

**HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**

**ĐINH THỊ CHINH**

**ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ CẦN THƠ LÃNH ĐẠO BẢO TỒN  
VÀ PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA  
TỪ NĂM 2004 ĐẾN NĂM 2020**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ**

**NGÀNH: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**HÀ NỘI – 2025**

# HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

**ĐINH THỊ CHINH**

**ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ CẦN THƠ LÃNH ĐẠO BẢO TỒN VÀ PHÁT  
HUY CÁC GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA TỪ NĂM 2004 ĐẾN NĂM 2020**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ**

**NGÀNH: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**Mã số: 9229015**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:**

**1. PGS, TS. Trịnh Thị Hồng Hạnh**

**2. TS. Nguyễn Thị Mai Chi**

**HÀ NỘI – 2025**

## LỜI CAM ĐOAN

*Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, các số liệu, kết quả nghiên cứu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đúng theo quy định.*

Tác giả



Đinh Thị Chinh

## MỤC LỤC

|                                                                                                                                                  | <i>Trang</i> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| <b>MỞ ĐẦU.....</b>                                                                                                                               | <b>1</b>     |
| <b>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU.....</b>                                                                                             | <b>8</b>     |
| 1.1. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án.....                                                                                      | 8            |
| 1.2. Kết quả của các công trình khoa học đã tổng quan và những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu .....                                         | 31           |
| <b>CHƯƠNG 2: CHỦ TRƯỞNG VÀ SỰ CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ CẦN THƠ VỀ BẢO TỒN, PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA (2004 – 2014).....</b>       | <b>38</b>    |
| 2.1. Những yếu tố tác động đến sự lãnh đạo của Đảng bộ thành phố Cần Thơ về việc bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa .....            | 38           |
| 2.2. Chủ trương của Đảng bộ thành phố Cần Thơ về bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa (2004- 2014).....                                | 62           |
| 2.3. Quá trình chỉ đạo của Đảng bộ thành phố Cần Thơ về bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa từ năm 2004 đến 2014.....                 | 66           |
| <b>CHƯƠNG 3: QUÁ TRÌNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ CẦN THƠ LÃNH ĐẠO BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA (2015 – 2020) .....</b>                 | <b>104</b>   |
| 3.1. Các yếu tố mới tác động đến sự lãnh đạo của Đảng bộ thành phố Cần Thơ về bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH từ năm 2015 đến năm 2020..... | 104          |
| 3.2. Chủ trương của Đảng bộ thành phố Cần Thơ .....                                                                                              | 115          |
| 3.3. Đảng bộ thành phố Cần Thơ đẩy mạnh chỉ đạo bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa trong tình hình mới .....                         | 123          |

|                                                                                                                                                      |            |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| <b>CHƯƠNG 4: NHẬN XÉT VÀ KINH NGHIỆM .....</b>                                                                                                       | <b>160</b> |
| 4.1. Nhận xét quá trình Đảng bộ thành phố Cần Thơ lãnh đạo bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa (2004-2020) .....                          | <b>160</b> |
| 4.2. Một số kinh nghiệm từ quá trình Đảng bộ Thành phố Cần Thơ lãnh đạo bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa từ năm 2004 đến năm 2020) ..... | <b>185</b> |
| <b>KẾT LUẬN.....</b>                                                                                                                                 | <b>205</b> |
| <b>DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN.....</b>                                                                     | <b>208</b> |
| <b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>                                                                                                                       | <b>209</b> |
| <b>PHỤ LỤC.....</b>                                                                                                                                  | <b>227</b> |

## **DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT**

1. CNH, HĐH: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
2. DSVH: di sản văn hóa
3. DTLS-VH: Di tích lịch sử - văn hóa
4. DTLS: Di tích lịch sử
5. ĐBSCL: Đồng bằng sông Cửu Long
6. HĐND: Hội đồng nhân dân
7. Sở VH TT & DL: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
8. UBND: Ủy Ban nhân dân

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Di sản văn hóa (DSVH) được xem là kho báu vô cùng quý giá của mỗi quốc gia, chứa đựng giá trị văn hóa tinh thần cũng như vật chất được lưu truyền qua nhiều thế hệ. Do đó, nó là cầu nối liên kết giữa quá khứ, hiện tại và tương lai, đồng thời là nền tảng để xây dựng và phát triển xã hội. Trên bình diện quốc gia, việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH không chỉ có ý nghĩa trong việc duy trì bản sắc dân tộc, mà còn đóng vai trò vô cùng quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội.

DSVH là những giá trị thể hiện ở lĩnh vực vật chất và tinh thần, nó mang tính kế thừa và truyền tải từ quá khứ đến hiện tại và tương lai. Theo Luật DSVH được Quốc hội thông qua ngày 29/01/2001 và Luật DSVH (sửa đổi) năm 2009, chỉ rõ: “DSVH Việt Nam là tài sản quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam và là bộ phận của DSVH nhân loại, có vai trò to lớn trong sự nghiệp giữ nước và dựng nước của nhân dân ta” [91]. Theo điều 4, chương 1 của Luật DSVH năm 2001 nêu rõ: DSVH vật thể là sản phẩm tinh thần cộng đồng có giá trị lịch sử, thể hiện bản sắc và được lưu truyền qua các thế hệ. DSVH vật thể là sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, gồm di tích, danh lam thắng cảnh và các loại vật phẩm quý. DTLS - VH: Công trình, địa điểm và hiện vật có giá trị lịch sử, văn hóa. Danh lam thắng cảnh: Cảnh quan tự nhiên hoặc kết hợp tự nhiên với kiến trúc có giá trị lịch sử, thẩm mỹ [91].

DSVH mang lại những giá trị kinh tế to lớn, là nguồn lực đối với phát triển kinh tế, nếu được khai thác, sử dụng tốt sẽ góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Ngược lại, DSVH nếu không được giữ gìn và phát huy nó sẽ nhanh chóng bị mai một. Đó không chỉ là sự mất mát về tài sản vật chất, mà còn là mất mát những giá trị tinh thần lớn lao của quốc gia dân tộc không gì bù đắp nổi, vì DSVH là sợi dây nối kết cộng đồng vững chắc ở

chỗ hướng con người quay trở về với tổ tông, cội nguồn, với những giá trị thiêng liêng của văn hóa dân tộc, từ đó kết nối con người vào cộng đồng, kết nối hiện tại vào truyền thống, tạo nên sức mạnh tổng thể của cả dân tộc. Tuy nhiên, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, mạng xã hội cũng như các giá trị văn hóa ngoại lai đã đang du nhập sẽ tạo ra sức ép không nhỏ đối với việc duy trì bản sắc văn hóa truyền thống.

Ở Vùng ĐBSCL (đồng bằng Sông Cửu Long), với sự đa dạng văn hóa, là một trong những nơi hội tụ nhiều giá trị DSVH quan trọng của đất nước. Khu vực này không chỉ lưu giữ nhiều giá trị văn hóa vật thể như các công trình kiến trúc cổ và di tích lịch sử (DTLS), mà còn sở hữu hệ thống DSVH phi vật thể phong phú như nghệ thuật Đờn ca tài tử (ĐCTT) Nam Bộ và các lễ hội truyền thống. Việc bảo tồn và phát huy DSVH tại đây có ý nghĩa quan trọng trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa vùng miền, đồng thời, khai thác tiềm năng du lịch di sản để thúc đẩy phát triển kinh tế.

Trong bối cảnh phát triển nhanh chóng của khu vực ĐBSCL, thành phố Cần Thơ được xác định là trung tâm kinh tế, văn hóa của Vùng. Theo Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị năm 2005, thành phố Cần Thơ được định hướng trở thành trung tâm công nghiệp và văn hóa hiện đại, là đầu mối quan trọng về kinh tế, giáo dục, và y tế của khu vực. Đồng thời, Cần Thơ cũng được giao nhiệm vụ bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững và giữ gìn bản sắc văn hóa đặc trưng của vùng.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo tồn DSVH đối với sự phát triển bền vững, Đảng bộ thành phố Cần Thơ đã xem nhiệm vụ bảo vệ và phát huy các giá trị DSVH là một trong những ưu tiên trong công tác lãnh đạo. Các DSVH của thành phố Cần Thơ đã được quan tâm bảo tồn và phát huy thông qua nhiều hoạt động phong phú. Điều này không chỉ giúp duy trì và phát triển văn hóa truyền thống mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho du lịch văn hóa – một lĩnh vực đầy tiềm năng của Thành phố. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã

đạt được, công tác bảo tồn và phát huy DSVH tại Cần Thơ vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Sự xâm lấn của văn hóa hiện đại, quá trình đô thị hóa, việc tuyên truyền về tầm quan trọng của DSVH chưa được thực hiện một cách sâu rộng,... đã đặt ra nhiều thách thức cho việc bảo tồn và phát huy các giá trị di sản.

Nghiên cứu toàn diện về sự lãnh đạo của Đảng bộ thành phố Cần Thơ về bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH sẽ góp phần tổng kết lý luận và thực tiễn của lãnh đạo của Đảng bộ thành phố Cần Thơ đối với lĩnh vực văn hóa nói chung và bảo tồn DSVH nói riêng

Với những lý do cơ bản đề cập trên, Nghiên cứu sinh chọn đề tài ***“Đảng bộ thành phố Cần Thơ lãnh đạo bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa từ năm 2004 đến năm 2020”*** làm luận án tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### ***2.1. Mục đích nghiên cứu***

Làm sáng tỏ quá trình Đảng bộ thành phố Cần Thơ lãnh đạo bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH từ năm 2004 đến năm 2020, từ đó đúc kết một số kinh nghiệm có giá trị tham khảo vận dụng vào việc lãnh đạo bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH hiện nay.

### ***2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án;

Phân tích những yếu tố tác động đến quá trình Đảng bộ thành phố Cần Thơ lãnh đạo bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH;

Phân tích làm rõ chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng bộ thành phố Cần Thơ trong bảo tồn và phát huy các DSVH từ năm 2004 đến năm 2020;

Nhận xét và đúc rút kinh nghiệm từ quá trình Đảng bộ thành phố Cần Thơ lãnh đạo bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH (2004 – 2020).

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### ***3.1. Đối tượng nghiên cứu***

Nghiên cứu sự lãnh đạo của Đảng bộ thành phố Cần Thơ đối với việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH từ năm 2004 đến năm 2020.

### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

*Về thời gian:* nghiên cứu sự lãnh đạo của Đảng bộ thành phố Cần Thơ trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH từ năm 2004 đến năm 2020. Luận án nghiên cứu hai giai đoạn 2004 -2014 và 2015-2020. Năm 2004 là năm thành phố Cần Thơ được công nhận là thành phố trực thuộc Trung ương. Năm 2015 là năm bắt đầu triển khai thực hiện nhiệm vụ của Đảng bộ Thành phố được xác định trong Đại hội Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 2015-2020; năm 2020 là năm Đảng bộ thành phố Cần Thơ tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả của 05 năm thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015-2020. Ngoài ra, để bảo đảm tính hệ thống và đánh giá toàn diện, luận án đề cập một số nội dung liên quan đến bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH trước năm 2004.

*Về không gian:* Luận án nghiên cứu trên địa bàn 5 quận và 4 huyện ở thành phố Cần Thơ gồm các quận: Ninh Kiều, Cái Răng, Bình Thủy, Ô Môn, Thốt Nốt và các huyện: Vĩnh Thạnh, Phong Điền, Cờ Đỏ, Thới Lai.

#### *Phạm vi nội dung:*

Luận án tập trung nghiên cứu chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng bộ thành phố Cần Thơ về bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH trên các nội dung:

- (i). *Bảo tồn các DSVH:* Quản lý Nhà nước đối với các DSVH; bảo tồn, tôn tạo các DSVH vật thể; bảo tồn các DSVH phi vật thể; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực làm công tác bảo tồn; huy động nguồn lực cho việc bảo tồn các DSVH.
- (ii). *Phát huy các giá trị DSVH:* Tuyên truyền, quảng bá các giá trị DSVH; lồng ghép việc phát huy các giá trị DSVH trong hệ thống giáo dục quốc dân; phát huy các giá trị DSVH thông qua du lịch; khuyến khích cộng đồng dân cư tham gia phát huy các giá trị DSVH.

### **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

#### **4.1. Cơ sở lý luận**

Luận án dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về văn hóa, DSVH, giữ gìn và phát huy các giá trị DSVH.

#### **4.2. Phương pháp nghiên cứu**

Luận án sử dụng chủ yếu phương pháp lịch sử, phương pháp logic. Đồng thời, kết hợp một số phương pháp khác như phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh...

- Phương pháp lịch sử được sử dụng chủ yếu dùng để trình bày các yếu tố tác động đến sự lãnh đạo của Đảng bộ thành phố Cần Thơ và quá trình hoạch định chủ trương và chỉ đạo của Đảng bộ Thành phố Cần Thơ về bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH từ năm 2004 đến năm 2020.

- Phương pháp logic nhằm làm rõ sự phát triển nhận thức và chỉ đạo thực tiễn của Đảng bộ thành phố Cần Thơ về bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH; phân tích ưu điểm, hạn chế, chỉ rõ nguyên nhân và đúc kết những kinh nghiệm từ thực tiễn quá trình Đảng bộ thành phố Cần Thơ lãnh đạo bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH từ năm 2004 đến năm 2020.

- Phương pháp phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh được sử dụng nhằm đánh giá quá trình Đảng bộ Thành phố Cần Thơ lãnh đạo bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH qua hai giai đoạn 2004 - 2014 và 2015 - 2020.

#### **4.3. Nguồn tư liệu**

- Các văn kiện của Đảng và Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, bộ, ngành liên quan về văn hóa và bảo tồn, phát huy các DSVH

- Các văn kiện của Đảng bộ và chính quyền thành phố Cần Thơ có liên quan đến văn hóa, bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị DSVH;

- Các tư liệu, đề án, kế hoạch, báo cáo của UBND thành phố Cần Thơ và Sở Văn hóa, Thể thao, Du lịch (Sở văn hóaTTDL)...

- Các sách chuyên khảo, tham khảo, đề tài khoa học và những bài viết đăng trên các tạp chí, khảo cứu các luận văn, luận án liên quan đến bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH.

## **5. Đóng góp mới về khoa học của luận án**

- Luận án hệ thống, cung cấp tài liệu, tư liệu phục vụ nghiên cứu về bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Thành phố Cần Thơ.

- Góp phần phục dựng quá trình Đảng bộ thành phố Cần Thơ lãnh đạo bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH từ năm 2004 đến năm 2020.

- Luận án cung cấp một số kinh nghiệm thực tiễn cho Đảng bộ thành phố Cần Thơ lãnh đạo bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH trong giai đoạn tiếp theo.

- Luận án là tài liệu tham khảo phục vụ công tác nghiên cứu, hoạt động tuyên truyền giáo dục về bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn**

### **6.1. Ý nghĩa lý luận**

Luận án góp phần tổng kết chủ trương của Đảng về bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH từ thực tiễn thành phố Cần Thơ trong những năm 2004-2020.

### **6.2. Ý nghĩa thực tiễn**

- Đánh giá một cách toàn diện và khách quan về kết quả lãnh đạo của Đảng bộ thành phố Cần Thơ về bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH.

- Đúc kết các bài học kinh nghiệm lịch sử có giá trị ứng dụng thực tiễn cho bảo tồn và phát huy DSVH trong giai đoạn phát triển mới.

- Kết quả nghiên cứu của luận án cung cấp cơ sở khoa học và tài liệu tham khảo hữu ích cho việc hoạch định chủ trương, chính sách và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH của Đảng bộ thành phố Cần Thơ trong bối cảnh hiện nay.

- Luận án có thể làm nguồn tài liệu có giá trị phục vụ công tác nghiên cứu và giảng dạy về lịch sử địa phương ở thành phố Cần Thơ.

### **7. Kết cấu của luận án**

Luận án gồm phần mở đầu, phần nội dung có 4 chương, phần kết luận, danh mục các công trình nghiên cứu của tác giả đã công bố, danh mục tài liệu tham khảo và phần phụ lục.

## **CHƯƠNG 1**

### **TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU**

#### **1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

##### **1.1.1. Các công trình nghiên cứu của các tác giả nước ngoài**

DSVH và vai trò của DSVH đã thu hút nhiều nhà nghiên cứu trên thế giới tiêu biểu có một số công trình nghiên cứu sau:

Trong bài viết của tác giả Ashworth, G. J. (1997) “Elements of planning and managing heritage sites”, (Yếu tố quy hoạch và quản lý các di sản) in Nuryanti, W., “Tourism and Heritage Management” [158], đã khái quát các quan điểm bảo tồn. Trong đó có quan điểm bảo tồn nguyên gốc (theo Ashworth quan điểm này được đề xuất từ những năm 1850) cho rằng “các sản phẩm của quá khứ cần được bảo tồn nguyên vẹn như nó vốn có để tránh tình trạng làm méo mó, biến dạng di sản”. Quan điểm này nêu ra vấn đề là cần giữ nguyên trạng để khi có điều kiện, các thế hệ sau có thể xử lý, giải thích và tìm cách kế thừa cũng như phát huy di sản một cách tốt hơn. Hạn chế của quan điểm này ở chỗ khó khăn trong việc xác định đâu là yếu tố nguyên gốc, đâu là yếu tố phát sinh và giữ gìn nguyên gốc là giữ gìn những yếu tố nào? Áp dụng quan điểm này dẫn đến sự đóng băng di sản, không đáp ứng được nhu cầu phát triển, ít có lợi cho con người - những chủ nhân hiện tại của di sản. Khái niệm nguyên gốc không vận dụng được với việc nhận dạng DSVH phi vật thể, bởi vì, DSVH phi vật thể là một thực thể luôn vận động, tái sáng tạo từ đời này sang đời khác. Do đó khó xác định được yếu tố nguyên gốc [158].

Quan điểm bảo tồn trên cơ sở kế thừa (theo Ashworth quan điểm này được đề xuất từ những năm 1960) là xu thế khá phổ biến trong giới học giả hiện nay là dựa trên cơ sở mỗi di sản cần phải đặt trong một không gian và thời gian cụ thể. Vấn đề đặt ra với quan điểm này là, trong quá trình bảo tồn và quản lý để khai thác giá trị di sản, tất yếu sẽ gặp khó khăn trong khâu xác định yếu tố nào

cộng đồng và các nhà quản lý thực sự cần phải kế thừa và phát huy, yếu tố nào không còn phù hợp, cần phải loại bỏ, yếu tố chủ quan và chính trị của người được quyền quyết định “lựa chọn yếu tố kế thừa” có thể dẫn tới sự mai một, lãng quên những giá trị của di sản. Việc ngăn ngừa hay cấm đoán những yếu tố cấu thành nhất định có nguy cơ làm suy yếu tính toàn vẹn văn hóa [158].

Tác giả Marta de la Torre (2002) với báo cáo nghiên cứu khá đầy đủ về giá trị của DSVH mang tên *Assessing the Values of Cultural Heritage* – Được hiểu là đánh giá các giá trị DSVH [164]. Trong báo cáo, tác giả cho rằng tầm quan trọng của một địa điểm được coi là di sản được xác định bởi sự tổng hợp của các giá trị chứ không đơn thuần chỉ có giá trị lịch sử. Các giá trị được xem xét phải bao gồm các giá trị do các chuyên gia như các nhà sử học, khảo cổ học, kiến trúc sư... và các giá trị khác do các bên liên quan hoặc các thành phần khác đưa ra, như các giá trị xã hội và kinh tế.

Vấn đề quản lý và bảo tồn DSVH được tác giả McKercher & du Cros nêu ra trong bài viết *Cultural Tourism - The Partnership Between Tourism and Cultural Heritage Management* (2002), cho rằng “quản lý và bảo tồn DSVH là việc chăm sóc một cách có hệ thống nhằm gìn giữ giá trị văn hóa của DSVH cho sự hưởng thụ của thế hệ hiện tại và tương lai. Như vậy, quản lý di sản trong bối cảnh hiện nay là bảo vệ được di sản đó một cách thích hợp, lâu dài và bền vững” [163].

Các DSVH muốn bảo tồn và phát huy thì phải xem xét giá trị của nó nhằm bảo đảm tính cấp thiết của việc bảo tồn và phát huy có hiệu quả hơn giá trị các DSVH. Vì thế, tác giả Laurajane Smith (2006)- giảng viên chuyên ngành nghiên cứu DSVH và khảo cổ của trường Đại học York, Anh quốc trong cuốn sách “*Những cách sử dụng di sản*” [161], cho rằng, vấn đề quản lý DSVH không còn nằm ở công thức ứng xử với những sản phẩm được coi là "di sản", mà chủ yếu nằm ở nhận thức về giá trị di sản và cách thức duy trì các giá trị đó - như

những nền tảng cơ bản của xã hội cần thiết cho cuộc sống hôm nay và ngày mai.

Trong nghiên cứu về “*Revising the Concept for Cultural Heritage: The Argument for a Functional Approach*” của Tolina Loulanski ( Dịch: *Sửa đổi khái niệm về DSVH: Lập luận theo cách tiếp cận chức năng*), (2006) [165] đã trình bày một quan điểm linh hoạt và toàn diện hơn về DSVH, đề cập chặt chẽ đến những thay đổi được quan sát hiện nay trong quá trình phát triển khái niệm. Tác giả lập luận rằng, trọng tâm khái niệm của DSVH đã chuyển dịch theo ba hướng có mối liên hệ với nhau và bổ sung cho nhau: 1) từ di tích đến con người; 2) từ đồ vật đến chức năng; 3) từ bản chất bảo tồn đến bảo tồn có mục đích, sử dụng bền vững và phát triển. Các kết luận trong bài viết được rút ra đã ủng hộ việc xem xét lại và tái thích ứng đầy đủ khung khái niệm về DSVH, dựa trên việc chấp nhận khía cạnh kinh tế, xã hội chức năng mới của nó và tích hợp nhiều quan điểm từ nhiều lĩnh vực học thuật khác nhau.

Liên quan đến khái niệm DSVH, trong cuốn *Understanding the politics of heritage* (Dịch: *Tìm hiểu chính sách di sản*) –Manchester: Manchester University Press, Harrison, R (2010) đã dành hẳn một chương để bàn luận “What is heritage?” (di sản là gì?) [160]. Trong nghiên cứu này, Harrison không phải mong muốn đi đến mục đích xây dựng một khái niệm chung chung về di sản mà ông muốn chỉ ra một cách cụ thể: cái gì được coi là di sản? Là một tòa nhà, một di tích hay một bản nhạc, một tập thơ? Ông đã đưa ra định nghĩa của từ điển Anh ngữ Oxford rằng “di sản” có thể được hiểu là một “đối tượng” vật chất: một mảnh tài sản, một tòa nhà hoặc một nơi có thể được “sở hữu” và “chuyển giao” cho người khác. Đồng thời, tác giả còn đưa ra các quan điểm lập luận để chứng tỏ rằng, di sản không chỉ là những đối tượng vật chất mà còn có những thứ không thể sờ đến, cảm nắm được như văn học, nghệ thuật... Qua đó có thể thấy, việc nghiên cứu của Harrison không chỉ đưa ra một khái niệm cụ

thể về di sản, mà còn đồng thời phân loại chúng thành 2 dạng: vật thể và phi vật thể.

Bên cạnh đó, tác giả Marilena Vecco (2010), trong bài nghiên cứu A definition of cultural heritage: from the tangible to the intangible – Định nghĩa DSVH: từ vật thể đến phi vật thể, Journal of Cultural heritage [162], đã nghiên cứu định nghĩa DSVH vật thể và phi vật thể với nội dung tập trung vào phân tích sự phát triển của khái niệm DSVH ở các quốc gia Tây Âu. Theo đó, các khái niệm di sản xác định được đặc trưng bởi việc mở rộng khái niệm ba lần: lần một, mở rộng theo chủ đề; lần hai, tiêu chí lựa chọn DSVH thay đổi từ các giá trị lịch sử và nghệ thuật là duy nhất thành giá trị văn hóa, giá trị bản sắc và năng lực; lần ba, tiếp cận việc công nhận di sản từ quan niệm đối tượng được đưa vào danh sách bằng việc dựa trên năng lực của đối tượng để khơi dậy giá trị của di sản.

DSVH được khẳng định trong Hướng dẫn thực hiện Công ước Di sản Thế giới Operational guidelines for the implementation of the World Heritage convention của UNESCO ban hành năm 2015: “DSVH và thiên nhiên là một trong những tài sản vô giá và không thể thay thế, không chỉ riêng một quốc gia nào mà là của toàn nhân loại. Sự mất đi, do bị xuống cấp hay bị tàn phá, của bất cứ cái gì trong số những tài sản quý giá nhất này cũng sẽ làm nghèo đi di sản của tất cả mọi người trên thế giới” [169]. Vì giá trị và ý nghĩa của DSVH đối với cá nhân, cộng đồng, quốc gia và toàn nhân loại, DSVH cần được bảo vệ và quản lý một cách bền vững nhằm đảm bảo sự tiếp tục tồn tại và là biểu tượng cho sự sáng tạo không ngừng nghỉ của con người. Chính vì vậy, các DSVH cần phải được bảo tồn, đồng thời phải được phát huy.

Tác giả Tudorache Petronela (2016), với bài viết tiêu đề “The importance of the intangible cultural heritage in the economy” [166] (Vai trò của DSVH phi vật thể đối với nền kinh tế), procedia economics and finance, vol. 39. Bài viết tiếp cận vai trò của DSVH phi vật thể trong nền kinh tế của Áo. Tác giả

cho rằng, DSVH phi vật thể là sự giàu có về kiến thức và kỹ năng được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Tầm quan trọng của DSVH phi vật thể đề cập đến sự giàu có của kiến thức và kỹ năng được truyền từ một thế hệ đến những cái tiếp theo.

Đối với các nhóm thiểu số và các nhóm xã hội chính thống, giá trị kinh tế và xã hội của kiến thức có liên quan. DSVH phi vật thể được thể hiện thông qua quy trình, cụm từ, bí quyết và khả năng - bao gồm các đối tượng và không gian văn hóa liên quan - mà mọi người phân biệt như một phần của DSVH của họ. Truyền qua các thế hệ và được tái tạo liên tục, nó mang lại cho nhân loại cảm giác đồng nhất và liên tục.

Bảo tồn DSVH phi vật thể là nguồn lực quý giá của nền kinh tế. Hoạt động bảo vệ do đó phải luôn huy động được vai trò tham gia của cả xã hội, nếu phù hợp, các cá nhân mang di sản đó. Sự giàu có của các giá trị truyền thống là động lực thúc đẩy du lịch, nhất là với những du khách muốn tìm hiểu về các nền văn hóa mới và trải nghiệm sự khác biệt toàn cầu của nghệ thuật biểu diễn, thủ công, nghi lễ và ẩm thực. Sự hợp tác văn hóa kích thích bởi cuộc họp như vậy thúc đẩy thảo luận, xây dựng sự hiểu biết và khuyến khích lòng khoan dung và hòa bình. Những người nhận ra những giá trị này, ở khắp mọi nơi trong thế giới có cách riêng để truyền bá kiến thức và kỹ năng của họ, phần lớn thời gian dựa vào truyền miệng hơn là hơn văn bản viết. Tóm lại, DSVH phi vật thể là cầu nối giữa quá khứ, hiện tại và tương lai.

Trong cuốn sách của nhóm tác giả gồm Sonkoly, Gábor and Vahtikari, Tanja (2018) với tiêu đề: “Innovation in Cultural Heritage: For an Integrated European research policy” [168], (Dịch: Đổi mới trong DSVH: Vì chính sách nghiên cứu hội nhập của châu Âu). Cuốn sách đánh giá những tiềm năng và thách thức của DSVH chung Châu Âu. Trong đó, nghiên cứu về những thách thức phức tạp này nhằm cung cấp bằng chứng và định hướng tới các chính sách giáo dục, văn hóa, xã hội và những chính sách khác tốt hơn châu Âu, thậm chí

ở những quốc gia, khu vực trên thế giới. Đánh giá chính sách đưa ra đề xuất để đạt được khung nghiên cứu phù hợp của châu Âu sau năm 2020, phù hợp với cả khái niệm hiện tại về DSVH và các thách thức quản lý văn hóa, xã hội, kinh tế và sinh thái tương ứng.

Cuốn sách khẳng định DSVH là sợi dây gắn kết chúng ta với quá khứ đi vào cuộc sống ở hiện tại. DSVH định hình suy nghĩ của chúng ta và bản sắc, môi trường và những nơi chúng ta sinh sống. DSVH xây dựng cầu nối giữa con người và cộng đồng. Di sản của chúng ta phải đối mặt với nhiều mối đe dọa, những mối đe dọa về ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, cũng như các mối đe dọa do con người gây ra, chẳng hạn như sự phá hủy có chủ ý DSVH. May mắn thay, sự thay đổi công nghệ mang đến cho chúng ta những cơ hội chưa từng có để bảo tồn và chia sẻ DSVH. Ngoài ra, nhóm tác giả cũng chỉ ra rằng du lịch và thay đổi công nghệ mở ra cơ hội bảo tồn và chia sẻ địa phương di sản vượt ra ngoài biên giới và lục địa [168].

Nghiên cứu của nhóm tác giả Julia Vadimovna Nikolaeva, Natalia Mikhailovna Bogoliubova, Vladimir Ivanovitch Fokin, Elena Edouardovna Eltc, Mariya Dmitrievna Portnyagina (2019), với tiêu đề *World Cultural Heritage In The Context Of Globalization: Trends, Issues And Solutions* (Dịch: *DSVH thế giới trong bối cảnh toàn cầu hóa: Xu hướng, vấn đề và giải pháp*) [159]. International journal of scientific & technology research volume 8, issue 10. Bài viết chỉ ra rằng: “toàn cầu hóa nhanh chóng đặt ra mối đe dọa phá hủy các DSVH và đòi hỏi những nỗ lực bảo tồn toàn diện” [159]. Nhóm tác giả đã xem xét tác động của toàn cầu hóa đối với DSVH, xác định các vấn đề và xu hướng hiện tại cũng như đề xuất các cách tiếp cận mới. Chính sách của chính phủ về bảo tồn DSVH. Bài viết này bàn về vấn đề bảo tồn DSVH nói chung và di sản kỹ thuật số DSVH nói riêng. Các xu hướng mới trong bảo tồn DSVH đang được xem xét. Hệ thống bảo vệ DSVH thế giới hiện nay các di sản thiên nhiên vẫn yêu cầu làm rõ các quy định, yêu cầu và thủ tục pháp lý.

Các công trình nghiên cứu trên cung cấp cho tác giả những góc nhìn về khái niệm DSVH và tầm quan trọng của việc bảo vệ DSVH – một vốn quý của các dân tộc trên thế giới, qua đó, có thể kế thừa một số quan điểm về DSVH và sự cần thiết phải bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH.

Nghiên cứu về DSVH đã thu hút sự chú ý đáng kể từ giới nghiên cứu học thuật quốc tế từ rất sớm. Các công trình nghiên cứu, đặc biệt là những nghiên cứu được UNESCO định hướng, đã đạt được sự đồng thuận rộng rãi về bản chất, vai trò và giá trị của DSVH. Những đóng góp học thuật này không chỉ cung cấp nền tảng lý luận vững chắc về khái niệm di sản và phương pháp bảo tồn, mà còn nhấn mạnh tầm quan trọng thiết yếu của việc gìn giữ các giá trị DSVH. Khung lý thuyết này tạo nền móng quan trọng giúp định hình cách tiếp cận và phân tích vấn đề một cách có hệ thống cho luận án.

### **1.1.2. Các công trình nghiên cứu của tác giả trong nước**

#### ***1.1.2.1. Nhóm công trình nghiên cứu chung về bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa***

Mối quan hệ giữa bảo tồn với phát huy DSVH là vấn đề thu hút nhiều học giả quan tâm nghiên cứu, tiêu biểu có các nghiên cứu sau:

Khi đề cập đến vấn đề bảo tồn di tích, tác giả Lưu Trần Tiêu (2002) [104], trong nghiên cứu với tiêu đề “*Bảo tồn và phát huy giá trị DSVH Việt Nam*”, đã chỉ ra những vấn đề cần tập trung là: công nhận di tích, quản lý cổ vật và phân phối quản lý di tích. Tác giả cũng cho rằng, di tích lịch sử-văn hóa có thể được bảo vệ và phát huy tối đa giá trị văn hóa khi ba hoạt động trên được thực hiện đồng bộ. Để đạt được mục tiêu này, cần thiết lập cơ chế, chính sách phù hợp để thúc đẩy công tác bảo tồn di tích và bảo tàng trên phạm vi toàn quốc; cần có hệ thống tổ chức phù hợp để triển khai các chủ trương, đường lối, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước; cần tổ chức các hoạt động bảo tồn sao cho thực sự trở thành vấn đề quốc gia.

Đất nước hiện đang trong giai đoạn phát triển và hội nhập quốc tế ngày càng đi vào chiều sâu thì DSVH ngày càng được coi trọng. Bởi vì, DSVH được xem là nguồn lực quan trọng tham gia vào sự phát triển chung ấy. Tuy nhiên, bên cạnh mặt tác động tích cực của xu hướng trên mang lại nhiều lợi ích cho xã hội, nhưng cũng gây ra những ảnh hưởng không mong muốn đến DSVH và các DTLS. Điều này đòi hỏi chúng ta cần có những giải pháp thiết thực và hiệu quả hơn trong việc gìn giữ, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, đặc biệt là hệ thống DTLS-VH của dân tộc.

Trong bài “Tầm nhìn tương lai đối với DSVH và hệ thống bảo vệ di tích ở nước ta” của tác giả Nguyễn Quốc Hùng (2004) [72] đề cập đến những tác động của sự nghiệp CNH, HĐH gây tổn hại ít nhiều đến hệ thống DSVH nói chung, di tích lịch sử-văn hóa nói riêng. Tác giả bài viết đã phân tích khá kỹ ba nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác quản lý, bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH trong điều kiện CNH, HĐH hiện nay.

Tác giả Hà Văn Tấn (2005) trong bài viết “*Bảo vệ DTLS - VH trong bối cảnh CNH, HĐH đất nước*” [96] chỉ rõ “Các DTLS-VH đang trong quá trình SOS khẩn cấp...Nếu chúng ta không có những chính sách bảo tồn thì ngay cả các di tích quý giá ấy cũng sẽ bị mất đi, mà một dân tộc bị đánh mất là một dân tộc đánh mất trí nhớ...”. Ngoài ra, tác giả còn phân tích các nguyên nhân dẫn đến tình trạng di tích bị hủy hoại, trong đó có mâu thuẫn giữa nhu cầu phát triển, quá trình đô thị hóa dồn dập với yêu cầu bảo vệ nguyên trạng di tích. Điều này do chúng ta bị động trước quá trình đô thị hóa, không nắm được các quy hoạch đô thị.

Ngô Đức Thịnh (2007), trong bài “Bảo tồn và phát huy văn hóa phi vật thể”[99] trên Tạp chí Cộng sản đã khẳng định: Văn hóa phi vật thể là một cách phân loại, chỉ ra các dạng chính thức của văn hóa phi vật thể, các đặc trưng của văn hóa phi vật thể và việc sưu tầm bảo tồn chúng. Qua đó, tác giả muốn gửi thông điệp rằng: Văn hóa phi vật thể là văn hóa trải dài trong cả không gian và

thời gian, chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố, trong giai đoạn hiện nay với sự giao thoa, giao lưu văn hóa giữa các vùng miền, các quốc gia thì văn hóa phi vật thể mang tính mỏng manh, dễ bị thương tổn. Do đó, Nhà nước cần thông qua các cấp chính quyền, các nhà khoa học, giữ vai trò định hướng trong nhiệm vụ bảo tồn và phát huy văn hóa phi vật thể của dân tộc.

Cuốn sách *“DSVH Việt Nam – Bản sắc và những vấn đề quản lý, bảo tồn”* [98] của tác giả Nguyễn Thịnh (2012), cuốn sách đã khái quát khái niệm văn hóa và DSVH, đặc biệt, đã làm rõ khái niệm giá trị DSVH, nêu một số quan điểm về bảo tồn DSVH dân tộc; đồng thời, nêu lên chức năng, phân loại DSVH, một số nội dung liên quan đến quản lý văn hóa. Bên cạnh đó, công trình còn giới thiệu một số vấn đề liên quan đến lập hồ sơ, điều tra, khảo sát, xây dựng và bảo quản di sản.

Tác giả Nguyễn Danh Tiên (2012), với cuốn sách: *“Đảng lãnh đạo xây dựng và phát triển văn hóa trong thời kỳ đổi mới”* [102] đã khái quát quá trình Đảng lãnh đạo xây dựng và phát triển văn hóa từ năm 1986 đến năm 2011, cuốn sách đề cập đến bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH, gồm DSVH vật thể và DSVH phi vật thể. Công trình phân tích quá trình đổi mới về tư duy lý luận của Đảng về văn hóa; quá trình không ngừng bổ sung và phát triển đường lối văn hóa của Đảng từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, trong đó, Hội nghị Trung ương 5, khóa VIII là bước đột phá, đánh dấu bước phát triển mới trong tư duy lý luận của Đảng về văn hóa. Từ đó, Đảng tập trung lãnh đạo xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc một cách toàn diện ở các nội dung như xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống; xây dựng đời sống văn hóa cơ sở; gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; phát triển văn học, nghệ thuật và hệ thống thông tin đại chúng. Quá trình lãnh đạo xây dựng và phát triển văn hóa của Đảng đã mang lại nhiều thành tựu cho sự phát triển bền vững của đất nước, tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế, yếu kém do tác động của nhiều yếu tố mới như quá trình hội

nhập, giao thoa văn hóa, mặt trái của kinh tế thị trường... Trong cuốn sách, tác giả đã dành hẳn một mục mô tả khái lược về sự lãnh đạo của Đảng trong bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH. Ngoài ra, tác giả cũng đã rút ra được một số kinh nghiệm quý báu từ quá trình Đảng lãnh đạo xây dựng và phát triển nền văn hóa.

Trong nghiên cứu về bảo tồn di tích bằng hình thức bảo tàng, tác giả Nguyễn Thu Trang (2013) trong bài “*Bảo tồn và phát huy DSVH bằng hình thức bảo tàng hóa DSVH*” [117], đã luận giải về hình thức bảo tàng hóa trong bảo tồn và phát huy giá trị DSVH. Theo tác giả: Bảo tàng hóa DSVH theo nghĩa rộng là phương pháp tối ưu và hiện đại nhằm bảo tồn và phát huy DSVH trực tiếp tại điểm di sản tồn tại, ngay trong môi trường sinh thái nhân văn nơi di sản được sáng tạo ra, hiện đang tồn tại và gắn bó mật thiết với đời sống thường nhật của dân cư địa phương. Môi trường bảo tàng được tạo dựng sau di sản (về thời gian) và xung quanh di sản (về không gian), còn di sản lại trở thành hiện vật trưng bày chính của bảo tàng vừa được ra đời.

Cuốn sách của tác giả Nguyễn Kim Loan (chủ biên) và Nguyễn Trường Tân (2014) với tiêu đề: “*Bảo tồn và phát huy DSVH Việt Nam*” [79] đã làm rõ những vấn đề lý luận chung về văn hóa như khái niệm, đặc trưng, phân loại DSVH, đánh giá vai trò của DSVH đối với sự phát triển kinh tế, xã hội hiện nay. Bên cạnh đó, tác giả cũng đã phân tích đặc thù và mô tả khái quát những DSVH Việt Nam; phân tích những quan điểm và chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về DSVH; mô tả các kỹ năng nghiệp vụ trong quản lý, bảo tồn cũng như phát huy các giá trị của DSVH.

Công trình nghiên cứu về “*Giá trị văn hóa Việt Nam truyền thống và biến đổi*” của Ngô Đức Thịnh (2014) chủ biên [101] nêu bật hệ giá trị văn hóa tổng quát truyền thống Việt Nam; giá trị văn hóa trong một số lĩnh vực đời sống xã hội, làm rõ thực trạng biến đổi hệ giá trị và bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống trong quá trình đổi mới và hội nhập của đất nước. Đặc biệt, tác

giả đã nêu quan niệm về giá trị: “Giá trị là hệ thống những đánh giá mang tính chủ quan của con người về bất cứ một hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy theo hướng những cái đó là cần, là tốt, là hay, là đẹp, nói theo cách của các nhà triết học phương Tây một thời, đó là những cái được con người cho là chân, thiện, mỹ, giúp khẳng định và nâng cao bản chất người. Một khi những nhận thức giá trị ấy đã hình thành và định hình thì nó chi phối cách suy nghĩ, niềm tin, hành vi, tình cảm của con người” [101].

Nghiên cứu của Nguyễn Quốc Hùng (2015) “*Vai trò của cộng đồng trong bảo tồn và phát huy giá trị DSVH*” [73], đã chỉ rõ trong mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước, cộng đồng các dân tộc Việt Nam đã sáng tạo và giữ gìn được một kho tàng DSVH nhiều về số lượng, phong phú về loại hình và đa dạng trong cách biểu đạt. Khối lượng DSVH đó được các thế hệ người Việt sáng tạo, bảo tồn và trao truyền cho đến ngày nay. Có được thành quả đó là nhờ cha ông ta đã phát huy được vai trò của cả cộng đồng trong tham gia bảo tồn và phát huy giá trị các DSVH. Tác giả đưa ra một số biện pháp nhằm phát huy hơn nữa vai trò của cộng đồng trong bảo tồn và phát huy giá trị của các DSVH ở nước ta hiện nay.

Tác giả Bùi Bạch Đằng (2019) trong cuốn sách “*Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong thời kỳ đổi mới (1998 - 2018)*” [56], đã làm rõ quan điểm và sự chỉ đạo của Đảng về phát huy bản sắc văn hóa dân tộc từ năm 1998 đến năm 2018, xuất phát từ yêu cầu khách quan của thời kỳ CNH, HĐH đất nước và thực tiễn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Chủ trương phát huy bản sắc văn hóa dân tộc từ năm 1998 đến năm 2014 được thể hiện rõ nét ở các quan điểm, mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp nhằm phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Sự chỉ đạo của Đảng về phát huy bản sắc văn hóa dân tộc được thể hiện: Phát huy truyền thống yêu nước vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy truyền thống đại đoàn kết dân tộc trong thời kỳ mới; phát huy những giá trị đạo đức tốt đẹp của con

người Việt Nam; chỉ đạo bảo tồn và phát huy các DSVH của dân tộc. Nghiên cứu đã làm rõ các yêu cầu cũng như chủ trương của Đảng về phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, trình bày sự chỉ đạo của Đảng về phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong thời kỳ mới. Đồng thời, chỉ rõ thành tựu, hạn chế và rút ra kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng đối với bảo tồn và phát huy giá trị DSVH.

#### ***1.1.2.2 Nhóm công trình nghiên cứu về bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH ở các địa phương***

Tác giả Hoàng Lương (2004) trong cuốn sách “*Luật tục với việc bảo tồn và phát huy DSVH truyền thống một số dân tộc Tây Bắc Việt Nam*” [82] không chỉ làm rõ bản chất, nguồn gốc của luật tục mà còn chỉ ra ý nghĩa quan trọng của nó trong việc duy trì các mối quan hệ xã hội, gìn giữ bản sắc văn hóa và các giá trị tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số tại vùng Tây bắc Việt Nam...

Tác giả Nguyễn Thành Rum (2011) với cuốn sách “*Hành trình DSVH Thành phố Hồ Chí Minh*” [94] đã giới thiệu khái quát các di tích được xếp hạng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Cuốn sách đã đưa ra nhận định: “Nhận thức của Thành ủy và các cơ quan quản lý văn hóa Thành phố về hoạt động bảo tồn DSVH đã có sự phát triển. Điều đó đòi hỏi phải có sự nghiên cứu, đánh giá khách quan về quá trình Đảng bộ Thành phố lãnh đạo công tác bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH tại địa phương”.

Công trình nghiên cứu “*Bảo tồn, phát huy giá trị DSVH vật thể Thăng Long - Hà Nội*” của Nguyễn Chí Bền (2010), thuộc chương trình khoa học cấp Nhà nước KX.09 và đã được xuất bản thành sách [17]. Công trình nghiên cứu phát huy điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội và giá trị lịch sử, văn hóa, phục vụ phát triển toàn diện Thủ đô. Bên cạnh đó, cuốn sách chỉ ra kinh nghiệm thực tiễn trong việc bảo tồn, phát huy các giá trị của DSVH vật thể Thăng Long - Hà Nội, tiếp thu những quan điểm mới về quản lý di sản của một số nước trên

thế giới để vận dụng vào công cuộc bảo tồn và phát huy giá trị của các DSVH vật thể của Thăng Long - Hà Nội.

Cuốn “*Bảo tồn và phát huy giá trị DSVH phi vật thể ở Thăng Long - Hà Nội*”, do Võ Quang Trọng chủ biên (2010) [118] đã làm sáng tỏ các giá trị của DSVH phi vật thể Thăng Long – Hà Nội, bao gồm văn học dân gian và tiếng Hà Nội, di sản Hán Nôm, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, lễ hội, trò chơi, trò diễn, nghệ thuật biểu diễn, ẩm thực và nghề truyền thống; cuốn sách đã đúc kết được kinh nghiệm bảo tồn, phát huy DSVH phi vật thể, trên cơ sở tổng kết lịch sử, kinh nghiệm của các nước và thực tế của Hà Nội; bên cạnh đó, cuốn sách cũng đề xuất các giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị DSVH phi vật thể ở Thăng Long – Hà Nội như: “thực hiện tổng kiểm kê toàn bộ các loại hình DSVH phi vật thể; tiếp tục sưu tầm DSVH phi vật thể; nâng cao vai trò gia đình, nhà trường và xã hội trong việc phổ biến các giá trị văn hóa phi vật thể; đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục ý thức tự giác của người dân trong việc bảo tồn và phát huy giá trị DSVH phi vật thể; và đào tạo nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ văn hóa cơ sở”.

Tác giả Nguyễn Danh Tiên (2014), với bài “*Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống Hà Nội trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế*” [103], đăng trên Tạp chí Cộng sản, nêu rõ bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống Hà Nội cần chú ý đến việc nâng cao vai trò lãnh đạo và tinh thần trách nhiệm của các cấp ủy đảng và của từng đảng viên đối với sự nghiệp phát triển văn hóa Thủ đô, cũng như trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của Hà Nội. Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy về văn hóa, đồng thời, không ngừng nâng cao trình độ lãnh đạo và quản lý văn hóa. Chú trọng bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH, tín ngưỡng của Thủ đô đi đôi với không ngừng tiếp biến văn hóa toàn nhân loại. Tăng cường xã hội hóa các hoạt động văn hóa và tăng cường đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật và xây dựng đội ngũ cán bộ văn hóa đáp ứng yêu cầu.

Trong cuốn “*Đặc trưng văn hóa Nam bộ*” (2016) của tác giả Trần Phong Diêu [35] đã nêu một cách khái quát về điều kiện tự nhiên và xã hội ở Nam bộ; khảo sát cách ứng xử của người Nam bộ qua các phương diện ăn mặc ở, nghiên cứu về tín ngưỡng, phong tục, cũng như những loại hình diễn xướng tiêu biểu của cư dân vùng đất Nam bộ. Bên cạnh đó, tác giả còn trình bày sự giao lưu văn hóa ở các phương diện phong tục tập quán, ngôn ngữ, ẩm thực của các dân tộc Việt, Khmer, Hoa, Chăm trong quá trình cộng cư ở vùng đất Nam Bộ. Trong cuốn sách, tác giả không chỉ nêu những nét đặc trưng văn hóa của người dân Nam Bộ, mà còn đưa ra bốn giải pháp để giữ gìn và bảo tồn những giá trị văn hóa nói chung và văn hóa Nam Bộ nói riêng.

Tác giả Võ Thành Hùng (2017) với bài viết “*Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa vùng Tây Nam Bộ trong thời kỳ hội nhập quốc tế*” [74], đã giới thiệu đặc điểm địa lý, con người và những nét văn hóa của vùng Tây Nam Bộ, qua đó, thấy được những giá trị văn hóa vô cùng quý giá của vùng đất này, để từ đó bảo tồn, phát huy hiện nay.

Trần Thị Hồng Minh (2014), trong đề tài luận án: *Vấn đề giữ gìn và phát huy DSVH ở Thừa Thiên Huế hiện nay*, Luận án tiến sĩ Triết học [86], Luận án đã góp phần khái quát hóa các khái niệm về văn hóa, DSVH và vấn đề giữ gìn phát huy DSVH hiện nay, vị trí và vai trò của DSVH đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và luận án đã đúc kết một số kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới trong việc giữ gìn, phát huy các giá trị DSVH. Đồng thời, tác giả luận án đã nêu ra những nhân tố ảnh hưởng đến việc giữ gìn và phát huy DSVH và thực trạng của vấn đề giữ gìn và phát huy DSVH ở Thừa Thiên Huế hiện nay, đồng thời, khái quát được những vấn đề đặt ra đối với việc giữ gìn và phát huy DSVH ở Thừa Thiên Huế hiện nay. Từ đó, tác giả luận án nêu ra phương hướng và những giải pháp cơ bản để nâng cao hiệu quả việc giữ gìn, phát huy DSVH ở Thừa Thiên Huế trong giai đoạn hiện nay.

Luận án tiến sĩ lịch sử Hoàng Văn Vân (2018), với đề tài: “*Đảng bộ tỉnh Nghệ An lãnh đạo bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS cách mạng từ năm 1996 đến năm 2015*” [138] đã phân tích các yếu tố tác động đến bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH như kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội; đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước về bảo tồn và phát huy giá trị di tích, cũng như chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Nghệ An về bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS cách mạng những năm 1996 – 2015.

Trần Thị Kim Ninh (2018), trong đề tài: *Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo công tác bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH từ năm 1998 đến năm 2014*, Luận án tiến sĩ *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* [89], đã luận giải một số vấn đề lý luận về văn hóa, DSVH, yếu tố tác động đến công tác bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH; quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH; chủ trương của Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh về bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH; quá trình Đảng bộ thành phố chỉ đạo bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH; đánh giá, nhận xét và rút ra một số kinh nghiệm từ thực tiễn quá trình Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo công tác bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH trong giai đoạn 1998 -2014. Luận án chỉ rõ thành tựu nổi bật nhất là Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh nhận thức được vị trí, tầm quan trọng của công tác bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH đối với sự phát triển bền vững của Thành phố Hồ Chí Minh. Từ sự đổi mới nhận thức về vị trí, vai trò của DSVH đối với sự phát triển của Thành phố; đồng thời, trên cơ sở quan điểm, chủ trương của Đảng về bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH, Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo vào điều kiện thực tế của địa phương. Sự lãnh đạo sát sao của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh đã tạo nên những chuyển biến tích cực trong hoạt động bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH. Tác giả luận án cũng rút ra một số kinh nghiệm như: “*Thứ nhất, nắm vững và vận dụng sáng tạo các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước,*

kip thời hoạch định chủ trương và xây dựng những chương trình, kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; *thứ hai*, có chính sách đầu tư thích hợp, bảo đảm gắn kết chặt chẽ, đồng bộ giữa phát triển bền vững và bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH; *thứ ba*, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, của các tầng lớp nhân dân trong công tác bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH; *thứ tư*, đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH và hoạt động văn hóa nói chung; *thứ năm*, gắn bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH ở Thành phố Hồ Chí Minh với công tác quản lý đô thị, quản lý văn hóa đô thị”.

Trần Bá Tăng trong luận án tiến sĩ: *Đảng bộ Thành phố Hà Nội lãnh đạo bảo tồn và phát huy giá trị DSVH từ năm 1998 đến năm 2014 (2020)*, chuyên ngành lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam [95] đã làm rõ những yếu tố tác động đến quá trình Đảng bộ Thành phố Hà Nội lãnh đạo bảo tồn và phát huy giá trị DSVH từ năm 1998 đến năm 2014; trình bày những quan điểm và sự chỉ đạo của Đảng bộ Thành phố Hà Nội về bảo tồn và phát huy giá trị DSVH từ năm 1998 đến năm 2014, qua hai giai đoạn 1998 - 2008 và 2008 – 2014. Từ thực tiễn công tác lãnh đạo bảo tồn và phát huy giá trị các DSVH của Đảng bộ Thành phố Hà Nội những năm 1998 – 2014, tác giả đúc kết được những kinh nghiệm như: Đánh giá đúng tiềm năng, thế mạnh của địa phương, vận dụng linh hoạt, sáng tạo quan điểm của Trung ương để đề ra chủ trương bảo tồn và phát huy giá trị DSVH hóa phù hợp; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị DSVH; giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo tồn và phát huy giá trị DSVH; chú trọng công tác xã hội hóa trong hoạt động bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, phát triển nguồn nhân lực ngang tầm với yêu cầu bảo tồn và phát huy giá trị DSVH của Thủ đô ngàn năm văn hiến. Những bài học rút ra từ luận án trên giúp Đảng ủy thành phố Cần Thơ nhận diện và phát huy đúng tiềm năng DSVH đặc trưng. Việc kết hợp bảo

tồn di sản với phát triển kinh tế xã hội, đặc biệt là du lịch, cũng là một bài học quý giá, giúp Cần Thơ tránh "phát triển nóng" và bảo vệ các giá trị văn hóa truyền thống. Bên cạnh đó, Hà Nội đã thành công trong công tác xã hội hóa, huy động sự tham gia của tư nhân và cộng đồng, điều này giúp thành phố Cần Thơ đa dạng hóa nguồn lực cho công tác bảo tồn. Đồng thời, việc chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên môn là một yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản tại Cần Thơ.

Luận án tiến sĩ ngành Văn hóa học của tác giả Ngô Quang Duy (2020), thuộc Viện văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam, với đề tài: *“Phát huy giá trị DSVH trong phát triển du lịch ở Quảng Ninh”* [36] đã làm rõ khái niệm và cơ sở lý luận về DSVH, phát huy giá trị DSVH trong phát triển du lịch; phân tích và đánh giá thực trạng phát huy giá trị DSVH trong phát triển du lịch ở một số địa bàn điển hình tại tỉnh Quảng Ninh và đề xuất giải pháp nhằm phát huy giá trị DSVH ở Quảng Ninh trong phát triển du lịch. Luận án đã mở ra cho tác giả cách tiếp cận từ dưới góc độ văn hóa học, đồng thời giúp tác giả luận án có thể kế thừa có chọn lọc một số khái niệm liên quan đến vấn đề nghiên cứu.

Luận án tiến sĩ ngành Việt Nam học của Trần Thị Thủy (2020), Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển thuộc Đại học quốc gia Hà Nội với đề tài: *“Phát huy giá trị DSVH của người Thái trong phát triển du lịch cộng đồng ở Con Cuông, Nghệ An”* [115] đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về phát huy giá trị DSVH trong phát triển du lịch cộng đồng. Nhận diện và đánh giá khả năng phát triển du lịch cộng đồng của các DSVH Thái ở huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Đồng thời, Luận án phân tích thực trạng phát huy giá trị DSVH của người Thái trong phát triển du lịch cộng đồng ở huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Qua đó, tác giả đã đề xuất một số giải pháp chủ yếu và khuyến nghị nhằm phát huy giá trị DSVH của người Thái trong phát triển du lịch cộng đồng ở huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Những công trình nghiên cứu về bảo tồn và phát huy các giá trị các DSVH ở các địa phương trên cả nước đã đề cập đến thực trạng bảo tồn, những kết quả, hạn chế trong công tác bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH nói chung, sự lãnh đạo của các Đảng bộ địa phương nói riêng. Đồng thời, một số công trình đã nêu giải pháp, kinh nghiệm nhằm phát huy hiệu quả trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH trong thời gian tiếp theo. Các kết quả nghiên cứu góp phần tạo ra một bức tranh sinh động về công tác bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH trên cả nước nói chung và từng địa phương cụ thể nói riêng. Đó cũng là luận cứ để luận án đối chiếu, so sánh tìm ra điểm tương đồng và nét đặc thù trong quá trình cụ thể hóa quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước về bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH của Đảng bộ thành phố Cần Thơ với các tỉnh, thành trong cả nước.

### ***1.1.2.3. Nhóm công trình nghiên cứu về di sản văn hóa, bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa trên địa bàn thành phố Cần Thơ***

Cuốn sách *Địa chí Cần Thơ* (2002), của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Cần Thơ phát hành [116] làm rõ vị trí của tỉnh Cần Thơ (trước khi tách tỉnh) trong cả vùng ĐBSCL. Nêu lên một số quy luật đặc trưng của việc hình thành và phát triển của tỉnh Cần Thơ. Cuốn sách có sáu phần lớn đã làm rõ đặc điểm vùng đất và con người Cần Thơ cũng như lịch sử địa phương Cần Thơ. Những thông tin trong cuốn sách là cơ sở giúp cho luận án làm rõ vùng đất và con người Cần Thơ – những yếu tố tác động đến việc lãnh đạo bảo tồn, phát huy giá trị các DSVH của Đảng bộ thành phố Cần Thơ. Ngoài ra, phần phụ lục của cuốn sách đã giới thiệu các DTLS, danh lam thắng cảnh của tỉnh Cần Thơ. Đây là dữ liệu quan trọng để luận án có thể thống kê, đối chiếu, so sánh với các DSVH được bảo tồn và phát huy trong giai đoạn thành phố Cần Thơ được thành lập từ năm 2004 đến nay.

Cuốn sách “*Danh nhân, DTLS-VH tỉnh Cần Thơ*” [119] của Sở văn hóa Thông tin tỉnh Cần Thơ (2003) đã giới thiệu 5 danh nhân văn hóa và 21 di tích

lịch sử văn hóa cấp – được công nhận cấp quốc gia và cấp thành phố. Các công trình văn hóa mang tính nghệ thuật thẩm mỹ độc đáo và những chiến thắng oanh liệt trong cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm, giành độc lập, tự do cho dân tộc. Các doanh nhân văn hóa gồm: Bùi Hữu Nghĩa; Phan Văn Trị; Châu Văn Liêm; Lượm phứt ngọc quán Nguyễn Trọng Quyền; Các DTVH-VH tiêu biểu như: Đình thờ Bác Hồ ở xã Yên Tâm huyện Long Mỹ; Đặc ủy An Nam Cộng sản Đảng - quận Bình Thủy; Nam Kỳ Khởi Nghĩa - xã Phú Hữu, huyện Châu Thành; Địa điểm cơ quan Liên Tỉnh ủy - xã Phố Hữu, Châu Thành; Chiến thắng Tầm Vu - xã Thạnh Sơn, huyện Châu Thành A; ...

Qua công trình nghiên cứu trên cho thấy DSVH ở Cần Thơ trước năm 2004 bao gồm cả di sản vật thể (như đình, chùa, các địa điểm lịch sử) và phi vật thể (như các danh nhân văn hóa) đã mang lại nhiều giá trị lịch sử, nhiều di tích liên quan đến các sự kiện quan trọng trong lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc, như Nam Kỳ Khởi Nghĩa, các căn cứ kháng chiến, và các địa điểm ghi dấu chiến thắng. Một số công trình có giá trị văn hóa-tôn giáo như chùa Ông, Hội Linh Cổ Tự, Long Quang Cổ Tự, thể hiện đời sống tâm linh phong phú của người dân địa phương.

Việc các DSVH được xếp hạng thể hiện nỗ lực của Thành phố trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị di sản của thành phố Cần Thơ. Các di sản này có giá trị giáo dục cao, được xem như nguồn tài liệu quý giá để giáo dục thế hệ trẻ về lịch sử, văn hóa và truyền thống của địa phương. Các DSVH được phân bố rộng khắp các huyện, thị xã trong tỉnh, cho thấy sự phong phú của lịch sử và văn hóa trên địa bàn thành phố.

Một số công trình được đánh giá cao về mặt nghệ thuật và thẩm mỹ, thể hiện tài năng và óc sáng tạo của dân cư địa phương, phản ánh nhiều giai đoạn lịch sử khác nhau, từ thời kỳ đấu tranh giành độc lập đến thời kỳ xây dựng vùng đất con người Cần Thơ. Với số lượng và loại hình di sản phong phú, Cần Thơ có nhiều tiềm năng lớn trong việc phát triển du lịch, văn hóa-lịch sử. Những di

sản này không chỉ có ý nghĩa đối với tỉnh Cần Thơ, mà còn đóng góp vào bức tranh đa dạng về văn hóa và lịch sử của vùng Tây Nam Bộ nói riêng và Việt Nam nói chung.

Các công trình DSVH được đề cập có ý nghĩa quan trọng đối với việc bảo tồn và phát huy các giá trị các DSVH ở thành phố Cần Thơ hiện nay. Các di tích lịch sử-văn hóa và danh nhân giúp duy trì và củng cố bản sắc văn hóa đặc trưng của Cần Thơ. Đây là những minh chứng sống động về lịch sử, truyền thống và văn hóa địa phương.

Bên cạnh đó, dưới góc độ nghiên cứu ở góc độ Lịch sử Đảng bộ, có một số công trình khoa học tiêu biểu như: cuốn “*Lịch sử Đảng bộ thành phố Cần Thơ*” của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ (2015) [3]. Cuốn sách đã tái hiện một cách hệ thống quá trình hình thành và phát triển của Đảng bộ Thành phố qua các thời kỳ lịch sử. Cuốn sách không chỉ phản ánh vai trò lãnh đạo của Đảng bộ thành phố trong các cuộc kháng chiến, mà còn khẳng định những thành tựu quan trọng của Thành phố về mọi mặt sau giải phóng, từ phát triển kinh tế đến ổn định xã hội và củng cố quốc phòng, xây dựng Đảng bộ Thành phố,... Đặc biệt, công trình nêu một số kết quả đạt được của công tác bảo tồn, phát huy giá trị DSVH từ năm 2005 đến năm 2010. Đây là dữ liệu quan trọng để luận án kế thừa, đối chiếu, so sánh kết quả của công tác bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH trên địa bàn thành phố Cần Thơ những năm 2014-2020.

Ngoài cuốn sách lịch sử Đảng bộ Thành phố, các quận, huyện trực thuộc Thành phố cũng đã biên soạn các cuốn sách lịch sử Đảng bộ như: *Lịch sử Đảng bộ quận Thốt Nốt (1975-2010)*; *Lịch sử Đảng bộ Quận Cái Răng (1975-2015)*; *Lịch sử Đảng bộ quận Ninh Kiều (1975-2015)*. Trong các cuốn sách đó, bước đầu đề cập đến việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH. Đó là nguồn tài liệu quý để tác giả tham khảo để thực hiện Luận án.

Tác giả Đào Ngọc Cảnh cùng cộng sự (2017) với bài viết “*Thực trạng và giải pháp khai thác các DTLS-VH trong phát triển du lịch tại quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ*” [27], đăng trên Tạp chí Trường Đại học Cần Thơ số 51. Bài viết đi phân tích thực trạng khai thác các di tích lịch sử-văn hóa trong phát triển du lịch trên địa bàn quận Bình Thủy và đề xuất một số giải pháp để phát huy giá trị của các di tích lịch sử-văn hóa trong du lịch, góp phần đẩy mạnh phát triển du lịch ở quận Bình Thủy nói riêng và thành phố Cần Thơ nói chung. Tác giả không chỉ làm rõ giá trị của những di tích tiêu biểu như Đình Bình Thủy (Long Tuyền cổ miếu), mà còn phân tích kỹ lưỡng hiện trạng và đề xuất nhiều giải pháp thiết thực nhằm phát huy hiệu quả các di sản này trong phát triển du lịch địa phương. Qua đó, góp phần quan trọng vào định hướng phát triển du lịch văn hóa bền vững cho cả quận Bình Thủy và thành phố Cần Thơ. Đây là di tích lịch sử-văn hóa tiêu biểu, có giá trị lớn về kiến trúc nghệ thuật, chứng tích buổi đầu ông cha ta khai khẩn vùng đất Cần Thơ, được công nhận là di tích cấp quốc gia năm 1989, di tích quan trọng là Cơ quan Đặc ủy An Nam Cộng sản Đảng Hậu Giang. Tháng 9/1929, tại di tích này đã diễn ra Hội nghị thành lập Đặc ủy An Nam Cộng sản Đảng Hậu Giang (gọi tắt là Đặc ủy Hậu Giang), do đồng chí Châu Văn Liêm chủ trì. Đặc ủy Hậu Giang đã phát triển nhiều tổ chức cơ sở Đảng, thúc đẩy phong trào cách mạng, góp phần tiến tới thống nhất Đảng thành một tổ chức duy nhất ở Việt Nam năm 1930. Khu mộ Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa đã được công nhận là di tích cấp quốc gia năm 1994. Năm 2009, thành phố Cần Thơ đã khởi công xây dựng thành Khu tưởng niệm Thủ khoa.

Bên cạnh đó, bài viết nêu các cơ sở chùa chiền có công trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm cũng được công nhận DTLS. Tại quận Bình Thủy, có ba ngôi chùa cổ được công nhận là di tích cấp quốc gia: Nam Nhã, Hội Linh, Long Quang. Ở quận Bình Thủy còn có di tích Căn cứ Ban Chỉ huy Tổng tấn công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 ở Cần Thơ (gọi tắt là Căn cứ Vườn Mận) nằm trên tuyến lộ Vòng Cung. Khu di tích Căn cứ Vườn Mận đã được xếp hạng

di tích lịch sử văn hóa cấp thành phố năm 2004. Với nghiên cứu này, tác giả đã khái quát hệ thống các di tích lịch sử-văn hóa và khai thác các di tích lịch sử-văn hóa trên địa bàn quận Bình Thủy. Tuy nhiên, bài viết chưa làm rõ được quá trình bảo tồn gắn liền với phát huy các DSVH trên địa bàn thành phố Cần Thơ nói riêng.

Trong tài liệu “*DTLS-VH thành phố Cần Thơ*” [8] do Ban Biên tập bản tin Tuổi trẻ Tây Đô phối hợp với Ban quản lý di tích thành phố cần Thơ sưu tầm và biên tập đã giới thiệu khái quát về những giá trị lịch sử, nét đẹp trong kiến trúc nghệ thuật, lễ hội và sinh hoạt văn hóa truyền thống của các DTLS-VH đã được xếp hạng của thành phố Cần Thơ. Đây là tài liệu góp phần vào cung cấp dữ liệu cho công tác Đoàn, Hội, Đội nhằm gìn giữ và phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa trên địa bàn thành phố. Trên cơ sở tài liệu của Ban Biên tập bản tin tuổi trẻ Tây Đô phối hợp với Ban Quản lý di tích thành phố Cần Thơ, năm 2019, Ban Quản lý di tích thành phố Cần Thơ biên tập sách “*DTLS-VH thành phố Cần Thơ*” bằng tiếng Việt và tiếng Anh nhằm giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ, đồng thời, giới thiệu, quảng bá các di tích trong và ngoài nước. Quyển sách đã khái quát những giá trị lịch sử, nét đẹp trong kiến trúc nghệ thuật, lễ hội và sinh hoạt văn hóa truyền thống của 34 di tích lịch sử-văn hóa được xếp hạng và hai công trình tưởng niệm lịch sử của thành phố Cần Thơ là Đền Thờ Châu Văn Liêm – Người Cộng sản kiên trung, Người con của vùng đất Cần Thơ; Khu tưởng niệm soạn giả Mộc Quán – Nguyễn Trọng Quyền- một trong những hậu tổ của sân khấu cải lương Nam Bộ. Sự hiện diện của các di tích lịch sử-văn hóa như những chứng minh cho lịch sử hình thành, xây dựng và phát triển của thành phố Cần Thơ. Bên cạnh đó, cho thấy thành phố Cần Thơ không những là đô thị trung tâm của vùng ĐBSCL không chỉ giàu tiềm năng kinh tế mà còn đa dạng về văn hóa.

Công trình nghiên cứu của tác giả Nguyễn Trọng Nhân (2020) về “*Bảo tồn và khai thác Chợ nổi phục vụ du lịch ở ĐBSCL*”[90] chỉ ra rằng, chợ

nổi đã góp phần cấu thành văn hóa bản địa của vùng ĐBSCL. Sự tồn tại và phát triển của chợ nổi không chỉ góp phần làm giàu thêm văn hóa truyền thống của địa phương, vùng và quốc gia. Mỗi chợ nổi đều có giá trị nhất định về văn hóa và có ảnh hưởng rất lớn đến phát triển kinh tế - xã hội nên rất cần được bảo tồn và phát huy trong bối cảnh hiện nay. Nghiên cứu đã tiến hành đa dạng các phương pháp để xây dựng nền tảng lý luận về chợ nổi và tiềm năng du lịch của nó tại vùng ĐBSCL. Qua việc khảo sát thực địa và phân tích số liệu, tác giả đã vẽ nên bức tranh tổng thể về quá trình ra đời, tồn tại và biến đổi của chợ nổi trong đời sống văn hóa - xã hội. Từ đó, nghiên cứu đưa ra những đề xuất cụ thể nhằm vừa bảo tồn nét văn hóa độc đáo này, vừa khai thác hiệu quả giá trị du lịch của nó. Có thể thấy tác giả không chỉ phản ánh tương đối đầy đủ về các khía cạnh của chợ nổi và khai thác chợ nổi phục vụ du lịch dưới góc độ địa lý mà còn cung cấp luận cứ quan trọng cho các địa phương có chợ nổi trong việc thực thi những giải pháp nhằm thực hiện bảo tồn cũng như khai thác văn hóa chợ nổi phục vụ du khách hiệu quả hơn. Cuốn sách cũng đã đề cập khá chi tiết đến việc khai thác DSVH chợ nổi Cái Răng thuộc địa phận thành phố Cần Thơ với phát triển kinh tế du lịch thời gian qua.

Việc thống kê các DSVH đặc biệt là DSVH phi vật thể được khái quát trong cuốn sách “*DSVH phi vật thể ở thành phố Cần Thơ*” của Bảo tàng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Cần Thơ [133]. Cuốn sách tập hợp 30 bài viết nghiên cứu về DSVH của các dân tộc Việt, Khmer, Hoa như: nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ; văn hóa Chợ nổi Cái Răng; Lễ hội Kỳ Yên Đình Bình Thủy; Hò Cần Thơ; các bài viết về lễ hội truyền thống, tín ngưỡng dân gian, nghề thủ công truyền thống, ẩm thực, nghệ thuật trình diễn dân gian... Tuy nhiên, những tài liệu này mới chỉ dừng lại ở dạng liệt kê, miêu tả mà chưa bàn đến vấn đề phải bảo tồn, phát huy các giá trị của những DSVH như thế nào.

Qua khảo cứu các công trình nghiên cứu liên quan đến DSVH và bảo tồn phát huy các giá trị DSVH nói trên ở Cần Thơ cho thấy, có rất ít công trình nghiên cứu đến việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH so với các thành phố lớn và một số địa phương khác trên cả nước. Các công trình chủ yếu là giới thiệu khái quát các di tích lịch sử-văn hóa hay các DSVH phi vật thể trên địa bàn Thành phố, chưa có công trình nào đi sâu nghiên cứu một cách toàn diện có hệ thống về việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH dưới góc độ lịch sử Đảng. Tuy nhiên, ở một góc độ nhất định, các công trình khoa học trên đã cung cấp các thông tin hữu ích về các DSVH phi vật thể, DSLH-văn hóa cũng như giới thiệu DTLS ở địa phương, cụ thể là trên địa bàn thành phố. Đó là tư liệu quan trọng giúp tác giả nghiên cứu, kế thừa trong quá trình viết luận án. Đóng góp của luận án chính là đi sâu làm rõ quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ thành phố Cần Thơ về bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH từ năm 2004 đến năm 2020.

## **1.2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ TỔNG QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG NGHIÊN CỨU**

### **1.2.1. Kết quả của các công trình khoa học đã tổng quan**

#### **1.2.1.1. Về tư liệu**

Các công trình nghiên cứu về DSVH, bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH khá phong phú về thể loại, bao gồm sách, báo, tạp chí, luận án, đề tài và kỷ yếu hội thảo khoa học. Các công trình nghiên cứu đã cung cấp chỉ dẫn nguồn phong phú, đa dạng hệ thống tư liệu liên quan đến lĩnh vực DSVH, hoạt động lãnh đạo bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH của Đảng ở một số địa phương.

#### **1.2.1.2. Về cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu**

Các công trình nghiên cứu liên quan đến bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH được tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau như Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn hóa học, lịch sử văn hóa, quản lý văn hóa, bảo tồn bảo tàng, du lịch, triết học, chính sách công... các công trình sử dụng nhiều phương pháp

nghiên cứu như phương pháp phân tích, phương pháp tổng hợp, so sánh, thống kê, lịch sử, lôgic, v.v... Sự đa dạng trong cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu là cơ sở để luận án lựa chọn cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu vấn đề bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH phù hợp với góc độ ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

### **1.2.1.3. Về nội dung**

*Thứ nhất*, tổng hợp các công trình nghiên cứu trong nước và ngoài nước, các công trình đã luận giải, làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về DSVH, giá trị DSVH; làm rõ vai trò, tầm quan trọng của việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH.

Theo đó, các công trình đã khái quát hoạt động bảo tồn và phát huy các giá trị di sản nói chung. Bảo tồn (preservation) được hiểu là “hoạt động giữ gìn một cách an toàn khỏi sự tổn hại, sự xuống cấp hoặc phá hoại” hay nói cách khác bảo tồn có nghĩa là bảo quản giá trị hiện trạng và hạn chế tình trạng xuống cấp của giá trị đó. Về phát huy giá trị di sản (heritage promotion) được xem là quá trình chủ động khai thác và ứng dụng các giá trị văn hóa truyền thống vào đời sống đương đại. Đây là cách thức biến di sản thành động lực phát triển, không chỉ đem lại lợi ích kinh tế mà còn làm phong phú đời sống tinh thần của cộng đồng, góp phần thúc đẩy tiến bộ xã hội một cách toàn diện.

Kết quả nghiên cứu của những công trình trên đã cung cấp cho đề tài luận án những vấn đề lý luận làm cơ sở để đánh giá, phân tích công tác bảo tồn phát huy các giá trị các DSVH ở thành phố Cần Thơ.

*Thứ hai*, các công trình đã luận giải tính tất yếu của việc bảo tồn và phát huy các giá trị các DSVH là một yêu cầu quan trọng trong phát triển văn hóa, giữ gìn bản sắc văn hóa là mục tiêu là động lực thúc đẩy sự phát triển bền vững đất nước. Các công trình phân tích thực trạng công tác bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH trên cả nước nói chung và ở một số địa phương dưới tác động của

kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; từ đó, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH.

*Thứ ba*, một số công trình tập trung làm sáng tỏ những nội dung cơ bản về sự lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực văn hóa nói chung và bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH nói riêng, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng đối với bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH là tất yếu khách quan. Trong đó, có các công trình nghiên cứu về sự lãnh đạo của Đảng bộ ở địa phương đối với việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH đã đề cập đến quá trình cụ thể hóa quan điểm của Đảng về bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Cụ thể là xác định các quan điểm, chủ trương liên quan đến bảo tồn (gồm trùng tu, bảo quản) và phát huy (thể hiện ở việc tuyên truyền giáo dục, công tác bảo tàng, thông qua du lịch...) các giá trị DSVH vật thể và phi vật thể; Quá trình chỉ đạo thực hiện công tác bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH được thể hiện ở việc tuyên truyền nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp, các tầng lớp nhân dân, công tác quản lý nhà nước, nguồn nhân lực thực hiện, công tác xã hội hóa..

*Thứ tư*, một số nghiên cứu liên quan đến DSVH Cần Thơ được đề cập chủ yếu ở dạng giới thiệu các DSVH. Những nghiên cứu liên quan đến kết quả của việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH trên địa bàn thành phố Cần Thơ còn hạn chế. Cho đến nay, chưa có công trình nào đề cập một cách toàn diện, có tính hệ thống về chủ trương, chính sách của Đảng bộ và chính quyền thành phố Cần Thơ về bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH trong giai đoạn 2004-2020.

Tóm lại, những công trình nghiên cứu trên là nguồn tư liệu quan trọng để triển khai thực hiện luận án. Một số công trình, nhất là các luận án nghiên cứu về sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương đối với bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH đã làm rõ sự cụ thể hóa quan điểm chủ trương của Đảng và Nhà nước về bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH từ thực tiễn địa phương. Bên cạnh đó, các công trình bước đầu làm rõ việc bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH, thể

hiện những nét đặc thù của từng địa phương; đồng thời, đúc kết được một số kinh nghiệm thực tiễn qua quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH. Từ tổng quan các công trình nghiên cứu cho thấy chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu, hệ thống về công tác lãnh đạo, chỉ đạo bảo tồn và phát huy giá trị DSVH từ cấp vĩ mô đến cơ sở ở thành phố Cần Thơ.

### **1.2.2. Những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu**

*Thứ nhất*, những yếu tố tác động đến sự lãnh đạo bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH của Đảng bộ thành phố Cần Thơ

Trong vấn đề này, luận án luận giải, phân tích tác động của tình hình thế giới, khu vực và trong nước; điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa - xã hội trên địa bàn thành phố Cần Thơ qua hai giai đoạn 2004-2014 và 2014-2020; tình hình bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH ở Cần Thơ trước năm 2004; chủ trương của Đảng về bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH qua hai giai đoạn.

*Thứ hai*, chủ trương và chỉ đạo của Đảng bộ thành phố Cần Thơ về bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH từ năm 2004 đến năm 2020.

Nghiên cứu làm rõ quá trình Đảng bộ thành phố Cần Thơ chỉ đạo bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH gồm 1) *bảo tồn các DSVH như*: Quản lý Nhà nước đối với các DSVH; Trùng tu, duy tu các DSVH vật thể; Bảo tồn các DSVH phi vật thể; Huy động nguồn lực cho công tác bảo tồn các DSVH; Tập huấn, bồi dưỡng nguồn nhân lực làm công tác bảo tồn. 2) *Phát huy các giá trị DSVH ở các nội dung như*: Tuyên truyền, quảng bá các giá trị DSVH; Lồng ghép việc phát huy các giá trị DSVH trong giáo dục; Phát huy các giá trị DSVH thông qua du lịch; Khuyến khích cộng đồng dân cư tham gia phát huy các giá trị DSVH.

*Thứ ba*, luận án làm rõ ưu điểm, hạn chế và phân tích nguyên nhân của những ưu điểm và hạn chế trong quá trình Đảng bộ thành phố Cần Thơ lãnh

đạo bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH trên các mặt nhận thức, hoạch định, chủ trương, tổ chức chỉ đạo thực hiện và kết quả đạt được trong thực tiễn.

*Thứ tư*, đúc kết một số kinh nghiệm qua thực tiễn lãnh đạo việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH của Đảng bộ thành phố Cần Thơ từ năm 2004 đến năm 2020. Những kinh nghiệm đó có giá trị tham khảo nhằm góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả của việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH trong thời gian tới.

## TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH là vấn đề hấp dẫn nhiều nhà khoa học cả trong nước và nước ngoài nghiên cứu, tìm hiểu. Số lượng công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài khá đa dạng, phong phú ở góc độ tiếp cận. Qua khảo cứu những công trình nghiên cứu của những nhà nghiên cứu đi trước là cần thiết, quan trọng, là một trong những cơ sở để tác giả luận án kế thừa nhằm hoàn thành mục đích nghiên cứu của mình.

Những công trình được các tác giả nghiên cứu ngay từ những năm đầu đổi mới đến nay dưới góc độ khoa học Lịch sử Đảng, Triết học, khoa học xã hội nhân văn nói chung hay văn hóa học. Kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học nêu trên đã góp phần định hướng cho tác giả về phương pháp, hướng tiếp cận về văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH, triển khai vấn đề nghiên cứu về bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH ở thành phố Cần Thơ theo phạm vi nghiên cứu của luận án. Đây là nguồn tài liệu tham khảo quý báu để tác giả có thể kế thừa và phát triển.

Những bài báo, cuốn sách và luận văn, luận án trên có điểm chung đều đề cập đến vấn đề công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử-văn hóa, DSVH phi vật thể. Bên cạnh đó, có một số công trình nghiên cứu về giá trị các DSVH ở thành phố Cần Thơ. Tuy nhiên, việc nghiên cứu sự lãnh đạo của Đảng bộ thành phố Cần Thơ về bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH trong giai đoạn 2004- 2020 thì chưa có công trình nào đề cập đến. Do đó, đây là khoảng trống trong nghiên cứu và là cơ sở để tác giả lựa chọn vấn đề làm luận án tiến sĩ của mình như tìm hiểu những cơ sở quan trọng để Đảng bộ thành phố đề ra quan điểm, chủ trương về bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH; phân tích chủ trương của Đảng bộ thành phố Cần Thơ về bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH từ năm 2004 đến năm 2014 và từ năm 2014 đến năm 2020; làm rõ quá trình Đảng bộ thành phố Cần Thơ chỉ đạo bảo tồn và phát huy các giá trị

DSVH cũng như nêu một số nhận xét và kinh nghiệm từ quá trình Đảng bộ thành phố Cần Thơ lãnh đạo bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH từ năm 2004 đến năm 2020.

Tóm lại, bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH là chủ đề thu hút nhiều nhà nghiên cứu, tạo nên nguồn tài liệu phong phú và đa dạng. Các công trình nghiên cứu ở trên đã cung cấp định hướng quan trọng về phương pháp và cách tiếp cận vấn đề. Mặc dù có nhiều nghiên cứu về bảo tồn DSVH, nhưng chưa có công trình nào tập trung vào sự lãnh đạo của Đảng bộ Cần Thơ trong giai đoạn 2004-2020. Khoảng trống này là cơ sở để tác giả chọn đề tài luận án, tập trung vào chủ trương, quá trình lãnh đạo và kinh nghiệm của Đảng bộ Cần Thơ trong bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH.

## **CHƯƠNG 2**

### **CHỦ TRƯỞNG VÀ SỰ CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ CẦN THƠ VỀ BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA (2004 – 2014)**

#### **2.1. NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ CẦN THƠ VỀ BẢO TỒN, PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA**

##### **2.1.1 Tình hình thế giới, khu vực, trong nước**

Trong những năm đầu của thế kỷ XXI, tình hình thế giới tới có nhiều thời cơ đan xen với nhiều thách thức lớn. Khả năng duy trì hòa bình, ổn định trên thế giới và khu vực cho phép các quốc gia tập trung sức vào nhiệm vụ trung tâm là phát triển kinh tế; văn hóa. Khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và công nghệ sinh học, tiếp tục có những bước nhảy vọt, ngày càng trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, thúc đẩy sự phát triển kinh tế tri thức, làm chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế và biến đổi sâu sắc các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tri thức và sở hữu trí tuệ có vai trò ngày càng quan trọng. Trình độ làm chủ thông tin, tri thức có ý nghĩa quyết định sự phát triển. Các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam, có cơ hội thu hẹp khoảng cách so với các nước phát triển, cải thiện vị thế của mình; đồng thời, đứng trước nguy cơ tụt hậu, xa hơn nếu không tranh thủ được cơ hội, khắc phục yếu kém để vươn lên.

Sự hội nhập kinh tế toàn cầu là một xu hướng tất yếu, tạo ra mối liên kết chặt chẽ giữa các quốc gia trên nhiều phương diện. Quá trình này vừa thúc đẩy hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực như kinh tế, văn hóa, môi trường và an ninh, vừa tạo ra áp lực cạnh tranh gay gắt. Đặc biệt, sự xuất hiện của các tập đoàn đa quốc gia với quy mô khổng lồ đã tác động sâu sắc đến nền kinh tế thế giới, đồng thời làm gia tăng khoảng cách phát triển giữa các nước.

Châu Á - Thái Bình Dương vẫn là khu vực phát triển năng động, trong đó Trung Quốc có vai trò ngày càng lớn. Sau khủng hoảng tài chính - kinh tế, nhiều nước ASEAN và Đông Á đang khôi phục đà phát triển với khả năng cạnh tranh mới. Tình hình đó tạo thuận lợi cho chúng ta trong hợp tác phát triển kinh tế, đồng thời, cũng gia tăng sức ép cạnh tranh cả trong và ngoài khu vực. Nền kinh tế các nước ASEAN và một số nước châu Á đang phục hồi và phát triển; các nước nghèo, kém phát triển đang đứng trước nguy cơ tụt hậu xa so với các nước phát triển. Tuy nhiên, khu vực Châu Á Thái Bình Dương và các nước ASEAN còn tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định như: tranh chấp về ảnh hưởng và quyền lực, về biên giới, lãnh thổ, biển đảo, tài nguyên giữa các nước; những bất ổn về kinh tế, chính trị, xã hội ở một số nước...

Từ xu hướng của tình hình thế giới và khu vực nêu trên đã tác động đến việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH ở mỗi quốc gia dân tộc trong đó có Việt Nam, cụ thể: việc duy trì hòa bình và ổn định đã tạo điều kiện thuận lợi để các quốc gia tập trung vào phát triển kinh tế, bao gồm cả đầu tư vào bảo tồn DSVH; sự tiến bộ của khoa học công nghệ đặc biệt là công nghệ thông tin và sinh học, mở ra cơ hội mới trong việc bảo tồn, nghiên cứu và quảng bá DSVH; nền kinh tế tri thức phát triển yêu cầu phải tăng cường vai trò của tri thức và sở hữu trí tuệ, có thể thúc đẩy việc nghiên cứu và phát huy các giá trị DSVH.

Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sẽ tạo cơ hội hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, mở rộng cơ hội trao đổi văn hóa và hợp tác trong bảo tồn di sản giữa các quốc gia nhưng cũng đòi hỏi các nước phải nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh, trong đó có thể bao gồm việc phát huy các giá trị DSVH như một lợi thế. Toàn cầu hóa cũng đòi hỏi các nước cần nỗ lực bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa của mình. Ngoài ra, sự cách biệt giàu nghèo có thể ảnh hưởng đến khả năng đầu tư vào bảo tồn DSVH ở các nước đang phát triển. Những xu hướng này vừa tạo ra cơ hội để bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH thông qua

hợp tác quốc tế và ứng dụng công nghệ mới, vừa đặt ra thách thức trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trước áp lực của toàn cầu hóa.

Tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế trong giai đoạn mới được nâng lên một bước mới, gắn với việc thực hiện các cam kết quốc tế, đòi hỏi Việt Nam phải ra sức nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh và khả năng độc lập tự chủ của nền kinh tế, tham gia có hiệu quả vào phân công lao động quốc tế. Tuy nhiên, Việt Nam đang đứng trước nhiều thách thức lớn, đan xen nhau, tác động tổng hợp và diễn biến phức tạp, không thể coi thường bất cứ thách thức nào. Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới vẫn tồn tại. Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên gắn với tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí là nghiêm trọng. Những biểu hiện xa rời mục tiêu của chủ nghĩa xã hội chưa được khắc phục. Các thế lực thù địch vẫn tiếp tục thực hiện âm mưu "diễn biến hòa bình", gây bạo loạn lật đổ, sử dụng các chiêu bài "dân chủ", "nhân quyền" hòng làm thay đổi chế độ chính trị; lợi dụng tôn giáo, sơ hở trong thực hiện các chủ trương, chính sách, giải quyết đơn thư khiếu kiện... của các cơ quan chức năng. Bên cạnh đó, tình hình thiên tai, lũ lụt, sâu bệnh ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất và ổn định đời sống cho nhân dân. Điều này có thể gây thiệt hại trực tiếp đến các di tích lịch sử-văn hóa và các DSVH vật thể khác.

Tình hình đất nước vừa tác động tích cực, vừa tác động tiêu cực đến việc bảo tồn và phát huy các giá trị các DSVH: Thành tựu của công cuộc đổi mới tạo nền tảng kinh tế vững mạnh hơn, có thể dẫn đến việc tăng nguồn lực đầu tư cho bảo tồn DSVH. Việt Nam mở rộng hợp tác quốc tế tạo cơ hội trao đổi kinh nghiệm, kỹ thuật và nguồn lực trong lĩnh vực bảo tồn DSVH. Hội nhập kinh tế quốc tế có thể thúc đẩy việc quảng bá DSVH ra thế giới, tạo cơ hội phát triển du lịch văn hóa. Tuy nhiên, nguy cơ tụt hậu về kinh tế của đất nước có thể dẫn đến việc giảm đầu tư cho bảo tồn DSVH do phải ưu tiên cho các lĩnh vực khác.

Tình trạng suy thoái đạo đức, tệ quan liêu, tham nhũng có thể ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý và sử dụng nguồn lực trong bảo tồn DSVH.

Những biểu hiện xa rời mục tiêu của chủ nghĩa xã hội có thể dẫn đến việc xem nhẹ vai trò của DSVH trong phát triển đất nước. Âm mưu "diễn biến hòa bình" và các hoạt động chống phá của thế lực thù địch có thể gây ảnh hưởng đến nhận thức về các giá trị DSVH và bản sắc văn hóa dân tộc.

## **2.1.2. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa - xã hội và các DSVH thành phố Cần Thơ**

### **2.1.2.1 Về lịch sử hình thành**

Cần Thơ là vùng đất Trấn Giang xưa. Với vị trí đặc địa, Trấn Giang được Võ Vương Nguyễn Phúc Khóat thuận cho Mạc Thiên Tứ xây dựng thành một thủ sở mạnh ở miền Hậu Giang. Như vậy, đất Cần Thơ được khai mở từ năm 1739 với tên là Trấn Giang.

Sau khi đất nước được thống nhất, Chính phủ đã ra Nghị định số 03/NĐ-76 ngày 24/3/1976 về việc sáp nhập tỉnh Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và thành phố Cần Thơ thành tỉnh Hậu Giang.

Tháng 12/1991, Quốc Hội khóa VIII, kỳ họp thứ 10 ra Nghị quyết tách Hậu Giang thành hai tỉnh Cần Thơ và Sóc Trăng. Cần Thơ vẫn giữ vai trò trung trong giao thông thủy, bộ lớn của toàn Nam Bộ. Từ Cần Thơ có thể đi tới hầu hết các điểm dân cư tập trung thuộc Nam Bộ bằng đường thủy lẫn đường bộ. Các nhánh và cửa sông chính của Cửu Long thì đoạn qua Cần Thơ đổ ra cửa Định An là nơi tàu thuyền vận chuyển hàng hóa thuận lợi nhất. Xét về vị trí địa lý, kinh tế thì Cần Thơ vẫn có nhiều lợi thế để phát triển kinh tế - xã hội của toàn vùng. Thành phố Cần Thơ lúc còn thuộc tỉnh Cần Thơ đã được xác định phát triển Cần Thơ không thể tách rời với bối cảnh chung của toàn vùng ĐBSCL. Do vậy, khi phát huy tiềm năng tự nhiên của Cần Thơ không phải chỉ là khai thác các nguồn lực nằm trong giới hạn lãnh thổ của một tỉnh mà đó là thu hút và khai thác tổng hợp các nguồn lực bên ngoài thuộc toàn vùng ĐBSCL và tất

cả các khu vực khác thuộc khu vực sông Mê Kông, vị trí này không bó hẹp ở vùng mà còn có ý nghĩa quốc tế. Bên cạnh đó, Cần Thơ còn là đầu cầu phía tây nối Tây Nam bộ với Đông Nam bộ. Đây là sự gắn bó, hợp tác, trao đổi giữa các tỉnh ĐBSCL với thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu- một trong những vùng kinh tế trọng điểm của cả nước.

Ngày 26/11/2003, tại kỳ họp thứ 4 của Quốc Hội khóa XI đã ra Nghị quyết số 22/2003/QH và Nghị định số 05/2004/NĐ-CP của Chính phủ ngày 02/01/2004 tách tỉnh Cần Thơ thành Thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung ương và tỉnh Hậu Giang. Vai trò của thành phố Cần Thơ càng được khẳng định là vị trí trung tâm và là một trong những đô thị lớn nhất trong hệ thống các đô thị ĐBSCL.

#### ***2.1.2.2. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa - xã hội***

##### ***Về vị trí địa lý***

ĐBSCL gồm có 13 tỉnh, thành phố, bao gồm: Long An, Đồng Tháp, Tiền Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Trà Vinh, thành phố Cần Thơ, An Giang, Kiên Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau. Là phần đất nằm ở cực nam của Tổ quốc, trải dài từ Long An đến Cà Mau, phía bắc và tây bắc giáp Campuchia, Tây Ninh, thành phố Hồ Chí Minh, phía Tây và Tây Nam giáp Vịnh Thái Lan, phía Đông và Đông Nam giáp biển Đông. ĐBSCL có vị trí thuận lợi trong giao lưu quốc tế, có điều kiện giao thông vận tải thủy thuận lợi. Với ba mặt giáp biển có chiều dài bờ biển hơn 700 km đã tạo cho ĐBSCL có tiềm năng kinh tế biển và du lịch lớn. Vị trí địa lý của ĐBSCL rất gần với các nước ASEAN, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu thương mại và du lịch bằng đường bộ, đường thủy và đường hàng không. Ngoài ra, ĐBSCL còn có vị trí quan trọng về an ninh quốc phòng.

Thành phố Cần Thơ, trung tâm của khu vực ĐBSCL, sở hữu hệ thống giao thông đa dạng bao gồm đường bộ, đường thủy, cảng biển và đường hàng không, kết nối hiệu quả với các tỉnh trong vùng cũng như cả nước. Theo tuyến Quốc

lộ 1A, Cần Thơ cách Thành phố Hồ Chí Minh 170 km về phía Đông Bắc và nằm trong khoảng cách từ 60 đến 169 km đến các tỉnh khác trong khu vực.

Từ cuối năm 2008, sân bay Cần Thơ đã chính thức đi vào hoạt động với đường bay đầu tiên kết nối Cần Thơ và Hà Nội. Đến năm 2020, nhiều tuyến bay nội địa đã được triển khai, góp phần đáp ứng nhu cầu đi lại ngày càng tăng của người dân trong khu vực ĐBSCL. Cần Thơ còn giữ vai trò là cửa ngõ giao thương quan trọng của vùng Tây Nam sông Hậu, kết nối với vùng Tứ giác Long Xuyên và Bắc sông Tiền. Thành phố này được xác định là một trong những trọng điểm kinh tế phía Nam, đóng vai trò chiến lược trong sự phát triển kinh tế của cả khu vực.

#### *Tổng quan về đặc điểm tự nhiên*

Địa hình: Thành phố có 3 dạng địa mạo chính: đê tự nhiên ven sông Hậu, đồng lũ nửa mở và đồng bằng châu thổ, hình thành chủ yếu từ trầm tích biển và phù sa sông Cửu Long.

Khí hậu: Thuộc vùng nhiệt đới gió mùa, quanh năm nóng ẩm, không có mùa lạnh. Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11, mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4. Điều kiện nhiệt và ánh sáng thuận lợi cho phát triển nông nghiệp đa dạng, tuy nhiên mùa mưa thường gây ngập lũ, mùa khô đôi khi thiếu nước tưới.

Thủy văn: Hệ thống sông ngòi phong phú với sông Hậu (dài 55km qua thành phố, lưu lượng trung bình 14.800 m<sup>3</sup>/giây) và sông Cần Thơ (dài hơn 30km) là chính. Thành phố còn có mạng lưới 158 sông rạch lớn nhỏ, tạo thành hệ thống giao thông đường thủy và nguồn nước ngọt quanh năm.

Tài nguyên đất: Gồm hai nhóm chính là đất phù sa (84% diện tích) và đất phèn (16% diện tích).

Tài nguyên nước: Nguồn nước mặt dồi dào với hệ thống sông rạch chằng chịt. Nước ngầm phân bố rộng, chủ yếu ở độ sâu 100m-300m.

Tài nguyên khoáng sản: Không phong phú, chủ yếu là vật liệu xây dựng như đất sét làm gạch ngói, cát san lấp, than bùn, với tiềm năng khai thác ở quy mô vừa và nhỏ.

#### *Về điều kiện kinh tế*

Năm 2004, Cần Thơ đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) khá ấn tượng 14,93%, với cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp hóa và đô thị hóa. Thu nhập bình quân đầu người đạt 10,02 triệu đồng (647 USD), tăng 102 USD so với năm 2003. Tổng vốn đầu tư trên địa bàn đạt 4.088 tỷ đồng, vượt 7,6% kế hoạch, tăng 41% so với 2003 [3, tr. 247].

Kinh tế phát triển mạnh trên nhiều lĩnh vực: công nghiệp có giá trị sản xuất tăng 21,13%; thương mại có tổng mức hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 19,4%; du lịch thu hút 377 ngàn lượt khách (trong đó có 71 ngàn lượt khách quốc tế). Đặc biệt, du lịch sinh thái, du lịch tâm linh bắt đầu khởi sắc với nhiều điểm đến tạo dấu ấn như Bến Ninh Kiều, chợ nổi Cái Răng, làng cổ Bình Thủy, các khu di tích lịch sử văn hóa, địa chỉ đỏ [3, tr. 250].

Sự phát triển kinh tế đã tạo nền tảng tài chính để đầu tư cho bảo tồn DSVH, đồng thời thu hút đầu tư từ nhiều thành phần kinh tế. Chính sách đầu tư tập trung vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát huy lợi thế so sánh, góp phần nâng tầm các giá trị văn hóa đặc trưng của Cần Thơ. Các dịch vụ văn hóa, du lịch phát triển đã góp phần quảng bá, giới thiệu DSVH địa phương, thu hút khách du lịch trong và ngoài nước, tạo nguồn thu trực tiếp và gián tiếp cho hoạt động bảo tồn di sản.

Thành phố Cần Thơ được quy hoạch phát triển thành thành phố trực thuộc Trung ương đã tạo ra thế và lực mới trong quá trình phát triển kinh tế, văn hóa xã hội nói chung và việc bảo tồn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc nói riêng. Ở mỗi địa phương mỗi miền quê đều có vẻ đẹp riêng và độc đáo, đồng thời cũng có nét riêng về truyền thống lịch sử văn hóa. Thành phố Cần Thơ không chỉ nổi danh bởi vùng đất Tây Đô hiền hòa, mến khách mà còn được biết đến với miền

sông nước miền Tây với nhiều khu vui chơi, nghỉ dưỡng nổi tiếng thu hút khách du lịch trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, vùng đất Cần Thơ vẫn còn lưu lại một nguồn DSVH có giá trị.

#### *Về dân cư*

Với đặc thù sông nước chi phối toàn bộ cuộc sống cộng đồng trong vùng nên có thể khái quát văn hóa Cần Thơ  *mang đậm nét văn hóa sông nước và văn minh miệt vườn*, với các hình thức cư trú và canh tác đặc trưng. Gắn với yếu tố nước là đặc thù của cư dân nơi đây, từ đó hình thành nên các hình thái văn hóa đậm chất sông nước. Nét độc đáo tự nhiên và cảnh quan kiến trúc của thành phố Cần Thơ là mạng lưới kênh rạch dày đặc, bao quanh là các cộng đồng dân cư sinh sống bằng nghề trồng lúa, làm vườn, đánh bắt thủy sản. Cùng với sự phát triển của lịch sử, thành phố Cần Thơ trở thành đô thị của vùng, hình thành những nét văn hóa và văn minh đô thị, hòa quyện với văn hóa và văn minh miệt vườn, tạo nên một tổng thể văn hóa của đất và người Cần Thơ.

Theo số liệu từ địa chí Cần Thơ, tổng dân số của tỉnh Cần Thơ năm 2002 là 1.235.171 người. Dân số Cần Thơ chiếm tỷ lệ 7,19% dân số ĐBSCL và chiếm 1,28% dân số toàn quốc. Toàn Cần Thơ có 1.203.868 người dân tộc Kinh (chiếm 97,47%) và 31.303 người dân tộc khác (chiếm 2,53%). Tỉnh Cần Thơ có mật độ dân số cao (858 người/km<sup>2</sup>) so với các tỉnh, thành khác trong cả nước, đứng 12/63 và cao gấp 3 lần mật độ dân số toàn quốc (290 người/km<sup>2</sup>); cao gấp 2 lần mật độ dân số ĐBSCL (423 người/km<sup>2</sup>). Khu vực thành thị là 860.393 người (chiếm 69,66%) và nông thôn là 374.778 người (chiếm 30,34%) [116].

Khi thành phố Cần Thơ được chia tách thành tỉnh Hậu Giang và thành phố Cần Thơ năm 2004, “dân số thành phố Cần Thơ khoảng 1.141.653 người; trong đó dân cư thành thị chiếm 51,2%, dân cư nông thôn chiếm 48,8%; dân cư nông nghiệp chiếm 64,50%, phi nông nghiệp chiếm 35,5%. Mật độ dân số 821

người/km<sup>2</sup>, trong đó nội thành 1.745 người/km<sup>2</sup>, ngoại thành 568 người/km<sup>2</sup>” [141, tr.2]

Những số liệu trên phản ánh rõ sự thay đổi tỷ lệ dân số giữa khu vực thành thị và nông thôn, gắn liền với quá trình đô thị hóa của thành phố Cần Thơ. Sự chuyển dịch này đã và đang tạo ra những tác động đáng kể đến các lĩnh vực kinh tế, văn hóa và xã hội của thành phố, góp phần định hình sự phát triển bền vững trong tương lai.

Theo kết quả Tổng điều tra dân số 2014, thành phố Cần Thơ có nhiều dân tộc như: Kinh, Hoa, Khmer,... Trong cơ cấu dân tộc, người Kinh chiếm tuyệt đại đa số khoảng 97%, tiếp sau đó là hai dân tộc Khmer khoảng 2% theo Phật giáo Tiểu thừa sống tập trung quanh các chùa, rải rác, xen kẽ với các dân tộc khác ở các quận Ninh Kiều, quận Ô Môn, huyện Thới Lai, huyện Cờ Đỏ, huyện Vĩnh Thạnh; người Hoa khoảng 01% sống ở các quận Ninh Kiều, Cái Răng, Bình Thủy.

Người Kinh sinh sống tại thành phố hiện nay đa số có nguồn gốc từ miền Bắc, miền Trung đến khai khẩn Nam Bộ từ cuối thế XVII - thế kỷ XVIII, XIX. Quá trình di cư, người Việt mang theo hành trang văn hóa từ vùng đất tổ. Trong công cuộc khai khẩn ĐBSCL, hành trang văn hóa đó có sự giao lưu với các dân tộc Chăm, Hoa, Khmer, hòa hợp với điều kiện tự nhiên, môi trường sinh sống từ đó tạo nên một tính cách giản dị và phóng khoáng.

Ba dân tộc Việt, Khmer, Hoa sinh sống hòa đồng, cùng xây dựng quê hương Cần Thơ. Đây là một yếu tố cho thấy trong văn hóa chung của thành phố Cần Thơ và riêng của mỗi dân tộc có sự giao lưu, tiếp xúc văn hóa với nhau.

Vùng đất Trăn Giang xưa – Nay là Cần Thơ thuộc “hòn ngọc chín rồng”. Lịch sử đã làm nên Nam Bộ Thành đồng Tổ quốc, đến “Sài Gòn hòn ngọc Viễn Đông” đồng thời cũng tạo ra vùng đất “Tây Đô hòn ngọc chín rồng”. Cần Thơ, vùng đất Tây Đô là niềm tự hào của bao thế hệ nhân dân Cần Thơ, được tạo ra bởi nền văn minh lúa nước, văn minh sông nước miệt vườn. Tây Đô mang đậm

bản sắc Nam bộ, Tây Nam bộ những vẫn có nét đặc sắc riêng. Trong lịch sử văn hóa nước nhà, nhân dân Việt Nam đã từng tự hào về “Người Hà Thành”, “Người Sài Thành”, “Người Cổ Đô” và “Người Tây Đô”.

Dân cư lao động tỉnh Cần Thơ khá nổi bật với đặc điểm mang tính đặc trưng của vùng lao động nông nghiệp, trình độ chuyên môn kỹ thuật còn thấp so với mức trung bình của toàn quốc. Lao động của Cần Thơ phần lớn là lao động thủ công năng suất thấp. Dân cư Cần Thơ gồm nhiều sắc tộc, nhiều tín ngưỡng tôn giáo, là nơi hội tụ của cư dân nhiều vùng miền đến sinh sống, lập nghiệp. Điều đó, tạo nên sự đa dạng phong phú trong văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, hội tụ những nét đặc trưng của cả vùng Châu thổ sông Mê-Kông... Các dân tộc tại Cần Thơ sống hòa đồng, tôn trọng tập tục của nhau, hình thành nên sự giao thoa văn hóa hấp dẫn, đặc sắc giữa các dân tộc. Đây là yếu tố tác động đến việc xây dựng văn hóa con người Cần Thơ đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững hiện nay.

Điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội tác động rất lớn đến việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH bao gồm cả sự tác động thuận lợi và tác động gây khó khăn cản trở nhất định. Bên cạnh tác động thuận lợi thì những yếu tố như điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, văn hóa cũng tác động gây khó khăn nhất định đến bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH. Chẳng hạn, đẩy mạnh phát triển thành phố, trong đó có vấn đề quy hoạch, xây dựng khu đô thị không khéo sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến các khu di tích vì khi con người tập trung vào phát triển kinh tế, con người có thể quên đi hay đánh giá thấp vai trò của DSVH đối với đời sống xã hội; Các giá trị DSVH, lịch sử không được đánh giá cao mà người ta chủ yếu chú trọng tới giá trị kinh tế của nó. Điều này có thể gián tiếp làm giảm bớt đi giá trị thực sự của các DSVH.

#### **2.1.2.2. Khái quát về các DSVH ở Cần Thơ**

Về DSVH vật thể

Trước năm 2004, Tỉnh Cần Thơ bao gồm thành phố Cần Thơ và tỉnh Hậu Giang có các di tích nổi tiếng nằm rải rác ở các huyện Long Mỹ, Phụng Hiệp, Châu Thành và thành phố Cần Thơ... Trong đó tiêu biểu có Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh tọa lạc tại xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ; Thành phố Cần Thơ và các huyện lân cận. Các di tích này được chú trọng bảo tồn, trùng tu nhiều di tích lịch sử-văn hóa quan trọng. Một số công trình tiêu biểu bao gồm Tượng đài Chiến thắng Tầm Vu (huyện Châu Thành), Tượng đài Tiểu đoàn Tây Đô (huyện Phụng Hiệp), và DTLS Cách mạng Nam Kỳ Khởi nghĩa. Các công trình kiến trúc đặc sắc như Đình Phú Hữu (xã Phú Hữu, huyện Châu Thành) và Đình Bình Thủy (phường Bình Thủy, thành phố Cần Thơ) cũng được bảo tồn kỹ lưỡng.

Ngoài ra, nhiều địa danh mang giá trị lịch sử cách mạng, như Di tích Cơ quan Đặc ủy An Nam Cộng sản Đảng Hậu Giang (1929-1930) tại phường Bình Thủy, và Di tích Chùa Nam Nhã (phường An Thới), đã được quan tâm gìn giữ. Những di tích gắn liền với danh nhân, như Mộ nhà thơ Phan Văn Trị (xã Nhơn Ái, huyện Châu Thành) hay Mộ Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa, cũng được tôn tạo, cùng với các công trình tâm linh như Chùa Hội Linh (Hội Linh cổ tự).

Khám lớn Cần Thơ, một địa chỉ mang dấu ấn lịch sử quan trọng tại số 08, Ngô Gia Tự, phường Tân An, cũng đã được chú trọng trùng tu, góp phần bảo tồn giá trị văn hóa và giáo dục truyền thống cho thế hệ sau.

Kể từ khi tách tỉnh Cần Thơ thành Tỉnh Hậu Giang và thành phố Cần Thơ, các DSVH trên của thành phố Cần Thơ cũng rất phong phú, vừa có thể khai thác phục vụ phát triển du lịch vừa giáo dục truyền thống yêu nước cách mạng, gồm có các di sản vật thể: Cơ quan Đặc ủy An Nam Cộng sản Đảng Hậu Giang (quận Bình Thủy); Mộ nhà thơ Phan Văn Trị (huyện Phong Điền); Khu tưởng niệm thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa (quận Bình Thủy); Khám lớn Cần Thơ (quận Ninh Kiều); Di tích Chiến thắng ông Hào (huyện Phong Điền); Căn cứ Ban Chỉ huy Tổng tấn công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (Căn cứ Vườn Mận, quận Bình

Thủy); Địa điểm chiến thắng đội Cẩm tử - Quốc gia tự vệ cuộc tỉnh Cần Thơ năm 1945, còn gọi là trận Lê Bình (quận Cái Răng); Địa điểm chiến thắng Ông Đura (huyện Thới Lai); Chiến thắng của Tiểu đoàn Tây Đô tại rạch Ông Cửu năm 1968 (quận Cái Răng); Khu di tích DTLIS Địa điểm chuyển quân, trạm quân y tiền phương và nơi cất giấu vũ khí thuộc tuyến Lộ Vòng Cung Cần Thơ trong kháng chiến chống Mỹ (gọi tắt là Di tích Lộ Vòng Cung) - dự án đang được triển khai thực hiện (huyện Phong Điền); Địa điểm thành lập Chi bộ An Hòa tại đền thờ Hải Thượng Lãn Ông (quận Ninh Kiều); Khu di tích Chi bộ An Nam Cộng sản Đảng Cờ Đỏ (huyện Cờ Đỏ); Chùa Nam Nhã (quận Bình Thủy). Các di tích lịch sử-văn hóa, các công trình kiến trúc đã gắn bó với địa danh Cần Thơ - Tây Đô. Thành phố Cần Thơ nổi bật với Thiền viện Trúc Lâm Phương Nam, một công trình kiến trúc Phật giáo ấn tượng được hoàn thành và đưa vào hoạt động tại xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền. Thiền viện đã trở thành điểm đến thu hút đông đảo du khách, đặc biệt là những người quan tâm đến du lịch tâm linh. Nơi đây còn kết nối với nhiều địa danh nổi tiếng khác như Làng du lịch Mỹ Khánh, Di tích Chiến thắng Ông Hào và Di tích khảo cổ Văn hóa Óc Eo tại xã Nhơn Nghĩa, tạo thành một trung tâm văn hóa và du lịch sinh thái quan trọng, góp phần nâng tầm vị thế du lịch của thành phố Cần Thơ trong khu vực.

Làng du lịch Mỹ Khánh có quy mô lớn và hoạt động kinh doanh văn hóa - du lịch có hiệu quả; Các điểm nhà vườn Ba Cống, điểm nhà vườn Vàm Xáng của huyện Phong Điền hiện đang là địa chỉ văn hóa giải trí miệt vườn quan trọng của Cần Thơ, nối liền tuyến du lịch Làng cổ và miệt vườn Bình Thủy. Khác với các điểm nhà vườn, các điểm văn hóa - du lịch "sinh thái" ở Phong Điền, các điểm nhà vườn khu vực Cái Răng cũng có những tiềm năng tốt nếu biết đầu tư khai thác. Sự phát triển của các điểm nhà vườn ở quận Cái Răng gắn chặt với sự phát triển của Khu đô thị Nam Cần Thơ trong tương lai gần.

Bên cạnh đó, Vườn cò Bằng Lăng thuộc xã Thới Thuận, quận Thốt Nốt cũng là một địa điểm có tiềm năng lớn về mặt văn hóa sinh thái.

Thành phố Cần Thơ cũng được biết đến với DSVH chợ nổi Cái Răng. Đây là DSVH phi vật thể tiêu biểu, là nơi tập trung các hoạt động buôn bán truyền thống, các kiểu sinh hoạt, các loại hình nghệ thuật của cư dân vùng sông nước, cần được bảo tồn và phát huy hơn nữa trong đời sống đương đại. Bên cạnh đó, thành phố Cần Thơ còn có 4 cù lao, cù lớn trên sông Hậu là: cù Ấu, cù Khương, cù Sơn và Tân Lộc, trong đó lớn nhất là cù lao Tân Lộc (quận Thốt Nốt), với diện tích trên 3.200 ha; hầu hết đều có tiềm năng rất lớn phát triển du lịch.

Về DSVH phi vật thể, Cần Thơ có một số làng nghề và sản phẩm thủ công mỹ nghệ tiêu biểu cho truyền thống văn hóa của thành phố như đồ thủ công mỹ nghệ từ mây tre, lá, lục bình, dẹt chiếu, đan lưới, hoa kiểng, bánh tráng, hủ tếu, nem... trên các quận, huyện như: Cái Răng, Ô Môn, Thốt Nốt, Thới Lai, Phong Điền.

Trên địa bàn thành phố Cần Thơ cũng có nhiều lễ hội trở thành nét đặc sắc văn hóa của thành phố; trong đó, một số lễ hội truyền thống tiêu biểu, mang tính cộng đồng ở thành phố như: dân tộc Kinh có Lễ hội Kỳ yên tại các đình, tiêu biểu và quy mô nhất là Lễ hội Kỳ yên đình Bình Thủy (14 – 15/12 và 12 - 14 / 4 âm lịch); Đối với dân tộc Hoa có Lễ hội chùa Ông (không kể 4 ngày Tết), chùa Ông có 4 lễ chính vào các ngày: mùng 2 tháng 2 âm lịch (ngày vía ông Bồn), 23 tháng 3 âm lịch (ngày vía Thiên Hậu Thánh Mẫu), 24 tháng 6 âm lịch (cúng Quan Công và 22 tháng 7 âm lịch), cúng Thần Tài; dân tộc Khmer có các lễ hội của cộng đồng như Chol Chnam Thmay (Lễ đón năm mới - Tết của người Khmer), Lễ Ok Om Bok (Lễ cúng trăng) vào tháng 10 âm lịch; lễ Sen Đôn ta (Lễ cúng ông bà) tháng 8 âm lịch...

Ấm thực văn hóa truyền thống của Cần Thơ phong phú đa dạng, mang nét đặc trưng của vùng ĐBSCL được nhiều người biết đến, trong đó tiêu biểu có

thể thấy như: cháo cá lóc rau đắng đồng, cá lóc nướng trui, canh chua cá linh bông so đũa, chè bưởi Cần Thơ, bánh cống Cần Thơ, bánh tét lá cẩm, thập cẩm, bánh xèo với thương hiệu nổi tiếng quốc tế *Bánh Xèo Mười Xiềm*, nem nướng Thanh Vân, rượu mận Sáu Tia, rượu Phong Điền...

Văn hóa Cần Thơ vừa mang những nét chung của vùng ĐBSCL vừa mang nét văn hóa vùng đất Tây Đô, thể hiện qua nhiều phương diện: kiến trúc, ẩm thực, hệ thống nghi lễ, lối sống, nếp sống, phong tục tập quán, văn hóa... Bối cảnh văn hóa này đã hun đúc các đặc tính tốt đẹp cho các chủ nhân văn hóa là: năng động, cởi mở; hào hiệp, trọng nghĩa, khoan dung và nghĩa tình. Có thể nói tính cách của người Cần Thơ nằm trong nội hàm chung với tính cách người đồng bằng. Tuy nhiên, với địa thế là trung tâm của vùng ĐBSCL hàng trăm năm qua, các tính cách của người Cần Thơ được xem là tiêu biểu, đại diện cho người đồng bằng.

Được quy hoạch trở thành thành phố của vùng ĐBSCL, Cần Thơ được quan tâm đầu tư vốn, tập trung phát triển nguồn nhân lực, đây là các yếu tố quan trọng không thể thiếu đối với việc xây dựng văn hóa và cụ thể là việc bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH ở thành phố Cần Thơ. Cần Thơ là nơi hợp lưu của sông Hậu và sông Cần Thơ, nơi đây trở thành nơi tụ họp của những người dân sống bằng nghề sông nước, thiết lập nên một nền “Văn minh sông rạch”, với các ngôi làng và các bến chợ hình thành ở các khúc sông thuận lợi, cửa vào ngã ba, ngã tư ven sông đã tạo nên sắc thái văn hóa miền tây sông nước. Bảo tồn các cảnh quan hoạt động truyền thống trên sông, trong đó chợ nổi đóng vai trò quan trọng. Cần bảo tồn các cảnh quan làng xã truyền thống, các không gian miệt vườn ở bên trong và cận kề đô thị.

### **2.1.3 Thực trạng bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH ở thành phố Cần Thơ trước năm 2004**

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được thông qua tại Đại hội VII (1991) của Đảng đã xác định một trong sáu đặc

trung của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta phấn đấu xây dựng có nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc. Nhận thức này đã được triển khai và cụ thể hóa ở các kỳ Đại hội, Hội nghị ban Chấp hành Trung ương tiếp theo. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (1996) chỉ rõ:

“Bảo tồn và tôn tạo các di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh của đất nước. Trong điều kiện kinh tế thị trường và mở rộng giao lưu quốc tế, phải đặc biệt quan tâm gìn giữ và nâng cao bản sắc văn hóa dân tộc, kế thừa và phát huy truyền thống đạo đức, tập quán tốt đẹp và lòng tự hào dân tộc... Khai thác và phát triển mọi sắc thái và giá trị văn hóa, nghệ thuật của các dân tộc trên đất nước ta...” [43, tr.111]

Cụ thể hóa chủ trương Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, tại Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII (tháng 7/1998), Đảng phát triển quan điểm đó lên một bước cao hơn khi cho rằng: "Văn hóa là nền tảng tinh thần xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội"[37, tr.109]. Đây là lần đầu tiên Đảng đưa ra nghị quyết riêng về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, Nghị quyết đã thể hiện sự phát triển cả nhận thức và tư duy lý luận về văn hóa, lãnh đạo văn hóa của Đảng. Đó được xem là sản phẩm từ tổng kết lý luận và thực tiễn trong quá trình lãnh đạo văn hóa của Đảng.

Về bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH, Hội nghị Trung ương lần thứ năm khẳng định: “DSVH là tài sản vô giá, gắn kết cộng đồng dân tộc, là cốt lõi của bản sắc dân tộc, cơ sở để sáng tạo những giá trị mới và giao lưu văn hóa”. Từ đó, Hội nghị chỉ đạo cần: “Hết sức coi trọng bảo tồn, kế thừa, phát huy những các giá trị văn hóa truyền thống, văn hóa cách mạng, bao gồm cả văn hóa vật thể và phi vật thể; Nghiên cứu và giáo dục sâu rộng những đạo lý dân tộc tốt đẹp do cha ông để lại” [44].

Một trong những phương hướng được xác định tại Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ năm, khóa VIII là xây dựng ban hành các chính sách bảo đảm xây dựng phát triển nền văn hóa, trong đó, có chính sách bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH cụ thể:

“Chính sách bảo tồn và phát huy DSVH dân tộc hướng cả vào văn hóa vật thể và phi vật thể. Tiến hành sớm việc kiểm kê, sưu tầm, chỉnh lý vốn văn hóa truyền thống (bao gồm văn hóa bác học và văn hóa dân gian) của người Việt và các dân tộc thiểu số; phiên dịch, giới thiệu kho tàng văn hóa Hán Nôm, bảo tồn các di tích lịch sử, văn hóa và các danh lam thắng cảnh, các làng nghề, các nghề truyền thống ...” [44]

Tiếp tục đề cập đến việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH dân tộc, Đại hội IX (2001) của Đảng chỉ rõ: “Bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH dân tộc, bao gồm văn học, nghệ thuật, ngôn ngữ, chữ viết, thuần phong mỹ tục, cùng với việc tôn tạo DTLS và danh lam thắng cảnh. Đồng thời, cần chú trọng bảo vệ DSVH phi vật thể và quản lý tốt DSVH vật thể” [45, tr.208].

Trước năm 2004, việc bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH ở tỉnh Cần Thơ được thực hiện trên địa phận tỉnh Cần Thơ và triển khai các nhiệm vụ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII năm 1998 và Luật DSVH năm 2001. Tỉnh ủy Cần Thơ ban hành Chương trình hành động số 123-CTr/TU năm 1998 về thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII của Đảng. Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Cần Thơ lần thứ X, nhiệm kỳ 2001-2005 đã quan tâm bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH, bước đầu xem đây là yếu tố cốt lõi trong phát triển kinh tế - xã hội. Quan điểm của Đảng bộ là “kết hợp bảo vệ DSVH với phát triển du lịch sinh thái, khai thác các tiềm năng văn hóa, lịch sử và cảnh quan sông nước, vườn trái cây để thu hút du khách. Đồng thời, Đảng bộ Tỉnh cũng nhấn mạnh sự cần thiết trong việc bảo tồn các di tích, nghiên cứu và phát huy giá trị văn hóa dân tộc, đặc biệt là văn hóa vùng Cửu Long” [4, tr.511].

Đây sẽ là cơ sở vững chắc để chỉ đạo bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH trong giai đoạn tiếp theo.

Trên cơ sở các văn kiện, nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy Cần Thơ, UBND tỉnh Cần Thơ đã ban hành Chỉ thị số: 18/2002/CT-UB ngày 16/10/2002 về tăng cường quản lý, phát huy hiệu quả các di tích lịch sử-văn hóa và cơ sở giáo dục truyền thống trên địa bàn tỉnh Cần Thơ. Chỉ thị số 18/2002/CT-UB đã có chỉ đạo cụ thể: Tất cả các tầng lớp nhân dân đều phải có trách nhiệm bảo vệ, sử dụng và phát huy có hiệu quả các di tích và các cơ sở giáo dục truyền thống, hệ thống bảo tàng trên địa bàn tỉnh; các sở, ban ngành trên địa bàn cần xây dựng kế hoạch định kỳ tổ chức cho cán bộ, công chức, thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên, đoàn viên, hội viên... đến tham quan, sinh hoạt lễ, hội, cắm trại, "về nguồn",... tại các di tích, cơ sở giáo dục truyền thống và bảo tàng kết hợp với tìm hiểu lịch sử, truyền thống cách mạng, truyền thống văn hóa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam; hướng dẫn thành lập Ban quản lý di tích tại địa phương, xây dựng nội qui, qui chế hoạt động cho từng khu di tích, tăng cường đầu tư kinh phí và cán bộ cho các di tích, cơ sở giáo dục truyền thống để tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý, bảo tồn và khai thác, sử dụng, phát huy có hiệu quả các giá trị di tích, nhất là trong những dịp lễ, tết, ngày kỷ niệm lịch sử. Bên cạnh đó, tỉnh cần phát huy tốt các di tích, đồng thời vận động các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm, ... tự nguyện đóng góp hiện vật trưng bày, tham gia vào việc bảo quản, tu bổ, chống xuống cấp và sử dụng có hiệu quả các di tích, các cơ sở giáo dục truyền thống trên địa bàn tỉnh [139].

Thực trạng bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH ở thành phố Cần Thơ đã có một số kết quả nhất định như công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy các di tích, hệ thống bảo tàng trên địa bàn tỉnh Cần Thơ được các ngành, các cấp quan tâm; chủ trương "Xã hội hóa" các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, "Nhà nước và nhân dân cùng làm" ngày càng được đẩy mạnh, thông qua các hoạt động tu bổ, đóng góp hiện vật trưng bày; đã thu hút được nhiều lượt khách trong và

ngoài tỉnh, khách nước ngoài đến tham quan, đặc biệt là lực lượng thanh, thiếu niên và học sinh đến kết hợp tham quan di tích với sinh hoạt truyền thống, ... Những việc làm đó đã góp phần giáo dục truyền thống đấu tranh của dân tộc trong quá trình dựng nước và giữ nước; giáo dục tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và lòng tự hào dân tộc; phục vụ công tác nghiên cứu khoa học, phổ biến khoa học, nghệ thuật và tham quan du lịch; đáp ứng nhu cầu hưởng thụ về văn hóa của nhân dân; từng bước trở thành động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển trên địa bàn tỉnh Cần Thơ. Bên cạnh những kết quả đạt được việc bảo tồn và phát huy các giá trị các DSVH vẫn còn một số hạn chế yếu kém, trong đó, quan trọng là công tác quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị các di tích, các cơ sở giáo dục truyền thống, bảo tàng còn thiếu thường xuyên, chưa tương xứng với giá trị các di tích và nhà truyền thống; sự phối hợp giữa các Sở, Ban, ngành, đoàn thể với chính quyền các cấp từng lúc, từng nơi chưa chặt chẽ trong việc tổ chức khai thác, sử dụng các di tích [139].

Từ tình hình thực hiện bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH của Cần Thơ trước năm 2004, một số vấn đề đặt ra đối với bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH ở thành phố Cần Thơ được rút ra:

*Một là*, xuất phát từ tầm quan trọng của việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH, vì DSVH ở thành phố Cần Thơ là một phần tài sản vô giá không chỉ là của địa phương thành phố mà còn là tài sản vô giá của đất nước và nhân dân Việt Nam, góp phần vào việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa đến các thế hệ sau. Do đó, mọi công dân đều có nghĩa vụ bảo vệ và quản lý đối với tất cả những di tích thuộc quyền sở hữu của Nhà nước, tập thể hay tư nhân. Trong đó, không thể thiếu vai trò của lãnh đạo Đảng và chính quyền các cấp ở thành phố Cần Thơ.

*Hai là*, các DSVH phải được phát huy đúng với chức năng, phục vụ tích cực cho nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần lành mạnh, nhu cầu nghiên cứu khoa học và giáo dục truyền thống cho các tầng lớp nhân dân. Trong đó, các lễ

hội truyền thống thu hút đông đảo nhân dân đến lễ bái phải được tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, nhưng phải kiên quyết loại bỏ các hủ tục mê tín dị đoan; không phát triển mới hoặc phục hồi các nghi thức lễ bái thiếu cơ sở khoa học và không có ý nghĩa lịch sử, văn hóa. Muốn vậy phải tăng cường quan tâm hơn nữa công tác bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH trong giai đoạn tiếp theo.

*Ba là*, trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, thành phố Cần Thơ đã được Trung ương xác định là một trung tâm của kinh tế, chính trị văn hóa xã hội vùng Tây Nam Bộ. Vì thế, việc nghiên cứu, quy hoạch phát triển Cần Thơ xứng tầm với vị thế mới là yêu cầu cấp bách, phải có các phương án quy hoạch tổng thể và quy hoạch phát triển trên từng lĩnh vực trong đó có phát triển văn hóa, con người nói chung và bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH nói riêng.

*Bốn là*, một trong những vấn đề cần chú ý trong quá trình phát triển cần phải khai thác có hiệu quả các tài nguyên của đất nước trong đó có tài nguyên DSVH thông qua đẩy mạnh phát triển du lịch. Tuy nhiên tài nguyên DSVH trên địa bàn thành phố Cần Thơ chưa thật sự thu hút khách tham quan du lịch.

#### **2.1.4 Chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH**

Bước vào thế kỷ thứ XXI Việt Nam đang trong quá trình đổi mới, hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn cầu hóa và CNH, HĐH đất nước đã tác động mạnh mẽ đến văn hóa truyền thống. Nhiều DSVH vật thể và phi vật thể đang đứng trước nguy cơ mai một, thất truyền. Vì vậy, việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH trở nên cấp thiết.

Tháng 7/2004, Hội nghị Trung ương 10, khóa IX (2004) khi kiểm điểm 5 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII đã thống nhất nhận định: “Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) có ý nghĩa chiến lược về văn hóa của cách mạng nước ta trong thời kỳ CNH, HĐH đất nước. Việc tiếp tục thực hiện nghị quyết là một nhân tố quyết định đảm bảo chất lượng cuộc sống tinh thần của nhân dân, làm cho văn hóa thực sự

là nền tảng tinh thần của xã hội, góp phần giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa và thúc đẩy nhanh quá trình phát triển đất nước” [46].

Từ nhận định trên, nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong xây dựng và phát triển văn hóa, Hội nghị xác định mục tiêu:

“Trong quá trình mở rộng hội nhập quốc tế và giao lưu văn hóa, cùng với việc tập trung xây dựng những giá trị mới của văn hóa Việt Nam đương đại, cần tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo tồn, kế thừa, phát huy các giá trị tốt đẹp của truyền thống văn hóa dân tộc và tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới, bắt kịp sự phát triển của thời đại” [46, tr.242].

Trên cơ sở kế thừa và phát triển quan điểm, mục tiêu về bảo tồn và phát huy các giá trị DTLS của Đảng được thông qua tại các kỳ Đại hội trước, đặc biệt là trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (2006) nhấn mạnh: Tiếp tục đầu tư cho việc bảo tồn, tôn tạo các DTLS cách mạng, kháng chiến, các DSVH vật thể và phi vật thể của dân tộc, các giá trị văn hóa, nghệ thuật, ngôn ngữ, thuần phong mỹ tục của cộng đồng các dân tộc. Bảo tồn và phát huy văn hóa, văn nghệ dân gian. Kết hợp hài hòa việc bảo vệ, phát huy các DSVH với các hoạt động phát triển kinh tế, du lịch.

Trong thời kỳ phát triển mới, với bối cảnh thế giới đầy biến động, đặt ra cho Việt Nam nhiều cơ hội và thách thức. Phát huy cơ hội, khắc phục tình khó khăn, thách thức, Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn tiếp tục kiên định những quan điểm cơ bản về xây dựng và phát triển văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng (2011) đề ra đường lối phát triển văn hóa trong tình hình mới trong đó xác định: Xây dựng chủ nghĩa xã hội có đặc trưng là có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Đại hội nhấn mạnh, công tác bảo tồn phát huy các giá trị DSVH nhằm: “Hoàn thiện và thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ,

bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH vật thể và phi vật thể của dân tộc. Đồng thời, cần gắn kết chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển văn hóa, văn nghệ với công tác bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH, đặc biệt là trong việc phát triển du lịch, nhằm tôn vinh và phát triển bền vững các DSVH của dân tộc” [49, tr.224,225].

Điềm qua các quan điểm trên về bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH của Đảng cho thấy Đảng ngày càng nhận thức tầm quan trọng của công tác bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH. Theo quan điểm của Đảng, DSVH là kết tinh những giá trị của bản sắc dân tộc, là “hồn cốt” của dân tộc. Do vậy, bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH góp phần khai thác nguồn lực nội sinh quan trọng của dân tộc, tạo động lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

DSVH Việt Nam đã góp phần tạo nên một nền văn hóa đa sắc, giàu giá trị cổ truyền và mang đậm bản sắc dân tộc. Những DSVH đó là sản phẩm không thể thiếu đối với ngành du lịch. Vì thế phải biết khai thác có hiệu quả các giá trị DSVH nhằm phục vụ việc phát triển ngành du lịch, đồng thời, thông qua du lịch sẽ phát huy được những giá trị DSVH.

Nhà nước Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách quan trọng nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH dân tộc. Văn bản đóng vai trò nền tảng pháp lý cốt lõi được thể hiện qua Luật DSVH 2001 và được hoàn thiện bằng Luật sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Để cụ thể hóa Luật, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 92/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002. Theo đó, Nghị định đã quy định chi tiết một số điều của Luật DSVH, bao gồm việc bảo vệ và phát huy giá trị DSVH phi vật thể và vật thể; tổ chức và hoạt động của bảo tàng; trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các cấp trong việc thực hiện Luật DSVH; việc khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân phát hiện và giao nộp di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia [28, Điều 1].

Nghị định này của Chính phủ đã xác định rõ “DSVH phi vật thể bao gồm: a) Tiếng nói, chữ viết; b) Tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học quy định tại Điều 747 của Bộ luật dân sự về các loại hình tác phẩm được bảo hộ có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học; c) Ngữ văn truyền miệng bao gồm thần thoại, tục ngữ, ngạn ngữ, thành ngữ, câu đố, ngụ ngôn, ca dao, truyện thơ dân gian, sử thi, trường ca, văn tế, lời khấn và các hình thức ngữ văn truyền miệng khác; d) Diễn xướng dân gian bao gồm âm nhạc, múa, sân khấu, trò nhại, giả trang, diễn thời trang, diễn người đẹp, hát đối, trò chơi và các hình thức diễn xướng dân gian khác; đ) Lối sống, nếp sống thể hiện qua khuôn phép ứng xử - đối nhân - xử thế: luật tục, hương ước, chuẩn mực đạo đức, nghi lễ trong ứng xử với tổ tiên, với ông bà, với cha mẹ, với thiên nhiên, ma chay, cưới xin, lễ đặt tên, hành động và lời chào - mời và các phong tục, tập quán khác; e) Lễ hội truyền thống...; g) Nghề thủ công truyền thống; h) Tri thức văn hóa dân gian bao gồm tri thức về y, dược học cổ truyền, về văn hóa ẩm thực,...” [28, Điều 2].

Những quy định trong Nghị định góp phần xác định rõ ràng và phân loại các loại hình DSVH, từ đó, hỗ trợ việc lưu giữ những giá trị truyền thống như ngôn ngữ, phong tục tập quán, nghệ thuật dân gian, lễ hội và tri thức dân gian. Bên cạnh đó, quy định về DSVH vật thể như DTLS, cổ vật và bảo vật quốc gia cũng góp phần bảo vệ những tài sản văn hóa có giá trị lâu đời. Nghị định này là cơ sở để Nhà nước và cộng đồng triển khai thực hiện các biện pháp bảo vệ, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa Việt Nam, góp phần xây dựng và củng cố ý thức tự hào, đoàn kết trong cộng đồng.

Đặc biệt, năm 2009 đánh dấu bước tiến quan trọng với Quyết định 581/2009/QĐ-TTg phê duyệt Đề án bảo tồn DSVH phi vật thể, với mục tiêu "bảo tồn và phát huy có hiệu quả các giá trị DSVH phi vật thể của các dân tộc Việt Nam" [111].

Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020, theo

đó, Quyết định xác định nhiệm vụ liên quan đến bảo tồn và phát huy DSVH dân tộc: “Bảo tồn và phát huy DSVH dân tộc là nhiệm vụ trọng tâm trong Chiến lược phát triển văn hóa. Cần tập trung nghiên cứu, sưu tầm và bảo tồn DTLS-VH, văn hóa phi vật thể, nghệ thuật cổ truyền, văn hóa dân gian, nghề thủ công, lễ hội và kho tàng Hán Nôm. Kết hợp bảo tồn di sản với phát triển kinh tế, du lịch bền vững, xây dựng “ngân hàng dữ liệu” văn hóa vật thể và phi vật thể, đầu tư bảo quản hiện vật, và tôn vinh nghệ sĩ, nghệ nhân tiêu biểu, hỗ trợ truyền dạy nghề cho thế hệ trẻ” [111, tr.19].

Tiếp đến, năm 2010 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 98/2010/NĐ-CP, trong đó "quy định chi tiết về bảo vệ và phát huy giá trị DSVH". Nghị định 98/2010/NĐ-CP đã quy định chi tiết về bảo vệ và phát huy các giá trị DSVH phi vật thể và di tích lịch sử-văn hóa, nhằm quản lý hiệu quả di vật, cổ vật và bảo vật quốc gia. Nội dung Nghị định bao gồm việc xác định rõ các loại DSVH, thiết lập các chính sách của Nhà nước để bảo tồn, khuyến khích sáng tạo và phục hồi các nghề thủ công truyền thống. Đồng thời, Nghị định cũng nêu rõ các hành vi vi phạm cần phải xử lý để bảo vệ DSVH. Đặc biệt, Nghị định quy định các tiêu chí để lựa chọn di sản đưa vào danh sách quốc gia và trình UNESCO, cũng như quy trình cấp phép cho các tổ chức và cá nhân nghiên cứu, sưu tầm di sản. Từ đó, Nghị định góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về giá trị DSVH [30].

Đến năm 2011, Chính phủ tiếp tục ban hành Quyết định 1270/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 về phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020” [112]. Đề án với mục tiêu bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số, đặc biệt là những dân tộc có nguy cơ mai một văn hóa cao. Đề án được thực hiện từ năm 2011 đến 2020, chia thành hai giai đoạn, tập trung vào việc cải thiện đời sống văn hóa ở các vùng sâu, vùng xa và các khu vực đặc biệt khó khăn.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chủ quản, phối hợp với nhiều bộ, ngành và tổ chức khác để triển khai các dự án thành phần. Đề án đặt ra các mục tiêu cụ thể, như đưa các dân tộc thiểu số rất ít người ra khỏi tình trạng khẩn cấp về văn hóa, nâng cao năng lực cho cán bộ văn hóa, và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống. Ngoài ra, Đề án cũng xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp thực hiện và cách thức tổ chức điều hành, nhằm đảm bảo sự tham gia của cộng đồng và các chủ thể văn hóa trong việc bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số.

Nhìn chung, hệ thống chính sách trong giai đoạn này đã tạo nên một hành lang pháp lý tương đối đầy đủ, thể hiện quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước về “vai trò quan trọng của DSVH trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước”, góp phần tạo cơ sở vững chắc cho việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH dân tộc.

Từ các quan điểm, chính sách trên thể hiện quan điểm mục tiêu, phạm vi và phương thức thực hiện bảo tồn, phát huy giá trị di sản ở các điểm:

Đảng đã xác định DSVH là "hồn cốt" của dân tộc, là kết tinh những giá trị bản sắc dân tộc; Coi việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH là nhiệm vụ cấp thiết trong bối cảnh hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa; Nhấn mạnh việc gắn kết giữa phát triển kinh tế với việc nâng cao văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội. Phát triển văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Với mục tiêu nhằm khai thác DSVH như nguồn lực nội sinh cho phát triển, gắn bảo tồn di sản với phát triển du lịch bền vững, đảm bảo chất lượng đời sống tinh thần của nhân dân.

Về phạm vi và phương thức thực hiện là bảo tồn cả DSVH vật thể và phi vật thể, chú trọng bảo tồn văn hóa các dân tộc thiểu số, bảo tồn các DTLS cách mạng, kháng chiến, bảo tồn phong tục tập quán, văn hóa nghệ thuật dân gian. Thực hiện xã hội hóa công tác bảo tồn di sản, khuyến khích sự tham gia của tổ

chức, cá nhân, kết hợp hài hòa giữa bảo tồn với phát triển kinh tế và du lịch, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới.

Việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH là nhiệm vụ của toàn dân, trong đó, quan trọng là phát huy nhiệm vụ của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, các địa phương, những người hoạt động văn hóa có vai trò quan trọng. Bên cạnh đó, còn có sự chung tay, góp sức của các tập thể, cá nhân và mọi người dân.

## **2.2. CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ CẦN THƠ VỀ BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA (2004-2014)**

Năm 2004, thành phố Cần Thơ vừa mới thành lập còn nhiều khó khăn, kinh tế có xuất phát điểm thấp, nông nghiệp chiếm tỷ trọng lớn, công nghiệp chưa phát triển, công nghệ còn lạc hậu. Thương mại dịch vụ, du lịch phát triển chưa tương xứng với vị trí, tiềm năng lợi thế của một trung tâm vùng. Nhiều vấn đề xã hội bức xúc chưa được giải quyết tốt. Hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ đảng viên còn thiếu do chia tách tỉnh phải điều động, luân chuyển phức tạp.

Bên cạnh đó, Cần Thơ phải thực hiện các nhiệm vụ quan trọng do Nghị quyết 45-NQ/TW đề ra. Nghị quyết xác định: “Phần đầu xây dựng Cần Thơ thành đô thị đồng bằng quốc gia hiện đại, xanh sạch; là trung tâm công nghiệp, thương mại, giáo dục, y tế, văn hóa và giao thông vùng hạ lưu Mê Kông; địa bàn chiến lược về quốc phòng-an ninh; đi đầu công nghiệp hóa, trở thành cực phát triển thúc đẩy toàn vùng” [22].

Trên lĩnh vực văn hóa, Nghị quyết số 45/NQ-TW chỉ đạo: “xây dựng và phát triển nhanh, toàn diện thành phố Cần Thơ có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của các tỉnh trong vùng ĐBSCL và cả nước; phần đầu xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ trở thành thành phố đồng bằng cấp quốc gia văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp, xứng đáng là thành phố cửa ngõ của cả vùng hạ lưu sông Mê Kông; đồng thời, nhằm phát huy giá trị bản sắc văn hóa

dân tộc ở Cần Thơ nói riêng, ĐBSCL nói chung cần triển khai xây dựng khu trung tâm văn hóa đáp ứng yêu cầu là nơi giáo dục truyền thống, tổ chức lễ hội, du lịch vui chơi, giải trí cho cả vùng và gìn giữ bản sắc văn hóa miền Tây Nam Bộ” [22].

Đại hội lần thứ XI, nhiệm kỳ 2005-2010 của Đảng bộ thành phố là Đại hội được triệu tập lần đầu tiên kể từ khi chia tách (01/2004) thành phố Cần Thơ và tỉnh Hậu Giang. Đồng thời, Đại hội có nhiệm vụ quan trọng là quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW “về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ trong thời kỳ CNH, HĐH đất nước”. Do đó, nhiệm kỳ Đại hội XI (2005-2010) là giai đoạn đặc biệt có ý nghĩa quyết định thắng lợi Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị trên tất cả các mặt, trong đó có lĩnh vực văn hóa. Đại hội xác định nhiệm vụ phát triển văn hóa và xây dựng con người nhằm mục tiêu: “Nâng cao trình độ thẩm mỹ và thưởng thức nghệ thuật cho nhân dân, để nhân dân thật sự vừa là chủ thể quản lý, sáng tạo văn hóa, đồng thời, là người hưởng thụ ngày càng nhiều các thành quả văn hóa” [4, tr. 599].

Đại hội đại biểu Thành phố lần thứ XI nêu yêu cầu phải chú trọng quản lý, phát huy các lễ hội tôn giáo, lễ hội dân gian lành mạnh. Đối với việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH. Đại hội lần thứ XI, nhiệm kỳ 2005-2010 của Đảng bộ thành phố chủ trương phải “Chú trọng quản lý, phát huy các lễ hội tôn giáo, lễ hội dân gian lành mạnh”. Đối với văn hóa phi vật thể, Đảng bộ yêu cầu “phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng, chú ý nâng chất lượng sân khấu ca múa nhạc và phong trào đờn ca tài tử... Duy trì các phong trào ca hát truyền thống. Đối với văn hóa phi vật thể, phải phát huy tác dụng các giá trị di tích văn hóa, lịch sử hiện có, có kế hoạch sưu tầm, trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, giữ gìn, phát huy tập quán tốt đẹp của đồng bào dân tộc” [4].

Bước sang một giai đoạn phát triển mới – thành phố trở thành đô thị trực thuộc Trung ương, đồng thời, cụ thể hóa mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 là

xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ trở thành thành phố đồng bằng cấp quốc gia văn minh, hiện đại, sáng, xanh, sạch, đẹp xứng đáng là cửa ngõ của cả vùng hạ lưu sông Mê Kông, đồng thời, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, thực hiện tốt tiêu chí về con người Cần Thơ “Trí tuệ, năng động, nhân ái, hào hiệp, thanh lịch”, Đại hội Đảng bộ thành phố Cần Thơ, nhiệm kỳ 2010-2015 xác định nhiệm vụ của công tác bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH: “Kế thừa và phát huy giá trị truyền thống văn hóa của dân tộc và vùng ĐBSCL...Làm tốt công tác bảo tồn, và phát huy giá trị truyền thống cách mạng nhằm tuyên truyền, giáo dục lòng yêu nước cho thế hệ trẻ” [4, tr.672].

Giai đoạn năm 2004 đến năm 2014, Đảng bộ thành phố Cần Thơ rất quan tâm đến xây dựng phát triển văn hóa nói chung theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII (1998). Đảng bộ thành phố ngày càng nhận thức được tầm quan trọng của việc phát triển văn hóa nói chung, bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH nói riêng khi coi văn hóa là sự nghiệp của toàn xã hội với nhiều thành phần công lập và ngoài công lập nằm dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước; Phát triển văn hóa thành phố Cần Thơ là nền tảng tinh thần, vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người Cần Thơ đáp ứng yêu cầu của công cuộc hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, góp phần thúc đẩy thực hiện mục tiêu của Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố đến năm 2020; Phát triển văn hóa thành phố Cần Thơ thống nhất trong đa dạng, gắn kết văn hóa các dân tộc; bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH, chú trọng thúc đẩy hình thành các giá trị văn hóa mới; xây dựng các công trình văn hóa xứng tầm với sự phát triển thành phố Cần Thơ, đưa văn hóa Cần Thơ trở thành trung tâm văn hóa của vùng ĐBSCL; Gắn việc đầu tư từ ngân sách Nhà nước với xã hội hóa các hoạt động dịch vụ văn hóa; khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động văn hóa, xây dựng các thiết chế văn hóa và tổ chức có hiệu quả các hoạt động văn hóa lành mạnh; Ngoài ra, Thành phố cũng chỉ rõ văn

hóa Cần Thơ vừa là sự kết tinh của các giá trị đô thị, vừa mang yếu tố nông thôn đồng bằng.

Quá trình phát triển của Cần Thơ không chỉ dựa trên các thành tựu phát triển kinh tế - xã hội mà còn phụ thuộc nhiều vào các thành tựu trong lĩnh vực văn hóa nhằm đáp ứng yêu cầu của một thành phố hiện đại, là trung tâm văn hóa của cả vùng ĐBSCL, là một trong những trung tâm văn hóa của cả nước. Tuy nhiên, do điều kiện đặc thù của thành phố là vừa được chia tách, yêu cầu đặt ra cho thành phố rất nặng nề cùng một lúc thực hiện nhiều công tác, trước hết, nhanh chóng củng cố bộ máy, phân bổ, xây dựng đội ngũ cán bộ hợp lý. Trong đó, có việc chuẩn bị đội ngũ cán bộ chuyên làm công tác văn hóa.

Trong giai đoạn 2004-2014, Đảng bộ thành phố Cần Thơ đã tích cực triển khai cụ thể hóa các chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH ở các quan điểm cơ bản sau:

*Thứ nhất*, Đảng bộ thành phố Cần Thơ quan tâm sâu sắc đến DSVH, đặc biệt là trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của vùng ĐBSCL. Bên cạnh đó, Đảng bộ thành phố cũng tập trung bảo tồn các DTLS, phong tục tập quán và văn hóa nghệ thuật dân gian, qua đó tôn vinh bản sắc dân tộc..

*Thứ hai*, nhận thức rõ về tầm quan trọng của bảo tồn và phát huy DSVH trong bối cảnh hội nhập quốc tế, thông qua việc phát triển du lịch sinh thái gắn liền với bảo tồn DSVH.

*Thứ ba*, bước đầu thúc đẩy các phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng, nâng cao chất lượng sân khấu ca múa nhạc, đồng thời bảo tồn các phong tục, tập quán và DSVH của người dân.

*Thứ tư*, Đảng bộ Thành phố cũng chú trọng phát triển nguồn nhân lực thông qua việc chuẩn bị đội ngũ cán bộ chuyên trách về văn hóa, đồng thời đa dạng hóa nguồn lực bằng cách kết hợp đầu tư từ ngân sách Nhà nước với xã hội hóa hoạt động văn hóa.

## **2.3. QUÁ TRÌNH CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ CẦN THƠ VỀ BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA TỪ NĂM 2004 ĐẾN NĂM 2014**

### **2.3.1. Chỉ đạo bảo tồn các di sản văn hóa**

Đối với việc chỉ đạo bảo tồn DSVH tại thành phố Cần Thơ giai đoạn 2004-2014 được thực hiện theo cơ cấu phân cấp rõ ràng. UBND Thành phố đóng vai trò chủ đạo trong việc ban hành các kế hoạch, chương trình hành động và quyết định về bảo tồn DSVH. Sở VH TT & DL (trước 2008 là Sở Văn hóa - Thông tin) thực hiện vai trò tham mưu cho UBND Thành phố trong xây dựng và triển khai các chương trình bảo tồn. Phòng Văn hóa - Thông tin các quận/huyện chịu trách nhiệm quản lý, bảo vệ các di tích trong phạm vi địa phương. Ban Quản lý Di tích - đơn vị trực tiếp quản lý, bảo vệ và phát huy các giá trị các di tích lịch sử văn hóa - chưa được thành lập trong giai đoạn này.

#### ***2.3.1.1. Quản lý Nhà nước đối với các di sản văn hóa***

Từ năm 2004, nhằm tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII (1998) về xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc, Luật DSVH (2001). Đặc biệt, kể từ khi Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 17/02/2005 của Bộ Chính trị “về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ trong thời kỳ CNH, HĐH đất nước” được ban hành, Thành ủy thành phố Cần Thơ đã khẩn trương triển khai thực hiện nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết số 45-NQ/TW năm 2005 của Trung ương đề ra.

Trước hết là Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 05 tháng 3 năm 2005 của Ban Thường vụ Thành ủy lâm thời thành phố Cần Thơ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị; tiếp theo là chỉ đạo của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cần Thơ lần thứ X, nhiệm kỳ 2001-2005 và Đại hội Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XI về việc thực hiện 10 chương trình và 4 đề án phát triển kinh tế - xã hội của thành phố đến Đại hội Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XII, nhiệm kỳ 2010-2015.

Nhằm cụ thể hóa quan điểm của Đảng và Đảng bộ Thành phố, những năm 2004 -2014, UBND thành phố Cần Thơ đã có nhiều nghị quyết, kế hoạch, quyết định cụ thể:

Ngày 16/6/2004, UBND thành phố Cần Thơ đã ban hành Quyết định số: 254/2004/QĐ-UB “về ban hành quy chế quản lý, bảo tồn, phát huy các DTLS-VH và danh lam, thắng cảnh trên địa bàn thành phố Cần Thơ”. Theo đó, UBND xác định các di tích được quan tâm bảo tồn gồm: Các di tích đã được Bộ Văn hóa - Thông tin, UBND thành phố Cần Thơ (kể cả tỉnh Cần Thơ trước đây) ra quyết định xếp hạng; Các di chỉ, di tích khảo cổ học; Các hiện vật tại Bảo tàng thành phố Cần Thơ.

Đồng thời, để quản lý, bảo tồn lâu dài, nguyên vẹn và phát huy có hiệu quả các di tích, danh thắng, UBND thành phố Cần Thơ đã ban hành quy định, quy chế quy định cụ thể việc quản lý, bảo tồn và phát huy di tích, danh thắng trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Đối với quản lý Nhà nước trong bảo tồn, phát huy giá trị di sản, UBND thành phố quy định cụ thể:

“Quản lý các hoạt động nghiên cứu, phát hiện, kiểm kê, đăng ký, xác định loại hình và đề nghị Nhà nước xếp hạng di tích; Quản lý việc lập và thực hiện các quy hoạch, kế hoạch về di tích; Quy định cụ thể và quản lý việc thực hiện các quy định về bảo vệ, tu sửa, phục hồi, bảo quản và phát huy di tích; Thanh tra, kiểm tra các hoạt động có liên quan đến công tác bảo tồn di tích” [140, tr.6].

Bên cạnh đó, Quyết định số 254/2004/QĐ-UB của UBND Thành phố quy định về trách nhiệm và sự phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ, và phát huy các giá trị di tích văn hóa tại thành phố Cần Thơ. Qua đó cho thấy UBND thành phố có sự phân công trách nhiệm rõ ràng giữa các cấp và cơ quan trong việc quản lý DSVH, đảm bảo tính liên kết, hiệu quả trong công tác bảo tồn di sản. Cụ thể: “Bảo tàng thành phố Cần Thơ là đơn vị chuyên môn thuộc Sở Văn hóa

- Thông tin, có nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan liên quan, thực hiện các công việc về di tích dưới sự hướng dẫn chuyên môn của Cục DSVH và sự chỉ đạo từ Sở Văn hóa - Thông tin thành phố. Sở Văn hóa - Thông tin giúp UBND thành phố thực hiện công tác quản lý Nhà nước về hoạt động bảo tồn và bảo tàng” [140, tr.6].

Đối với cấp quận, huyện và cấp cơ sở, UBND Thành phố chỉ rõ trách nhiệm cụ thể đối với các di tích trong phạm vi quản lý của địa bàn.

“UBND quận, huyện, xã, phường, thị trấn có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với ngành Văn hóa - Thông tin giúp UBND Thành phố bảo vệ và phát huy có hiệu quả các di tích trên địa bàn; Các di tích đã được xếp hạng, tùy tính chất sở hữu và địa bàn phân bố mà thành lập Ban quản lý di tích. Nếu di tích thuộc một cá nhân, gia đình, dòng họ, một tập thể sở hữu lâu đời thì cá nhân, tập thể đó vẫn tiếp tục quản lý nhưng có sự giúp đỡ, hướng dẫn nghiệp vụ và kiểm tra của Ban quản lý di tích theo quy định của Nhà nước” [140, tr.6].

Có thể thấy Quyết định này là văn bản có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện công tác bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH trong giai đoạn thành phố Cần Thơ mới được chia tách. Điều đó, đã tạo hành lang pháp lý để quản lý, bảo tồn và phát huy các di tích lịch sử-văn hóa tại Cần Thơ; Trong đó, đã thay thế Chỉ thị số 18/2002/CT-UB trước đó của UBND tỉnh Cần Thơ, cập nhật phù hợp với tình hình mới; Phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý di sản. Ngoài ra, Quy chế về quản lý, bảo tồn và phát huy các di tích lịch sử-văn hóa thành phố Cần Thơ trong giai đoạn phát triển mới – thành phố được phát triển thành thành phố trực thuộc Trung ương đã thể hiện sự thống nhất công tác quản lý Nhà nước về DSVH trên địa bàn thành phố; Tạo cơ chế phối hợp giữa các cấp, ngành trong công tác bảo tồn di sản; Quy định cụ thể về nguồn lực tài chính cho hoạt động bảo tồn thông qua nhiều hình

thức; Thiết lập cơ chế giám sát, khen thưởng và xử phạt trong công tác quản lý di sản.

Quyết định số 254/2004/QĐ-UBND của UBND thành phố Cần Thơ đã góp phần thiết lập một hệ thống quản lý toàn diện từ cấp thành phố đến cơ sở, trong đó Sở Văn hóa - Thông tin đóng vai trò đầu mối giúp UBND thành phố quản lý nhà nước về bảo tồn di tích. Bảo tàng thành phố được giao nhiệm vụ chuyên môn, phối hợp với các cơ quan liên quan. Đặc biệt, Quy chế nhấn mạnh trách nhiệm của chính quyền các cấp trong việc bảo vệ di tích, đồng thời tôn trọng quyền quản lý của các cá nhân, gia đình đối với di tích thuộc sở hữu của họ. Điều này thể hiện quan điểm xem di tích là tài sản vô giá của đất nước, cần có sự tham gia bảo vệ của toàn xã hội, từ cơ quan quản lý nhà nước đến người dân.

Trên cơ sở Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 20/01/2003 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng vùng ĐBSCL thời kỳ 2001 – 2010; Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 17/02/2005 của Bộ Chính trị “về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ trong thời kỳ CNH, HĐH đất nước”; Báo cáo số 03-BC/TU ngày 07/12/2005 và Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 15/3/2005 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ; Nghị quyết số 31/2005/NQ-HĐND ngày 14/7/2005 của HĐND thành phố Cần Thơ khóa VII, UBND thành phố ban hành Quyết định số 76/2005/QĐ-UBND ngày 14/12/2005 “về ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010 thành phố Cần Thơ”.

Liên quan đến việc đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các hoạt động văn hóa trên địa bàn thành phố, đặc biệt là việc bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH, Quyết định nhấn mạnh phải: “Trùng tu, bảo tồn các công trình văn hóa, DTLS và giữ gìn các DSVH dân tộc” nhằm góp phần xây dựng Cần Thơ trở thành trung tâm văn hóa của vùng ĐBSCL.

Các DSVH là tài nguyên quan trọng của ngành du lịch, do đó, để đẩy mạnh phát triển du lịch thành phố theo hướng du lịch xanh, du lịch sinh thái, du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo. Hình thành các tuyến du lịch du khảo văn hóa, phát triển các tour du lịch liên vùng và du lịch quốc tế. Theo Quyết định, UBND chỉ rõ phải tu bổ và bảo tồn các điểm DTLS, di tích văn hóa. Tăng cường quảng bá "Cần Thơ điểm đến lý tưởng, an toàn và thân thiện", là nơi hội tụ " văn minh sông nước Mekong". Vì thế, trong Chương trình phát triển du lịch đến năm 2010 tầm nhìn đến năm 2020 của UBND thành phố Cần Thơ chỉ rõ việc giáo dục truyền thống, tổ chức lễ hội, du lịch vui chơi, giải trí cho cả vùng và gìn giữ bản sắc văn hóa miền Tây Nam bộ và phải có các trung tâm văn hóa.

Tiếp đến ngày 14/01/2009, UBND đã ban hành Quyết định số 107/QĐ-UBND “về việc phê duyệt Chương trình Xây dựng và phát triển văn hóa thành phố Cần Thơ đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020”.

Quyết định đã thể hiện rõ việc xây dựng và chỉ đạo thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH trên địa bàn thành phố Cần Thơ khi cụ thể hóa việc xây dựng các sản phẩm văn hóa vật thể, phi vật thể như: các vở diễn, chương trình nghệ thuật có chất lượng cao, mang đậm bản sắc văn hóa vùng ĐBSCL, đất nước, con người, truyền thống văn hóa Cần Thơ. Xây dựng phát triển các loại hình sinh hoạt: đờn ca tài tử, hát dân ca, ca dao Nam bộ trở thành phong trào, phổ biến trong sinh hoạt văn hóa của các tầng lớp nhân dân. Sản xuất các sản phẩm văn hóa tiêu biểu của thành phố Cần Thơ gồm biểu trưng, biểu tượng, tặng phẩm văn hóa, sản phẩm du lịch, ẩm thực đặc trưng ...

Để tăng cường quản lý Nhà nước về bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH, Sở văn hóaTTDL Thành phố đã tham mưu UBND Thành phố Quyết định thành lập Ban Quản lý di tích thành phố Cần Thơ trực thuộc Sở (theo Quyết định số 2813/QĐ-UBND, ngày 01/10/2014, của UBND thành phố). Điều này đã tạo cơ chế chuyên trách, thống nhất trong việc bảo tồn, trùng tu, phát huy các giá trị

DSVH địa phương, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý và phát triển du lịch văn hóa.

### **2.3.1.2. Bảo tồn, tôn tạo các DSVH vật thể**

Nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 20/01/2003 của Bộ Chính trị “về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh, quốc phòng vùng ĐBSCL thời kỳ 2001 – 2010” và Nghị quyết 45-NQ/TW ngày 17/02/2005 của Bộ Chính trị “về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ trong thời kỳ CNH, HĐH đất nước”, Đại hội Đảng bộ Thành phố Cần Thơ lần thứ XI, nhiệm kỳ 2005-2020 xác định: “Có kế hoạch sưu tầm, trùng tu tôn tạo các di tích văn hóa, lịch sử hiện có” [4, tr.600].

UBND thành phố Cần Thơ đã ban hành Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 14/12/2005 “về Phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010 thành phố Cần Thơ” để cụ thể hóa chủ trương trên. Trong đó, UBND thành phố Cần Thơ xác định mục tiêu “Phấn đấu xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ trở thành thành phố đồng bằng cấp quốc gia văn minh hiện đại, xanh, sạch, đẹp, xứng đáng là thành phố cửa ngõ của cả vùng hạ lưu sông Mê Kông; là trung tâm công nghiệp, trung tâm thương mại - dịch vụ, du lịch, trung tâm giáo dục- đào tạo và khoa học - công nghệ, trung tâm y tế và văn hóa, là đầu mối quan trọng về giao thông vận tải nội vùng và liên vận quốc tế; là địa bàn trọng điểm giữ vị trí chiến lược về quốc phòng, an ninh của vùng ĐBSCL và của cả nước”. UBND thành phố đã có chỉ đạo cụ thể trong từng lĩnh vực cụ thể.

Đối với lĩnh vực bảo tồn DSVH, UBND Thành phố đã chỉ đạo:

“Trùng tu, bảo tồn các công trình văn hóa, di tích lịch sử và giữ gìn các DSVH dân tộc. Đầu tư xây dựng mới Thư viện thành phố, Trung tâm điện ảnh và dịch vụ văn hóa, Quảng trường - Nhà hát lớn, Trung tâm sách Cần Thơ. Xây dựng Trung tâm văn hóa Tây Đô là nơi giáo dục truyền thống, tổ chức lễ hội,

du lịch vui chơi, giải trí cho vùng ĐBSCL và giữ gìn bản sắc văn hóa Tây Nam bộ” [141, tr.41].

Xuất phát từ nhận thức bảo tồn DSVH, danh lam thắng cảnh phục vụ phát triển du lịch, Kế hoạch số 76/KH-UBND của UBND thành phố Cần Thơ đã xác định “Xây dựng hoàn chỉnh khu du lịch Cồn Cái Khế, khu du lịch sinh thái Cồn Ấu, Cồn Khương, Cồn Sơn, Cù lao Tân Lộc, Vườn cò Bằng Lăng. Hình thành tuyến du lịch du khảo Làng cổ Bình Thủy - Lộ vòng cung - Chợ nổi Cái Răng. Đầu tư mở rộng Bến Ninh Kiều, phố đi bộ tham quan Nhà lồng cổ chợ Cần Thơ và Bến tàu du lịch. Tu bổ và bảo tồn các điểm DTLS, di tích văn hóa. Tăng cường quảng bá Cần Thơ điểm đến lý tưởng, an toàn và thân thiện, là nơi hội tụ văn minh sông nước Mekong” [141, tr.30]

Từ sự chỉ đạo trên cho thấy, trong bối cảnh phát triển đô thị năng động, UBND thành phố Cần Thơ đã xây dựng một kế hoạch nhằm bảo tồn và phát huy DSVH, góp phần hiện thực hóa tầm nhìn phát triển thành phố văn minh, hiện đại và giàu bản sắc.

Kế hoạch bảo tồn DSVH của Cần Thơ được thiết kế không chỉ như một nhiệm vụ bảo tồn đơn thuần, mà còn là động lực phát triển kinh tế - xã hội. Thành phố chú trọng đầu tư có trọng điểm vào các khu di tích, không gian văn hóa truyền thống, đồng thời kết nối chúng với các hoạt động du lịch và phát triển đô thị.

Việc hình thành các tuyến du lịch văn hóa như tuyến du khảo Làng cổ Bình Thủy - Lộ vòng cung - Chợ nổi Cái Răng là minh chứng rõ nét cho chiến lược này. Không chỉ đơn thuần trùng tu, tôn tạo, thành phố còn tạo ra các không gian trải nghiệm sống động, kết nối di sản với đời sống đương đại. Các khu di tích như Bến Ninh Kiều, Nhà lồng cổ chợ Cần Thơ được nâng cấp, phục hồi không chỉ nhằm mục tiêu bảo tồn mà còn để phục vụ phát triển du lịch văn hóa. Một điểm nhấn quan trọng là việc xây dựng Trung tâm Văn hóa Tây Đô - được kỳ vọng trở thành không gian giáo dục truyền thống, tổ chức các lễ hội và giữ

gìn bản sắc văn hóa Tây Nam bộ. Đây không chỉ là công trình kiến trúc mà còn là biểu tượng của chiến lược bảo tồn sinh động và sáng tạo.

Đầu tư tôn tạo các di tích văn hóa - lịch sử - cách mạng và phát triển các sự kiện du lịch, nâng cấp lễ hội, làng nghề truyền thống, đồng thời quan tâm đầu tư tôn tạo làng cổ Bình Thủy... hình thành tuyến du lịch làng cổ Bình Thủy - Lộ Vòng cung, sắp xếp chợ nổi Cái Răng, mở rộng chỉnh trang hệ thống điểm, khu du lịch vườn cũng là một trong những nhiệm vụ được triển khai thực hiện trong giai đoạn 2004-2014.

Ngoài ra, Thành phố cũng chú trọng phát triển các không gian văn hóa mới như Trung tâm Văn hóa quận Ô Môn, nhằm phục vụ các sự kiện văn hóa lớn như Lễ hội Khmer Nam bộ. Điều này thể hiện sự tôn trọng và bảo tồn DSVH của các cộng đồng dân tộc, góp phần tạo nên sự đa dạng và phong phú trong không gian văn hóa đô thị.

Đối với DSVH vật thể, giai đoạn 2004- 2014, trên địa bàn Thành phố đã trùng tu 16 di tích lịch sử-văn hóa, tiêu biểu như: Mộ nhà thơ yêu nước Phan Văn Trị năm 2005; Chùa Hội Linh năm 2005; Di tích Cơ quan Đặc ủy An Nam Cộng sản Đảng Hậu Giang năm 2006. Nhiều di tích lịch sử-văn hóa cấp thành phố được công nhận. Năm 2006 công nhận Bia chiến thắng của Đội Cảm tử “Quốc gia tự vệ cuộc” năm 1945- Trần Lê Bình, Phường Lê Bình, quận Cái Răng; công nhận Đình Thuận Hưng – phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt; Năm 2008, Công nhận Long Sơn Cổ Miếu – phường Thới Long, quận Ô Môn, Đình Thường Thạnh – phường Thường Thạnh, Quận Cái Răng; Năm 2009 công nhận nhà thờ họ Dương – phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, Hiệp Thiên Cung – phường Lê Bình, quận Cái Răng, Khánh thành Tượng đài Bác Hồ tại Bến Ninh Kiều; Năm 2013, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Việt Nam công nhận Địa điểm thành lập An Nam Cộng Sản Đảng, Địa điểm chuyển quân, trạm quân y và là nơi cất giấu vũ khí thuộc Lộ Vòng Cung Cần Thơ là di tích lịch sử cấp quốc gia (Thống kê từ [8]).

Đối với việc sưu tầm, tính đến năm 2013, thành phố Cần Thơ có “6.312 hiện vật được sưu tầm, bao gồm: cổ vật, hiện vật về lịch sử kháng chiến, văn hóa dân tộc Việt, Hoa, Khmer; thực hiện 12 hồ sơ xếp hạng di tích; khảo sát thống kê được 558 địa điểm ghi dấu sự kiện lịch sử và cơ sở nuôi chứa cách mạng. Hệ thống di tích được quan tâm trùng tu, tôn tạo và từng bước phát huy hiệu quả. Bằng nguồn vốn từ chương trình mục tiêu quốc gia, vốn ngân sách địa phương và xã hội hóa đã tiến hành trùng tu chống xuống cấp và tôn tạo DTLS cách mạng, danh nhân văn hóa, kiến trúc nghệ thuật, cụ thể là các di tích: Khám lớn Cần Thơ, Đặc ủy An Nam Cộng sản Đảng Hậu Giang (1929 - 1930), Căn cứ Vườn Mận, Chiến thắng Ông Hào, Mộ nhà thơ yêu nước Phan Văn Trị, Mộ thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa. Một số DSVH phi vật thể mang tầm vóc khu vực như: chợ nổi Cái Răng, chợ nổi Phong Điền; Lễ hội Kỳ yên đình Bình Thủy, Hồ Cần Thơ...” [106, tr.7]. Các công trình trùng tu như Khám lớn Cần Thơ, Đặc ủy An Nam Cộng sản, Căn cứ Vườn Mận không chỉ bảo tồn di tích mà còn giáo dục thế hệ trẻ về lịch sử cách mạng. Đặc biệt, việc quan tâm đến các di sản phi vật thể như chợ nổi Cái Răng, Lễ hội Kỳ yên đình Bình Thủy đã thể hiện tầm nhìn toàn diện trong bảo tồn DSVH...

Thành phố Cần Thơ đã thể hiện sự nỗ lực đáng kể và đạt được những thành tựu quan trọng trong công tác trùng tu, duy tu các DSVH vật thể qua các năm. Cụ thể, năm 2014, Sở văn hóa TTDL Thành phố đã lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng 02 di tích; đồng thời phối hợp tổ chức Lễ rước bằng xếp hạng cấp quốc gia di tích LS-văn hóa “Địa điểm thành lập Chi bộ An Nam Cộng sản Đảng Cờ Đỏ” và cấp thành phố di tích “Địa điểm Khảo cổ học Nhơn Thành”, huyện Phong Điền. Bên cạnh đó, việc kiểm tra định kỳ một số DTLS-VH đã được xếp hạng trên địa bàn thành phố Cần Thơ [122, tr.9]. Với các hoạt động trên cho thấy, Cần Thơ đang từng bước xây dựng một mô hình hiệu quả trong việc bảo tồn các DSVH địa phương, góp phần quan trọng vào việc giữ gìn bản sắc văn hóa và phát triển bền vững của Thành phố.

### **2.3.1.3. Bảo tồn các DSVH phi vật thể**

Đối với bảo tồn các DSVH vật thể được Đảng bộ Thành phố chỉ đạo thực hiện nhất là quan tâm đến các lễ hội truyền thống: “Tổ chức định kỳ các lễ hội truyền thống của các dân tộc Việt, Hoa, Chăm, Khmer...” [106, tr. 8].

Nhằm định hướng cho công tác này, UBND thành phố Cần Thơ cũng đã ban hành Quyết định số 107/QĐ-UBND năm 2009 “về việc phê duyệt Chương trình Xây dựng và phát triển văn hóa thành phố Cần Thơ đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020”. Quy định chỉ rõ:

“Các vở diễn, chương trình nghệ thuật có chất lượng cao, mang đậm bản sắc văn hóa ĐBSCL, đất nước, con người, truyền thống văn hóa Cần Thơ; Xây dựng phát triển các loại hình sinh hoạt: đờn ca tài tử, hát dân ca, ca dao Nam Bộ trở thành phong trào, phổ biến trong sinh hoạt văn hóa của các tầng lớp nhân dân; Sản xuất các sản phẩm văn hóa tiêu biểu của thành phố Cần Thơ: biểu trưng, biểu tượng, tặng phẩm văn hóa, sản phẩm du lịch, ẩm thực đặc trưng ...” [144, tr.3]

Bên cạnh đó, các loại hình nghệ thuật đặc biệt và làng nghề truyền thống ở Thành phố được chỉ đạo quan tâm bảo tồn lưu giữ, khôi phục và truyền dạy như hát múa Dù kê, Lễ vía Quan Thánh Đế .., đồng thời, chỉ đạo phải tiến hành điều tra DSVH phi vật thể các địa bàn quận, huyện.

Chỉ đạo trên của UBND thành phố Cần Thơ trong bảo tồn DSVH phi vật thể thể hiện sự tích cực phát triển các loại hình văn hóa truyền thống như ĐCTT, hát dân ca thành những phong trào sống động. Việc sản xuất các sản phẩm văn hóa đặc trưng như biểu trưng, tặng phẩm, sản phẩm du lịch và ẩm thực cho thấy nỗ lực của địa phương trong việc chuyển hóa di sản thành các giá trị kinh tế và quảng bá văn hóa. Các chương trình nghệ thuật mang đậm bản sắc địa phương là minh chứng cho chiến lược bảo tồn và phát huy DSVH một cách sáng tạo và hiệu quả.

Từ khi thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII, đến Luật DSVH năm 2001 đến năm 2014, Sở văn hóa TT&DL thành phố Cần Thơ cùng Bảo tàng thành phố đã nỗ lực đáng kể trong việc nghiên cứu, sưu tầm và bảo tồn DSVH phi vật thể. Những kết quả nổi bật bao gồm việc “triển khai 18 dự án nghiên cứu về các loại hình di sản có nguy cơ mai một, trong đó 13 dự án được tài trợ từ chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa và 5 dự án từ nguồn vốn địa phương và xã hội hóa. Bảo tàng đã tiến hành các hoạt động có hệ thống như Tổng điều tra DSVH phi vật thể trong ba năm 2007-2009 và một dự án tổng kiểm kê năm 2011. Việc triển khai Thông tư số 04/2010/TT văn hóa TTDL đã tạo khung pháp lý để kiểm kê và lập hồ sơ khoa học cho các di sản, nhằm đưa vào Danh mục DSVH phi vật thể quốc gia” [106, tr.18].

Điểm nổi bật trong việc bảo tồn DSVH phi vật thể là việc Bảo tàng thành phố lưu giữ đầy đủ tư liệu tại Kho cơ sở, in ấn đĩa giới thiệu, và trưng bày tại các triển lãm. Việc hình thành Trạm vệ tinh Ngân hàng dữ liệu DSVH phi vật thể là bước tiến quan trọng, góp phần phát huy các giá trị di sản. Bên cạnh đó, các di sản của ba dân tộc trên địa bàn thành phố là Kinh, Khmer và Hoa cũng được quan tâm chỉ đạo thực hiện bảo tồn.

Trong giai đoạn 2004-2014, Bảo tàng thành phố Cần Thơ đã có những nỗ lực đáng ghi nhận trong bảo tồn DSVH phi vật thể, song vẫn còn nhiều vấn đề cần xét xét cải thiện về tính chiến lược, hệ thống và phạm vi lan tỏa của các hoạt động bảo tồn.

Bên cạnh đó, trên địa bàn Thành phố “lễ hội truyền thống không nhiều, các nghi thức ít phức tạp, nhưng hiện nay thành phố có các lễ hội tiêu biểu như: Lễ giỗ Đức Y tổ Hải Thượng Lãn Ông, Lễ giỗ Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa, Giỗ tổ Hùng Vương được tổ chức hàng năm; bên cạnh những ngày lễ chung của cả nước như: Lễ Kỷ niệm Ngày thành lập Đảng (3/2), Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5), Ngày Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2 tháng 9; Lễ Giao thừa Tết Nguyên đán, Tết Trung thu, Tết Đoan ngọ, Lễ Chol - Chnam - Thmây,

Lễ Dolta, Lễ Ok - Om - Boc, Lễ Kỳ Yên Thượng Điền, Kỳ Yên Hạ Điền của các đình; Lễ Phật đản, Lễ Vu lan, Lễ Thượng ngươn, Trung ngươn, Hạ ngươn, Lễ Giáng sinh... được tổ chức hàng năm với sự cho phép của chính quyền các địa phương; lễ hội của đồng bào các dân tộc được tổ chức theo các nghi lễ, tập tục truyền thống; lễ hội tôn giáo được tổ chức theo đúng nghi thức tôn giáo, được chính quyền địa phương hướng dẫn tổ chức trang trọng, vui tươi, lành mạnh và đúng quy định của pháp luật. Các hoạt động bảo tồn DSVH phi vật thể ở Cần Thơ mang những ý nghĩa sâu sắc, góp phần quan trọng trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa và xây dựng bản sắc cộng đồng” [106, tr.9].

Những mặt đạt được nêu trên đóng vai trò quan trọng trong việc kế thừa và trao truyền DSVH giữa các thế hệ. Các lễ hội truyền thống không chỉ là không gian để các thế hệ gặp gỡ, giao lưu mà còn là những "giáo trình" sống động để thế hệ trẻ hiểu về lịch sử, văn hóa của quê hương. Việc duy trì các nghi thức truyền thống của các cộng đồng dân tộc như Khmer, Hoa giúp bảo tồn những nét đặc trưng riêng biệt, góp phần làm phong phú bản sắc văn hóa chung của thành phố.

Kết quả của các hoạt động này thật sự có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng và tăng cường sự gắn kết cộng đồng. Các lễ hội, dù là lễ giỗ danh nhân, lễ hội tôn giáo hay lễ hội dân tộc, đều tạo nên những không gian chung để người dân được gặp gỡ, chia sẻ, và cảm thông với nhau. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh đô thị hóa nhanh, có thể dẫn đến mối quan hệ cộng đồng dễ bị phân hóa và suy giảm.

Các hoạt động bảo tồn DSVH phi vật thể được triển khai thực hiện là những bài học quan trọng về lịch sử, truyền thống và giá trị đạo đức góp phần vào lưu giữ những DSVH độc đáo của thành phố Cần Thơ. Các lễ kỷ niệm về các danh nhân, sự kiện lịch sử như Ngày thành lập Đảng, Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là dịp nhớ về quá khứ mà còn là nguồn động viên, truyền cảm hứng cho thế hệ trẻ về tinh thần yêu nước, tinh thần cách mạng.

Việc quản lý và tổ chức các hoạt động văn hóa một cách có kiểm soát, nhưng vẫn tôn trọng sự đa dạng, thể hiện sự nhạy bén của chính quyền địa phương trong việc điều hành văn hóa. Các lễ hội được tổ chức trang trọng, lành mạnh, tuân thủ pháp luật, góp phần xây dựng một môi trường văn hóa văn minh, tiến bộ. Ngoài ra, việc bảo tồn DSVH phi vật thể giúp Cần Thơ giữ gìn được bản sắc riêng giữa dòng chảy hội nhập và toàn cầu hóa. Những giá trị văn hóa truyền thống được lưu giữ, các nghi thức được tôn trọng, góp phần khẳng định vị thế và sức sống của một vùng đất giàu bản sắc.

#### ***2.3.1.4. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực làm công tác bảo tồn***

Nhằm đảm bảo thực hiện bảo tồn DSVH, Đảng bộ thành phố Cần Thơ đặc biệt quan tâm đến xây dựng nguồn nhân lực cho công tác bảo tồn. Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XI, nhiệm kỳ 2005-2010, Đảng bộ Thành phố chủ trương về xây dựng con người, các nguồn lực đầu tư đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển văn hóa nói chung:

“Xây dựng con người phát triển toàn diện toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kiên quyết ngăn chặn, đấu tranh đẩy lùi sự suy thoái về văn hóa, tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống và các hoạt động phản văn hóa, các sản phẩm văn hóa độc hại...” [4, tr.559].

HĐND thành phố Cần Thơ đã ban hành Nghị quyết số 22/2008/NQ-HĐND ngày 27/11/2008 về các biện pháp chủ yếu đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường của thành phố Cần Thơ đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020. Trong đó có đề cập đến việc xây dựng nguồn lực con người.

Nghị quyết xác định: “Thành phố thực hiện chính sách đào tạo lại, trẻ hóa đội ngũ cán bộ, công chức trong quá trình chuyển đổi loại hình hoặc chuyển đổi cơ sở hoạt động của các cơ sở công lập; chính sách hỗ trợ của nhà nước trong việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của các cơ sở ngoài công lập,

phát triển nhân lực, kể cả đào tạo ở nước ngoài và thu hút nhân tài, chuyên gia, nhà quản lý nước ngoài đến làm việc tại thành phố Cần Thơ” [67].

Do đó, việc xây dựng nguồn lực con người được UBND thành phố Cần Thơ cụ thể hóa trong Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 14 /01/2009 về việc phê duyệt Chương trình Xây dựng và phát triển văn hóa thành phố Cần Thơ đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020 ở những vấn đề như: Bổ sung đầy đủ chức danh cán bộ Phòng, Trung tâm Văn hóa thông tin, nhất là cán bộ biên đạo, dàn dựng, sáng tác và chỉ đạo các loại hình nghệ thuật ... cho các quận, huyện; đảm bảo thủ trưởng đơn vị phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành; UBND Thành phố chủ trương xây dựng triển khai thực hiện quy hoạch cán bộ của ngành đến năm 2015;

Đối với việc đào tạo nguồn nhân lực của ngành từ 2007- 2020, Chương trình xác định chỉ tiêu cụ thể cho các giai đoạn:

“Giai đoạn 2007-2010: Đào tạo cán bộ văn hóa cho Sở VH TT&DL: 25 trung cấp, 33 đại học, 38 thạc sĩ, 08 tiến sĩ; Đào tạo cán bộ cho phòng, trung tâm văn hóa thông tin cho các quận, huyện và các phường, xã, thị trấn: 52 trung cấp, 13 cao đẳng, 20 đại học.

Giai đoạn 2010-2020: Đào tạo cán bộ văn hóa cho Sở VH TT&DL: 32 trung cấp, 32 đại học, 04 thạc sĩ, 01 tiến sĩ; Đào tạo cán bộ cho phòng, trung tâm văn hóa thông tin cho các quận, huyện và các phường, xã, thị trấn: 01 trung cấp, 13 cao đẳng, 36 đại học, 06 thạc sĩ” [144, tr.9].

Đối với Sở VH TT&DL cũng như các quận, huyện phải quan tâm xây dựng, trình UBND thành phố ban hành chính sách thu hút, đãi ngộ, bồi dưỡng nhân tài, nghệ nhân, chuyên gia trong lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật; chính sách ưu đãi đào tạo cho các học sinh, sinh viên theo học các bộ môn nghệ thuật dân tộc.

Việc xây dựng nguồn nhân lực phục vụ văn hóa cũng như nguồn nhân lực cho bảo tồn các giá trị DSVH được thành phố quan tâm thực hiện. và đã đạt được những kết quả quan trọng.

Theo báo cáo của Thành ủy thành phố Cần Thơ về tổng kết 15 năm thực hiện nghị quyết Trung ương lần thứ 5, Khoa VIII năm 1998 thì từ năm 2002 đến nay, đã tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng năng khiếu đàn ca tài tử, lớp hát dân ca, hát ru, hò, vè; lớp ca, múa, nhạc Khmer, bổ sung một lực lượng nghệ nhân, diễn viên đáng kể tham gia và nâng cao chất lượng các hội thi, hội diễn, các hoạt động nghệ thuật, góp phần đẩy mạnh phong trào văn nghệ quần chúng trong thành phố; Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật Cần Thơ đã bồi dưỡng 1.676 học viên quản lý văn hóa và sơ cấp nghệ thuật, trong đó có nhạc cụ Ngũ âm của đồng bào Khmer và nhiều lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ văn hóa, thông tin cơ sở các chuyên ngành nghệ thuật dân tộc như: Âm nhạc và múa; hội họa và điêu khắc; lễ hội các dân tộc... Khoa Sân khấu (Cải lương), Khoa Nhạc cụ dân tộc hàng năm tổ chức mở lớp, tuyển sinh đào tạo bổ sung lực lượng vào hoạt động văn nghệ truyền thống chuyên nghiệp của thành phố. Quan tâm, bồi dưỡng, phát huy tài năng của một số hạt nhân nòng cốt, tham gia và giành giải nhất nhiều năm của cuộc thi “Chuông vàng vọng cổ toàn quốc” [106, tr.5]

Tính đến năm 2013 “Công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ quản lý văn hóa cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố. Trường trung cấp Văn hóa - Nghệ thuật thành phố đã đào tạo, bồi dưỡng gần 1.700 học viên quản lý văn hóa, sơ cấp, trung cấp nghệ thuật và nhiều lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ văn hóa, thông tin cơ sở, các lớp bồi dưỡng kỹ năng, năng khiếu về các loại hình nghệ thuật truyền thống như: đàn ca tài tử, hát dân ca, ca - múa - nhạc dân tộc Việt, Khmer, Hoa” [106, tr.16].

Các lớp bồi dưỡng kiến thức về di tích lịch sử-văn hóa được quan tâm; bồi dưỡng kiến thức bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích cho các tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý công tác DSVH tại địa phương nhằm trang bị kiến thức về

Luật DSVH cũng như nâng cao nhận thức trong công tác bảo tồn di tích ở địa phương được thường xuyên tổ chức. Qua đó, tuyên truyền, phổ biến kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về di sản đến các tổ chức, cá nhân tham gia công tác bảo tồn và phát huy DSVH ở địa phương.

Qua kết quả trên có thể thấy, trước năm 2014, Thành ủy thành phố Cần Thơ đã thể hiện sự quan tâm đến việc phát triển nguồn nhân lực văn hóa thông qua những nỗ lực đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực. Trong đó, Trường trung cấp Văn hóa - Nghệ thuật thành phố đã đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ văn hóa địa phương. Với hơn 1.700 học viên được đào tạo, nhà trường không chỉ cung cấp kiến thức quản lý văn hóa mà còn chú trọng đến việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống [106].

Thông qua các khóa đào tạo đã tập trung vào việc phát triển kỹ năng chuyên ở các lĩnh vực nghệ thuật đặc thù như đờn ca tài tử, hát dân ca, và các làn điệu ca - múa - nhạc của ba dân tộc Việt, Khmer và Hoa. Điều này cho thấy chiến lược đào tạo không chỉ dừng lại ở việc trang bị kiến thức quản lý thuần túy, mà còn nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa đa dân tộc của thành phố. Kết quả này đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, đáp ứng yêu cầu phát triển của Cần Thơ trong giai đoạn đô thị hóa nhanh chóng.

#### **2.3.1.5. Huy động nguồn lực cho việc bảo tồn các giá trị di sản văn hóa**

Thành phố chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa hoạt động văn hóa theo Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18/4 /2005 của Chính phủ về “đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao”. Nghị quyết của Chính phủ đưa ra nhiều định hướng chung để thực hiện, đáng chú ý là: “Thực hiện xã hội hóa với hai mục tiêu chính: *một là*, phát huy tiềm năng trí tuệ và vật chất của nhân dân; *hai là*, huy động toàn xã hội tham gia vào sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao; và tạo điều kiện để mọi người,

đặc biệt là các đối tượng chính sách, người nghèo, được hưởng lợi từ các thành quả trong các lĩnh vực này. Nhà nước tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, hoàn thiện chính sách, tăng cường nguồn lực đầu tư, và đổi mới phương thức, cơ cấu, mục tiêu đầu tư, tập trung vào các chương trình quốc gia ưu tiên; ...”[28, tr.2].

Liên quan đến lĩnh vực văn hóa, Nghị quyết của Chính phủ đã định hướng: “Tăng đầu tư cho văn hóa, trong đó ưu tiên các vùng nghèo, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa và bảo tồn, tôn tạo, phát huy các DSVH vật thể và phi vật thể; duy trì và phát triển dưới hình thức công lập đóng vai trò chủ chốt trong sự nghiệp phát triển văn hóa đối với một số đoàn nghệ thuật truyền thống và tiêu biểu, các bảo tàng, ban quản lý di tích, thư viện quốc gia, thư viện tỉnh, thành phố, quận huyện, các đội thông tin, chiếu bóng lưu động, các trường đào tạo nghệ thuật đỉnh cao, đào tạo cán bộ văn hóa nghệ thuật đầu ngành, cán bộ văn hóa nghệ thuật dân tộc thiểu số...” [28, tr.5]

Từ định hướng trên của Chính phủ, có thể thấy yêu cầu đặt ra cho thành phố Cần Thơ là ưu tiên nguồn lực cho việc bảo tồn, tôn tạo di sản vật thể và phi vật thể, đặc biệt chú trọng các di sản đặc trưng của vùng ĐBSCL. Các cơ quan, ban, ngành ở Thành phố đã có những văn bản cụ thể hóa định hướng trên. Vì thế, Đảng bộ thành phố Cần Thơ đã yêu cầu: “Đa dạng hóa các nguồn lực cho phát triển sự nghiệp văn hóa nói chung, trong đó mức đầu tư của Nhà nước tăng tương ứng với tốc độ phát triển kinh tế” [4, tr.559]

Đề cụ thể hóa chỉ đạo trên, HĐND Thành phố đã thông qua Nghị quyết số 67/2006/NQ-HĐND của HĐND Thành phố năm 2006 về “việc thông qua quy hoạch tổng thể phát triển du lịch thành phố Cần Thơ đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020” cụ thể:

“Thực hiện xã hội hóa đầu tư, bảo vệ, tôn tạo di tích, thắng cảnh, các lễ hội, hoạt động văn hóa dân gian, các làng nghề phục vụ phát triển du lịch. Tiếp tục hoàn chỉnh cơ chế quản lý đầu tư, tạo môi trường thông thoáng về đầu tư phát triển du lịch, đơn

giản hóa các thủ tục hành chính và phát triển các dịch vụ hỗ trợ đầu tư để thu hút các nhà đầu tư. Tạo sự bình đẳng giữa đầu tư trong nước và nước ngoài, giữa tư nhân với nhà nước, mở rộng các hình thức thu hút đầu tư cả trong và ngoài nước như các hình thức BOT, BTO, BT...” [66, tr.4]

Bên cạnh đó, liên quan đến việc xã hội hóa các nguồn lực cho việc phát triển văn hóa Cần Thơ nói chung, bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH nói riêng, UBND thành phố đã chỉ đạo trong Quyết định số 76/2005/QĐ-UBND ngày 14/12/2005 về “ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010 ở thành phố Cần Thơ”. Theo đó, UBND thành phố yêu cầu: “Đa dạng hóa các nguồn đầu tư cho sự nghiệp phát triển văn hóa. Xây dựng mới trung tâm văn hóa, thư viện các quận huyện; Trùng tu, bảo tồn các công trình văn hóa, DTLS và giữ gìn các DSVH dân tộc. Đầu tư xây dựng mới Thư viện thành phố, Trung tâm điện ảnh và dịch vụ văn hóa, Quảng trường - Nhà hát lớn, Trung tâm sách Cần Thơ. Xây dựng Trung tâm văn hóa Tây Đô là nơi giáo dục truyền thống, tổ chức lễ hội, du lịch vui chơi, giải trí cho vùng ĐBSCL và giữ gìn bản sắc văn hóa Tây Nam bộ” [134, tr41].

Thực hiện Nghị quyết số 69/2008/NQ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ “về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường”, HĐND thành phố Cần Thơ đã Nghị quyết số 22/2008/NQ-HĐND ngày 27 tháng 11 năm 2008 về “các biện pháp chủ yếu đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường của thành phố Cần Thơ đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020”. Theo đó, Nghị quyết của HĐND Thành phố đã đề ra mục tiêu nhằm khai thác và phát huy tiềm năng trí tuệ, nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất toàn xã hội chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường; thực hiện tốt phương châm gắn chặt tăng trưởng kinh tế với phát triển

văn hóa, thực hiện tiến bộ công bằng xã hội, phát triển toàn diện con người Cần Thơ theo các chuẩn mực giá trị “năng động, trí tuệ, nhân ái, hào hiệp, thanh lịch” [67, tr.1].

Đối với biện pháp đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và bảo vệ môi trường Nghị quyết yêu cầu thực hiện đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về xã hội hóa.

“Tuyên truyền sâu rộng chủ trương, chính sách về xã hội hóa lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, thể thao và môi trường trên địa bàn để các cấp, các cơ sở công lập, ngoài công lập và nhân dân có nhận thức đúng đắn, đầy đủ, xem đây là “sự nghiệp của toàn dân” thực hiện có hiệu quả công tác xã hội hóa. Hàng năm, có xét tặng các danh hiệu vinh dự và tuyên dương các điển hình tiên tiến thực hiện tốt xã hội hóa trong từng lĩnh vực”[67, tr.2]

Trong đó, ngân sách Trung ương thì phải tranh thủ tối đa nguồn vốn ngân sách của Trung ương cấp cho ngành văn hóa; Ngân sách thành phố phải ưu tiên kinh phí cho sự nghiệp văn hóa và kinh phí xây dựng cơ bản cho các công trình văn hóa trọng điểm cấp thành phố và các quận, huyện. Ngoài ra cần huy động vốn đầu tư từ các đơn vị kinh tế trong và ngoài nước thông qua nhiều hình thức.

Việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH đặc biệt là phát huy giá trị DSVH cần thiết phải xây dựng các trung tâm văn hóa, trong đó, quan trọng Trung tâm văn hóa Tây Đô nhằm đáp ứng yêu cầu là nơi giáo dục truyền thống, tổ chức lễ hội, du lịch vui chơi, giải trí cho cả vùng và gìn giữ bản sắc văn hóa miền Tây Nam bộ.

Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và chỉnh lý trưng bày Bảo tàng Cần Thơ. Thu hút khách tham quan trong và ngoài Thành phố với các chỉ tiêu cụ thể đối với số lượt người tham quan nhà bảo tàng, truyền thống, các di tích: năm 2005 có khoảng 140.300 lượt; năm 2010 với 123300 lượt, và phân đầu đến năm 2015 thu hút khoảng 190.800 lượt du khách tham quan [137].

Như vậy vấn đề xây dựng nguồn lực đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố Cần Thơ trong thời kỳ mới- thời kỳ thành phố trực thuộc Trung ương là vấn đề vô cùng cấp bách, đặc biệt là nguồn lực con người, vì nếu không có đủ nguồn nhân lực mặc dù nguồn vốn có dồi dào đi nữa, thì những nghị quyết, chủ trương, đề án, chương trình kế hoạch đề ra cũng chỉ nằm trên giấy. Điều này đã được Đảng, chính quyền Thành phố Cần Thơ nhận thức và triển khai ráo riết để đưa thành phố đi lên cùng với các thành phố lớn trong nước.

Qua quá trình thực hiện đã đạt được kết quả bước đầu cụ thể: “các đơn vị sự nghiệp của ngành văn hóa đã có sự chủ động tranh thủ các nguồn hỗ trợ phi chính phủ để phát triển sự nghiệp văn hóa trên lĩnh vực mình phụ trách như: Thư viện thành phố hợp tác với tổ chức Ngân hàng thế giới để nhận nguồn tài liệu về sách, thông tin dữ liệu, trang thiết bị phục vụ công tác nâng cao chất lượng hoạt động và phát triển thư viện hiện đại; Bảo tàng thành phố phối hợp với Trung tâm trao đổi giáo dục với Việt Nam nhận tài trợ nghiên cứu văn hóa phi vật thể từ quỹ Ford để thực hiện 04 dự án bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố” [106, tr.15].

Từ kết quả trên cho thấy, việc huy động nguồn lực cho văn hóa ở thành phố Cần Thơ đã thể hiện tính chủ động và sáng tạo của các đơn vị sự nghiệp văn hóa trong việc tranh thủ các nguồn hỗ trợ phi chính phủ. Thư viện thành phố và Bảo tàng đã mở rộng các mối quan hệ hợp tác quốc tế, góp phần nâng cao năng lực chuyên môn và mở rộng không gian nghiên cứu, bảo tồn DSVH.

Việc hợp tác với Ngân hàng Thế giới đã giúp Thư viện thành phố tiếp cận nguồn tài liệu, sách và trang thiết bị hiện đại, từng bước chuyển đổi mô hình hoạt động theo hướng chuyên nghiệp và hiện đại. Đặc biệt, việc phối hợp với Trung tâm Trao đổi Giáo dục và quỹ Ford đã mang lại kết quả quan trọng trong việc nghiên cứu và bảo tồn văn hóa phi vật thể của các dân tộc thiểu số tại địa phương.

Tính đến năm 2013, trên địa bàn thành phố đã “Xây dựng thể chế, ban hành chính sách phát triển các hình thức nghệ thuật hiện đại phù hợp với vị trí, vai trò, nhu cầu và sự phát triển của đô thị trung tâm; hằng năm, bằng nhiều nguồn kinh phí như: Chương trình mục tiêu quốc gia, kinh phí của thành phố và nguồn viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ, thành phố chọn bảo tồn, lưu giữ những DSVH phi vật thể đặc sắc, trong đó chú trọng những loại hình có nguy cơ bị mai một, thất truyền. Đến nay, đã hoàn thành việc bảo tồn khoảng 20 loại hình DSVH phi vật thể bằng cách ghi âm, ghi hình, thuyết minh. Các công trình trùng tu đình Bình Thủy, đình Thường Thạnh... được triển khai nhằm tạo không gian trình diễn các loại hình phi vật thể phục vụ nhu cầu tham quan, học tập, nghiên cứu của công chúng, cùng nhiều hoạt động trưng bày chuyên đề phong phú” [106, tr.7].

Từ các kết quả đạt được nêu trên, thể hiện sự chuyển biến tích cực trong tư duy quản lý văn hóa, từ việc chỉ trông chờ vào ngân sách nhà nước sang chủ động khai thác các nguồn lực bên ngoài. Điều này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa mà còn mở ra những định hướng mới trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của thành phố Cần Thơ.

### **2.3.2. Chỉ đạo phát huy các giá trị di sản văn hóa**

#### **2.3.2.1. Tuyên truyền, quảng bá các giá trị di sản văn hóa**

Đối với công tác tuyên truyền quảng bá giá trị các DSVH, được UBND thành phố Cần Thơ triển khai chỉ đạo thực hiện cụ thể trong Quyết định số 107/QĐ-UBND năm 2009. Theo đó, UBND đã xác định một trong những nhiệm vụ nhằm định hướng phát triển văn hóa đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 20 là “Hiện đại hóa công tác thông tin, tuyên truyền ở khu vực đô thị; ở vùng ngoại ô, tăng cường hoạt động của các thuyền văn hóa - du lịch, đội thông tin lưu động, xây dựng một số loại hình cổ động hiện đại dọc theo các tuyến đường sông.... tiêu chuẩn hóa và ứng dụng công nghệ hiện đại đối với hệ thống

bảng, biển, panô, màn hình lớn trên địa bàn thành phố; Phát triển hệ thống phát hành sách, báo, văn hóa phẩm trên địa bàn toàn thành phố...; Tổ chức lễ hội - sự kiện: Xây dựng trung tâm tổ chức lễ hội - sự kiện và quy hoạch lễ hội - sự kiện theo hướng nâng cao chất lượng, quy mô tổ chức lên cấp khu vực, cấp vùng. Tổ chức định kỳ các lễ hội truyền thống của các dân tộc Việt, Hoa, Khmer ở ĐBSCL, dân gian, hội nghề, hội trái cây Nam bộ, hội sông nước và hình thành một số lễ hội mới” [144, tr. 3].

UBND Thành phố đã xác định trọng tâm là đổi mới phương thức truyền thông và mở rộng không gian quảng bá. Về không gian tuyên truyền, thành phố chú trọng đa dạng hóa các hình thức, từ hiện đại ở đô thị đến sáng tạo ở vùng ngoại ô như phát triển thuyền văn hóa - du lịch, đội thông tin lưu động. Việc xây dựng các loại hình cổ động hiện đại dọc tuyến sông cho thấy tư duy đổi mới trong quảng bá di sản. Đồng thời yêu cầu ứng dụng công nghệ vào hệ thống tuyên truyền trực quan như bảng, biển, panô, màn hình lớn cho thấy định hướng số hóa và hiện đại hóa công tác truyền thông. Đặc biệt, việc quy hoạch phát triển hệ thống tuyên truyền đến năm 2020 thể hiện tầm nhìn dài hạn của UBND thành phố.

Hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế cũng được quan tâm đẩy mạnh góp phần tuyên truyền, quảng bá các giá trị DSVH Cần Thơ ra cả thế giới. Giai đoạn trước năm 2014, các ngành các cấp ở thành phố Cần Thơ đã Tổ chức thành công Ngày hội văn hóa Khmer Nam Bộ lần thứ IV năm 2008; năm Du lịch quốc gia 2008 - 2009, thu hút nhiều lượt khách du lịch nước ngoài vào Cần Thơ. Năm 2009, thành phố đã tổ chức thành công Lễ hội “Du lịch - Văn hóa Mekong Nhật Bản”; qua đó, có dịp tiếp cận với những thành tựu văn hóa của các nước; đồng thời giới thiệu với các nước những giá trị tốt đẹp, độc đáo của văn hóa, nghệ thuật Việt Nam nói chung, thành phố Cần Thơ nói riêng. Đây là hình thức vừa giao lưu văn hóa nghệ thuật, vừa mở rộng và phát triển ngành du lịch của thành phố Cần Thơ. Ngoài ra, Thành phố còn tổ chức họp mặt “Đoàn kết hữu

ngệ Việt - Lào” nhân kỷ niệm 40 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt - Lào năm 2012. Phối hợp với Tổng lãnh sự quán Indonesia, Ấn Độ, Lào, Hoa Kỳ tổ chức biểu diễn văn hóa nghệ thuật: “múa hiện đại, biểu diễn múa hip hop, các điệu múa của bộ tộc người Dayak và Melayu – Indonesia” [124, tr.14-15].

Để quảng bá, hình ảnh, con người Cần Thơ, các giá trị đặc sắc của văn hóa Cần Thơ, Bảo tàng thành phố tổ chức trình diễn các loại hình văn hóa phi vật thể thông qua ngày hội “Sắc Xuân Miệt Vườn” như: “nghề truyền thống, ẩm thực dân gian của dân tộc Việt, Hoa, Khmer”, “Ngày hội đan lát các dân tộc tiểu vùng sông Mekong” do Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam tổ chức và trình diễn ẩm thực dân gian Nam bộ tại “Lễ hội đời sống dân gian Smithsonian” Hoa Kỳ tạo được ấn tượng tốt đẹp với đoàn báo chí nước ngoài đến thực hiện phóng sự, tài liệu về du lịch, văn hóa, môi trường của Cần Thơ. Đặc biệt, thông qua những thước phim về đặc sản bánh xèo Mươi Xiêm của đoàn làm phim về ẩm thực thế giới “Yan can cook” của Martin Yan, giới thiệu mảnh đất và con người Cần Thơ tạo ấn tượng mạnh với bạn bè quốc tế... [124, tr.15]

Việc quảng bá nhằm phát huy DSVH còn được đẩy mạnh thông qua chương trình Đờn ca tài tử, hát dân ca, ca dao Nam Bộ đã trở thành phong trào, phổ biến trong sinh hoạt văn hóa của tầng lớp nhân dân; Tổ chức định kỳ các lễ hội truyền thống của các dân tộc Việt, Hoa, Chăm, Khmer. Giai đoạn 2004 - 2012, thành phố đã triển khai thực hiện các đề tài, dự án, công trình nghiên cứu về “Văn hóa, văn nghệ dân gian Cần Thơ”; “Bước đầu tìm hiểu văn hóa dân gian Bình Thủy - Long Tuyền”; tìm hiểu kinh tế - văn hóa - xã hội Cần Thơ qua tờ An Hà Báo; “Văn hóa Cần Thơ 30 năm”; “Thân thế, sự nghiệp các nghệ sĩ sân khấu tiên phong và có nhiều công lao ở Cần Thơ: Tám Danh, Bảy Nhiêu, Điều Huyền, Quốc Thanh, Chí Sinh”; “Văn hóa sông nước Cần Thơ”; “Nhà cổ ở thành phố Cần Thơ”; Công trình “Soạn giả Mộc Quán - Nguyễn Trọng Quyền thân thế và sự nghiệp (1876 - 1953)”... và sản xuất hàng ngàn đĩa CD ca nhạc, ca cổ, tiểu phẩm “Hát về Cần Thơ”... [106, tr.7].

Từ kết quả trên, có thể khẳng định, trong giai đoạn 2004-2014, thành phố Cần Thơ đã thể hiện những nỗ lực đáng ghi nhận trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH thông qua các hoạt động truyền thông, nghiên cứu và quảng bá.

Việc triển khai các hoạt động truyền thông và nghiên cứu DSVH của Cần Thơ từ năm 2004 đến 2014 có những điểm nổi bật như: Các đề tài nghiên cứu được thực hiện toàn diện, bao trùm nhiều lĩnh vực từ văn hóa dân gian đến lịch sử địa phương. Các công trình như "Văn hóa, văn nghệ dân gian Cần Thơ" và "Văn hóa sông nước Cần Thơ" đã góp phần quan trọng trong việc ghi nhận và tôn vinh bản sắc văn hóa đặc trưng của vùng đất Tây Nam Bộ; Việc nghiên cứu chi tiết về thân thế, sự nghiệp các nghệ sĩ tiêu biểu đã giúp lưu giữ và tôn vinh những đóng góp của những người nghệ sĩ có ảnh hưởng lớn đến đời sống văn hóa địa phương. Các công trình nghiên cứu không chỉ dừng lại ở việc ghi chép mà còn mang tính khám phá, làm sáng tỏ những giá trị văn hóa ít được biết đến.

Một điểm đáng chú ý là sự phong phú của các hoạt động văn hóa nghệ thuật. Việc tổ chức định kỳ các lễ hội truyền thống của các dân tộc Việt, Hoa, Chăm, Khmer đã thể hiện tinh thần đa văn hóa và sự tôn trọng của thành phố đối với các cộng đồng dân tộc. Đặc biệt, việc phát triển phong trào đờn ca tài tử, hát dân ca, ca dao Nam Bộ đã trở thành một hoạt động văn hóa sôi động, góp phần gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa vùng miền.

Hoạt động sản xuất các sản phẩm văn hóa như hàng ngàn đĩa CD ca nhạc, ca cổ, tiểu phẩm "Hát về Cần Thơ" là một nỗ lực đáng ghi nhận trong việc số hóa nhằm phát huy giá trị DSVH. Điều này không chỉ giúp bảo tồn mà còn tạo điều kiện để các thế hệ sau dễ dàng tiếp cận và học hỏi. Các nghiên cứu về không gian văn hóa như "Nhà cổ ở thành phố Cần Thơ" và các công trình về kinh tế - văn hóa - xã hội như nghiên cứu qua tờ An Hà Báo đã cung cấp cái nhìn toàn diện và sâu sắc về bối cảnh văn hóa, lịch sử của thành phố. Những

hoạt động này có ý nghĩa không chỉ đơn thuần là việc ghi chép, lưu giữ mà còn là quá trình kết nối cộng đồng, khơi dậy tinh thần tự hào về bản sắc văn hóa địa phương, góp phần quan trọng trong việc giáo dục thế hệ trẻ về truyền thống văn hóa của quê hương.

Sự chỉ đạo của Thành ủy và UBND Thành phố về đẩy mạnh tuyên truyền nhằm quảng bá các giá trị DSVH trên địa bàn thành phố là cơ sở để các quận, huyện triển khai đẩy mạnh thực hiện tiêu biểu như Quận Ninh Kiều và quận Cái Răng, Quận Bình Thủy...

Trong những năm 2004 -2014, nhằm phục vụ phát triển du lịch trên địa bàn Quận Ninh Kiều, Đảng bộ Quận đã cụ thể hóa các chủ trương xây dựng các công trình sản phẩm phục vụ phát triển du lịch, trong đó có các khu DTLS-VH, các cơ sở tín ngưỡng... Bên cạnh đó, Quận Ninh Kiều cũng có nhiều hoạt động nhằm giữ gìn và phát huy loại hình nghệ thuật đặc biệt đó là nghệ thuật đờn ca tài tử giống như các quận, huyện khác trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Trên địa bàn quận Bình Thủy, các “hoạt động văn hóa được quan tâm đẩy mạnh, hoạt động của đội thông tin lưu động và CLB đờn ca tài tử... được tập trung chỉ đạo dàn dựng với nhiều hình thức đa dạng phục vụ nhân dân, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, nhất là việc vui Tết cổ truyền, các ngày lễ lớn, tích cực góp phần nâng cao đời sống tinh thần nhân dân và xây dựng nếp sống văn minh đô thị. Năm 2009, Quận Ô môn đăng cai tổ chức thành công liên hoan đờn ca tài tử thành phố Cần Thơ” [5, tr.169].

#### ***2.3.2.2. Lồng ghép việc phát huy các giá trị di sản văn hóa trong các chương trình, nội dung giáo dục quốc dân***

Theo Quyết định số 107/QĐ-UBND năm 2009 về của UBND, có nội dung liên quan đến chỉ đạo của UBND Thành phố về phát huy các giá trị DSVH thông qua giáo dục đào tạo đã khẳng định: “Biên soạn các chương trình về truyền thống yêu nước, truyền thống văn hóa nghệ thuật của nhân dân thành phố và đất nước để giáo dục tại các nhà trường” [144. tr.11]

Việc giáo dục học sinh về DSVH địa phương thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tế sẽ giúp thế hệ trẻ hiểu sâu hơn về truyền thống đấu tranh, bản sắc văn hóa và lịch sử dựng nước, giữ nước của dân tộc với các mục tiêu cung cấp kiến thức sâu rộng về lịch sử địa phương, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, giáo dục truyền thống yêu quê hương, nâng cao nhận thức về DSVH.

Để thực hiện được các mục tiêu trên, cần phải có sự vào cuộc của các trường học trong việc kết nối giáo dục với di sản. Vì thế, Sở văn hóaTTDL đã ban hành các kế hoạch phối hợp với Sở Giáo dục & Đào tạo Thành phố tiêu biểu có Kế hoạch số 1138/KHPH-Svăn hóaTTDL-SGDĐT, ngày 15/4/2013, “về việc phối hợp giữa Sở văn hóaTTDL và Sở GDĐT về việc giáo dục truyền thống và DSVH trong học đường năm học 2014 – 2015”. Theo đó, chỉ đạo các trường học lồng ghép nội dung di tích vào các môn học như Giáo dục công dân, Lịch sử; Tổ chức các chuyến tham quan bảo tàng, di tích; giới thiệu nghề truyền thống tại địa phương; Tổ chức chương trình “Vui học Sử Việt” tại di tích khu tưởng niệm Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa (Trường Tiểu học Cái Khế 2 và THCS An Hòa 1); “Tuổi trẻ học đường hướng về biển đảo”, tại các Trường: Tiểu học Kim Đồng, THPT Trần Đại Nghĩa, Tiểu học Long Hòa 1 và THCS An Lạc; “Em học em vui” cho học sinh Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Cần Thơ; “Hành trình về nguồn” cho sinh viên Trường Trung cấp Bách nghệ Cần Thơ, “Học sinh trường THPT Thốt Nốt hướng về biển đảo quê hương”, “Học sinh Trường THPT Bình Thủy hướng về biển đảo quê hương” và “Theo dòng lịch sử” [ 123, tr.8-9].

Vì thế việc phát huy DSVH dân tộc đã đạt được một số kết quả như: tại các di tích như Khám lớn Cần Thơ, Đình Thường Thạnh, Căn cứ Vườn Mận, Khám lớn Cần Thơ, Nhà lồng chợ Cần Thơ, Chùa Hội Linh, Đình Bình Thủy, Nhà thờ họ Dương đã thu hút hàng ngàn lượt người mỗi năm. Việc phối hợp tổ chức các chương trình “Khám phá di sản”, “Kết nối di sản” ... cho giáo viên học sinh của các trường trường trên địa bàn được thực hiện thường xuyên. Tổ

chức, tham gia các chương trình giao lưu văn hóa với các địa phương trong nước. Ký kết kế hoạch triển khai công tác giáo dục truyền thống và DSVH trong học đường.

Từ năm 2007, Bảo tàng thành phố Cần Thơ thực hiện việc đưa DSVH vào trường học thông qua chương trình “Giáo dục truyền thống và DSVH trong học đường” nhằm tuyên truyền, giới thiệu về lịch sử, văn hóa, danh nhân của dân tộc trong các buổi sinh hoạt dưới cờ và chương trình ngoại khóa cho học sinh trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Ngoài ra, trên địa bàn thành phố, nhiều hoạt động giới thiệu DSVH qua các chương trình: tiết học giới thiệu DSVH phi vật thể, “Vui học Sử Việt”, “Vui hè học Sử” ... cũng đã được duy trì tổ chức hàng năm [124, tr.8].

Tiêu biểu cho hoạt động quảng bá nhằm gìn giữ các giá trị DSVH của các dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố Cần Thơ là thành lập Trường phổ thông dân tộc nội trú vào năm 2009 ở quận Ô Môn. Đây là một trong những trường chuyên biệt, thực hiện công tác giảng dạy học sinh thiểu số. Trường tập trung nhiều em học sinh là người dân tộc Khmer ở các quận Ô Môn, huyện Cờ Đỏ, huyện Thới Lai. Trường luôn quan tâm đầu tư chất lượng dạy và học; đồng thời, giữ gìn, phát huy những truyền thống văn hóa đặc trưng của đồng bào dân tộc Khmer Nam bộ.

Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ đã đưa nội dung giáo dục di sản đặc biệt là DTLS vào chương trình giáo dục chính quy: “Hàng năm thành phố Cần Thơ tổ chức hơn 1.000 cuộc tham quan bảo tàng, di tích cho hơn 1 triệu học sinh các trường phổ thông trên địa bàn. Năm học 2014- 2015, các trường trung học phổ thông thành phố Cần Thơ thực hiện chủ đề năm học “Đưa học sinh đến với di tích lịch sử- văn hóa trên địa bàn thành phố Cần Thơ và Bảo tàng thành phố Cần Thơ”. Trường Trung học cơ sở An Thới quận Bình Thủy đã đưa hiện vật gian trưng bày văn hóa Việt tại Bảo tàng Cần Thơ vào môn Giáo dục công dân lớp 7, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia

đình và dòng họ, giáo dục lòng yêu nước, truyền thống dân tộc cho học sinh qua việc tìm hiểu di tích Khám lớn Cần Thơ vào các bài học môn Lịch sử lớp 7... Trường trung học cơ sở Huỳnh Thúc Kháng, trường trung học phổ thông Thuận Hưng đã đưa chương trình “Vui học sử Việt” tại di tích lịch sử văn hóa Đình Bình Thủy, Di tích Khám Lớn Cần Thơ, Mộ thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa” (1)\*.

Hàng năm Sở văn hóaTTDL Thành phố đề ra nhiệm vụ cần phải thực hiện là “Đẩy mạnh công tác giáo dục truyền thống và DSVH trong học đường; đẩy mạnh việc phối hợp với các trường học đưa học sinh đến sinh hoạt và chăm sóc các di tích trên địa bàn thành phố” [123, tr.26]. Việc này có ý nghĩa quan trọng trong việc kết nối thế hệ trẻ với DSVH địa phương, giúp học sinh hiểu sâu sắc hơn về lịch sử, văn hóa của quê hương, đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc gìn giữ và phát huy các giá trị di sản. Thông qua hoạt động thực tiễn, các em không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn được trải nghiệm và gắn bó với DSVH của địa phương

### ***2.3.2.3. Phát huy các giá trị di sản văn hóa thông qua du lịch***

Ngay sau khi thành phố Cần Thơ được chia tách, việc phát triển du lịch được Ban Thường vụ Thành ủy lâm thời thành phố Cần Thơ quan tâm chỉ đạo cụ thể thông qua Kế hoạch số 10-KH/TU, ngày 05/3/2005 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 45-NQ/TW năm 2005 của Bộ Chính trị. Trên cơ sở đó, HĐND thành phố Cần Thơ đã thông qua Nghị quyết số 67/2006/NQ-HĐND ngày 21/7/2006 về phát triển du lịch thành phố Cần Thơ. Một trong những định hướng mà HĐND thành phố đề ra cho ngành du lịch Cần thơ là “phát huy truyền thống bản sắc dân tộc, tôn tạo và giữ gìn các DTLS-VH, các lễ hội truyền thống, làng nghề, cảnh quan, môi trường,...Phát huy các lợi thế so sánh của

---

(1)\* Cần Thơ đưa giáo dục truyền thống và DSVH vào trong trường học, đăng tải vào ngày 23/4/2014 trên website: <https://dangcongsan.vn/y-te/can-tho-dua-giao-duc-truyen-thong-va-di-san-van-hoa-vao-trong-truong-hoc-243009.html>

thành phố, nâng cao vị thế của Cần Thơ, góp phần đưa Cần Thơ trở thành đô thị loại I trước năm 2010, thực sự trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa của vùng ĐBSCL. Bên cạnh đó, việc phát triển các DSVH cũng là một trong những định hướng để đầu tư phát triển đáp ứng yêu cầu của phát triển du lịch, vì thế Nghị quyết yêu cầu: phát triển tôn tạo các di tích văn hóa - lịch sử - cách mạng và phát triển các lễ hội, làng nghề truyền thống phục vụ du lịch” [66, tr.4].

Các sản phẩm phục vụ du lịch cũng được quan tâm xây dựng. HĐND yêu cầu “Thường xuyên tổ chức phục vụ khách tham quan tại Bảo tàng, Trạm vệ tinh ngân hàng dữ liệu DSVH phi vật thể các dân tộc Việt Nam tại Cần Thơ và các hoạt động trưng bày, triển lãm tranh, ảnh... phục vụ Tết Nguyên Đán, các ngày lễ lớn. Tiếp tục tổ chức sưu tầm và xác minh hiện vật khảo cổ văn hóa Óc Eo. Ngoài ra, Bảo tàng Cần Thơ còn là nơi để triển khai thực hiện việc phát huy các DSVH đối với người dân trong và ngoài thành phố” [66, tr.4].

Trong Nghị quyết số 67/2006/NQ-HĐND, ngày 21/7/2006 “về phát triển du lịch thành phố Cần Thơ”, HĐND đã coi việc phát huy các giá trị DSVH thông qua du lịch được xác định là một định hướng chiến lược quan trọng. HĐND thành phố Cần Thơ đã nêu ra quan điểm “phát triển du lịch gắn liền với việc gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc”

Với mục tiêu “Phát triển du lịch làm tăng thêm giá trị nền văn hóa dân gian, giá trị của các DTLS, tự nhiên đặc thù của Cần Thơ”, HĐND Thành phố đã xây dựng các định hướng và giải pháp cụ thể nhằm phát huy các giá trị DSVH thông qua du lịch: “Phát huy truyền thống bản sắc dân tộc, tôn tạo và giữ gìn các DTLS-VH, các lễ hội truyền thống, làng nghề, cảnh quan, môi trường, ...; Phát huy các lợi thế so sánh của thành phố, nâng cao vị thế của Cần Thơ, góp phần đưa Cần Thơ trở thành đô thị loại I trước năm 2010, thực sự trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa của vùng ĐBSCL” [66, tr.2].

Các DSVH được chỉ đạo tổ chức thành các điểm du lịch “Sông nước Cần Thơ; cầu Cần Thơ; bến Ninh Kiều; chợ nổi Phong Điền, Cái Răng; làng cổ Bình

Thủy (đình làng, nhà cổ ...); hệ thống vườn du lịch (Mỹ Khánh, Thủy Tiên, Phong Điền, Xuân Mai ... ); vườn cò Bằng Lăng; hệ thống chùa chiền (Long Quang, Nam Nhã, chùa Ông, Munir Ansây ...); chợ đêm Tây Đô; hệ thống các cò (cò Khương, cò Cái Khế, cò Ấu, cù lao Tân Lộc); các làng nghề truyền thống; Trường đại học Cần Thơ; Viện lúa ĐBSCL; Nông trường sông Hậu, Cờ Đỏ; di tích cách mạng (khám lớn Cần Thơ, cơ quan đặc ủy An Nam cộng sản Đảng); mộ Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa, mộ Nhà thơ Phan Văn Trị; di tích khảo cổ văn hóa Óc Eo tại Rạch Bào, Phong Điền” [66, tr.3].

Với sự chỉ đạo trên góp phần mang lại các kết quả tích cực trong việc phát huy các giá trị DSVH Tăng cường nhận thức về giá trị văn hóa. Thông qua các hoạt động du lịch, du khách sẽ được tiếp cận và hiểu sâu hơn về bản sắc văn hóa độc đáo của vùng đất Cần Thơ. Các làng nghề truyền thống, lễ hội văn hóa sẽ được giới thiệu rộng rãi. Các tuyến du lịch như Ninh Kiều - Bình Thủy, tuyến sông Hậu, và các điểm du lịch văn hóa được quan tâm xây dựng giúp quảng bá hình ảnh Cần Thơ trở thành trung tâm văn hóa của vùng ĐBSCL. Đồng thời, việc đầu tư phát triển du lịch sẽ tạo động lực để tôn tạo, bảo vệ các di tích lịch sử-văn hóa, góp phần gìn giữ các giá trị văn hóa truyền thống cho các thế hệ mai sau.

Nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, Sở văn hóaTTDL ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 3275/KH-Svăn hóaTTDL, ngày 30/9/2014, “về việc kiểm tra môi trường du lịch tại các cơ sở kinh doanh du lịch trên địa bàn thành phố Cần Thơ”. Hoạt động này giúp đảm bảo các cơ sở tuân thủ quy định pháp luật, tạo môi trường du lịch an toàn, văn minh, từ đó nâng cao hình ảnh du lịch và thu hút khách đến Cần Thơ.

Cần Thơ đang dần hình thành hệ thống sản phẩm du lịch đặc trưng từ sự kiện, lễ hội, như: Lễ hội bánh dân gian Nam Bộ (ngày 10/3 âm lịch), Lễ hội trái cây Tân Lộc (mùng 5/5 âm lịch, Thốt Nốt), Lễ Kỳ yên Thượng điền Đình Bình Thủy (rằm tháng 4 âm lịch hằng năm), Ngày hội Du lịch Chợ nổi Cái Răng

(ngày 9/7), Ngày hội du lịch sinh thái Phong Điền (ngày 27/9) ... Trong giai đoạn 2004-2014, mỗi năm, các lễ hội này đều được nâng cấp với nhiều hoạt động mới lạ. Tiêu biểu như năm 2012, Ngày hội bánh dân gian Nam Bộ lần đầu tổ chức tại Cần Thơ, nhưng 3 năm sau đến năm 2015, sự kiện đã được nâng tầm với sức lan tỏa không chỉ trong khu vực mà cả nước và quốc tế.

Chương trình "Sắc Xuân Miệt Vườn" đóng vai trò quan trọng trong việc quảng bá DSVH ở Cần Thơ. "Từ năm 2009 đến nay, thông qua chương trình "Sắc Xuân Miệt Vườn", thành phố tổ chức trình diễn các loại hình văn hóa phi vật thể như: nghề truyền thống, ẩm thực dân gian... của dân tộc Việt, Hoa, Khmer" [124, tr.7].

Chương trình Sắc Xuân miệt vườn đã giúp các cộng đồng dân tộc Việt, Hoa, Khmer có không gian trình diễn và chia sẻ bản sắc văn hóa riêng. Việc giới thiệu các nghề truyền thống, ẩm thực dân gian không chỉ là sự trưng bày, mà còn là cầu nối để thế hệ trẻ hiểu về DSVH của cha ông. Chương trình đã chuyển tải một cách sinh động và hấp dẫn những giá trị văn hóa độc đáo của vùng đất Tây Nam Bộ. Các hoạt động trình diễn giúp du khách và người dân địa phương tiếp cận một cách trực quan và sâu sắc với bản sắc văn hóa đa dạng của Cần Thơ. Xét về mặt kinh tế, "Sắc Xuân Miệt Vườn" góp phần xây dựng thương hiệu du lịch văn hóa của thành phố. Các nghề truyền thống được giới thiệu không chỉ là những giá trị văn hóa mà còn là tiềm năng phát triển kinh tế sáng tạo, thu hút sự quan tâm của du khách và nhà đầu tư.

Từ năm 2005 đến năm 2014, "lượng khách đến Cần Thơ tăng trưởng bình quân 12 - 15 %/năm, năm 2013 số lượng du khách đạt trên 1,2 triệu lượt, góp phần tích cực trong sự phát triển kinh tế xã hội của thành phố. Tuy nhiên, hoạt động du lịch chưa tương xứng với tiềm năng và vị trí hiện tại. Đầu tư du lịch còn mang tính tự phát, manh mún, chưa có khu, điểm du lịch tầm cỡ, sản phẩm du lịch thiếu tính độc đáo, thiếu đồng bộ, liên kết chưa cao, ít sáng tạo,

nguồn nhân lực du lịch còn thiếu và yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu của khách du lịch” [145, tr.4].

Nhìn chung, ở Thành phố Cần Thơ từ năm 2004 đến năm 2014 đã hình thành các tuyến du lịch văn hóa dựa trên DTLS, nhà cổ, làng nghề truyền thống và lễ hội. Các di sản như chợ nổi Cái Răng, Phong Điền, đình Bình Thủy trở thành điểm tham quan hấp dẫn. Tour du lịch sông nước giới thiệu văn hóa miền Tây được phát triển, kết hợp trải nghiệm làng nghề, ẩm thực dân gian, tạo sản phẩm du lịch đặc sắc.

Du lịch văn hóa giúp nâng cao nhận thức cộng đồng về giá trị di sản, tạo việc làm cho người dân địa phương, quảng bá hình ảnh Cần Thơ ra bên ngoài, góp phần phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo tồn bản sắc văn hóa đặc trưng vùng sông nước.

#### ***2.3.2.4. Khuyến khích cộng đồng dân cư tham gia phát huy các giá trị di sản văn hóa***

Giai đoạn 2004-2014, Thành ủy thành phố Cần Thơ quan tâm “lãnh đạo chặt chẽ và phát huy tốt năng lực của đội ngũ trí thức, các văn nghệ sĩ và những người làm công tác văn hóa; tạo mọi điều kiện để quần chúng tham gia sáng tạo và hưởng thụ văn hóa, ra sức phát huy, giữ gìn văn hóa đặc sắc của vùng sông nước Cần Thơ; tiếp thu có chọn lọc văn hóa bên ngoài, đồng thời nêu phương châm “kết hợp giữa xây và chống” trong chỉ đạo, xây dựng, phát triển và quản lý văn hóa, từng bước đưa văn hóa phát triển đúng hướng” [106, tr.2]. Thông qua việc phát huy năng lực của đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ và tạo điều kiện cho quần chúng tham gia sáng tạo, Thành ủy đã thực hiện quan điểm kết hợp giữa bảo tồn bản sắc văn hóa vùng sông nước với tiếp thu có chọn lọc văn hóa bên ngoài, đảm bảo phát triển văn hóa đúng hướng

Với quan điểm di tích lịch sử - văn hóa và danh lam, thắng cảnh ở thành phố Cần Thơ là một phần tài sản vô giá của đất nước và nhân dân Việt Nam, vì vậy, mọi công dân đều có nghĩa vụ bảo vệ và quản lý đối với tất cả những di

tích thuộc quyền sở hữu của Nhà nước, tập thể hay tư nhân, do đó. UBND thành phố quy định rõ trách nhiệm của Ban quản lý di tích và cá nhân, gia đình mọi tầng lớp nhân dân. Điều này được cụ thể hóa trong điều 7 của Quy chế quản lý, bảo tồn, phát huy các DTVH và danh lam, thắng cảnh trên địa bàn thành phố Cần Thơ được ban hành cùng với Quyết định số 254/QĐ-UBND năm 2004 của UBND thành phố: “Các di tích đã được xếp hạng, tùy tính chất sở hữu và địa bàn phân bố mà thành lập Ban quản lý di tích. Nếu di tích thuộc một cá nhân, gia đình, dòng họ, một tập thể sở hữu lâu đời thì cá nhân, tập thể đó vẫn tiếp tục quản lý nhưng có sự giúp đỡ, hướng dẫn nghiệp vụ và kiểm tra của Ban quản lý di tích theo quy định của Nhà nước” [139, tr.3].

Để phát huy các giá trị DSVH không thể không tận dụng vai trò của cộng đồng dân cư ở địa phương. Do đó, việc khuyến khích cộng đồng cư dân tham gia phát huy các giá trị DSVH ở Cần Thơ là rất quan trọng. Sự tham gia của cộng đồng giúp bảo tồn những giá trị văn hóa phi vật thể đang dần mai một, đặc biệt là ở các nhóm dân tộc Kinh, Hoa, Khmer. Mỗi nghệ nhân cao tuổi là một kho tàng sống động của tri thức truyền thống, và nếu không được ghi chép, truyền dạy kịp thời sẽ dẫn đến bị mai một.

Tiếp theo điều 16 của Quy chế trên có nội dung: “Đối với các di tích từ nhiều đời nay nhân dân thường đến lễ bái thì vẫn được tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, nhưng phải kiên quyết loại bỏ các hủ tục mê tín dị đoan; không phát triển mới hoặc phục hồi các nghi thức lễ bái thiếu cơ sở khoa học và không có ý nghĩa lịch sử, văn hóa. Các hoạt động lễ hội truyền thống được khuyến khích. Cá nhân, tập thể, đơn vị đứng ra tổ chức phải đăng ký nội dung, hình thức với Sở Văn hóa-Thông tin và khi được cho phép mới tiến hành. Các hoạt động dịch vụ trong lễ hội phải bảo đảm an ninh trật tự và không làm xâm hại đến di tích” [140, tr.4].

Khi cộng đồng chung tay bảo vệ, nghiên cứu và phát huy DSVH, các thế hệ trẻ sẽ hiểu sâu hơn về nguồn gốc, bản sắc văn hóa của mình sẽ góp phần vào

việc khơi dậy tinh thần tự hào văn hóa và bản sắc dân tộc. Đây là cơ sở để gìn giữ sự đa dạng và phong phú của văn hóa địa phương trong bối cảnh hội nhập toàn cầu hóa. Bên cạnh đó, việc tận dụng vai trò của cộng đồng cư dân còn tạo động lực phát triển du lịch văn hóa, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và kinh tế cho cộng đồng.

Để khuyến khích cộng đồng tham gia phát huy các giá trị DSVH tại thành phố Cần Thơ, cần xây dựng một chiến lược toàn diện và hiệu quả, tập trung vào việc nâng cao nhận thức, tạo sự gắn kết và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia bảo tồn và phát huy giá trị di sản. UBND Thành phố đã yêu cầu triển khai các chương trình giáo dục và truyền thông sâu rộng về giá trị lịch sử, văn hóa của các di tích. Các hoạt động này có thể được thực hiện thông qua các lớp học ngoại khóa tại trường học, các buổi nói chuyện cộng đồng, triển lãm, và sử dụng các phương tiện truyền thông đại chúng để lan tỏa thông tin. Mục tiêu là giúp người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, hiểu được tầm quan trọng của việc bảo tồn DSVH và coi đó là trách nhiệm chung của toàn xã hội.

Việc tạo cơ hội trực tiếp cho cộng đồng tham gia nghiên cứu các hoạt động liên quan đến phát huy các giá trị DSVH là yếu tố then chốt. Có thể thành lập các nhóm tình nguyện viên tham gia các hoạt động khảo sát, điều tra, ghi chép và số hóa thông tin về di tích. Các câu lạc bộ DSVH tại cộng đồng có thể được thành lập để tạo không gian kết nối, chia sẻ kiến thức và phát triển các dự án bảo tồn có sự tham gia của người dân.

Ngoài ra, để khuyến khích sự tham gia, thành phố đã có cơ chế hỗ trợ và ghi nhận đóng góp của cá nhân và tập thể thông qua việc trao giải thưởng, bằng khen cho những cá nhân, tổ chức có những đóng góp xuất sắc trong phát huy có hiệu quả DSVH sẽ là động lực quan trọng.

Bên cạnh đó, việc tổ chức các hoạt động văn hóa, lễ hội truyền thống có sự tham gia của cộng đồng cũng là cách hiệu quả để gắn kết người dân với di sản. Tuy nhiên, cần đảm bảo các hoạt động này được thực hiện một cách khoa

học, loại bỏ các hủ tục mê tín, và tập trung vào việc giáo dục, tôn vinh các giá trị văn hóa truyền thống. Việc tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng nhưng đồng thời phải loại bỏ các hủ tục không mang giá trị khoa học sẽ giúp các hoạt động các DSVH phát huy một cách lành mạnh, có ý nghĩa và được cộng đồng ủng hộ.

Tiếp theo, HĐND thành phố đã thông qua Nghị quyết số 67/2006/NQ-HĐND ngày 21/7/2006 về phát triển du lịch thành phố Cần Thơ đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020. Theo đó, HĐND đề ra chỉ tiêu phấn đấu cho ngành du lịch “đến năm 2010 lao động trực tiếp trong ngành du lịch là 7.750 người và 13.950 lao động gián tiếp, đến năm 2020 đạt 38.600 người lao động trực tiếp và 77.180 người lao động gián tiếp” [66, tr.2]. Với mục tiêu này, không chỉ khuyến khích tạo điều kiện cho cộng đồng dân cư tham gia phát huy các giá trị DSVH mà còn góp phần nâng cao đời sống của họ, phục vụ cho việc phát triển kinh tế và tạo việc làm cho cư dân địa phương.

Với định hướng từ Đảng bộ và UBND thành phố Cần Thơ, cộng đồng dân cư đã tích cực tham gia bảo tồn và phát huy giá trị DSVH qua nhiều hoạt động thiết thực.

Trong lĩnh vực nghệ thuật truyền thống, đờn ca tài tử, hát dân ca, ca dao Nam Bộ đã trở thành phong trào phổ biến trong sinh hoạt văn hóa của nhân dân. Đến năm 2010, thành phố ghi nhận 199 câu lạc bộ, đội, nhóm đờn ca tài tử tại 85 xã, phường, thị trấn sinh hoạt đều đặn, giữ gìn bản chất nghệ thuật và tích cực truyền nghề cho thế hệ sau.

Về làng nghề truyền thống, cộng đồng duy trì và phát triển các nghề như làm cơm rượu ở xã Trung An (Cờ Đỏ), đan lát ở phường Lê Bình (Cái Răng), làm bánh tráng ở xã Thuận Hưng (Thốt Nốt), chằm nón lá ở thị trấn Thới Lai.

Cộng đồng tham gia tổ chức và biểu diễn tại các lễ hội truyền thống của các dân tộc Việt, Hoa, Chăm, Khmer được tổ chức định kỳ. Chương trình "Sắc Xuân Miệt Vườn" từ năm 2009 trở thành sân chơi để người dân giới thiệu nghề

truyền thống, ẩm thực dân gian. Đặc biệt, nghệ nhân Nguyễn Thị Xiêm đại diện trình diễn ẩm thực Nam Bộ tại Hoa Kỳ năm 2007, tạo ấn tượng đẹp về văn hóa Việt Nam.

Người dân còn mở cửa nhà cổ, vườn trái cây phục vụ du lịch, tham gia các tour sông nước, làm hướng dẫn viên giới thiệu văn hóa địa phương, góp phần quảng bá DSVH Cần Thơ.

Sự tham gia tích cực của cộng đồng đã biến DSVH thành tài sản sống, gắn kết truyền thống với đời sống đương đại. Hoạt động này không chỉ bảo tồn bản sắc văn hóa mà còn tạo sinh kế, phát triển du lịch, nâng cao nhận thức và niềm tự hào của người dân về di sản quê hương.

## TIỂU KẾT CHƯƠNG 2

Chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng bộ thành phố Cần Thơ trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH giai đoạn 2004-2014 chịu tác động của nhiều yếu tố như điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa xã hội... đặc thù của Cần Thơ.

Đảng bộ thành phố Cần Thơ đã kế thừa và phát triển các thành tựu trong công tác bảo tồn di sản từ giai đoạn trước năm 2004, đồng thời cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Thông qua các nghị quyết, chỉ thị, Đảng bộ Thành phố đã thể hiện rõ quan điểm về vai trò quan trọng của DSVH đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Cần Thơ.

Trong giai đoạn 2004- 2014, Đảng bộ thành phố Cần Thơ quan tâm thực hiện đồng bộ các hoạt động bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH. Về bảo tồn, Đảng bộ Thành phố chú trọng tăng cường quản lý nhà nước, triển khai các dự án trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử-văn hóa quan trọng trên địa bàn. Đặc biệt, Đảng bộ chú trọng phát triển nguồn nhân lực thông qua đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách về văn hóa, đồng thời đa dạng hóa nguồn lực cho công tác bảo tồn bằng cách kết hợp ngân sách nhà nước với xã hội hóa các hoạt động văn hóa. Song song đó, nhiều biện pháp bảo tồn di sản phi vật thể được thực hiện, như lưu giữ các làn điệu dân ca, phong tục tập quán truyền thống và nghề thủ công đặc trưng của địa phương. Về phát huy các giá trị DSVH, thành phố đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, quảng bá giá trị DSVH đến đông đảo người dân và du khách, lồng ghép giáo dục di sản trong các cấp học, kết nối hài hòa giữa bảo tồn di sản và phát triển du lịch sinh thái, đồng thời khuyến khích cộng đồng cư dân địa phương tham gia tích cực vào việc phát huy các giá trị

văn hóa truyền thống, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ thành phố Cần Thơ giai đoạn 2004-2014 đã tạo cơ sở, nền tảng quan trọng để Đảng bộ thành phố Cần Thơ tiếp tục đẩy mạnh bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH trong giai đoạn tiếp theo. Các mô hình quản lý, cơ chế huy động nguồn lực, phương thức kết nối di sản với phát triển kinh tế - du lịch, cũng như kinh nghiệm phát huy vai trò của cộng đồng trong bảo tồn di sản đã được hình thành trong giai đoạn 2004-2014 sẽ là những bài học quý báu, tạo đà cho việc hoạch định chính sách và chỉ đạo thực hiện hiệu quả hơn trong giai đoạn tiếp theo, đặc biệt trong bối cảnh mới – bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và yêu cầu phát triển bền vững ngày càng cao.

### **CHƯƠNG 3**

## **QUÁ TRÌNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ CẦN THƠ LÃNH ĐẠO BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA (2015 – 2020)**

### **3.1. CÁC YẾU TỐ MỚI TÁC ĐỘNG ĐẾN SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ CẦN THƠ VỀ BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA TỪ NĂM 2015 ĐẾN 2020**

#### **3.1.1. Tình hình thế giới và trong nước**

Năm 2015, xu hướng chủ đạo trên thế giới vẫn là hòa bình, hợp tác và phát triển, với quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng diễn ra sâu rộng. Đồng thời, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tạo ra những tác động mạnh mẽ và toàn diện, ảnh hưởng sâu sắc đến các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường trên toàn cầu. Tiến bộ công nghệ có thể làm thay đổi bản chất của thương mại, đầu tư và lao động toàn cầu, tạo cơ hội cho các nước đi sau tăng tốc phát triển nhưng cũng có thể khiến cho các khâu sản xuất có thể chuyển ngược trở lại các quốc gia phát triển, làm hạn chế dòng dịch chuyển vốn toàn cầu.

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số thúc đẩy sự phát triển công nghệ trong mọi lĩnh vực, từ sản xuất, giáo dục, y tế đến văn hóa, tạo ra cơ hội phát triển kinh tế và kết nối toàn cầu. Tuy nhiên, nó cũng đặt ra thách thức về bảo mật, quyền lợi và khả năng tiếp cận công nghệ. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số mang lại cơ hội lớn trong việc số hóa DSVH, giúp bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH hiệu quả hơn, nhưng cũng đặt ra thách thức về bảo mật và chất lượng sản phẩm số hóa.

Dịch bệnh COVID-19, gây khủng hoảng sức khỏe toàn cầu và làm gián đoạn các hoạt động kinh tế - văn hóa, mặt khác, dịch bệnh cũng thúc đẩy sự

phát triển của công nghệ trực tuyến, làm việc từ xa và bảo tồn di sản qua nền tảng số, giúp nhân loại thích nghi nhanh chóng với những thay đổi bất ngờ.

Biến đổi khí hậu, đặc biệt là mực nước biển dâng và các thảm họa thiên nhiên, đang tạo ra những tác động nghiêm trọng đến mọi quốc gia, yêu cầu hợp tác toàn cầu để bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Mực nước biển dâng, đe dọa di sản tại các khu vực ven biển, yêu cầu đề ra các giải pháp bảo vệ và thích ứng như xây dựng công trình chống lũ hoặc di dời di tích. Các yếu tố này vừa tạo cơ hội, vừa đưa ra thách thức lớn đối với công tác bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH, đòi hỏi sự kết hợp linh hoạt giữa công nghệ và bảo vệ di sản tự nhiên, lịch sử.

Vấn đề gìn giữ, bảo vệ và phát huy các giá trị DSVH đặc trưng của các quốc gia, vùng lãnh thổ đã thu hút được nhiều sự quan tâm của các tổ chức thế giới, cũng như các chính khách trong nhiều thập kỷ qua. Tổ chức UNESCO thông qua nhiều công ước quốc tế, nhằm khuyến cáo, đề nghị, hướng dẫn và hỗ trợ các quốc gia thành viên trong việc bảo vệ các di sản. Thực tế đã chứng minh, DSVH của mỗi quốc gia là một phần của bản sắc văn hóa dân tộc, là điểm đặc trưng, sự khác biệt giữa các quốc gia, tộc người. Điều đó tạo nên cơ sở tôn vinh hơn sự đa dạng về văn hóa trong bối cảnh sự giao thoa về văn hóa đang diễn ra mạnh mẽ trên thế giới hiện nay. Ngoài ra, các DSVH đặc trưng còn trở thành một nguồn lực lớn góp phần vào tạo ra nguồn thu nhập, sinh kế cho cộng đồng địa phương có di sản, tạo động lực cho sự phát triển. Cùng với đó, trong nhiệm vụ bảo tồn, phát huy các giá trị của DSVH, UNESCO đưa ra những khuyến nghị và hướng dẫn cho việc thúc đẩy sự tham gia của các bên liên quan đặc biệt là vai trò của cộng đồng tại chỗ, các chủ thể sở hữu di sản. Qua đó, có thể thấy công tác xây dựng, phát triển văn hóa nói chung, bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH chịu sự tác động của nhiều yếu tố.

Tình hình khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và ASEAN đã có những tác động mạnh mẽ đối với sự nghiệp xây dựng văn hóa ở Việt Nam. Việc tham

gia sâu rộng vào tổ chức khu vực ASEAN và các hiệp định thương mại tự do đã tạo cơ hội lớn cho Việt Nam giao lưu, học hỏi và quảng bá văn hóa. Tuy nhiên, sự hội nhập này cũng đẩy mạnh sự xâm nhập của các giá trị văn hóa phương Tây, tạo ra áp lực đối với việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống trong bối cảnh toàn cầu hóa. Sự phát triển kinh tế nhanh chóng trong khu vực đã góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và nhu cầu văn hóa, nhưng đồng thời cũng làm thay đổi thói quen và lối sống, đặc biệt là trong giới trẻ. Bên cạnh đó, các căng thẳng chính trị, như tranh chấp Biển Đông, ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa các quốc gia và tác động đến môi trường văn hóa. Mặc dù vậy, các sáng kiến hợp tác văn hóa khu vực cũng đã tạo cơ hội cho Việt Nam tham gia vào các hoạt động giao lưu, bảo tồn di sản và phát triển văn hóa bền vững.

Trong nước, các vấn đề xã hội gây áp lực lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, như già hóa dân số, chênh lệch giàu - nghèo và trình độ phát triển. Thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, xâm nhập mặn ngày càng nhanh với cường độ mạnh... Nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền và đảm bảo an ninh quốc gia đang đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại một số khu vực vẫn còn diễn biến phức tạp, đặt ra yêu cầu cao trong công tác quản lý và xử lý.

Đặc biệt, quá trình toàn cầu hóa cũng như hội nhập quốc tế hiện nay tác động rất lớn đến xây dựng văn hóa nói chung, bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH nói riêng của mỗi quốc gia. Theo đó, toàn cầu hóa đã nảy sinh nhiều nguy cơ hủy hoại văn hóa truyền thống và đe dọa sự tồn vong của DSVH. Toàn cầu hóa về kinh tế dẫn đến sự xâm lấn về thông tin, hình thành thế giới phẳng, không biên giới về văn hóa. Trước sự du nhập văn hóa mang tính toàn cầu, nhiều giá trị tốt đẹp trong nếp sống, phong tục tập quán, lễ nghi của dân tộc bị mai một; sự lai căng trong ngôn ngữ, giao tiếp, kiểu mẫu thời trang và nếp sinh hoạt lại trở thành thời thượng. Những điều đó đang tạo ra sự đồng nhất các hệ

thống giá trị và đe dọa làm cạn kiệt khả năng sáng tạo của văn hóa dân tộc. Nguy cơ nhất thể hóa về văn hóa ngày càng hiện hữu đối với các quốc gia - dân tộc. Quá trình toàn cầu hóa kinh tế có thể gây ra những xung đột với việc bảo tồn bản sắc và sự đa dạng văn hóa, đồng thời, cũng mở ra cơ hội để kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế và văn hóa. Sự phát triển bền vững của nền kinh tế không thể tách rời việc đề cao và bảo vệ các giá trị văn hóa trong mọi hoạt động kinh tế.

Trong xu thế hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao. Việt Nam đã tham gia và có vai trò nhất định trong hầu hết các tổ chức. Sự giao lưu, trao đổi văn hóa đa dạng, sự hội nhập ngày càng mạnh mẽ, song nếu không có định hướng mang tính chiến lược trong công tác quản lý sẽ dẫn đến mất bản sắc và nét đặc trưng về văn hóa của mỗi địa phương trong bối cảnh mới.

Tốc độ phát triển kinh tế nhanh có thể dẫn tới tình trạng phân biệt giàu nghèo thái quá kèm theo những tệ nạn xã hội và trở thành gánh nặng của xã hội ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của nhân dân, dẫn đến nhận thức về sự cần thiết phải trùng tu, tôn tạo, bảo vệ các DSVH sẽ giảm trong một bộ phận nhân dân. Quá trình phát triển kinh tế, công nghiệp hóa, đô thị hóa nếu không được kiểm soát chặt chẽ sẽ gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, để khắc phục hậu quả phải tốn nhiều tiền của, công sức và thời gian. Lĩnh vực văn hóa sẽ chịu nhiều sức ép từ bên ngoài, các yếu tố văn hóa ngoại lai. Đó là sự ảnh hưởng thậm chí tạo ra “làn sóng” văn hóa phương Tây xa lạ với phong tục tập quán truyền thống dân tộc, xu thế tiếp thu thiếu chọn lọc các yếu tố văn hóa ngoại lai trong lớp trẻ là một thách thức trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Bản sắc văn hóa dân tộc là yếu tố cốt lõi và sống còn đối với mỗi quốc gia. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, văn hóa, đặc biệt là các giá trị truyền thống dễ bị tác động và tổn thương. Việc xử lý một cách đúng đắn, kịp thời mối quan

hệ giữa bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc và tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa nhân loại sẽ làm phong phú thêm nền văn hóa của đất nước và tạo điều kiện thúc đẩy sự phát triển bền vững của văn hóa.

Những thách thức trên đòi hỏi mỗi quốc gia, cần có cách tiếp cận và nhận thức đúng mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và bảo vệ nền văn hóa, như vậy nên từng địa phương cần có sự sáng tạo riêng trong các biện pháp bảo vệ và xây dựng sự nghiệp văn hóa bền vững.

### **3.1.2 Chủ trương của Đảng chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa (2015-2020)**

Trên cơ sở đánh giá 15 năm xây dựng và phát triển văn hóa theo Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII và sự phân tích, dự báo về bối cảnh, tình hình trong nước, quốc tế từ nay đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Trung ương Đảng đã bổ sung, phát triển Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII thông qua việc ban hành Nghị quyết mới về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, với những nội dung đổi mới cụ thể, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước trong thời kỳ mới. Vì thế, tại Hội nghị lần thứ 9 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã ban hành Nghị quyết số: 33/NQ-TW năm 2014 “*về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*” đã được thông qua. Liên quan đến bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH, Nghị quyết đánh giá: Nhiều DSVH vật thể và phi vật thể được bảo tồn, tôn tạo; nhiều phong tục, tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số được nghiên cứu, sưu tầm và phục dựng. Tuy nhiên công tác bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH còn nhiều hạn chế nổi bật nhất là “việc bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH hiệu quả chưa cao, nguy cơ mai một chưa được ngăn chặn”. Từ đó, Nghị quyết xác định nhiệm vụ chủ yếu đối với việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH:

"Huy động sức mạnh của toàn xã hội nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, khích lệ sáng tạo các giá

trị văn hóa mới, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm giàu văn hóa dân tộc. Xây dựng cơ chế để giải quyết hợp lý, hài hòa giữa bảo tồn, phát huy DSVH với phát triển kinh tế, xã hội. Bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử-văn hóa tiêu biểu, phục vụ giáo dục truyền thống và phát triển kinh tế; gắn kết bảo tồn, phát huy DSVH với phát triển du lịch, Phục hồi và bảo tồn một số loại hình nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một...”[51, tr.69].

Trong đó, nhấn mạnh việc bảo tồn DSVH là trách nhiệm của toàn dân, đồng thời, xác định vai trò quản lý, đầu tư của nhà nước đối với việc điều tra, sưu tầm, bảo quản, biên soạn, phổ biến các sản phẩm văn hóa truyền thống của dân tộc. Mặt khác, cần có cơ chế, chính sách phù hợp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị DSVH trong phát triển kinh tế - xã hội.

Nghị quyết đề ra một số nhiệm vụ về xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống và nhân cách, ý thức tôn trọng pháp luật, hiểu biết sâu sắc, tôn vinh văn hóa dân tộc. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, gắn kết xây dựng môi trường văn hóa với bảo vệ môi trường sinh thái. Huy động sức mạnh của toàn xã hội nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, khích lệ sáng tạo các giá trị văn hóa mới, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm giàu văn hóa dân tộc. Giữ gìn và phát huy DSVH các dân tộc thiểu số, nhất là tiếng nói, chữ viết, trang phục, lễ hội truyền thống; các giá trị văn hóa tích cực trong tôn giáo, tín ngưỡng. Xây dựng cơ chế để giải quyết hợp lý, hài hòa giữa bảo tồn, phát huy DSVH với phát triển kinh tế - xã hội. Nhằm phục vụ giáo dục truyền thống và phát triển kinh tế; gắn kết bảo tồn, phát huy DSVH với phát triển du lịch thì phải quan tâm bảo tồn, tôn tạo các DTLS-VH tiêu biểu. Phục hồi và bảo tồn một số loại hình nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai

một. Phát huy các di sản được UNESCO công nhận, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam.

Bên cạnh đó, Nghị quyết đưa ra một số giải pháp phải tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng về văn hóa, DSVH, xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ cán bộ văn hóa. Coi trọng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ quản lý văn hóa, cán bộ làm công tác khoa học, chuyên gia đầu ngành, cán bộ ở cơ sở. Có chính sách phát hiện, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh cán bộ trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; trọng dụng người có tài, có đức. Điều chỉnh chế độ tiền lương, trợ cấp đối với những người hoạt động trong các bộ môn nghệ thuật đặc thù. Mặt khác, tăng cường nguồn lực cho lĩnh vực văn hóa, DSVH phải tương ứng với mức tăng trưởng kinh tế, đẩy mạnh xã hội hóa nhằm huy động các nguồn đầu tư, tài trợ, hiến tặng cho phát triển văn hóa, xây dựng con người.

DSVH có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế. Trong giai đoạn phát triển kinh tế thị trường, bảo tồn DSVH phải gắn liền với nhu cầu phát triển và phục vụ cho sự phát triển. Nói cách khác, bảo tồn, phát huy giá trị DSVH phải vì tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Điều này đã được Đảng Cộng sản Việt Nam xác định rất rõ qua các kỳ Đại hội. Tiếp tục quan tâm phát triển văn hóa trong đó có công tác bảo tồn, phát huy các giá trị các DSVH, Đại hội XII (2016) của Đảng đã đánh giá nhận định tình hình thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn hóa, con người thời gian qua. Đại hội XII (2016) của Đảng chỉ rõ: Sự nghiệp xây dựng, phát triển văn hóa con người đã được Đảng, Nhà nước quan tâm trong các chính sách kinh tế - xã hội từ Trung ương cho đến các địa phương. Bước đầu hình thành được những giá trị mới về con người với các phẩm chất và trách nhiệm xã hội ý thức công dân chủ động sáng tạo khát vọng vươn lên. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc và của từng vùng, miền được kế thừa, nhiều DSVH được bảo tồn, tôn tạo. Tuy nhiên, thời gian qua, việc bảo tồn phát huy giá trị DSVH đạt hiệu quả chưa cao. Từ đó, đặt ra yêu cầu phải tăng cường

hơn nữa các hoạt động văn hóa nói chung và hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị DSVH nói riêng. Tại Đại hội lần thứ XII (2016), Đảng xác định:

“Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa. Huy động sức mạnh của toàn xã hội nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc, xây dựng cơ chế để giải quyết hợp lý, hài hoà giữa bảo tồn, phát huy DSVH với phát triển kinh tế xã hội” [53, tr.129].

Để phát huy các giá trị bản sắc văn hóa dân tộc không thể không tăng cường quan hệ quốc tế. Vì thế tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII (2016), Đảng yêu cầu phải “Đưa các quan hệ quốc tế về văn hóa đi vào chiều sâu đạt kết quả thiết thực có tiếp nhận chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới làm phong phú thêm văn hóa dân tộc; chủ động đón nhận cơ hội phát triển vượt qua các thách thức để giữ gìn, hoàn thiện bản sắc văn hóa dân tộc. Khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực mặt trái của toàn cầu hóa về văn hóa” [53, tr.130-131].

DSVH là những tài nguyên vô giá phục vụ phát triển du lịch cũng như phục vụ đắc lực cho việc phát triển công nghiệp văn hóa. Đại hội XII chỉ đạo phát triển văn hóa đi đôi với xây dựng hoàn thiện thị trường dịch vụ và sản phẩm văn hóa, có cơ chế khuyến khích đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị, kỹ thuật và công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ văn hóa. Tạo điều kiện thuận lợi các doanh nghiệp văn hóa, văn nghệ, thể thao, du lịch thu hút các nguồn lực xã hội để phát triển. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp văn hóa tăng cường quảng bá văn hóa Việt Nam.

Trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Đảng định hướng, Chính phủ ban hành Nghị định số 110/2018/NĐ-CP về quản lý và tổ chức lễ hội. Đối với các địa phương, Chính phủ yêu cầu: “UBND cấp tỉnh có trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hoạt động lễ hội trên địa bàn theo thẩm quyền, với các nhiệm vụ: chỉ đạo kiểm kê, phân loại lễ hội và lập hồ sơ khoa học DSVH lễ hội; xây dựng đề án nghiên cứu khoa học để bảo tồn và phát huy các giá trị

văn hóa của lễ hội; đảm bảo hoạt động lễ hội được tiến hành trang trọng, đúng nghi lễ truyền thống, đồng thời loại bỏ hoặc thay thế những tập tục không còn phù hợp với xu thế hội nhập và phát triển; chỉ đạo các sở, ban, ngành địa phương phối hợp quản lý và tổ chức lễ hội, bảo đảm trật tự an toàn xã hội và thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội;...” [ 32, tr.11].

Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý và tổ chức lễ hội đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng và cụ thể hóa các hoạt động lễ hội ở Việt Nam. Nghị định này thiết lập khung pháp lý toàn diện, từ việc phân cấp trách nhiệm quản lý cho UBND các cấp đến quy định chi tiết về quy trình tổ chức, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống. Bên cạnh đó, Nghị định cũng hướng dẫn việc cân bằng giữa bảo tồn bản sắc dân tộc và loại bỏ những tập tục lạc hậu, tạo nên môi trường lễ hội văn minh, an toàn và phù hợp với xu hướng phát triển của đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Nhằm đảm bảo việc tuân thủ quy trình, bảo đảm chất lượng và tiến độ thi công, đồng thời ưu tiên bảo tồn các giá trị di tích và sử dụng phương pháp truyền thống trong tu bổ di tích, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư số 15/2019/TT-BVăn hóaTTDL về “*Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích*”. Thông tư chỉ rõ: “Tuân thủ thiết kế bản vẽ thi công, quy định về chất lượng, tiến độ, khối lượng, an toàn lao động và các quy định pháp luật liên quan. Ưu tiên phương pháp thi công truyền thống, bảo tồn các yếu tố gốc và bảo vệ cấu kiện, thành phần kiến trúc trong quá trình tu bổ di tích” [25, tr.2-3].

Các chỉ đạo trên tập trung giao nhiệm vụ cho chính quyền địa phương bảo vệ lễ hội truyền thống, duy trì bản sắc văn hóa, đồng thời ban hành quy định chặt chẽ về tu bổ di tích, nhằm bảo tồn các giá trị gốc, hướng tới phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

**3.1.3. Những yêu cầu mới đặt ra đối với việc bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa ở Cần Thơ**

Cần Thơ là cửa ngõ nối vùng Tây Nam Bộ với các địa phương trong nước và với các nước trên thế giới. Thành phố được xác định là trung tâm kinh tế - văn hóa của Vùng ĐBSCL. Từ năm 2004 đến năm 2014, qua mười năm thành lập, thành phố đã từng bước phát huy và khẳng định được vị trí chiến lược của Vùng, là nơi hội tụ và phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của Tây Nam bộ. Đồng thời, thành phố cũng đã trải qua quá trình xây dựng và phát triển hình thái văn hóa và văn minh đô thị - công nghiệp.

Căn cứ quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước, lãnh đạo thành phố Cần Thơ đã đề ra mục tiêu tổng quát phát triển kinh tế - xã hội của thành phố đến năm 2020 là: “Xây dựng Cần Thơ trở thành thành phố văn minh, hiện đại, mang đặc trưng sông nước, miệt vườn, cơ bản trở thành thành phố công nghiệp trước năm 2020; là trung tâm kinh tế - xã hội, trung tâm giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ, trung tâm y tế và văn hóa, thể thao của vùng ĐBSCL; là đầu mối quan trọng về giao thông vận tải nội vùng và liên vận quốc tế; là địa bàn trọng điểm giữ vị trí chiến lược về quốc phòng, an ninh của vùng ĐBSCL và của cả nước; là một cực phát triển, đóng vai trò động lực thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của toàn vùng ĐBSCL”.

Trong bối cảnh mới, cả nước nói chung, thành phố Cần Thơ nói riêng phải chịu sự tác động mạnh mẽ của biến đổi khí hậu, mực nước biển dâng... đã đặt cho thành phố và cả nước nói chung nhiều thách thức trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã đặt ra. Bên cạnh đó, thành phố Cần Thơ phải ra sức phấn đấu để đạt được mục tiêu đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 được xác định trong Nghị quyết số 59/NQ-BCT năm 2020 về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045 là thành phố sinh thái văn minh hiện đại, mang đậm bản sắc văn hóa sông nước Vùng ĐBSCL...

Qua 10 năm thành phố Cần Thơ được thành lập, đến năm 2014, Thành phố có nhiều sự chuyển biến quan trọng, tốc độ phát triển kinh tế khá cao, thu nhập bình quân đầu người tăng 2,2 lần so với năm 2010; các ngành, các lĩnh

vực đều có bước phát triển đáng kể, nguồn lực xã hội tiếp tục được phát huy, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của vùng ĐBSCL; Văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế được chú trọng, tạo môi trường thuận lợi để thành phố phát triển... Với những thành tựu đạt được, Thành phố đã ngày càng thể hiện rõ vai trò trung tâm vùng, kể cả phát triển kinh tế và các lĩnh vực giao thông – vận tải, y tế, giáo dục... Tuy nhiên, sự phát triển Thành phố vẫn còn một số hạn chế như kinh tế phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của thành phố nhất là tiềm năng về du lịch và dịch vụ; Công tác quy hoạch, quản lý và chỉnh trang đô thị tuy có tiến bộ nhưng chưa theo kịp yêu cầu phát triển. Kết cấu hạ tầng ngày càng quá tải bất cập nhất là giao thông và y tế; Chất lượng giáo dục – đào tạo và nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập; một số vấn đề văn hóa – xã hội bức xúc chậm được giải quyết; việc xây dựng và phát triển văn hóa của thành phố trong đó có công tác bảo tồn và phát huy DSVH vẫn còn hạn chế. Một số DSVH chưa được quan tâm bảo tồn đúng mức, chưa gắn công tác bảo tồn với việc khai thác các giá trị DSVH thông qua phát triển du lịch. Chưa có công trình văn hóa tiêu biểu xứng tầm với sự phát triển của thành phố trực thuộc Trung ương. Điều đó đặt ra yêu cầu cho Đảng bộ, UBND và toàn thể nhân dân thành phố Cần Thơ phải quyết tâm hơn nữa trong việc đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội xứng tầm với vị trí đầu tàu của vùng ĐBSCL.

Thành phố Cần Thơ đang chứng kiến sự thay đổi mạnh mẽ với tốc độ phát triển và đô thị hóa ngày càng nhanh. Đồng thời, sự phát triển về giáo dục và y tế cũng được chú trọng với việc xây dựng, nâng cấp nhiều trường đại học và thành lập các bệnh viện quy mô khu vực. Điều này đã thu hút đông đảo lực lượng lao động và học sinh từ các tỉnh lân cận đến học tập, làm việc và sinh sống. Hệ quả là tốc độ gia tăng dân số cơ học tại Cần Thơ đã tăng nhanh trong những năm gần đây. Sự di cư này không chỉ tác động sâu sắc đến quá trình phát

triển kinh tế - xã hội của thành phố mà còn ảnh hưởng lớn đến công tác bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH, đặt ra những thách thức và cơ hội đòi hỏi sự quản lý và định hướng phù hợp. Với điều kiện kinh tế, xã hội thuận lợi giúp cho việc bảo tồn phát huy DSVH ở Cần Thơ ngày càng được tốt hơn. Bởi vì, nếu kinh tế phát triển thì sẽ thúc đẩy phát triển ở các lĩnh vực khác, ngược lại, nếu kinh tế kém phát triển thì khó để đầu tư cho các hoạt động. Ngoài ra, trình độ dân trí ngày càng phát triển, thì nhận thức của người dân sẽ được đầy đủ hơn về vai trò của DSVH trong đời sống xã hội hiện nay, từ đó, tác động thúc đẩy việc bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH được thuận lợi và đạt hiệu quả cao hơn.

Ngoài ra, với sự phát triển của cuộc cách mạng lần thứ tư và chuyển đổi số mang đến cả cơ hội và thách thức cho công tác bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH ở Cần Thơ, đòi hỏi những thay đổi và cải tiến trong các phương thức bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH. Thứ nhất, xu hướng trên đòi hỏi Đảng bộ thành phố Cần Thơ định hướng chiến lược số hóa di sản vật thể và phi vật thể thông qua công nghệ quét 3D, VR và AR, đảm bảo sự kết nối giữa truyền thống và hiện đại. Thứ hai, Ban Thường vụ Thành ủy chủ trương phát triển các nền tảng trực tuyến và ứng dụng di động, tạo cơ chế huy động nguồn lực quốc tế trong bảo tồn di sản. Thứ ba, dưới sự chỉ đạo của cấp ủy các cấp, việc ứng dụng công nghệ trong quản lý di sản được triển khai đồng bộ với hệ thống phần mềm quản lý và dữ liệu lớn. Cuối cùng, Đảng bộ phải quan tâm đến việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của công tác cũng như phát động phong trào nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo tồn di sản.

### **3.2. CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thực hiện chủ trương của Đảng bộ thành phố Cần Thơ về việc xây dựng văn hóa nói chung, bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH nói riêng trong các nhiệm kỳ trước, Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XII nhiệm kỳ 2010- 2015 đã có những chỉ đạo trong việc bảo tồn và phát huy các DSVH. Đại hội xác định: Kế thừa và phát huy giá trị truyền thống văn hóa của dân tộc

và vùng ĐBSCL, từng bước xây dựng con người Cần Thơ “Trí tuệ - năng động – nhân ái- hào hiệp – thanh lịch”. Làm tốt công tác bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống cách mạng, nhằm tuyên truyền, giáo dục cho thế hệ trẻ lòng tự hào dân tộc... Quan tâm bảo tồn, tôn tạo các DTLS dân tộc, lịch sử cách mạng trên địa bàn.

Trên cơ sở các chủ trương của Đảng trong Nghị Quyết số 33-NQ/TW, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI, ngày 15/8/2014, Đảng bộ Thành phố đã ban hành Chương trình hành động số 52-CT/TU Chương trình thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Chương trình hành động đã xác định mục tiêu cơ bản:

“Xây dựng các chuẩn mực giá trị văn hóa và con người Cần Thơ mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc và con người Việt Nam hiện đại; Từng bước hoàn thiện thể chế, hệ thống thiết chế văn hóa; trật tự kỷ cương văn minh đô thị tương xứng với đô thị loại I trực thuộc Trung ương trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” [40, tr.2].

Chương trình hành động của Thành ủy đã xác định nhiều nhiệm vụ quan trọng nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết trên địa bàn thành phố. Liên quan đến nhiệm vụ bảo tồn, phát huy giá trị DSVH, Chương trình đã xác định:

“Tranh thủ mọi nguồn lực, huy động sức mạnh của toàn xã hội đầu tư cho việc bảo tồn và phát huy có hiệu quả các giá trị văn hóa truyền thống, văn hóa dân gian như đờn ca tài tử, hát dân ca, hát ru, ca dao, hò, vè...; khích lệ sáng tạo các giá trị văn hóa mới, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại phù hợp với văn hóa Việt Nam và con người ĐBSCL. Xúc tiến, đẩy nhanh tiến độ xây dựng Trung tâm văn hóa Tây Đô và các công trình văn hóa trọng điểm của thành phố, tạo những điểm

nhấn nổi bật trong hoạt động văn hóa cộng đồng nhằm gắn kết phát triển văn hóa với phát triển du lịch theo hướng bền vững, góp phần vào sự ổn định chính trị - xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế của thành phố. Bảo tồn, tôn tạo các DTLS-VH tiêu biểu, phục vụ giáo dục truyền thống; thực hiện các đề án xây dựng các khu di tích thành phố ... Giữ gìn và phát huy DSVH các dân tộc thiểu số, nhất là tiếng nói, chữ viết, trang phục, lễ hội truyền thống” [40, tr.3].

Từ những chủ trương trên, có thể thấy việc quan tâm đến bảo tồn, phát huy các giá trị các DSVH ngày càng được Đảng bộ thành phố Cần Thơ quan tâm. Những quan điểm trên là cơ sở để triển khai thực hiện có hiệu quả hơn công tác này trên địa bàn Thành phố.

Tiếp tục các chủ trương của Đảng bộ thành phố Cần Thơ về việc xây dựng văn hóa nói chung, bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH nói riêng trong các nhiệm kỳ trước, cũng như quan điểm trong Chương trình hành động số 52 năm 2014 của Thành ủy, Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XIII nhiệm kỳ 2015 -2020, trên cơ sở đánh giá, làm rõ những yếu tố tác động đến Việt Nam nói chung và Thành phố Cần Thơ nói riêng, Đảng bộ Thành phố đã tiếp tục có những chủ trương trong việc bảo tồn và phát huy các DSVH. Đại hội xác định:

“Kế thừa và phát huy giá trị truyền thống văn hóa của dân tộc và vùng ĐBSCL, từng bước xây dựng con người Cần Thơ “Trí tuệ - năng động – nhân ái- hào hiệp – thanh lịch”. Làm tốt công tác bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống cách mạng, nhằm tuyên truyền, giáo dục cho thế hệ trẻ lòng tự hào dân tộc... Quan tâm bảo tồn, tôn tạo các DTLS dân tộc, lịch sử cách mạng trên địa bàn” [4, tr.170-171].

Trong giai đoạn phát triển mới, Đảng bộ thành phố Cần Thơ rất quan tâm trong việc xây dựng văn hóa theo tinh thần chỉ đạo chung của Trung ương nhưng cũng chú ý đến yêu cầu của địa phương. Vì thế, Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng bộ thành phố nhấn mạnh phải “làm cho văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực phát triển bền vững của thành phố, xây dựng con người Cần Thơ” có những đặc tính như “Trí tuệ, năng động, nhân ái, hào hiệp, thanh lịch”. Đại hội đề ra các quan điểm chủ trương cụ thể trong xây dựng phát triển văn hóa theo hướng văn minh hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững Thành phố trên cơ sở phát huy truyền thống lịch sử, văn hóa không chỉ của thành phố, mà còn của vùng ĐBSCL. Bên cạnh đó, Đại hội nêu rõ những chủ trương đối với việc bảo tồn và phát huy giá trị DSVH vật thể và phi vật thể trên địa bàn.

Đối với các DSVH vật thể: bảo tồn, phát huy và phát triển các giá trị DSVH vật thể trên địa bàn thành phố trong mối quan hệ hài hoà với quy hoạch phát triển đô thị. Trọng tâm là đầu tư hoàn chỉnh một số khu vực trọng điểm trong quần thể di tích của thành phố; ưu tiên các nguồn lực cơ bản hoàn thành trùng tu các di tích tiêu biểu trên địa bàn thành phố; hoàn thành công tác bảo vệ, tu bổ tôn tạo hệ thống DTLS, nhằm giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ.

Đối với các DSVH phi vật thể,

Việc bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH không thể không quan tâm đến công tác quản lý. Do đó, nhằm tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện công tác quản lý, bảo tồn và phát huy các di tích lịch sử-văn hóa trên địa bàn thành phố Cần Thơ, ngày 05/6/2018, Thành ủy thành phố Cần Thơ đã ban hành Chỉ thị số 23-CT/TU về “tăng cường công tác quản lý, bảo tồn và phát huy các DTLS-VH trên địa bàn thành phố”. Theo đó, Thành ủy đã đưa ra những đánh giá, nhận định các mặt tích cực: “Các cấp ủy đảng, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, bảo tồn và phát huy các DTLS-VH, công trình tưởng

niệm danh nhân (gọi tắt là di tích) trên địa bàn thành phố, từng bước đi vào nề nếp, đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận, góp phần lưu giữ, quảng bá những giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, giáo dục truyền thống và phục vụ nhu cầu tham quan của du khách trong và ngoài nước, đáp ứng ngày càng cao nhu cầu hưởng thụ văn hóa, tinh thần của các tầng lớp nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương” [107, tr.1].

Mặt khác, Thành ủy cũng chỉ rõ những tồn tại cần lưu ý như: “Một số nơi cấp ủy đảng, chính quyền nhận thức chưa đầy đủ về tầm quan trọng của di tích trong đời sống xã hội; chưa quan tâm đúng mức công tác tuyên truyền, giáo dục trong việc bảo vệ, phát huy các giá trị của di tích; đầu tư ngân sách cho hoạt động bảo quản, tu bổ, tôn tạo di tích chưa tương xứng; việc phát huy di tích gắn với phát triển du lịch chưa được triển khai đồng bộ; nội dung và hình thức hoạt động của các di tích còn hạn chế” [107, tr.1].

Từ đánh giá trên, Chỉ thị 23-CT/TU của Thành ủy đã có những chỉ đạo cụ thể đối với các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử-văn hóa trên địa bàn thành phố thời gian tới như: *Một là*, tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và Chương trình thực hiện số 52-CTr/TU ngày 15/8/2014 của Thành ủy về “xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”; đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức trong hệ thống chính trị và nhân dân giữ gìn, bảo tồn, phát huy các khu di tích, giáo dục truyền thống và phục vụ du khách, phát triển du lịch của thành phố; xem đây là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của các cấp ủy đảng, chính quyền và toàn xã hội; *Hai là*, xây dựng kế hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi, phát huy giá trị những di tích đã được xếp hạng; củng cố và tăng cường hoạt động của Ban Quản lý di tích các cấp; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên môn; đẩy mạnh trao đổi thông tin, kinh

nghiệm, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ trong bảo quản, tu bổ, phát huy di tích; *Ba là*, đẩy mạnh tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của các di tích, vận động nhân dân tích cực tham gia quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị di tích thông qua các hoạt động lễ hội, sinh hoạt tín ngưỡng tại các điểm di tích. Xây dựng bộ quy tắc ứng xử văn hóa, giữ gìn các giá trị truyền thống tại các điểm tham quan du lịch là di tích để phổ biến rộng rãi trong cộng đồng. Thường xuyên tổ chức cho hội viên, đoàn viên, học sinh, sinh viên đến tham quan, tìm hiểu, học tập và chăm sóc di tích với nhiều hình thức phong phú, thiết thực nhằm góp phần giáo dục, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa, lịch sử của di tích; *Bốn là*, đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, cảnh quan di tích, chống xâm hại, lấn chiếm, phá hoại di tích. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra những hoạt động liên quan đến công tác quản lý, bảo tồn và phát huy các di tích. Biểu dương, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích thực hiện tốt; đồng thời phát hiện, ngăn chặn, phê phán, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi xâm hại và các sai phạm trong bảo quản di tích.

Đối với kinh phí thực hiện, thành phố chỉ đạo quan tâm cân đối ngân sách địa phương; tranh thủ các nguồn vốn của Trung ương (Chương trình Mục tiêu phát triển văn hóa) và các nguồn vốn khác để tu bổ, tôn tạo và phát huy di tích đã được xếp hạng, di tích có nguy cơ xuống cấp. Đặc biệt, cần huy động các nguồn lực xã hội hóa, tăng cường mời gọi, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư hợp tác khai thác, phát huy di tích.

Bên cạnh đó, Đảng bộ thành phố Cần Thơ yêu cầu đối với các sở, ban ngành địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ chức năng của đơn vị mình trong việc bảo tồn phát huy các giá trị DSVH. Đối với Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tăng cường công tác thông tin đại chúng, cải tiến nội dung, hình thức thực hiện các chuyên trang, chuyên mục trên Báo Cần Thơ, Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố, đẩy mạnh công tác tuyên truyền,

quảng bá về ý nghĩa và nhiệm vụ quản lý, bảo tồn và phát huy các di tích đến cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân; đối với các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy, UBND các cấp, các sở, ban, ngành thành phố có liên quan quan tâm chỉ đạo công tác quản lý, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích trên địa bàn. Thường xuyên kiểm tra nhằm phát hiện, xử lý dứt điểm, kịp thời các tổ chức, cá nhân lấn chiếm đất di tích, lợi dụng việc bảo vệ và phát huy các giá trị di tích để trục lợi, hoạt động mê tín dị đoan hoặc thực hiện những hành vi khác trái pháp luật, trái với thuần phong, mỹ tục.

Việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa nói chung tiếp tục được tiếp tục được đẩy mạnh qua việc ban hành Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 02/5/2019 yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân đồng bộ, hài hoà với phát triển kinh tế và đô thị. Nghị quyết nêu rõ:

“Bảo tồn và phát huy có hiệu quả các giá trị văn hóa truyền thống, văn hóa dân gian ở địa phương; khích lệ sáng tạo văn hóa mới, tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hóa của nhân loại, phù hợp với văn hóa Việt Nam và văn hóa vùng ĐBSCL. Tiếp tục thực hiện đề án bảo tồn và phát huy nghệ thuật đờn ca tài tử, góp phần quảng bá hình ảnh vùng đất và con người Cần Thơ. Duy trì, nâng cao chất lượng và quy mô các sự kiện lễ hội truyền thống của địa phương”[109, tr.52].

Trên cơ sở các quan điểm được thể hiện trong Chương trình hành động của Thành ủy thành phố Cần Thơ số 52-CTr/TU về “việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” (Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09-6-2014); Chỉ thị số 23- CT/TU về “tăng cường công tác quản lý, bảo tồn và phát huy các DTLS-VH trên địa bàn thành phố”, Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XIV,

nhiệm kỳ năm 2020-2025 của Đảng đề ra những chủ trương đối với việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH:

“Bảo tồn và phát huy giá trị DSVH, giữ gìn, bảo quản hiện vật, di vật. Suu tầm hiện vật bổ sung kho cơ sở, phục vụ công tác trưng bày và nghiên cứu khoa học. Trùng tu, tôn tạo và phát huy DTLS-VH trên địa bàn thành phố gắn với phát triển du lịch” [42, tr.28].

Trong việc phát huy các giá trị DSVH đã được Thành ủy quan tâm trong tình hình mới, điều này được thể hiện thông qua Kế hoạch số 04-KT/TU ngày 21/12/2020 về “thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Qua Kế hoạch này, Thành ủy đã đưa ra chủ trương:

“Chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và truyền bá văn hóa Việt Nam ra thế giới như: tổ chức giao lưu văn hóa theo hướng bảo tồn, phát huy và phát triển các giá trị văn hóa đặc thù, góp phần giới thiệu, quảng bá hình ảnh, giá trị văn hóa địa phương. Mở rộng giao lưu, hợp tác văn hóa các nước; đa dạng các hình thức văn hóa đối ngoại, đưa các quan hệ quốc tế về văn hóa trên địa bàn thành phố đi vào chiều sâu. Chú trọng đầu tư, giới thiệu các giá trị văn hóa đặc thù của địa phương đối với du khách, tổ chức là người nước ngoài” [110, tr. 5].

Trong giai đoạn 2015-2020, Đảng bộ thành phố Cần Thơ đã có những chủ trương cơ bản về bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH như sau:

Thứ nhất, Đảng bộ thành phố Cần Thơ đã đề ra mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ cụ thể cho hoạt động bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH.

Thứ hai, Đảng bộ Thành phố không chỉ chú trọng bảo tồn di tích hữu hình mà còn quan tâm đến bảo tồn di sản phi vật thể.

Về bảo tồn, tập trung vào hai nhóm là DSVH vật thể và DSVH phi vật thể. Đối với DSVH vật thể, Đảng bộ thành phố quan tâm đến việc trùng tu di tích, bảo quản hiện vật, sưu tầm bổ sung và bảo tồn văn hóa dân gian, di sản các dân tộc thiểu số thuộc các DSVH phi vật thể. Cụ thể như bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, văn hóa dân gian như đờn ca tài tử, hát dân ca, hát ru, ca dao, hò, vè. Giữ gìn DSVH các dân tộc thiểu số (tiếng nói, chữ viết, trang phục, lễ hội truyền thống).

Về phát huy, hướng đến các hoạt động: (1) Giáo dục tuyên truyền các giá trị văn hóa truyền thống và phục vụ nghiên cứu và học tập qua chủ trương sử dụng di tích để giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, Tổ chức cho hội viên, đoàn viên, học sinh, sinh viên tham quan, tìm hiểu và chăm sóc di tích. (2) Phát huy các giá trị DSVH thông qua việc phát triển du lịch tổ chức lễ hội gắn phát triển văn hóa với phát triển du lịch bền vững. (3) Tổ chức giao lưu văn hóa để giới thiệu, quảng bá hình ảnh, giá trị văn hóa địa phương.

Thứ ba, xác định nhiệm vụ cụ thể trong chỉ đạo, quản lý bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của toàn hệ thống chính trị.

### **3.3. ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ CẦN THƠ ĐẨY MẠNH CHỈ ĐẠO BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

#### **3.3.1. Chỉ đạo bảo tồn các giá trị di sản văn hóa**

##### **3.3.1.1. Quản lý Nhà nước đối với các di sản văn hóa**

Nhằm tiếp tục tăng cường hoạt động bảo tồn và phát huy các giá trị các DSVH theo tinh thần Nghị quyết 33/NQ-TW năm 2014 của Đảng về “xây dựng nền văn hóa và phát triển con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”, Đảng bộ thành phố Cần Thơ đã ban hành các văn bản chỉ đạo

triển khai thực hiện công tác bảo vệ và phát huy các giá trị DSVH trên địa bàn; đồng thời, lồng ghép vào các cuộc họp, hội nghị để phổ biến, quán triệt việc tổ chức triển khai các nội dung được đề ra đến tất cả các cơ quan, ban ngành, đoàn thể trên địa bàn, thực hiện, như: Chương trình hành động số 52-CTr/TU năm 2014 về “việc triển khai thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”, Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 05/ 6/ 2018 của Thành ủy Cần Thơ về “tăng cường công tác quản lý, bảo tồn và phát huy các di tích lịch sử-văn hóa trên địa bàn thành phố”; Công văn số 1235-CV/TU của Thành ủy ngày 09/01/2019 về “chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ trên địa bàn Thành phố”. Các văn bản của Thành ủy là cơ sở để UBND Thành phố ban hành các kế hoạch, quy hoạch, đề án để cụ thể hóa trên địa bàn Thành phố.

Nhằm đưa Chương trình số 52-CTr/TU ngày 15/8/2014 của Thành ủy Cần Thơ đi vào thực tiễn cuộc sống, UBND thành phố Cần Thơ đã xây dựng Kế hoạch số 01/KH UBND ngày 8/01/2015 về “thực hiện Chương trình số 52-CTr/TU, ngày 15/8/2014 của Thành ủy cần Thơ về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Trong yêu cầu nâng cao hiệu quả các hoạt động văn hóa, Kế hoạch xác định:

“Tranh thủ mọi nguồn lực, huy động sức mạnh của toàn xã hội đầu tư cho việc bảo tồn và phát huy có hiệu quả các giá trị văn hóa truyền thống, văn hóa dân gian như đờn ca tài tử, hát dân ca, hát ru, ca dao, hò vè; khích lệ sáng tạo các văn hóa mới, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại phù hợp với văn hóa Việt Nam và con người ĐBSCL.” [145, tr.6].

Nhận thức của UBND thành phố ngày càng được nâng cao về việc bảo tồn và tôn tạo các DTLS tiêu biểu sẽ góp phần giáo dục truyền thống cách mạng và

bản sắc văn hóa địa phương. Tiêu biểu có di tích: Chi bộ Cờ Đỏ, Lộ Vòng Cung, trận thắng Ông Đura không chỉ là những địa danh lịch sử mà còn là những không gian giáo dục lịch sử đấu tranh cách mạng ở Cần Thơ cho thế hệ trẻ. Việc trùng tu, nâng cấp các địa điểm di tích danh nhân thể hiện sự tri ân, gìn giữ ký ức về những đóng góp to lớn của các thế hệ đi trước. Vì thế Kế hoạch số 01/KH UBND năm 2015 của UBND Thành phố yêu cầu:

“Bảo tồn, tôn tạo các DTLS-VH tiêu biểu, phục vụ giáo dục truyền thống; thực hiện các đề án xây dựng các khu di tích của thành phố như: DTLS Địa điểm thành lập Chi bộ An Nam Cộng sản Đảng Cờ Đỏ (gọi tắt là DTLS Chi bộ Cờ Đỏ); Khu di tích Lộ Vòng Cung cần Thơ; Khu di tích trận đánh Ông Đura; Khu tưởng niệm cố soạn giả Mộc Quán - Nguyễn Trọng Quyền; Khu tưởng niệm Châu Văn Liêm; trùng tu nâng cấp “Địa điểm chiến thắng của Đội Cảm tử quân Quốc gia Tự vệ thuộc tỉnh cần Thơ - 1945 (trận đánh Lê Bình)”; Di tích lịch sử Địa điểm chuyển quân, trạm quân y tiền phương và nai cất giấu vũ khí thuộc Lộ Vòng Cung Cần Thơ ...” [145, tr.6].

UBND thành phố Cần Thơ rất quan tâm đến việc bảo tồn và phát huy DSVH. Điều này được thể hiện qua việc ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo đã xây dựng các đề án cụ thể nhằm bảo vệ những giá trị văn hóa truyền thống, đặc biệt là nghệ thuật ĐCTT Nam Bộ và DSVH phi vật thể. Các kế hoạch được ban hành với tầm nhìn đến năm 2030 cho thấy sự chiến lược và dài hạn trong việc quản lý, gìn giữ bản sắc văn hóa địa phương. Đáng chú ý, các văn bản không chỉ tập trung bảo tồn mà còn gắn kết với phát triển du lịch, tạo động lực kinh tế từ DSVH. Trong quá trình thực hiện bảo tồn DSVH, việc quản lý nhà nước đối với bảo tồn DSVH đóng vai trò quan trọng, góp phần xây dựng bản sắc dân tộc và phát triển kinh tế, xã hội. Trong giai đoạn 2014-2020, UBND thành phố đã ban hành nhiều văn bản nhằm triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách

của Đảng và Nhà nước đối với bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH. Cụ thể ở các văn bản sau:

Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 08/01/2015 về “thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Theo đó, UBND thành phố Cần Thơ đã quan tâm đến việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch cụ thể trong quản lý DSVH với tinh thần đảm bảo có các quy định cụ thể về bảo vệ DSVH, đồng thời, tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định này ở địa phương. Chính quyền địa phương có trách nhiệm bảo vệ các di sản thông qua việc lập hồ sơ quản lý, duy tu bảo dưỡng các di tích lịch sử-văn hóa.

“Lập kế hoạch và phối hợp với các Sở, ngành có liên quan thực hiện công tác trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa đã được xếp hạng; thực hiện các dự án bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của những loại hình di sản phi vật thể tại địa phương” [145, tr.5].

Tiếp đến, UBND thành phố đã ra Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 13/01/2016 “về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển văn hóa thành phố Cần Thơ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”. Theo đó, UBND thành phố yêu cầu phải “nâng cao năng lực, trình độ của đội ngũ lãnh đạo, quản lý văn hóa; phối hợp chặt chẽ giữa ngành văn hóa và các ngành chức năng để thực hiện có hiệu quả các dự án, quy hoạch phát triển văn hóa” [148].

Bên cạnh đó, UBND thành phố đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo có liên quan đến bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH tiêu biểu có các văn bản liên quan như: “Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 03/6/2016 về xây dựng người Cần Thơ Trí tuệ - Năng động - Nhân ái - Hào hiệp - Thanh lịch theo tinh thần Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 17/02/2005 giai đoạn 2016 – 2020”; Quyết định số 3307/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 “về việc phê duyệt Đề án bảo vệ và phát huy

nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ tại thành phố Cần Thơ (2016 - 2020)”; Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 24/4/2017 “về thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ”; Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 05/5/2017 “về thực hiện Đề án tăng cường năng lực quản lý và thực thi có hiệu quả pháp luật bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn thành phố Cần Thơ”; Quyết định số 3215/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 “về phê duyệt Đề án xây dựng và phát triển con người Cần Thơ đáp ứng yêu cầu công cuộc CNH, HĐH thành phố Cần Thơ đến năm 2030”; Quyết định số 3601/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 “về phê duyệt Đề án phát triển năng lực nghệ sĩ, diễn viên chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển nghệ thuật biểu diễn thành phố Cần Thơ đến năm 2020”; Quyết định số 3616/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 “về phê duyệt Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị DSVH phi vật thể thành phố Cần Thơ đến năm 2020”; Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 22/02/2018 “về triển khai thực hiện Đề án Xây dựng và phát triển con người Cần Thơ đáp ứng yêu cầu công cuộc CNH, HĐH thành phố Cần Thơ đến năm 2030” giai đoạn 2018 – 2020; Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 28/02/2018 “về xây dựng Nếp sống văn hóa - văn minh đô thị giai đoạn 2018 – 2020”; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 02/3/2018 “về triển khai thực hiện Đề án Phát triển năng lực nghệ sĩ, diễn viên chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển nghệ thuật biểu diễn thành phố Cần Thơ đến năm 2020”; Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 29/3/2018 “về phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng trên địa bàn thành phố đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 quy định tiêu chí xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới và phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 04/6/2018 thực hiện Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ” đến năm 2020. Đặc biệt là Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 16/7/2018 của UBND

Thành phố “*về bảo tồn và phát huy DTLS-VH, DSVH phi vật thể, làng nghề, danh lam thắng cảnh gắn với phát triển du lịch thành phố Cần Thơ đến năm 2020*” ...

Qua Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 16/7/2018, UBND thành phố đã chỉ đạo các sở ban ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ liên quan:

“Tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành thành phố; UBND quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác bảo tồn và phát huy DTLS-VH, DSVH phi vật thể, làng nghề, danh lam thắng cảnh gắn với phát triển du lịch; Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo quy định của từng ngành, lĩnh vực, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, với truyền thống văn hóa của cộng đồng dân cư nơi có DSVH, làng nghề” [153].

UBND thành phố Cần Thơ thể hiện quan tâm sâu sắc đến bảo tồn DSVH thông qua chiến lược toàn diện khi yêu cầu thực hiện ba nhiệm vụ trọng tâm là: 1) Bảo tồn và phát huy giá trị của di tích lịch sử-văn hóa trên địa bàn thành phố, 2) Bảo tồn và phát huy giá trị DSVH phi vật thể gắn với phát triển du lịch, 3) Phát huy giá trị làng nghề gắn với du lịch. Bằng cách liên kết giữa bảo tồn di tích, phát huy các giá trị di sản phi vật thể và gắn kết làng nghề với du lịch, Thành phố đang nỗ lực giữ gìn bản sắc văn hóa đồng thời tạo động lực phát triển kinh tế bền vững.

Từ các văn bản chỉ đạo điều hành của UBND thành phố Cần Thơ, Sở văn hóaTTDL; UBND quận, huyện tổ chức, hướng dẫn các hoạt động bảo vệ, khai thác, phát huy các giá trị di tích trên địa bàn thành phố. Sở văn hóaTTDL thành phố Cần Thơ là cơ quan trực tiếp triển khai các hoạt động bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH trên địa bàn Thành phố. Do đó, Sở văn hóaTTDL Thành phố đã xây dựng các kế hoạch: Kế hoạch số: 1993/KH-Svăn hóaTTDL, ngày

21/5/2018 “*về triển khai thực hiện Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị DSVH phi vật thể thành phố Cần Thơ đến năm 2020*”; Kế hoạch số 499/KH-văn hóaTTDL ngày 14/2/2019 của Sở VH TT&DL “*về thực hiện công tác bảo tồn và phát huy di tích lịch sử-văn hóa, DSVH vật thể, làng nghề, danh lam, thắng cảnh với phát triển du lịch thành phố Cần Thơ đến năm 2020*”; Công văn số 3677/Svăn hóaTTDL-QL văn hóa ngày 11/12/2020 của Sở văn hóaTTDL “*về việc thực hiện công tác quản lý tổ chức lễ hội năm 2021 và tăng cường quản lý bảo vệ, phát huy di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh*”.

Các đề án, kế hoạch của Đảng bộ, UBND và các sở, ban ngành liên quan đến bảo tồn phát huy các giá trị DSVH đều hướng tới mục tiêu là bảo vệ và lưu truyền cho thế hệ sau những giá trị đặc sắc của DSVH; đồng thời, nâng cao nhận thức, lòng tự hào của các cấp chính quyền địa phương và người dân trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH. Huy động sự tham gia của các tầng lớp nhân dân trong việc bảo vệ và phát huy các giá trị DSVH, phấn đấu trở thành nội lực góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố theo hướng bền vững.

Qua hệ thống văn bản chỉ đạo trên, có thể thấy, các chỉ đạo của UBND thành phố Cần Thơ thể hiện một chiến lược toàn diện trong bảo tồn, phát huy giá trị DSVH. Các văn bản trên không chỉ tập trung vào bảo tồn thuần túy mà còn gắn kết chặt chẽ với phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là phát du lịch văn hóa. Điểm nổi bật là sự chú trọng đến cả di sản vật thể và phi vật thể, từ DTLS đến nghệ thuật dân gian như ĐCTT Nam Bộ. Các kế hoạch được xây dựng với tầm nhìn dài hạn đến năm 2030, cho thấy tư duy chiến lược và tính kế thừa. Đáng ghi nhận là việc kết nối bảo tồn văn hóa với phát triển con người, nâng cao năng lực nghệ sĩ và xây dựng môi trường văn hóa đô thị. Tuy nhiên, thách thức vẫn còn nhất là việc hiện thực hóa các mục tiêu đề ra và đảm bảo tính bền vững trong bảo tồn trong bối cảnh thành phố vươn lên trở thành đầu tàu trong quá trình phát triển về mọi mặt theo quy hoạch của Trung ương ở vùng ĐBSCL.

So sánh với thời kỳ trước năm 2014, việc quản lý bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH hóa ở Cần Thơ giai đoạn 2014-2020 đã được tăng cường đáng kể. Các hoạt động bảo tồn, phát huy được quan tâm bằng các đề án thể hiện chiến lược tổng thể và liên kết. Các văn bản chỉ đạo có tầm nhìn dài hạn và kết nối giữa bảo tồn với phát triển kinh tế - xã hội. Việc bảo vệ DSVH được cụ thể bằng các đề án, quy hoạch ở cả di sản vật thể và phi vật thể. Các đề án thể hiện sự chuyên sâu như bảo vệ và phát huy nghệ thuật ĐCTT bảo tồn phát huy DSVH phi vật thể, danh lam thắng cảnh gắn với phát triển du lịch...

### **3.3.1.2. Bảo tồn, tôn tạo các di sản văn hóa vật thể**

Để đạt được mục tiêu tổng quát “Thành phố Cần Thơ bảo tồn phát triển văn hóa truyền thống và hướng đến văn hóa văn minh đô thị, phát huy vai trò đầu tàu, trung tâm văn hóa của cả vùng ĐBSCL, hội tụ và lan tỏa trong nền văn hóa Việt Nam và văn hóa thế giới” trong giai đoạn triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI năm 2014, và chương trình hành động số 52-CT/TU năm 2014 của Thành ủy thành phố Cần Thơ, ngày 4/12/2015, HĐND thành phố Cần Thơ đã thông qua Nghị quyết số 17/NQ-HĐND “về thông qua Quy hoạch phát triển văn hóa thành phố Cần Thơ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”.

Đối với quy hoạch DSVH, trong Nghị quyết số 17/NQ-HĐND, HĐND Thành phố đã nhấn mạnh:

“Hoàn chỉnh hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng thêm 4 di tích cấp quốc gia, 12 di tích cấp thành phố; đồng thời trùng tu, tôn tạo, phát huy các di tích lịch sử văn hóa đã được xếp hạng theo tinh thần của Quy chế quản lý, bảo tồn, phát huy các di tích lịch sử văn hóa và danh lam, thắng cảnh trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Quy hoạch hệ thống Di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia, cấp thành phố; thống kê nhà cổ, mộ cổ, các làng nghề truyền thống, lễ hội, các bộ sưu tập tư nhân làm cơ sở cho phát triển du

lịch văn hóa ở Cần Thơ; Triển khai xây dựng Đền thờ Bác Hồ tại Khu DTLS Lộ Vòng Cung, huyện Phong Điền, Đền thờ các Vua Hùng tại quận Bình Thủy. Xây dựng và mở rộng các khu lưu niệm danh nhân lịch sử văn hóa: Khu di tích mộ nhà thơ Phan Văn Trị ở huyện Phong Điền; Khu lưu niệm nhạc sĩ Lưu Hữu Phước ở quận Ô Môn và Đền thờ Châu Văn Liêm ở huyện Thới Lai; Hoàn chỉnh hồ sơ trình Chính phủ xếp hạng các di vật văn hóa tiêu biểu của Cần Thơ trong Danh mục các bảo vật quốc gia” [71, tr.7].

Năm 2015, Cần Thơ đang trong giai đoạn đẩy mạnh đô thị hóa và hội nhập quốc tế, với áp lực lớn về phát triển kinh tế. Trong bối cảnh đó, chỉ đạo của HĐND thành phố về bảo tồn DSVH thể hiện được sự cân bằng giữa phát triển và gìn giữ bản sắc. Quyết định trên của HĐND thành phố Cần Thơ sẽ góp phần chống nguy cơ mai một, xuống cấp của di sản vì một khi đô thị phát triển nhanh, nhiều di tích, DSVH dễ bị lãng quên hoặc phá hủy. Bên cạnh đó còn thể hiện sự định hướng phát triển du lịch văn hóa. Du lịch đang trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của Cần Thơ. Việc điều tra, thống kê và xây dựng các khu di tích sẽ là nền tảng cho phát triển du lịch văn hóa. Trong bối cảnh hội nhập, việc xây dựng các đền thờ, khu lưu niệm danh nhân giúp khẳng định bản sắc văn hóa của Cần Thơ. Chỉ đạo trên còn thể hiện chiến lược bảo tồn di sản như một cách giữ gìn bản sắc địa phương trước làn sóng văn hóa ngoại lai.

Trước đó, ngày 8/01/2015, UBND thành phố đã xây dựng Kế hoạch số 01/KH-UBND về thực hiện Chương trình số 52-CTr/TU, ngày 15/8/2014 của Thành ủy cần Thơ “*về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*”. Để thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy, UBND đã xác định 6 nhiệm vụ chủ yếu nhằm thực hiện nhiệm vụ nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa, một trong

những nội dung cần thực hiện là “Bảo tồn, tôn tạo các DTLS-VH tiêu biểu, phục vụ giáo dục truyền thống; thực hiện các đề án xây dựng các khu di tích của thành phố như: DTLS Địa điểm thành lập Chi bộ An Nam Cộng sản Đảng Cờ Đỏ (gọi tắt là DTLS Chi bộ Cờ Đỏ); Khu di tích Lộ Vòng Cung cần Thơ; Khu di tích trận đánh Ông Đừa; Khu tưởng niệm cố soạn giả Mộc Quán - Nguyễn Trọng Quyền; Khu lưu niệm Châu Văn Liêm; trùng tu nâng cấp "Địa điểm chiến thắng của Đội Cảm tử quân Quốc gia Tự vệ thuộc tỉnh Cần Thơ - 1945 (trận đánh Lê Bình)"; DTLS Địa điểm chuyển quân, trạm quân y tiền phương và nơi cất giấu vũ khí thuộc Lộ Vòng Cung Cần Thơ” [146, tr.6].

Nhờ sự chỉ đạo sâu sát của UBND Thành phố, hoạt động bảo tồn giá trị DSVH vật thể trên địa bàn thành phố Cần Thơ đã đạt những kết quả tích cực.

Đối với DSVH vật thể, đã tiến hành lập hồ sơ di tích trên địa bàn Thành phố đúng quy định đảm bảo tính khoa học, tuân thủ đúng quy định của Luật DSVH và văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về DSVH. Việc khoanh vùng cấm mốc khu vực bảo vệ, kiểm kê, phân loại, xếp hạng di tích được chú trọng, tuân thủ đúng quy định của Luật DSVH. Việc tu bổ, tôn tạo di tích được thực hiện thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, ngân sách địa phương và xã hội hóa. Công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích nhìn chung đạt yêu cầu, không để xảy ra tình trạng làm thay đổi các yếu tố gốc cấu thành di tích. Trên địa bàn thành phố Cần Thơ có nhiều di tích được đầu tư tu bổ, tôn tạo, sửa chữa từ nguồn kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia; kinh phí ngân sách địa phương và kinh phí xã hội hóa, kịp thời tránh được tình trạng xuống cấp, hủy hoại di tích, đáp ứng nhu cầu tham quan, học tập của Nhân dân và phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước; Thủ tục thực hiện bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích các địa phương, các đơn vị, tổ chức quản lý di tích đều được tuân thủ theo quy định của Luật DSVH và cập nhật theo những văn bản hướng dẫn thi hành (Nghị định, Thông tư của Chính phủ và Bộ văn hóa, thể thao và du lịch).

Những di tích khi được xếp hạng đã được cấp ủy, chính quyền các cấp ở địa phương quan tâm bảo vệ, tôn tạo và phát huy. Bên cạnh đó, đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động người dân góp phần bảo vệ di tích, không xâm phạm, lấn chiếm khu vực đã được khoanh vùng bảo vệ cũng được tiến hành, góp phần nâng cao nhận thức của người dân sinh sống xung quanh di tích nhằm thực hiện nhiệm vụ bảo vệ các di tích.

Việc bảo vệ di vật, bảo vật được được quan tâm đúng mức. Di vật thuộc di tích đã xếp hạng do những người có nhiệm vụ trực tiếp trông coi di tích phối hợp với chính quyền địa phương quản lý, đồng thời thực hiện theo phân cấp phần lớn do quận, huyện quản lý, bảo vệ. Đối với 04 bảo vật quốc gia hiện đang lưu giữ tại Bảo tàng thành phố Cần Thơ được bảo vệ và bảo quản theo đúng quy định. Các di tích đã xếp hạng được các cấp lãnh đạo quan tâm, tạo điều kiện tu bổ, tôn tạo được khang trang, phục vụ nhu cầu khách tham quan và nghiên cứu lịch sử, văn hóa. Nhiều di tích sau khi được tu bổ đã trở thành địa điểm du lịch thu hút ngày càng đông khách tham quan; tại các di tích còn tổ chức những nội dung hoạt động đa dạng góp phần phát huy giá trị các di tích.

Từ năm 2015 đến năm 2020, công tác bảo tàng ngày càng được đẩy mạnh nhằm phục vụ viên bảo tồn, lưu giữ các bảo vật, hiện vật. Công tác sưu tầm, kiểm kê, bảo quản hiện vật đạt được một số kết quả tích cực: hàng năm, Thành phố triển khai các hoạt động nghiên cứu sưu tầm các hiện vật trung bình khoảng 200 hiện vật được phát hiện sưu tập. Công tác kiểm kê, bảo quản tại Bảo tàng thành phố có hệ thống các kho lưu giữ và phương tiện bảo quản tương đối đáp ứng yêu cầu; Lập hồ sơ đề nghị và được công nhận 04 bảo vật quốc gia, gồm: Bộ khuôn đúc Nhơn Thành; Bình gốm Nhơn Thành; Tượng Phật Nhơn Thành; Linga-Yoni gỗ Nhơn Thành.

### **3.3.1.3. Bảo tồn các di sản văn hóa phi vật thể**

Theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND năm 2015 “về thông qua Quy hoạch phát triển văn hóa thành phố Cần Thơ đến năm 2020, định hướng đến năm

2030” thì việc quy hoạch DSVH phi vật thể ở thành phố Cần Thơ không chỉ ở công tác kiểm kê mà còn nghiên cứu, sưu tầm và đánh giá kỹ lưỡng các giá trị văn hóa phi vật thể. Việc hoàn chỉnh hồ sơ để công nhận các di sản phi vật thể cấp quốc gia như Chợ nổi Cái Răng và Hò Cần Thơ cho thấy nỗ lực gìn giữ và nâng cao giá trị di sản địa phương.

“Tiếp tục thực hiện kế hoạch kiểm kê DSVH phi vật thể thành phố Cần Thơ, đến năm 2020; nghiên cứu, sưu tầm, phân loại và đánh giá giá trị văn hóa. Triển khai Đề án bảo tồn và phát huy giá trị của đờn ca tài tử thành phố Cần Thơ. Hoàn chỉnh hồ sơ trình cấp có thẩm quyền công nhận 02 di sản phi vật thể cấp quốc gia: Chợ nổi Cái Răng và Hò Cần Thơ (Hò sông Hậu). Duy trì và phát triển các lễ hội truyền thống của địa phương. Nâng chất quy mô Lễ hội bánh dân gian Nam Bộ và Lễ giỗ Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa thành lễ hội cấp khu vực; Lễ hội trái cây Tân Lộc, Lễ hội trái cây Phong Điền là lễ hội cấp thành phố; Kết hợp bảo tồn làng nghề truyền thống với quá trình hiện đại hóa nông thôn, chú trọng bảo tồn đối với những ngành nghề có nguy cơ mai một” [71, tr.7].

Về kết quả đã triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH phi vật thể thành phố Cần Thơ đến năm 2020”. Kết quả trong việc kiểm kê, ghi danh DSVH phi vật thể: Hiện trên địa bàn thành phố Cần Thơ có 109 loại hình DSVH phi vật thể, trong đó có 04 DSVH phi vật thể đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục DSVH phi vật thể quốc gia gồm: Văn hóa chợ nổi Cái Răng, Lễ hội Kỳ yên đình Bình Thủy, Hò Cần Thơ và Hát ru của người Việt ở Cần Thơ; 01 di sản được UNESCO vinh danh là Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ.

Giai đoạn 2015 - 2020, thành phố Cần Thơ đã tiếp tục thực hiện các dự án bảo tồn và phát huy đối với các loại hình di sản như Kỹ thuật đóng ghe xuống,

Chợ nổi, Đờn ca tài tử ở Cần Thơ, Nghi thức làm phước trong lễ Dâng y, Múa bóng rối, Lẩu mắm Cần Thơ, Nhạc lễ Triều Châu ở Thiên Hòa Miếu, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, Cần Thơ, Lễ Tống Phong của người Việt ở Cần Thơ, Lễ Cầu an của người Khmer ở thành phố Cần Thơ, Nghiên cứu sưu tầm và phục dựng Lễ hội Ok Om Bok của đồng bào Khmer ở thành phố Cần Thơ, Dự án bảo tồn và phát huy di sản Lễ cúng bình an của người Hoa ở quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, Dự án bảo tồn và phát huy DSVH phi vật thể Bánh tét Cần Thơ.

Việc triển khai truyền dạy và phát huy DSVH phi vật thể đã thực hiện một số nội dung, tuy nhiên kết quả cũng chưa nhiều. Từ năm 2015 đến năm 2020 thành phố tiếp tục thực hiện 03 dự án truyền dạy là Nghệ thuật sân khấu Dù kê của người Khmer; Kỹ thuật cắt may trang phục tu sĩ của người Khmer ở Cần Thơ; Khôi phục và truyền dạy nghi thức dẫn dắt linh hồn của Achar Yuki trong tang lễ của người Khmer, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn. Bên cạnh đó hai đầu sách được xuất bản nhằm giới thiệu, tuyên truyền, phát huy giá trị DSVH phi vật thể là “DSVH phi vật thể ở thành phố Cần Thơ” và “DSVH phi vật thể quốc gia Hồ Cần Thơ”.

Việc bảo quản, lưu giữ các di DSVH trong đó có các DSVH phi vật thể cũng được thực hiện thông qua hoạt động bảo tàng, Nghị quyết số 17/NQ-HĐND “về thông qua Quy hoạch phát triển văn hóa thành phố Cần Thơ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030” của HĐND thành phố Cần Thơ yêu cầu:

“Chú trọng đổi mới công tác trưng bày, xây dựng các chuyên đề sâu về thành phố Cần Thơ và vùng ĐBSCL; từng bước chuẩn hóa công tác sưu tầm hiện vật, bảo quản; tổ chức các sự kiện kết nối cộng đồng; ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong hoạt động của bảo tàng; khai thác hiệu quả hoạt động của Trạm vệ tinh Ngân hàng dữ liệu văn hóa phi vật thể các dân tộc Việt Nam được đặt tại Bảo tàng thành phố; Xây dựng 9 nhà truyền thống ở 9 quận,

huyện. Từng bước nâng cao chất lượng hoạt động các Phòng truyền thống quận, huyện; Chuẩn bị các điều kiện thành lập Bảo tàng Lịch sử ĐBSCL trong quy hoạch Dự án Trung tâm Văn hóa Tây Đô” [71, tr.9]

Tiêu biểu cho DSVH phi vật thể -loại hình DSVH được UNESCO công nhận – là nghệ thuật đờn ca tài tử được đặc biệt chú trọng bảo tồn và phát huy.

Thành phố Cần Thơ tự hào là một trong 21 tỉnh, thành phố sở hữu nghệ thuật đờn ca tài tử, được UNESCO công nhận là DSVH phi vật thể vào năm 2013. Sự kiện này đặt ra yêu cầu cho Đảng bộ và UBND thành phố phải đề ra các giải pháp và kế hoạch phù hợp, thiết thực nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị nghệ thuật truyền thống quý báu này.

Trong bối cảnh hội nhập, việc duy trì sức sống của nghệ thuật ĐCTT không chỉ góp phần khẳng định bản sắc văn hóa dân tộc mà còn tạo động lực thúc đẩy sự lan tỏa mạnh mẽ, thu hút sự tham gia và ý thức bảo vệ di sản từ đông đảo người dân trên địa bàn thành phố. Điều này đòi hỏi các cơ quan, tổ chức liên quan cần xây dựng chiến lược cụ thể, từ việc nâng cao nhận thức cộng đồng đến việc hỗ trợ, phát triển các hoạt động biểu diễn và giáo dục nghệ thuật đờn ca tài tử trong đời sống hiện đại.

Theo chỉ đạo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong Công văn số 1098/Bvăn hóaTTDL-DSVH ngày 08 tháng 4 năm 2014 “về việc xây dựng Đề án Bảo vệ và phát huy các giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ”, và Chương trình hành động số 52/CTr-TU năm 2014 của Thành ủy thành phố Cần Thơ, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 3307/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 về Phê duyệt Đề án “Bảo vệ và phát huy nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ tại thành phố Cần Thơ, giai đoạn 2016 – 2020”. Đề án đã xác định mục tiêu: “Phấn đấu đưa DSVH Đờn ca tài tử Nam Bộ đi vào cuộc sống hàng ngày bằng nhiều hình thức phong phú, gắn kết với hoạt động của gia đình, trường học, cộng đồng dân cư và khu vực dịch vụ - du lịch; Chú trọng nâng cao

nhận thức, ý thức trách nhiệm của mọi tầng lớp nhân dân trong bảo vệ và phát huy nghệ thuật Đờn ca tài tử” [149, tr.1]

Nhằm cụ thể hóa một số nội dung hoạt động của đề án sở văn hóa thể thao du lịch tiếp tục ban hành một số kế hoạch chi tiết: Kế hoạch số 2365/KH-Svăn hóaTTDL, ngày 16/7/2019 của Sở VH TT&DL “về thực hiện việc in ấn phổ biến lưu hành tập ấn phẩm đờn ca tài tử -Vọng cổ Khát vọng Đất Chín rồng”; Kế hoạch số:1920/KH-Svăn hóaTTDL, ngày 12/6/2019 “về phối hợp thực hiện chương trình quảng bá nghệ thuật đờn ca tài tử trên sóng phát thanh truyền hình thành phố Cần Thơ năm 2019”; Kế hoạch số 430/KH-Svăn hóaTTDL ngày 18/2/2020 “về thực hiện bảo vệ và phát huy nghệ thuật đờn ca tài tử Nam Bộ tại thành phố Cần Thơ giai đoạn 2016-2020”, Kế hoạch số: 1430/KH-Svăn hóaTTDL, ngày 3/6/2020 của Sở VH TT&DL “về phối hợp thực hiện chuyên mục quảng bá nghệ thuật đờn ca tài tử trên sóng truyền hình”, Kế hoạch số: 1648/KH-Svăn hóaTTDL, ngày 24/6/2020 “về việc tổ chức hội nghị tổng kết đề án bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa phi vật thể thành phố Cần Thơ đến năm 2020”...

Qua quá trình triển khai thực hiện, đến năm 2020, hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị nghệ thuật ĐCTT trên địa bàn thành phố Cần Thơ đã mang đến nhiều hiệu quả thiết thực cho phát triển phong trào ĐCTT Thành phố cả về số lượng câu lạc bộ đội nhóm ĐCTT số nghệ nhân tăng lên gấp đôi số nghệ nhân đón danh hiệu vinh dự là nhà nước tăng lên nhiều so với thời điểm trước khi đề án triển khai hoạt động tập huấn bồi dưỡng kiến thức về đờn ca tài tử được thành phố tổ chức thường xuyên phương thức tổ chức đổi mới theo hướng linh hoạt phù hợp hoạt động giao lưu hội nghị hội diễn các cấp được đổi mới hình thức và mở rộng quy mô nhiều hoạt động ĐCTT mới chương trình biểu diễn ĐCTT gắn với du lịch được tổ chức huy động được nhiều đơn vị nghệ thuật ĐCTT, câu lạc bộ, đội, nhóm tham gia biểu diễn [136, tr.11]. Từ năm 2010 đến năm 2020 số lượng câu lạc bộ ĐCTT tăng từ 170 lên đến 263 câu lạc bộ. Số

lượng nghệ nhân cả đàn và ca đều tăng vọt hơn gấp đôi từ 1024 năm 2010 lên 2.223 nghệ nhân năm 2020.

Như vậy, thông qua các hoạt động bảo vệ và phát huy nghệ thuật ĐCTT đã đáp ứng những nhu cầu thưởng thức nghệ thuật của nhân dân, xây dựng môi trường sống lành mạnh ở cộng đồng dân cư, là sân chơi bổ ích cho người lao động, là môi trường để nuôi dưỡng tâm hồn của con người Cần Thơ, tạo ra sự gắn kết cộng đồng, góp phần để lùi tệ nạn xã hội.

#### **3.3.1.4. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực làm công tác bảo tồn**

Việc chăm lo xây dựng nguồn lực cho việc xây dựng văn hóa nói chung, trong đó, có bảo tồn, phát huy DSVH nói riêng được Đảng Cộng sản rất quan tâm. Tại Trong văn kiện Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 9 khóa XI, Đảng chỉ đạo “Mức đầu tư của Nhà nước cho văn hóa phải tương ứng với mức tăng trưởng kinh tế. Sử dụng hiệu quả, công khai, minh bạch nguồn đầu tư của Nhà nước, có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và một số loại hình nghệ thuật truyền thống cần bảo tồn, phát huy”.

Thực hiện chủ trương của Đảng về xây dựng nguồn nhân lực cho việc xây dựng, phát triển văn hóa, UBND thành phố Cần Thơ đã xác định chỉ tiêu cụ thể: “Chú trọng thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức các cấp để thực sự là hạt nhân lãnh đạo toàn diện trong chỉ đạo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng các phong trào thi đua yêu nước, tạo sự đoàn kết trong các tầng lớp nhân dân thực hiện nhiệm vụ giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống kết hợp nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Đổi mới đào tạo, bồi dưỡng cán bộ văn hóa theo hướng hiện đại và hội nhập quốc tế; Xây dựng đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ trong các dân tộc thiểu số, có chính sách khuyến khích họ trở về công tác tại địa phương. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên giảng dạy các chuyên ngành văn hóa. Có chính sách phát hiện, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh cán bộ

trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; trọng dụng người có tài, có đức. Điều chỉnh chế độ tiền lương, trợ cấp đối với những người hoạt động trong các bộ môn nghệ thuật đặc thù. Tạo điều kiện hỗ trợ về vật chất, tinh thần để nghệ sĩ chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp yên tâm cống hiến, sáng tạo nghệ thuật” [145, tr.8].

Nhằm tiếp tục phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ xây dựng văn hóa nói chung và bảo tồn các DTLS nói riêng, năm 2016, Sở văn hóaTTDL đã xây dựng *Đề án phát triển năng lực nghệ sĩ, diễn viên chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển nghệ thuật biểu diễn thành phố Cần Thơ đến năm 2020 theo Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 13/01/2016 của UBND Thành phố về quy hoạch phát triển ngành văn hóa thành phố Cần Thơ đến năm 2020 tầm nhìn năm 2030*. Văn bản này là cơ sở, định hướng để tiếp tục hoàn thiện việc nâng cao chất lượng, phát hiện bồi dưỡng tài năng, năng khiếu của ngành. Công chức, viên chức làm công tác văn hóa, thể thao và du lịch được triển khai, quán triệt đầy đủ, sâu sắc các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng về đào tạo, bồi dưỡng. Từ đó, tạo ra sự đột phá mới về xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển văn hóa trong tình hình mới.

Bên cạnh đó, Quyết định số 3616/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND Thành phố về phê duyệt Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị DSVH phi vật thể thành phố Cần Thơ đến năm 2020” đã nêu rõ 02 nhiệm vụ, 03 giải pháp đặt ra là: “Thực hiện công tác bảo tồn và phát huy giá trị DSVH phi vật thể phải đem lại hiệu quả, thiết thực, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, đồng thời là cơ sở cho việc bảo tồn và phát huy giá trị DSVH phi vật thể trên địa bàn thành phố Cần Thơ đến năm 2020 thông qua việc chú trọng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phụ trách lĩnh vực văn hóa, nhất là văn hóa cơ sở; Triển khai các chính sách gắn với xây dựng kế hoạch đầu tư có hiệu quả cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị DSVH phi vật thể của thành phố”.

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trên, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở văn hóaTTDL chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thành phố, UBND các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Đề án đảm bảo đúng mục đích, yêu cầu, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Phấn đấu đến năm 2020, thực hiện tốt việc đánh giá, phân loại, tổ chức và phát huy giá trị DSVH phi vật thể tại cộng đồng, trong đó ưu tiên các DSVH phi vật thể có nguy cơ bị mai một, biến dạng và các DSVH phi vật thể có tiềm năng phát triển thành sản phẩm du lịch; đồng thời hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận ít nhất 01 DSVH phi vật thể cấp quốc gia.

Thực hiện tốt việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH, ngoài vốn thì con người rất quan trọng, nhận thức được điều này, thành phố đã tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý và phát huy di tích lịch sử-văn hóa; bồi dưỡng kiến thức bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích cho các tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý công tác DSVH tại địa phương nhằm trang bị kiến thức về Luật DSVH cũng như nâng cao nhận thức trong công tác bảo tồn di tích ở địa phương.

Trong Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 16/7/2018 của UBND Thành phố về “bảo tồn và phát huy di tích lịch sử-văn hóa, DSVH phi vật thể, làng nghề, danh lam thắng cảnh gắn với phát triển du lịch thành phố đến năm 2020” đã chỉ đạo cần “quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên môn, đội ngũ thuyết minh viên tại các DTLS-VH đã được xếp hạng; trong đó, ưu tiên các điểm di tích đang được khai thác phục vụ du lịch” [153, tr.1].

Tính riêng giai đoạn 2015 - 2020, Sở văn hóaTTDL đã tổ chức tuyên truyền cho công chức, viên chức, người tham gia quản lý và phục vụ tại di tích (từ cấp thành phố đến cấp cơ sở) về những nội dung liên quan đến Luật DSVH, các văn bản mới có liên quan trong hướng dẫn thực hiện Luật DSVH. Cử công chức, viên chức tham gia các khóa hội thảo, các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn để nâng cao nghiệp vụ về bảo tồn di tích do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục DSVH tổ chức. Qua công tác triển khai, hầu hết công

chức, viên chức, người lao động thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác bảo vệ và phát huy DSVH đều quán triệt, hiểu rõ mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng trong thực hiện pháp luật về DSVH. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, bồi dưỡng luôn được đổi mới, nâng cao chất lượng, gắn liền với thực tiễn, để công chức, viên chức, người lao động có thể vận dụng ngay các kiến thức đã được triển khai, bồi dưỡng vào trong thực tế.

Sở văn hóaTTDL thường xuyên hướng dẫn, chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin quận, huyện quan tâm, rà soát, kiện toàn đội ngũ nhân sự phụ trách công tác truyền thống nói chung và quản lý di tích nói riêng; tổ chức 07 lớp tập huấn, hội nghị chuyên đề về DSVH để triển khai, phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ thuyết minh, tập huấn công tác kiểm kê, sưu tầm cho 496 lượt học viên là đội ngũ cán bộ quản lý di tích và lực lượng thuyết minh viên di tích trên địa bàn [136, tr.5].

Đối với việc tập huấn ngắn hạn về công tác nghiên cứu, bảo tồn và phát huy DSVH đã được Sở văn hóaTTDL thành phố Cần Thơ coi trọng thực hiện. Từ 2015 đến năm 2020 Sở đã “Tổ chức 01 lớp tập huấn Sưu tầm và kiểm kê DSVH phi vật thể” cho 56 học viên là cán bộ phụ trách văn hóa - xã hội của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố; Phối hợp Cục DSVH tổ chức Hội thảo - Tập huấn “Nâng cao về kỹ năng cho nguồn nhân lực trực tiếp thực hành kiểm kê, sưu tầm, bảo quản, trưng bày, tuyên truyền DSVH truyền thống điển hình các dân tộc thiểu số Việt Nam”, với trên 200 học viên; Thường xuyên quan tâm, cử công chức, viên chức tham dự các lớp tập huấn do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị có liên quan tổ chức nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị DSVH tại địa phương [136, tr.8-9].

### ***3.3.1.5 Huy động nguồn lực cho việc bảo tồn các giá trị di sản văn hóa***

Đảng bộ thành phố Cần Thơ luôn coi văn hóa là sự nghiệp của toàn xã hội, bao gồm cả khu vực công lập và ngoài công lập. Chỉ đạo cho UBND

khuyến khích gắn đầu tư từ ngân sách nhà nước với mở rộng xã hội hóa các hoạt động dịch vụ văn hóa; thành phố kêu gọi sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong các hoạt động liên quan đến văn hóa, bao gồm điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, thư viện, bảo tàng, và đặc biệt là bảo tồn di sản; huy động sức mạnh của toàn xã hội trong việc đầu tư trùng tu, tôn tạo, quản lý và phát huy các giá trị di tích lịch sử-văn hóa, DSVH phi vật thể, làng nghề, danh lam thắng cảnh.

Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 8/01/2015 của UBND Thành phố “về thực hiện Chương trình số 52-CTr/TU, ngày 15/8 /2014 của Thành ủy Cần Thơ về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” chỉ rõ ngoài nguồn vốn của địa phương “Phân đầu mức đầu tư cho văn hóa đến năm 2020 ít nhất đạt 5% trong tổng chi ngân sách của thành phố” [40].

Để huy động nguồn vốn, UBND Thành phố yêu cầu Sở VH TT&DL, các Sở, ban ngành có liên quan, UBND các quận, huyện lập danh mục và tính toán cụ thể ước tổng mức đầu tư từng dự án, đầu tư từng năm, cho ra số vốn kế hoạch cần đầu tư. Căn cứ vào danh mục ưu tiên các dự án, căn cứ vào khả năng ngân sách hàng năm, UBND thành phố quyết định dự án nào sẽ khởi công trước.

Ngoài kinh phí từ ngân sách, Kế hoạch số 01/KH-UBND của UBND Thành phố năm 2015 còn yêu cầu thực hiện xã hội hóa: “Thực hiện đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư cho văn hóa như: cân đối ngân sách địa phương, xổ số kiến thiết, trái phiếu Chính phủ, vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia; vốn tài trợ của các tổ chức quốc tế. Đồng thời, huy động tối đa nguồn lực tại địa phương, vốn đầu tư của doanh nghiệp, các khoản đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện và huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác” [145, tr.10].

Nhằm đẩy mạnh hơn nữa công tác bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH trên địa bàn Thành phố đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện thành phố, đồng thời phân đầu đạt các mục tiêu đã đề ra trong nghị quyết 45/NQ-TW của Bộ

Chính trị, HĐND thành phố Cần Thơ đã ban hành Nghị quyết số 17/NQ-HĐND năm 2015 “về Quy hoạch phát triển văn hóa thành phố Cần Thơ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”. Theo đó, HĐND xác định “Văn hóa là sự nghiệp của toàn xã hội với nhiều thành phần công lập và ngoài công lập. Gắn đầu tư từ ngân sách nhà nước với mở rộng xã hội hóa các hoạt động dịch vụ văn hóa; khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, thư viện, bảo tàng, bảo tồn di sản..., xây dựng các thiết chế văn hóa và tổ chức có hiệu quả các hoạt động văn hóa lành mạnh” [71, tr.3].

Tiếp theo, trong kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 16/7/2018 “về bảo tồn và phát huy DTLS-VH, DSVH phi vật thể, làng nghề, danh lam thắng cảnh gắn với phát triển du lịch thành phố đến năm 2020”, UBND Thành phố xác định các mục đích yêu cầu cụ thể liên quan đến việc thực hiện xã hội hóa:

“Kế thừa, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc gắn với phát triển du lịch, phấn đấu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố Cần Thơ; Huy động sức mạnh của toàn xã hội trong việc đầu tư trùng tu, tôn tạo, quản lý và phát huy giá trị DTLS-VH, DSVH phi vật thể, làng nghề, danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố” [153, tr.1].

Với việc kêu gọi sự tham gia của toàn xã hội trong việc đầu tư trùng tu, tôn tạo, quản lý và phát huy giá trị DTLS-VH, DSVH phi vật thể, làng nghề, danh lam thắng cảnh của UBND thành phố đã thể hiện được sự quan tâm huy động sức mạnh của toàn xã hội cho việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH trên địa bàn.

Được sự quan tâm của Thành ủy, UBND thành phố, việc xã hội hóa trong công tác bảo vệ và phát huy DSVH trên địa bàn thành phố được quan tâm chú trọng. Theo báo cáo số 2915/BC-Svăn hóaTTDL của Sở VH TT & DL Thành phố năm 2021 “về tổng kết thi hành Luật DSVH” thì “Thành phố Cần Thơ vận

động tổng kinh phí xã hội hóa trong tu bổ di tích tính từ 2001 đến nay ước đạt 31.297.741.000 đồng, với 71 lượt di tích (quốc gia 34 lượt; thành phố là 37 lượt), góp phần tạo nguồn để tái đầu tư cho công tác giáo dục truyền thống nâng cao đời sống tinh thần cho các tầng lớp nhân dân. Nhìn chung công tác bảo vệ và phát huy các giá trị DSVH được cộng đồng cư dân và tổ chức, cá nhân chung tay thực hiện, nhất là đối với công tác tu bổ, tôn tạo và bảo quản di tích, chưa gặp vấn đề khó khăn phát sinh liên quan thực hiện Luật DSVH” [137, tr.10].

### **3.3.2 Chỉ đạo phát huy các giá trị di sản văn hóa**

#### ***3.3.2.1. Tuyên truyền, quảng bá các giá trị di sản văn hóa***

Đảng bộ Thành phố thường xuyên quan tâm đến công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức của các ngành các cấp và các tầng lớp nhân dân đối với các hoạt động bảo tồn phát huy các giá trị DSVH nói chung và hoạt động tuyên truyền phát huy các giá trị di tích lịch sử-văn hóa nói riêng. Thành ủy yêu cầu đẩy mạnh công tác tuyên truyền, chú trọng các hình thức tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa tổ chức các hoạt động, gắn với quảng bá và xúc tiến du lịch, tập trung khai thác các điểm du lịch mang tính văn hóa, lịch sử của thành phố, về hình ảnh, đất và người Cần Thơ. Chỉ đạo Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tăng cường công tác thông tin đại chúng, cải tiến nội dung, hình thức thực hiện các chuyên trang, chuyên mục trên Báo Cần Thơ, Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá về ý nghĩa và nhiệm vụ quản lý, bảo tồn và phát huy các di tích đến cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân.

Trong Chỉ thị số 23-CT/TU năm 2018 của Thành ủy thành phố Cần Thơ về tăng cường công tác quản lý, bảo tồn và phát huy các di tích lịch sử-văn hóa trên địa bàn Thành phố đã yêu cầu:

“Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức trong hệ thống chính trị và nhân dân, giữ gìn, bảo tồn, phát huy các khu di tích. Giáo dục truyền thống và phục vụ du khách, phát triển du

lịch của thành phố xem đây là nhiệm vụ thường xuyên quan trọng của các cấp ủy đảng chính quyền và toàn xã hội” [107, tr.2];

Nội dung của việc tuyên truyền được Thành ủy nhấn mạnh:

“Chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền về ý nghĩa tầm quan trọng của các di tích, vận động nhân dân tích cực tham gia quản lý bảo tồn phát huy giá trị di tích thông qua các hoạt động lễ hội, sinh hoạt tín ngưỡng tại các điểm di tích. Xây dựng bộ quy tắc ứng xử giữ gìn các giá trị truyền thống tại các điểm tham quan du lịch là di tích để phổ biến rộng rãi trong cộng đồng. Thường xuyên tổ chức cho hội viên đoàn viên, học sinh, sinh viên đến tham quan tìm hiểu học tập và chăm sóc di tích với nhiều hình thức phong phú, thiết thực nhằm góp phần giáo dục bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa - lịch sử của di tích” [107, tr.3].

Qua chỉ đạo trên của Thành ủy, cho thấy công tác tuyên truyền được thể hiện khá toàn diện, có sự phân công cụ thể và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức. Điều này cho thấy sự quan tâm đúng mức của Thành ủy thành phố Cần Thơ đối với việc nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo tồn DSVH trên địa bàn thành phố.

Một trong những văn bản quan trọng thể hiện sự chỉ đạo của UBND Thành phố trong bảo tồn phát huy các giá trị DSVH là Quyết định 3616/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND thành phố về thông qua đề án Bảo tồn và phát huy giá trị DSVH phi vật thể thành phố Cần Thơ đến năm 2020. Trong đó, UBND yêu cầu cần phải “ứng dụng công nghệ thông tin trong việc hệ thống hóa và phổ biến những thông tin về văn hóa như: CD - Room tra cứu về DSVH phục vụ du lịch ở Cần Thơ; sử dụng GIS (Geo - informations System) để tra cứu địa điểm văn hóa - du lịch trên bản đồ vệ tinh” ... [150, tr.26]

Đối với tuyên truyền quảng bá các giá trị DSVH, UBND xác định giải pháp thực hiện là: “Đẩy mạnh tuyên truyền, giới thiệu các loại hình DSVH (văn

hóa vật thể và văn hóa phi vật thể) trên các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng chuyên mục DSVH được phát sóng định kỳ trên sóng truyền hình, sóng phát thanh để phổ biến kiến thức cho người dân trong lĩnh vực này như: các loại hình nghệ thuật dân gian, trò chơi dân gian, gương người tốt, việc tốt trong lĩnh vực bảo tồn và phát huy DSVH...” [150, tr.26-27]

Có thể nói giải pháp trên rất quan trọng trong việc tuyên truyền quảng bá thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Việc xây dựng các chuyên mục DSVH trên truyền hình và phát thanh không chỉ là kênh thông tin hiệu quả mà còn là cầu nối giữa thế hệ trẻ với những giá trị văn hóa truyền thống. Các nội dung như giới thiệu nghệ thuật dân gian, trò chơi dân gian, và những câu chuyện về những tấm gương bảo tồn di sản sẽ góp phần kích thích sự quan tâm và tự hào văn hóa của người dân. Một việc cũng quan trọng là việc lồng ghép các hoạt động văn hóa vào chương trình giáo dục. Bằng cách đưa việc tìm hiểu làng nghề truyền thống, lễ hội cổ truyền vào chương trình ngoại khóa, thế hệ trẻ sẽ có cơ hội trực tiếp tiếp xúc và trải nghiệm DSVH. Đây là cách tiếp cận giáo dục sáng tạo, giúp học sinh không chỉ học về văn hóa mà còn cảm nhận sâu sắc giá trị của nó. Ngoài ra việc xuất bản sách về DSVH của thành phố cũng là một hướng đi thông minh. Những cuốn sách này không chỉ là nguồn tài liệu tra cứu mà còn là những sản phẩm văn hóa giúp lưu giữ và phổ biến rộng rãi những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể.

Tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Đảng bộ thành phố Cần Thơ, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 70/KH-UBND năm 2018 “về triển khai thực hiện Đề án Bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH phi vật thể thành phố Cần Thơ đến năm 2020”, theo đó, UBND đã xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan đến công tác tuyên truyền. Kế hoạch có nội dung: “Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp xây dựng kế hoạch, định hướng nội dung tuyên truyền về DSVH phi vật thể trên các phương tiện thông tin truyền thông; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể thành phố

căn cứ chức năng và nhiệm vụ, phối hợp với Sở VH TT & DL, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, vận động các đoàn viên, hội viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân nâng cao nhận thức và tích cực hưởng ứng các hoạt động nhằm bảo tồn và phát huy giá trị các DSVH phi vật thể” [153, tr.2];

Để thực hiện tuyên truyền, quảng bá hình ảnh đất và người Cần Thơ. Thành ủy đã chỉ đạo phải có sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan nhằm thực hiện có hiệu quả hơn:

“Ban tuyên giáo Thành ủy chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tăng cường công tác thông tin đại chúng, cải thiện nội dung, hình thức thực hiện các chuyên trang, chuyên mục trong báo đài phát thanh truyền hình thành phố, đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng bá về ý nghĩa, nhiệm vụ quản lý, bảo tồn phát huy các di tích đến cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân” [107. tr.2]

Qua quá trình thực hiện, việc tuyên truyền giáo dục, trên địa bàn thành phố đã được đẩy mạnh và có những hoạt động thiết thực: “tổ chức Hội thi tuyên truyền về DSVH tạo điều kiện cho cán bộ Hội, Đoàn, học sinh có dịp giao lưu, trao đổi kinh nghiệm về công tác tuyên truyền, phát huy giá trị di sản của địa phương; đồng thời phát hiện và bồi dưỡng những tuyên truyền viên DSVH có triển vọng, góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn của các Đội Tuyên truyền DSVH trên địa bàn thành phố” [137].

Bên cạnh đó, thành phố triển khai “tổ chức biên soạn nhiều đầu sách, ấn phẩm với khoảng 17.000 bản phát hành để tuyên truyền, quảng bá đến khách tham quan có nhu cầu tìm hiểu về giá trị các di tích đã được xếp hạng trên địa bàn thành phố (cụ thể: 01 đầu sách DTLS-VH thành phố Cần Thơ với 1.000 bản và 12 ấn phẩm: DTLS Khám lớn Cần Thơ (1.000 bản); Khu tưởng niệm Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa (1.000 bản); Di tích kiến trúc nghệ thuật Nhà lồng

chợ Cần Thơ (2.000 bản); Di tích kiến trúc nghệ thuật Chùa Ông (4.000 bản); Di tích kiến trúc nghệ thuật Hiệp Thiên Cung (1.000 bản); Di tích kiến trúc nghệ thuật Nhà thờ họ Dương (1.000 bản); Đền thờ Châu Văn Liêm (1.000 bản); DTLS-VH Chiến thắng Ông Đưa năm 1960 (1.000 bản); DTLS-VH Đình Tân Lộc Đông (1.000 bản); DTLS-VH Đình Thạnh Hòa (1.000 bản); Di tích kiến trúc nghệ thuật Đình Vĩnh Trinh (1.000 bản); xuất bản 4.500 tờ gấp giới thiệu Soạn giả Mộc Quán - Nguyễn Trọng Quyền và Địa điểm thành lập Chi bộ An Nam Cộng sản Đảng Cờ Đỏ” [137, tr.6].

Hàng năm, Sở VH TT & DL xây dựng, ký kết kế hoạch phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục truyền thống về DSVH và chương trình phát triển du lịch trong học đường cho học sinh, thông qua các hoạt động như:

“Phối hợp tổ chức trên 62 lượt chương trình “Tìm về di sản”, “Kết nối di sản”, “Khám phá di sản”, “Học sinh, sinh viên bảo tồn và phát huy DSVH” ... Ngoài ra, còn phối hợp tổ chức cho học sinh, thực hiện sinh hoạt, tham quan về nguồn và chăm sóc các DTLS-VH trên địa bàn thành phố” [137, tr.6].

Công tác tuyên truyền sẽ giúp cho du khách, những người đến tham quan di tích hiểu hơn về truyền thống lịch sử, các giá trị văn hóa của địa phương Cần Thơ nói riêng, của dân tộc Việt Nam nói chung.

Ngoài ra, các tổ chức đoàn thể cũng có hình thức kết hợp nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến các giới, các ngành trên địa bàn thành phố, nổi bật như việc tổ chức ký kết kế hoạch phối hợp Hội liên hiệp phụ nữ thành phố và Thành đoàn thành phố Cần Thơ về việc tổ chức các hoạt động bảo tồn và phát huy DTLS-VH trên địa bàn thành phố.

### ***3.3.2.2. Lồng ghép việc phát huy các giá trị DSVH trong hệ thống giáo dục quốc dân***

Việc đưa hoạt động tìm hiểu làng nghề truyền thống và các hoạt động văn hóa dân gian vào chương trình học ngoại khóa tại của học sinh, sinh viên ở các trường trên địa bàn thành phố Cần Thơ là một cách giáo dục sáng tạo mang lại hiệu quả trong việc bảo tồn và phát huy DSVH địa phương.

Nhận thức được sự cần thiết của việc phát huy các giá trị các di tích thông qua giáo dục, trong Chương trình hành động số 23/TU ngày 5/6/2018, Thành ủy thành phố Cần Thơ đã chỉ đạo về quản lý, bảo tồn phát huy các di tích “Thường xuyên tổ chức cho hội viên, đoàn viên, học sinh, sinh viên đến tham quan, tìm hiểu, học tập và chăm sóc di tích với niềm phong phú thiết thực nhằm góp phần giáo dục, bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa, lịch sử của các di tích” [107, tr.2].

UBND thành phố Cần Thơ có chỉ đạo việc phát huy các giá trị di sản gắn với giáo dục trong đề án số 3616/QĐ-UBND ngày 29/12/2017: “Đưa hoạt động tìm hiểu làng nghề truyền thống, các hoạt động văn hóa dân gian, lễ hội cổ truyền các dân tộc ở thành phố Cần Thơ vào các chương trình học ngoại khóa của học sinh” [150, tr.27].

Thông qua phương thức giáo dục trực tiếp này sẽ được tiếp xúc trực tiếp với các giá trị văn hóa truyền thống, không chỉ dừng lại ở việc học lý thuyết suông. Việc trải nghiệm thực tế tại các làng nghề sẽ giúp học sinh hiểu sâu hơn về bản sắc văn hóa, kỹ năng thủ công truyền thống, và ý nghĩa của việc gìn giữ DSVH. Việc tích hợp vào chương trình ngoại khóa đối với các lễ hội sẽ giúp thế hệ trẻ hiểu rõ hơn về nguồn gốc, ý nghĩa văn hóa và tinh thần cộng đồng của các thế hệ cha ông. Học sinh không chỉ học về văn hóa mà còn có thể học về lịch sử, địa lý, kinh tế và nhiều lĩnh vực khác thông qua việc tìm hiểu làng nghề và lễ hội. Điều này giúp các em phát triển tư duy toàn diện và có cái nhìn sâu sắc hơn về văn hóa địa phương.

Việc tích hợp các hoạt động văn hóa vào chương trình ngoại khóa cũng góp phần phát triển kỹ năng mềm cho học sinh. Học sinh sẽ được rèn luyện kỹ

năng quan sát, giao tiếp, học hỏi trực tiếp từ những nghệ nhân, những người giữ gìn văn hóa truyền thống. Học sinh không chỉ được chứng kiến mà còn được tham gia, trải nghiệm không gian văn hóa sống động, qua đó xây dựng lòng tự hào và gắn kết với di sản của quê hương. Ngoài ra lợi ích lâu dài của cách thức này là góp phần giáo dục thế hệ trẻ về sự tôn trọng, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Việc đưa DSVH vào môi trường giáo dục sẽ giúp thế hệ trẻ hiểu và tự nguyện trở thành những người tiếp nối, bảo tồn di sản thay vì để chúng trở nên xa lạ hay bị lãng quên.

Thông qua kế hoạch phối hợp ký kết giữa Sở văn hóaTTDL với Sở Giáo dục và Đào tạo, Thành đoàn Cần Thơ và các kế hoạch phối hợp với các trường học, Quận đoàn, Huyện đoàn trên địa bàn thành phố Cần Thơ, công tác tuyên truyền giáo dục truyền thống về DSVH trong học đường được đẩy mạnh. Qua các hoạt động phong phú như: tham quan, học tập, sinh hoạt, về nguồn và chăm sóc di tích, đồng thời tổ chức các chương trình “Tìm về di sản”, “Kết nối di sản”, “Khám phá di sản”, “Học sinh, sinh viên bảo tồn và phát huy DSVH” ... thu hút nhiều đối tượng tham gia.

Tổ chức nhiều cuộc triển lãm tại Bảo tàng và trong các sự kiện văn hóa của Thành phố nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị và phát huy các giá trị DSVH, đồng thời quảng bá hình ảnh Cần Thơ đến khách tham quan trong và ngoài nước với các loại hình trình diễn nghệ thuật dân gian, thủ công truyền thống, ẩm thực...của các dân tộc Việt, Hoa, Khmer, Chăm; các Câu lạc bộ Đờn ca tài tử, trò chơi dân gian, trình diễn nghệ thuật thư pháp tại Phố Ông Đồ... Đây cũng là hoạt động thiết thực góp phần phát huy các giá trị DSVH ở Cần Thơ.

Qua quá trình triển khai thực hiện, đặc biệt là từ khi có Kế hoạch 117/KH-UBND đến năm 2020, Sở VH TT&DL xây dựng, ký kết kế hoạch phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục truyền thống về DSVH và chương trình phát triển du lịch trong học đường cho học sinh, thông qua các hoạt động như: Phối hợp tổ chức trên 62

lượt chương trình “Tìm về di sản”, “Kết nối di sản”, “Khám phá di sản”, “Học sinh, sinh viên bảo tồn và phát huy DSVH”... Ngoài ra, còn phối hợp tổ chức cho học sinh, thực hiện sinh hoạt, tham quan về nguồn và chăm sóc các DTLS-VH trên địa bàn thành phố. Từ đó, khách người đến tham quan di tích hiểu hơn về truyền thống lịch sử, các giá trị văn hóa của địa phương nói riêng, của dân tộc Việt Nam nói chung. Xây dựng mô hình tuyên truyền, quảng bá du lịch trong trường học, xây dựng đội ngũ thuyết minh viên trong các trường trung học phổ thông với phương châm “người người làm du lịch, nhà nhà làm du lịch, ...” [136, tr.3]

Qua kết quả trên có thể thấy được các sở, ban ngành đã quan tâm định hướng chiến lược về giáo dục di sản thông qua việc xác định được giáo dục là kênh then chốt để lan tỏa giá trị DSVH; Chú trọng kết nối trực tiếp học sinh với DSVH địa phương; Tạo môi trường trải nghiệm thực tế về di sản cho học sinh nhằm nâng cao nhận thức của thế hệ trẻ về bản sắc văn hóa, xây dựng thế hệ trẻ có trách nhiệm với việc bảo tồn di sản, phát triển du lịch văn hóa từ góc độ giáo dục với các hình thức đa dạng như: ký kết liên ngành giữa Sở Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Sở Giáo dục, tổ chức trên 62 chương trình chuyên biệt về di sản, tạo không gian trải nghiệm trực tiếp tại các di tích và các hình thức hoạt động như sinh hoạt tại di tích, tham quan về nguồn, xây dựng đội ngũ thuyết minh viên học sinh...

### ***3.3.2.3. Phát huy các giá trị di sản văn hóa thông qua du lịch***

Chủ trương biến di sản trở thành nguồn lực phát triển kinh tế nhất là kinh tế du lịch, góp phần quảng bá hình ảnh, bản sắc văn hóa của thành phố đến với du khách trong và ngoài nước thể hiện tầm nhìn của UBND trong việc khai thác có hiệu quả DSVH. Cụ thể trong Kế hoạch số 117/KH-UBND của UBND thành phố ngày 16/7/2018 “về bảo tồn và phát huy DTLS-VH, DSVH phi vật thể, làng nghề, danh lam thắng cảnh gắn với phát triển du lịch thành phố đến năm 2020”

Theo đó, UBND thành phố đã đề ra hai nhiệm vụ trọng tâm liên quan trực tiếp đến bảo tồn và phát huy di tích lịch sử-văn hóa, DSVH phi vật thể, làng nghề gắn với phát triển kinh tế du lịch, Kế hoạch này được xây dựng dựa trên ba mảng chính là bảo tồn di tích lịch sử-văn hóa, phát huy DSVH phi vật thể, và khai thác giá trị làng nghề. Mỗi trụ cột đều được tiếp cận một cách chuyên sâu và sáng tạo, nhằm tạo ra những sản phẩm du lịch độc đáo, mang đậm bản sắc văn hóa địa phương.

Thứ nhất, đối với việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH phi vật thể gắn với phát triển du lịch:

“Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị DSVH phi vật thể thành phố Cần Thơ đến năm 2020”; Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá giá trị DSVH phi vật thể trong hoạt động lễ hành, thuyết minh du lịch; Phát huy giá trị văn hóa phi vật thể và vật thể thành sản phẩm du lịch đặc trưng của thành phố; Từ nay đến năm 2020: Tập trung thực hiện sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia Hiệp Thiên Cung và Lễ hội Kỳ yên Đình Thường Thạnh trên địa bàn quận Cái Răng” [153, tr.2]

Thứ hai đối với phát huy giá trị làng nghề gắn với du lịch UBND thành phố đã xác định cần phải:

“Tập trung đầu tư phát triển các làng nghề tiêu biểu trên địa bàn thành phố thành điểm đến trong các tour, tuyến du lịch; Đầu tư, cải tạo cơ sở hạ tầng làng nghề gắn với du lịch; Tập huấn kỹ năng phục vụ du lịch cho các làng nghề; Tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy tại các làng nghề gắn với du lịch;

Từ nay đến năm 2020: Tổ chức kết nối tour, tuyến du lịch gắn với tham quan, tìm hiểu làng nghề” [153, tr.2]

Qua chỉ đạo trên của UBND thành phố có thể thấy sự quan tâm sâu sát trong việc khai thác có hiệu quả các giá trị DSVH cho phát triển du lịch. Đối với di tích lịch sử-văn hóa, UBND thành phố tập trung vào việc kiện toàn bộ máy quản lý. Việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên môn và thuyết minh viên được xem là giải pháp then chốt. Mục tiêu không chỉ đơn thuần là bảo tồn mà còn là nâng cao chất lượng trải nghiệm cho du khách; Ở lĩnh vực DSVH phi vật thể, UBND thành phố đã thực thi Đề án "Bảo tồn và phát huy giá trị DSVH phi vật thể" với những giải pháp mang tính đột phá. Trọng tâm là biến những giá trị văn hóa truyền thống thành những sản phẩm du lịch đặc trưng. Việc tăng cường tuyên truyền, quảng bá trong hoạt động lễ hành và thuyết minh du lịch sẽ giúp du khách hiểu sâu hơn về bản sắc văn hóa địa phương. UBND thành phố Cần Thơ cũng đã yêu cầu tập trung phát triển sản phẩm du lịch gắn liền với di tích kiến trúc nghệ thuật Hiệp Thiên Cung và Lễ hội Kỳ yên Đình Thường Thạnh tại quận Cái Răng. Đây được xem là những sản phẩm du lịch mang đậm dấu ấn văn hóa riêng của Cần Thơ.

Ngoài ra, đối với làng nghề sự chỉ đạo trên không chỉ là bảo tồn, UBND thành phố còn chú trọng đầu tư phát triển các làng nghề tiêu biểu thành những điểm đến hấp dẫn trong các tour du lịch. Việc đầu tư cơ sở hạ tầng, tập huấn kỹ năng phục vụ du lịch cho các làng nghề cho thấy một cách tiếp cận chiến lược, nhằm nâng cao chất lượng trải nghiệm cho du khách. Thành phố chỉ đạo Xây dựng mô hình tuyên truyền, quảng bá du lịch trong trường học, xây dựng đội ngũ thuyết minh viên trong các trường trung học phổ thông với phương châm “người người làm du lịch, nhà nhà làm du lịch” [137, tr. 7].

Trong giai đoạn 2015-2020, thành phố Cần Thơ đã thể hiện những nỗ lực đáng ghi nhận trong việc phát huy các giá trị DSVH thông qua hoạt động du lịch. Các hoạt động được triển khai một cách chiến lược nhằm kết nối DSVH

với trải nghiệm du lịch, qua đó không chỉ thu hút du khách mà còn góp phần bảo tồn và lan tỏa các giá trị văn hóa truyền thống. Nhờ đó đã đạt được một số kết quả tích cực đặc biệt là đối với lễ hội đặc thù của địa phương:

“Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp UBND quận Bình Thủy xây dựng kế hoạch tổ chức Lễ hội Kỳ yên thượng Điền Đình Bình Thủy, nâng tầm Lễ hội quy mô cấp thành phố, hoạt động trở thành điểm nhấn định kỳ để kết nối các doanh nghiệp lữ hành, giới thiệu đến du khách, nhằm phát triển loại hình du lịch gắn văn hóa. Hoạt động đã thu hút trung bình khoảng 50.000 lượt khách hàng năm. Năm 2018, tiếp tục phối hợp nâng tầm quy mô cấp thành phố tại Lễ Giỗ lần thứ 147 của cụ Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa (từ ngày 23 - 24/2/2019), với nhiều hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch tại di tích, thu hút 3.0780 lượt khách tham quan” [137, tr.4].

Du lịch sinh thái miệt vườn là một trong những lợi thế của Cần Thơ, Vì thế Sở VHTT&DL thành phố đã phối hợp với các quận, huyện trên địa bàn tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm thu hút khách du lịch trong và ngoài thành phố cũng như du khách quốc tế: “Định kỳ hàng năm, Sở VHTT&DL phối hợp UBND quận Thốt Nốt tổ chức Ngày hội vườn Trái cây Tân Lộc, tại Đình Tân Lộc Đông, để thu hút khách tham quan, đồng thời phát huy giá trị di tích, hoạt động đã thu hút trung bình 40.000 lượt khách hàng năm” [137, tr.4].

#### ***3.3.2.4. Khuyến khích cộng đồng dân cư tham gia phát huy các giá trị di sản văn hóa***

Việc vận động vai trò của cộng đồng cư dân tham gia vào lĩnh vực này góp phần động viên và tạo điều kiện cho cộng đồng dân cư địa phương tham gia vào quá trình bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH, như tổ chức các sự kiện truyền thống, phục dựng lễ hội và các hoạt động sinh hoạt văn hóa cộng đồng.

Hỗ trợ cộng đồng duy trì phong tục tập quán, đóng góp vào sự phát triển văn hóa địa phương.

Theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND của HĐND thành phố Cần Thơ năm 2015 về Quy hoạch phát triển văn hóa thành phố Cần Thơ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã đề cập đến việc “Điều tra, thống kê nhà cổ, mộ cổ, các làng nghề truyền thống, lễ hội, các bộ sưu tập tư nhân làm cơ sở cho phát triển du lịch văn hóa ở Cần Thơ; Duy trì và phát triển các lễ hội truyền thống của địa phương. Nâng chất quy mô Lễ hội bánh dân gian Nam Bộ, Lễ giỗ Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa, Lễ hội trái cây Tân Lộc, Lễ hội trái cây Phong Điền; Kết hợp bảo tồn làng nghề truyền thống với quá trình hiện đại hóa nông thôn, chú trọng bảo tồn đối với những ngành nghề có nguy cơ mai một” [71, tr. 7].

Từ Nghị quyết trên đã khuyến khích cộng đồng và các cá nhân sở hữu DSVH, như nhà cổ và các bộ sưu tập tư nhân, tham gia vào công tác bảo tồn và phát huy di sản, đồng thời đóng góp vào phát triển du lịch văn hóa ...

Việc phát triển và duy trì lễ hội truyền thống không chỉ bảo tồn văn hóa mà còn thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng trong tổ chức và hưởng ứng các sự kiện văn hóa mang đậm bản sắc địa phương, khuyến khích tinh thần tự hào và bảo vệ di sản.

Nhằm tiếp tục tăng cường vai trò của cộng đồng trong việc quảng bá, phát huy các di tích, Thành ủy thành phố Cần Thơ cũng đã chỉ đạo:

“Đẩy mạnh tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của các di tích, vận động nhân dân tích cực tham gia quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị di tích thông qua các hoạt động lễ hội, sinh hoạt tín ngưỡng tại các điểm di tích. Xây dựng bộ quy tắc ứng xử văn hóa, giữ gìn các giá trị truyền thống tại các điểm tham quan du lịch là di tích để phổ biến rộng rãi trong cộng đồng” [107, tr.2].

Sở văn hóa TT&DL thường xuyên tổ chức ký kết kế hoạch phối hợp Hội liên hiệp phụ nữ thành phố và Thành đoàn thành phố Cần Thơ về việc tổ chức

các hoạt động bảo tồn và phát huy di tích lịch sử-văn hóa trên địa bàn thành phố, các hoạt động như: tổ chức tham quan, giao lưu, sinh hoạt truyền thống tại các di tích; đăng ký nhận và chăm sóc, bảo vệ môi trường cho ít nhất 01 di tích trên địa bàn; trải nghiệm các loại hình DSVH phi vật thể gắn với các di tích như: Lễ Kỳ yên tại các đình; Lễ tưởng niệm các nhân vật lịch sử, danh nhân văn hóa của địa phương; giao lưu đờn ca tài tử, trò chơi dân gian, ẩm thực... vào các dịp lễ hội; tổ chức “Hội thi tuyên truyền về DSVH” tạo điều kiện cho cán bộ Hội, Đoàn có dịp giao lưu, trao đổi kinh nghiệm về công tác tuyên truyền, phát huy giá trị di sản của địa phương” [136, tr.3].

Thành phố Cần Thơ đã xây dựng một mô hình hiệu quả để khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong việc bảo tồn và phát huy DSVH, thông qua các hoạt động liên kết đa chiều và sáng tạo. Việc phối hợp chặt chẽ giữa Sở VH TT & DL với Hội Liên hiệp Phụ nữ và Thành đoàn đã tạo nên một không gian tích cực để các thành viên cộng đồng trực tiếp tham gia bảo vệ và lan tỏa giá trị văn hóa trên địa bàn Thành phố.

Các hoạt động được triển khai mang tính đa dạng và sâu rộng, từ việc tổ chức tham quan di tích, sinh hoạt truyền thống đến việc trải nghiệm các loại hình DSVH phi vật thể. Đặc biệt, việc khuyến khích các tổ chức đăng ký chăm sóc và bảo vệ môi trường cho ít nhất một di tích đã tạo nên sự gắn kết trách nhiệm của cộng đồng với DSVH. Kể cả các hoạt động như Lễ Kỳ yên tại các đình, lễ tưởng niệm các nhân vật lịch sử không chỉ là dịp để ghi nhớ truyền thống mà còn là cơ hội để thế hệ trẻ kết nối với bản sắc văn hóa. Việc tổ chức các hoạt động giao lưu như đờn ca tài tử, trò chơi dân gian, ẩm thực đã giúp lan tỏa và bảo tồn những giá trị văn hóa phi vật thể một cách sinh động và hấp dẫn.

Đặc biệt, "Hội thi tuyên truyền về DSVH" đã trở thành một sân chơi quan trọng để cán bộ Hội, Đoàn trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực tuyên truyền và phát huy các giá trị di sản. Mô hình này không chỉ khuyến khích sự tham gia

mà còn tạo ra một cộng đồng có trách nhiệm và sáng tạo trong việc bảo tồn DSVH.

Thông qua những hoạt động này, Cần Thơ đã chứng minh rằng bảo tồn DSVH không phải là nhiệm vụ của riêng một ngành hay một tổ chức, mà là trách nhiệm chung của toàn xã hội, với sự tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân.

### TIỂU KẾT CHƯƠNG 3

Trong bối cảnh có nhiều yếu tố mới tác động từ tình hình thế giới, trong nước, chủ trương của Đảng và những yêu cầu đặc thù của địa phương, Đảng bộ thành phố Cần Thơ đã có những chủ trương, định hướng phù hợp và toàn diện trong quá trình lãnh đạo bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH hóa từ năm 2015 đến năm 2020. Đảng bộ Cần Thơ triển khai thực hiện đồng bộ các hoạt động bảo tồn DSVH, từ quản lý Nhà nước, bảo tồn, tôn tạo DSVH vật thể đến sưu tầm, kiểm kê bảo tồn DSVH phi vật thể. Đặc biệt, Đảng bộ đã chú trọng xây dựng nguồn lực và đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ bảo tồn DSVH, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của DSVH hóa địa phương.

Song song với việc bảo tồn, Đảng bộ thành phố Cần Thơ đã chỉ đạo đẩy mạnh phát huy giá trị DSVH thông qua các hoạt động tuyên truyền, quảng bá; lồng ghép trong giáo dục; kết nối với phát triển du lịch và đặc biệt là khuyến khích sự tham gia tích cực của cộng đồng dân cư. Những nỗ lực này không chỉ góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống mà còn tạo động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Trong đó điểm nổi bật là, Đảng bộ thành phố xác định rõ mục tiêu phát huy các giá trị di sản thông qua các hoạt động cụ thể như tổ chức lễ hội, quảng bá hình ảnh và giá trị văn hóa địa phương thể hiện tầm nhìn mới trong khai thác tiềm năng kinh tế - xã hội của di sản.

Nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ Thành phố, việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH trên địa bàn thành phố Cần Thơ từ năm 2015 đến năm 2020 đạt được những kết quả tích cực như quan tâm đẩy mạnh bảo tồn, phát huy Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ được UNESCO công nhận là DSVH phi vật thể đại diện của nhân loại trên địa bàn Thành phố; Lễ hội Kỳ Yên được đưa vào danh mục DSVH phi vật thể quốc gia. Các làng nghề truyền thống như làm bánh tráng Thuận Hưng được bảo tồn và phát triển, thu hút nhiều khách du lịch. Di tích Nhà cổ Bình Thủy, Chùa Ông, Đình Bình Thủy được trùng tu, tôn

tạo và phát huy giá trị. Bảo tàng thành phố đã sưu tầm, bảo quản nhiều hiện vật có giá trị, trong đó nhiều hiện vật liên quan đến văn hóa Óc Eo, văn hóa Nam Bộ...

## CHƯƠNG 4

### NHẬN XÉT VÀ KINH NGHIỆM

#### 4.1. NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ CẦN THƠ LÃNH ĐẠO BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ DSVH (2004-2020)

##### 4.1.1. Ưu điểm và nguyên nhân

##### 4.1.1.1. Ưu điểm

*Một là, Đảng bộ thành phố Cần Thơ nhận thức khá toàn diện về vị trí, tầm quan trọng của vấn đề bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH, từ đó đề ra chủ trương đúng đắn và phù hợp với tình hình thực tế địa phương*

Phát huy DSVH dân tộc là sự phát huy những tài sản của ông cha để lại. DSVH dân tộc là toàn bộ những giá trị văn hóa, chuẩn mực văn hóa, hoạt động văn hóa, thiết chế văn hóa... được thế hệ đi trước sáng tạo và lưu truyền cho các thế hệ sau. DSVH đóng vai trò quan trọng trong đời sống xã hội, không chỉ lưu giữ hồn cốt dân tộc, trao truyền những giá trị văn hóa quý báu từ cha ông đến các thế hệ sau mà còn đảm nhận những chức năng cụ thể, góp phần trực tiếp vào sự tăng trưởng phát triển kinh tế đương đại.

Ngoài ra, DSVH còn là yếu tố làm nên nét đặc trưng của mỗi quốc gia dân tộc, mỗi vùng miền, mỗi địa phương. Có bảo tồn và phát huy các DSVH thì mới có thể phát triển văn hóa dân tộc ở hiện tại và tạo cơ sở đưa ra định hướng phát triển trong tương lai. Các cấp ủy đảng trên địa bàn Thành phố luôn quán triệt, nâng cao nhận thức về xây dựng và phát triển văn hóa, con người là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; từng cán bộ, đảng viên luôn tiên phong, gương mẫu trước quần chúng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người; động viên, tuyên truyền vận động Nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, con người trong thời kỳ mới. Đảng bộ Thành phố xác định xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, con người Cần Thơ là nhiệm vụ quan trọng trong

chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Đặc biệt là nâng cao chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ xây dựng con người Cần Thơ “Trí tuệ - Năng động”.

Nhận thức rõ mục tiêu của Đảng bộ thành phố Cần Thơ trong việc bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH, UBND thành phố Cần Thơ chỉ rõ: “Bảo vệ và lưu truyền cho thế hệ sau những giá trị đặc sắc của DSVH phi vật thể; đồng thời, nâng cao nhận thức, lòng tự hào dân tộc và huy động sự tham gia của người dân thành phố trong việc bảo tồn và phát huy giá trị DSVH phi vật thể; Phát huy giá trị các DSVH phi vật thể, phấn đấu trở thành nội lực góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội thành phố phát triển theo hướng bền vững; xác định rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố có liên quan và UBND quận, huyện trong việc đánh giá, phân loại, tổ chức bảo tồn và phát huy giá trị DSVH phi vật thể tại cộng đồng (ưu tiên các DSVH phi vật thể có nguy cơ bị mai một, biến dạng và các DSVH phi vật thể có tiềm năng phát triển thành sản phẩm phục vụ du lịch)” [148].

Cần Thơ xác định mục tiêu của giai đoạn năm 2010-2020 là xây dựng các thiết chế văn hóa trung tâm; thu hút đào tạo nhân tài, nhân lực cho ngành; nâng cao về chất lượng, quy mô tổ chức hoạt động văn hóa thông tin lên tầm phát triển mới nhằm mục tiêu: xây dựng đời sống văn hóa phát triển, tạo nên các công trình văn hóa, sản phẩm văn hóa tiêu biểu.

Mặt khác, Cần Thơ luôn coi trọng việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH xem DSVH là tài nguyên đặc lực cho việc phát triển du lịch. UBND Thành phố yêu cầu phải thường xuyên tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức đến tất cả cán bộ trong ngành và quần chúng nhân dân về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của phát triển du lịch trong tình hình hiện nay; đầu tư cho du lịch là đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội; phát triển du lịch phải gắn liền với việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc đồng thời, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Nếu đối sánh ở hai giai đoạn 2004-2014 và 2015-2020, nhận thức của Đảng bộ Thành phố Cần Thơ năm 2020 so với năm 2014 thể hiện sự chuyển biến rõ rệt về chiến lược bảo tồn DSVH. Ở giai đoạn đầu, các chủ trương về bảo tồn DSVH chủ yếu tập trung vào các hoạt động cơ bản như phục vụ khách tham quan, triển lãm, sưu tầm hiện vật và xây dựng hồ sơ di tích. Đến giai đoạn 2015- 2020, tầm nhìn đã mở rộng với phương pháp bảo tồn khoa học hơn, như thực hiện bảo quản chuyên sâu hiện vật, ứng dụng công nghệ vào công tác bảo tồn, trùng tu tôn tạo di tích, và đặc biệt chú trọng phát triển các dự án bảo tồn DSVH phi vật thể, hướng tới việc đưa vào danh mục DSVH phi vật thể Quốc gia.

So sánh việc bảo tồn DSVH vật thể ở 3 địa phương thuộc Miền Tây Nam Bộ là An Giang, Cần Thơ và Bạc Liêu thì ở An Giang có số lượng di tích được xếp hạng lớn nhất trong ba địa phương với 88 di tích, Trong đó, có 2 di tích quốc gia đặc biệt. Tại địa phương An Giang rất coi trọng việc gắn kết bảo tồn DSVH với phát triển du lịch, quan tâm đầu tư nguồn lực cho bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Cần Thơ có 36 di tích được xếp hạng, ít hơn so với An Giang và Bạc Liêu. Từ 2004 đến năm 2020 đã xếp hạng thêm khoảng 27 di tích, cho thấy có sự quan tâm đến công tác bảo tồn trong những năm gần đây. Chú trọng đến tính khoa học và tuân thủ quy định pháp luật trong việc lập hồ sơ di tích.

Bạc Liêu: Có 47 di tích được xếp hạng, đứng thứ hai trong ba địa phương. Đa dạng về loại hình di sản, bao gồm cả di sản vật thể và phi vật thể. Nhiều di tích đã được phát triển thành sản phẩm du lịch hoàn chỉnh. Có sự kết hợp giữa DTLS, tôn giáo và văn hóa nghệ thuật trong việc phát huy các giá trị di sản. Sở hữu các bảo vật quốc gia có giá trị lớn về mặt lịch sử và nghệ thuật.

Thực tế cho thấy, cả ba địa phương trên đều có tiềm năng lớn trong việc phát triển du lịch dựa trên DSVH. Tuy nhiên, nếu so với An Giang và Bạc Liêu thì số lượng các DSVH vật thể ít hơn nhiều. Điều này cũng dễ hiểu là do thành

phố Cần Thơ được chia tách từ tỉnh Cần Thơ trước đó, diện tích bị thu hẹp hơn, có nhiều di tích thuộc địa bàn tỉnh Hậu Giang. Mặc dù vậy, do vị thế của thành phố được xác định là trung tâm văn hóa của Vùng nên nhận được nhiều chính sách thúc đẩy phát triển của Trung ương hơn qua Nghị Quyết 45/NQ-BCT năm 2005 và Nghị Quyết số 59/NQ-BCT năm 2020 về quy hoạch phát triển thành phố Cần Thơ trong thời kỳ CNH, HĐH.

Tóm lại, Cần Thơ mặc dù có số lượng di tích thấp hơn (36 di tích), nhưng đã thể hiện sự tiến bộ đáng kể từ 2004 đến 2020 với việc bổ sung 27 di tích mới. Thành phố chú trọng tính khoa học và tuân thủ pháp luật trong việc lập hồ sơ di tích. Sự khác biệt về số lượng di tích được lý giải bởi quá trình chia tách hành chính và diện tích thu hẹp. Tuy nhiên, với vai trò là trung tâm văn hóa của vùng, Cần Thơ đã nhận được nhiều chính sách hỗ trợ phát triển từ Trung ương qua các Nghị quyết quan trọng.

*Hai là, Đảng bộ đã chủ động, sáng tạo trong chỉ đạo bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH trên địa bàn thành phố*

Luật DSVH xác định nội dung của việc bảo tồn, phát huy các giá trị các di sản, trong đó có các nội dung cơ bản như: bảo vệ, kiểm kê, phân loại, xếp hạng, bảo quản, tu bổ, phục hồi, phát huy các giá trị di tích ... các DSVH vật thể; kiểm kê, ghi danh, truyền dạy và phát huy DSVH phi vật thể; công tác sưu tầm, kiểm kê, bảo quản hiện vật, đối với hoạt động bảo tàng thực hiện hoạt động trưng bày, giáo dục, truyền thông các DSVH.

Sự lãnh đạo của Đảng bộ Thành phố có vai trò quyết định đến thành công trong công tác bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH. Đây là cơ sở quan trọng để biến nhận thức thành hành động, đưa chủ trương, nhiệm vụ này vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Nhờ đó, nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của văn hóa và DSVH hóa từng bước được nâng lên. Từ năm 2004 đến năm 2020, các cấp ủy đảng, chính quyền thành phố Cần Thơ luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo bảo tồn, phát huy các giá

trị DSVH. Các quan điểm, định hướng phát triển văn hóa được cụ thể hóa thành các chỉ thị, nghị quyết, quy hoạch, chương trình, đề án, kế hoạch, với các mục tiêu, giải pháp cụ thể, đúng quy định của Luật DSVH góp phần tạo cơ sở cho Thành phố từng bước phát triển và đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Đặc biệt là trong giai đoạn 2014-2020, khi Nghị quyết số 33-NQ/TW được thông qua.

Ngay từ khi chia tách, UBND thành phố Cần Thơ đã ban hành Quyết định số: 254/2004/QĐ-UB về ban hành Quy chế quản lý, bảo tồn, phát huy các DTLS-VH và danh lam, thắng cảnh trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Với Quy chế chuyên biệt về bảo tồn và phát huy các di tích ngay từ giai đoạn đầu thành lập thể hiện tính chủ động và tầm nhìn của lãnh đạo thành phố trong việc bảo tồn DSVH, thể hiện nhận thức rõ tầm quan trọng của bảo tồn di sản trong bối cảnh đô thị hóa và phát triển kinh tế, đặt nền móng cho việc gìn giữ bản sắc văn hóa địa phương.

Một trong những văn bản có ý nghĩa đánh dấu bước chuyển quan trọng trong định hướng phát triển toàn diện của Cần Thơ, xác định rõ vai trò trung tâm vùng ĐBSCL theo chỉ đạo của Trung ương là Kế hoạch số 10/KH-TU ngày 05 tháng 3 năm 2005 của Thành ủy Cần Thơ, về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 45-NQ/TW, ngày 17 tháng 02 năm 2005 của Bộ Chính trị về Xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ trong thời kỳ CNH, HĐH đất nước. Văn bản này đánh dấu bước chuyển quan trọng trong định hướng phát triển toàn diện của Cần Thơ, xác định rõ vai trò trung tâm vùng ĐBSCL, trong đó có văn hóa.

Nhằm kết nối DSVH với phát triển du lịch và khai thác, quảng bá các giá trị văn hóa của Cần Thơ như một trong những sản phẩm du lịch góp phần bảo tồn và lan tỏa giá trị di sản, UBND thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 27/5/2008 về việc phê duyệt Chương trình xây dựng phát triển du lịch thành phố Cần Thơ đến năm 2010 và tầm nhìn 2020. Với định hướng phát triển du lịch văn hóa quyết định đã quan tâm đến xây dựng các sản

phẩm du lịch gắn liền với bản sắc văn hóa vùng ĐBSCL, tạo động lực để gìn giữ và phát huy di sản trên địa bàn.

Kể từ khi có Nghị quyết số 33-NQ/TW của Trung ương năm 2014, Thành ủy Thành phố đã chỉ đạo quán triệt thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 33-NQ/TW tập trung thực hiện có hiệu quả phương hướng chung của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XIII, nhiệm kỳ (2015 - 2020) đề ra về xây dựng và phát triển sự nghiệp văn hóa là: “Xây dựng văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển bền vững của thành phố”, xây dựng con người Cần Thơ “Trí tuệ - Năng động - Nhân ái - Hào hiệp - Thanh lịch”. Đồng thời, tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển văn hóa, con người đã được xác định trong Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII), Nghị quyết số 33-NQ/TW, đặc biệt là 06 nhóm nhiệm vụ và 04 nhóm giải pháp nêu trong Nghị quyết và Chương trình số 52-CTr/TU ngày 15/8/2014 của Thành ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW và các nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội lần thứ XII của Đảng đề ra.

Một trong những vấn đề quan trọng quyết định hiệu quả của việc bảo tồn DSVH trên địa bàn Thành phố là xây dựng nguồn lực con người. Xuất phát từ thực tiễn địa phương Thành phố nằm ở trung tâm vùng ĐBSCL, có một vị trí quan trọng về kinh tế, văn hóa, xã hội... giáo dục- đào tạo, khoa học công nghệ của vùng. Bên cạnh đó, Trung ương đã ban hành Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển thành phố Cần Thơ trong thời kỳ CNH, HĐH đất nước và Nghị quyết số 21-NQ/TW về phương hướng phát triển ĐBSCL. Vì thế, việc phát triển nguồn nhân lực theo nhiệm vụ mới là vấn đề cấp bách. Do đó, Đảng bộ thành phố Cần Thơ đã chỉ đạo cần chú trọng xây dựng phát triển đội ngũ cán bộ trong đó có cán bộ làm công tác văn hóa, đặc biệt là quan tâm quy hoạch, đào tạo chuyên sâu, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ các cấp để thực hiện

có hiệu quả hoạt động văn hóa nói chung và bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH nói riêng.

Để chuẩn bị nguồn nhân lực cho địa phương Thành phố có chính sách phát hiện, bồi dưỡng, đãi ngộ, tôn vinh cán bộ trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; trọng dụng đội ngũ cán bộ văn hóa có tâm, có tầm, có phẩm chất đạo đức, năng lực, uy tín, tâm huyết với nghề.

Củng cố, kiện toàn đội ngũ giảng viên và đầu tư xây dựng Trường Cao đẳng văn hóa nghệ thuật xứng tầm khu vực ĐBSCL, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực và phát triển tài năng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật. Xây dựng chế độ, chính sách hỗ trợ, thu hút đối với đội ngũ văn nghệ sĩ, nghệ nhân, ca sĩ, diễn viên tài năng, góp phần tạo nguồn nhân lực cần thiết, đáp ứng tốt yêu cầu phát triển văn hóa thành phố. Thực hiện các hình thức tôn vinh, đãi ngộ nghệ nhân truyền dạy, quảng bá DSVH phi vật thể, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số.

Nhằm tăng cường hiệu quả của công tác bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH, Thành phố tiến hành tổ chức trung bình từ 01 đến 02 lớp tập huấn/năm về nghiệp vụ như: thuyết minh DTLS-VH; bồi dưỡng kiến thức quản lý và phát huy di tích lịch sử văn hóa; bồi dưỡng kiến thức bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích cho các tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý công tác DSVH tại địa phương nhằm trang bị kiến thức về Luật DSVH cũng như nâng cao nhận thức trong công tác bảo tồn di tích ở địa phương. Qua đó, tuyên truyền, phổ biến kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về di sản đến các tổ chức, cá nhân tham gia công tác bảo tồn và phát huy DSVH ở địa phương. Tính riêng giai đoạn 2015 - 2020, Sở VH TT & DL đã tổ chức tuyên truyền cho gần 800 lượt công chức, viên chức, người tham gia quản lý và phục vụ tại di tích (từ cấp thành phố đến cấp cơ sở) về những nội dung liên quan đến Luật DSVH, các văn bản mới có liên quan trong hướng dẫn thực hiện DSVH.

Sự sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, UBND thành phố Cần Thơ về bảo tồn, phát huy giá trị các DSVH xuất phát từ nhận thức sâu sắc về đặc thù lịch sử - văn hóa và điều kiện tự nhiên của vùng đất sông nước. Ngay từ năm 2004, khi mới chia tách, UBND thành phố đã chủ động ban hành Quyết định số 254/2004/QĐ-UB về Quy chế quản lý, bảo tồn, phát huy di tích. Điều này thể hiện tầm nhìn chiến lược trong bối cảnh đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ tại trung tâm vùng ĐBSCL, đặt nền móng cho việc gìn giữ bản sắc văn hóa sông nước đặc trưng của vùng Tây Nam bộ.

Một điểm sáng tạo nổi bật nữa là thành phố đã khai thác lợi thế văn hóa sông nước để kết nối di sản với du lịch. Quyết định số 1242/QĐ-UBND năm 2008 về phát triển du lịch đánh dấu cách tiếp cận độc đáo: biến DSVH đặc trưng miền Tây sông nước - từ chợ nổi, đình cổ, làng nghề đến ẩm thực dân gian - thành sản phẩm du lịch văn hóa đặc sắc. Cách làm này vừa bảo tồn bản sắc vùng, vừa phát huy giá trị kinh tế, tạo nguồn lực bền vững cho công tác bảo tồn, phù hợp với điều kiện và tiềm năng của Cần Thơ - thành phố trung tâm văn hóa ĐBSCL.

*Ba là, Sự lãnh đạo sát sao của Đảng bộ Thành phố đã đem lại thành tựu quan trọng trong bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa.*

Sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng bộ thành phố Cần Thơ trong công tác bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH được thể hiện cụ thể như sau:

*Thứ nhất*, tính chủ động và tầm nhìn chiến lược ngay từ giai đoạn đầu thành lập. Năm 2004, trong bối cảnh thành phố vừa mới chia tách, kinh tế có xuất phát điểm thấp, hệ thống chính trị còn nhiều khó khăn do phải điều động, luân chuyển cán bộ, UBND thành phố đã chủ động ban hành Quyết định số 254/2004/QĐ-UB về Quy chế quản lý, bảo tồn, phát huy DTLS-VH. Hành động tiên phong này thể hiện sự nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của bảo tồn di sản trong bối cảnh đô thị hóa và phát triển kinh tế đang diễn ra mạnh mẽ tại trung tâm vùng ĐBSCL, đặt nền móng vững chắc cho việc gìn giữ bản sắc văn hóa sông nước đặc trưng của địa phương.

*Thứ hai*, khả năng cụ thể hóa các chủ trương của Trung ương phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương. Ngay sau khi Trung ương ban hành Nghị quyết số 33-NQ/TW, Đảng bộ thành phố đã nhanh chóng ban hành Chương trình hành động số 52-CT/TU ngày 15/8/2014 với các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp rõ ràng, cụ thể. Chương trình này không chỉ định hướng chung mà còn xác định cụ thể phương thức "tranh thủ mọi nguồn lực, huy động sức mạnh của toàn xã hội" cho bảo tồn di sản, đồng thời chỉ đạo "xúc tiến, đẩy nhanh tiến độ xây dựng Trung tâm văn hóa Tây Đô" và "gắn kết phát triển văn hóa với phát triển du lịch theo hướng bền vững". Điều này thể hiện sự sáng tạo trong việc kết hợp bảo tồn di sản với phát triển kinh tế, khai thác lợi thế văn hóa sông nước đặc trưng của Cần Thơ.

*Thứ ba*, xác định được cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ thông qua các văn bản chỉ đạo chuyên biệt của Thành ủy như Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 05/6/2018 về tăng cường công tác quản lý, bảo tồn và phát huy di tích với bốn nhóm nhiệm vụ trọng tâm cụ thể, phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng cấp ủy, chính quyền, từ Thành ủy đến cơ sở. Chỉ thị đã chỉ ra những tồn tại như "nhận thức chưa đầy đủ", "đầu tư ngân sách chưa tương xứng", "việc phát huy di tích gắn với phát triển du lịch chưa được triển khai đồng bộ"; đưa ra giải pháp cụ thể, yêu cầu "thường xuyên kiểm tra" và "xử lý dứt điểm, kịp thời" các hành vi vi phạm như lấn chiếm đất di tích, lợi dụng bảo vệ di tích để trục lợi. Sự chỉ đạo này thể hiện quyết tâm chính trị cao và tính thực thi nghiêm túc trong công tác bảo tồn di sản.

Qua đó, cho thấy sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ thành phố Cần Thơ không chỉ mang tính chiến lược, có tầm nhìn dài hạn mà còn sát sao, cụ thể, đi vào từng khâu thực hiện với cơ chế giám sát chặt chẽ, tạo nền tảng vững chắc cho công tác bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH trên địa bàn thành phố.

So với giai đoạn 2004-2014, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ thành phố trong giai đoạn 2015-2020 đã có bước phát triển vượt bậc về chất lượng và tính

hệ thống. Nếu giai đoạn 2004-2014 các văn bản chỉ đạo còn mang tính định hướng chung như "chú trọng quản lý, phát huy các lễ hội" hay "có kế hoạch sưu tầm, trùng tu", chưa đi sâu vào chi tiết và thiếu cơ chế kiểm tra giám sát, thì giai đoạn 2015-2020 đã hình thành văn bản hoàn chỉnh, đồng bộ với nội dung cụ thể và khả thi cao. Điều này được thể hiện rõ nét trong Chỉ thị số 23-CT/TU của Thành ủy thành phố Cần Thơ (2018) đưa ra bốn nhóm nhiệm vụ trọng tâm, phân công rõ trách nhiệm từng cấp, từng ngành, kèm cơ chế "thường xuyên kiểm tra" và "xử lý dứt điểm" các vi phạm. Đặc biệt, giai đoạn 2015-2020 mở rộng tầm nhìn hội nhập quốc tế và đa dạng hóa nguồn lực thông qua xã hội hóa, thể hiện tư duy quản lý chuyên nghiệp hơn so với giai đoạn trước.

Nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng bộ Thành phố đã mang lại các kết quả tích cực:

#### *Hoạt động bảo tồn đối với DSVH vật thể*

Về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích: Việc tu bổ, tôn tạo di tích được thực hiện thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, ngân sách địa phương và xã hội hóa. Công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích nhìn chung đạt yêu cầu, không để xảy ra tình trạng làm thay đổi các yếu tố gốc cấu thành di tích. Trên địa bàn thành phố Cần Thơ có nhiều di tích được đầu tư tu bổ, tôn tạo, sửa chữa từ nguồn kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia; kinh phí ngân sách địa phương và kinh phí xã hội hóa, kịp thời tránh được tình trạng xuống cấp, hủy hoại di tích, đáp ứng nhu cầu tham quan, học tập của Nhân dân và phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước.

Về việc ngăn chặn vi phạm di tích: những di tích khi được xếp hạng đã được cấp ủy, chính quyền các cấp ở địa phương quan tâm bảo vệ, tôn tạo và phát huy. Bên cạnh đó, đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động người dân góp phần bảo vệ di tích, không xâm phạm, lấn chiếm khu vực đã được khoanh vùng bảo vệ cũng được tiến hành, góp phần nâng cao nhận thức của người dân sinh sống xung quanh di tích. Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, nắm bắt

tình hình thực tế và xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình quản lý, phối hợp với ngành chức năng địa phương ngăn chặn hành vi vi phạm tại di tích.

Về bảo vệ di vật, bảo vật: Di vật thuộc di tích đã xếp hạng do những người có nhiệm vụ trực tiếp trông coi di tích (Ban quản trị/Ban quản lý từng di tích) phối hợp với chính quyền địa phương quản lý, đồng thời thực hiện theo phân cấp phần lớn do quận, huyện quản lý, bảo vệ (trừ các di vật thuộc 2 di tích: Khâm lớn Cần Thơ do Bảo tàng thành phố quản lý và Địa điểm chiến thắng của Đội Cảm tử - Quốc gia tự vệ cuộc tỉnh Cần Thơ năm 1945, do Công an thành phố quản lý). Đối với 04 bảo vật quốc gia hiện đang lưu giữ tại Bảo tàng thành phố Cần Thơ được bảo vệ và bảo quản theo quy định pháp luật hiện hành.

Việc lập hồ sơ xếp hạng di tích lịch sử-văn hóa cũng được tăng cường. Nếu như trong 10 năm từ năm 2004 đến năm 2014, có 16 di tích lịch sử-văn hóa được xếp hạng cấp thành phố và cấp quốc gia, bình quân hằng năm có 1,6 di tích được công nhận xếp hạng thì trong 5 năm của giai đoạn 2015-2020 có 10 di tích lịch sử-văn hóa được xếp hạng, bình quân hằng năm có 2 di tích được xếp hạng (xem phụ lục 4 và 5).

Số liệu trên, cho thấy tốc độ xếp hạng di tích đã tăng lên trong giai đoạn 2015-2020, Điều này phản ánh nỗ lực đẩy mạnh việc bảo tồn và ghi nhận giá trị của các di tích lịch sử-văn hóa trên địa bàn Thành phố.

#### *Trong bảo tồn DSVH phi vật thể*

Thực hiện các đề án, kế hoạch Bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH phi vật thể của UBND thành phố Cần Thơ đến đầu năm 2020, Cần Thơ đã kiểm kê, ghi nhận và đưa vào danh mục 109 loại hình văn hóa phi vật thể. Hiện nay Cần Thơ có 5 DSVH phi vật thể quốc gia là: Nghệ thuật đờn ca tài tử Nam Bộ, Văn hóa chợ nổi Cái Răng, Lễ hội Kỳ yên đình Bình Thủy, Hò Cần Thơ và Hát ru của người Việt ở Cần Thơ. Đặc biệt, từ khi Thành phố chỉ đạo thực hiện kế hoạch số 1993/KH-Svăn hóaTTDL ngày 21/5/2018 của Sở VH TT & DL về triển khai thực hiện Đề án “Bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH phi vật thể thành

phố Cần Thơ đến năm 2020”, năm 2018, nhiều dự án bảo tồn DSVH được triển khai, như: nghiên cứu, sưu tầm và phục dựng Lễ hội Ok-Om-Bok; bảo tồn và phát huy Lễ cúng Bình an của người Hoa ở Cái Răng; bảo tồn DSVH làm bánh tét Cần Thơ. Các dự án, thông tin di sản được lưu trữ và sản xuất thành phim tư liệu để phục vụ khách tham quan Bảo tàng thành phố Cần Thơ. Các loại hình DSVH phi vật thể quốc gia đều được bảo tồn thông qua hoạt động lễ hội, quảng bá, trao truyền...

Việc công nhận DSVH phi vật thể ở Cần Thơ đã có những chuyển biến tích cực qua hai giai đoạn. Giai đoạn 2004-2014 ghi nhận 1 di sản được UNESCO công nhận là Nghệ thuật đờn ca tài tử Nam Bộ (2013). Sang giai đoạn 2015-2020, DSVH phi vật thể được công nhận tăng đáng kể với 3 di sản được xếp hạng cấp quốc gia là: Văn hóa chợ nổi Cái Răng (2016), Lễ hội Kỳ Yên Đình Bình Thủy (2018) và Hò Cần Thơ (2019). Tần suất công nhận đã tăng từ 0,1 di sản/năm lên 0,6 di sản/năm ( xem phụ lục 7), phản ánh nỗ lực bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH phi vật thể của địa phương. Mặc dù giai đoạn sau không có di sản được công nhận ở cấp quốc tế, việc tăng cường xếp hạng ở cấp quốc gia đã góp phần quan trọng trong việc bảo tồn bản sắc văn hóa địa phương.

Đối với việc truyền dạy và phát huy DSVH phi vật thể: thành phố rất quan tâm đến việc truyền dạy những nghệ thuật truyền thống của người dân Cần Thơ nhằm phát huy các giá trị DSVH phi vật thể đến các thế hệ sau. Trong đó thực hiện 03 dự án truyền dạy loại hình Nghệ thuật sân khấu Dù kê của người Khmer, Kỹ thuật cắt may trang phục tu sĩ của người Khmer ở Cần Thơ, Khôi phục và truyền dạy nghi thức dẫn dắt linh hồn của Achar Yuki trong tang lễ của người Khmer, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn. Ngoài ra, xuất bản 2 đầu sách (1.000 bản/mỗi đầu sách) giới thiệu về phát huy văn hóa phi vật thể: “DSVH phi vật thể ở thành phố Cần Thơ” và “DSVH phi vật thể quốc gia Hò Cần Thơ”.

Trong công tác bảo tồn các giá trị di sản không thể thiếu việc tôn vinh nghệ nhân của thành phố. Đây là lực lượng rất quan trọng góp phần to lớn vào việc thực hiện bảo tồn cũng như phát huy các giá trị DSVH. Qua quá trình thực hiện công tác này ở Cần Thơ nhận thấy có những thủ tục, yêu cầu mà nghệ nhân khó đáp ứng được thường là đối tượng già yếu, trình độ học vấn có giới hạn, đặc biệt nghệ nhân dân gian thì họ không có nhiều thành tích khen thưởng...

#### *Trong phát huy các giá trị DSVH*

##### *Kết quả phát huy DSVH vật thể*

Các di tích đã xếp hạng được các cấp lãnh đạo quan tâm, tạo điều kiện tu bổ, tôn tạo được khang trang, phục vụ nhu cầu khách tham quan và nghiên cứu lịch sử, văn hóa. Nhiều di tích sau khi được tu bổ đã trở thành địa điểm du lịch thu hút ngày càng đông khách tham quan; tại các di tích còn tổ chức những nội dung hoạt động đa dạng như:

*Thứ nhất*, thông qua kế hoạch phối hợp ký kết giữa Sở VH TT & DL với Sở Giáo dục và Đào tạo, Thành đoàn Cần Thơ và các kế hoạch phối hợp với các trường học, Quận đoàn, Huyện đoàn trên địa bàn thành phố Cần Thơ, công tác tuyên truyền giáo dục truyền thống về DSVH trong học đường được đẩy mạnh. Qua các hoạt động phong phú như: tham quan, học tập, sinh hoạt, về nguồn và chăm sóc di tích, đồng thời tổ chức các chương trình “Tìm về di sản”, “Học sinh, sinh viên bảo tồn và phát huy DSVH”... thu hút nhiều đối tượng tham gia.

*Thứ hai*, tổ chức “Hội thi tuyên truyền về DSVH” tạo điều kiện cho cán bộ Hội, Đoàn, học sinh có dịp giao lưu, trao đổi kinh nghiệm về công tác tuyên truyền, phát huy các giá trị di sản của địa phương; đồng thời phát hiện và bồi dưỡng những tuyên truyền viên DSVH có triển vọng, góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn của các Đội Tuyên truyền DSVH trên địa bàn Thành phố.

*Thứ ba*, tổ chức biên soạn nhiều đầu sách, ấn phẩm nhằm tuyên truyền quảng bá những giá trị DSVH có “khoảng 17.000 bản phát hành để tuyên

truyền, quảng bá đến khách tham quan có nhu cầu tìm hiểu về giá trị các di tích đã được xếp hạng trên địa bàn thành phố” [137, tr.6].

*Trong phát huy di sản văn hóa phi vật thể*

Việc phát huy các giá trị DSVH phi vật thể luôn được Đảng, nhà nước quan tâm chỉ đạo thực hiện. Trên cơ sở đó, Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Cần Thơ đã có những văn bản chỉ đạo đến các sở ban ngành địa phương quán triệt thực hiện đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận:

*Thứ nhất*, về giáo dục truyền thống, theo niên học hàng năm, SvenskaTTDL lịch ký kết kế hoạch phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo về giáo dục truyền thống về DSVH trong học đường. Theo đó, các trường học trên địa bàn thành phố Cần Thơ tham gia ký kết phối hợp với Bảo tàng thực hiện giáo dục truyền thống về DSVH trong học đường, “với 646 lượt trường sinh hoạt, thu hút 1.040.527 lượt” [137, tr.8]. Để phát huy các giá trị DSVH, Thành phố Cần Thơ đã đẩy mạnh quảng bá di sản thông qua các hoạt động văn hóa - nghệ thuật, ngoại giao văn hóa của thành phố. Nhiều cách làm hay như biểu diễn đờn ca tài tử ở cầu đi bộ, chợ nổi Cái Răng; giới thiệu đờn ca tài tử trên sóng truyền hình; tổ chức liên hoan đờn ca tài tử định kỳ, tổ chức lớp truyền dạy... đã tạo được sức lan tỏa. Đặc biệt, với chính sách hỗ trợ nghệ nhân và nâng chất các câu lạc bộ đờn ca tài tử, phong trào đờn ca tài tử ở Cần Thơ hiện phát triển khá tốt.

*Thứ hai*, việc phát huy hiệu quả hoạt động Trạm vệ tinh ngân hàng dữ liệu DSVH Việt Nam cũng được quan tâm, đã thực hiện nhiều phim tư liệu giới thiệu về DSVH của địa phương để phục vụ nhân dân, nhà nghiên cứu, giáo viên, học sinh, sinh viên đến nghiên cứu, giảng dạy, học tập, hàng năm thu hút nhiều khách tham quan.

*Thứ ba*, thành phố tích cực tham gia trưng bày, triển lãm tại các hoạt động phát huy DSVH do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức như tham gia Ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch đồng bào Khmer Nam bộ lần thứ VI năm

2014 tại Hậu Giang, thu hút 5.000 lượt khách tham quan; triển lãm ảnh trong “Tuần Văn hóa - Du lịch ĐBSCL năm 2015” tại Hà Nội; tham gia chương trình “Sắc màu văn hóa Cần Thơ” tại Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam nhân dịp Tết Trung thu năm 2015 tại Hà Nội, thu hút khoảng 20.000 lượt khách tham quan; tham gia triển lãm, trưng bày với chủ đề “Đờn ca tài tử Cần Thơ trong kho tàng DSVH Nam bộ” trong Festival Đờn ca tài tử quốc gia lần thứ II, tại tỉnh Bình Dương năm 2017; tham gia trưng bày hiện vật, triển lãm ảnh với chủ đề “Văn hóa lễ hội của đồng bào Khmer ở thành phố Cần Thơ” tại Ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch đồng bào Khmer Nam Bộ lần thứ VII năm 2017 tổ chức tại tỉnh Bạc Liêu...[137, tr.8].

*Thứ tư*, về hoạt động triển lãm tại bảo tàng nhằm phát huy các giá trị DSVH thành phố cũng được sự chỉ đạo của Đảng bộ, UBND, trên cơ sở đó, Văn hóa TTDL thành phố đã tổ chức 60 cuộc triển lãm tại Bảo tàng và trong các sự kiện văn hóa của thành phố nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị và phát huy DSVH, đồng thời quảng bá hình ảnh Cần Thơ đến khách tham quan trong và ngoài nước. Thực hiện chương trình Sắc Xuân Miệt vườn: mỗi năm thực hiện 01 chương trình có từ 30 đến 52 loại hình trình diễn nghệ thuật dân gian, thủ công truyền thống, ẩm thực... của các dân tộc Việt, Hoa, Khmer, Chăm; các Câu lạc bộ Đờn ca tài tử, trò chơi dân gian, trình diễn nghệ thuật thư pháp tại Phố Ông Đồ... có hơn 100 lượt nghệ nhân tham gia, các hoạt động thu hút hơn 200.000 lượt khách tham quan [137, tr. 8-9]. Theo phụ lục 8, cho thấy, Bảo tàng Cần Thơ đã chứng kiến sự tăng trưởng đáng kể về lượng khách tham quan, từ 262.335 lượt năm 2014 lên 393.915 lượt năm 2020, tăng 131.580 lượt (50,2%). Mức tăng trưởng 50,2% về lượng khách trong 6 năm cho thấy bảo tàng đã thành công trong việc nâng cao sức hấp dẫn và khả năng thu hút du khách. Điều này cũng phản ánh xu hướng quan tâm ngày càng tăng của du khách đối với các giá trị văn hóa, lịch sử địa phương. Tuy nhiên, tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lại giảm từ 262,3% xuống 112,5%, giảm 149,8 điểm phần trăm,

phản ánh việc đặt mục tiêu tham quan cao hơn và thực tế hơn cho năm 2020. Mặc dù tỷ lệ hoàn thành kế hoạch giảm từ 262,3% xuống 112,5%, nhưng đây không phải là dấu hiệu tiêu cực mà là biểu hiện của công tác lập kế hoạch ngày càng khoa học và thực tế hơn. Trước đây, việc hoàn thành vượt mức 262,3% cho thấy kế hoạch đặt ra quá thấp so với tiềm năng thực tế. Đến năm 2020, con số 112,5% phản ánh khả năng dự báo và lập kế hoạch đã sát với thực tế hơn.

*Thứ năm*, việc phát huy các giá trị DSVH không thể tách rời với hoạt động du lịch thu hút du khách trong và ngoài nước. DSVH Cần Thơ xuất hiện trong các hoạt động ngoại giao văn hóa, quảng bá hình ảnh địa phương đã giúp củng cố thêm vị thế trung tâm của thành phố Cần Thơ đối với vùng ĐBSCL. Thời gian qua, hoạt động hợp tác quốc tế về bảo vệ và phát huy các giá trị DSVH trên địa bàn thành phố luôn được quan tâm. Cụ thể, thành phố đã phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương, Đại sứ quán, Tổng lãnh sự quán các nước tại Việt Nam tổ chức nhiều sự kiện, hoạt động giao lưu văn hóa tại Cần Thơ, góp phần quảng bá, giới thiệu văn hóa, hình ảnh con người Cần Thơ nói riêng, văn hóa, con người Việt Nam nói chung đến bạn bè thế giới. Bên cạnh đó hiệu thêm văn hóa của nước bạn góp phần thắt chặt thêm mối quan hệ của Việt Nam với các nước.

Mặt khác, trong những năm 2004-2020 thành phố Cần Thơ đón tiếp nhiều lượt khách quốc tế đến tham quan và phối hợp tổ chức nhiều cuộc trưng bày, triển lãm quảng bá giới thiệu hình ảnh Cần Thơ đến bạn bè quốc tế và văn hóa quốc tế tại Cần Thơ thông qua các sự kiện như: Phối hợp với Tổng lãnh sự quán Pháp triển lãm 24 tác phẩm tranh chủ đề “Dọc theo bờ sông Mekong” của họa sĩ Manoël Pillard, từ ngày 04/10/2017 đến ngày 18/10/2017, thu hút 573 lượt khách tham quan (trong đó có 73 khách nước ngoài và 05 đoàn). Triển lãm 120 ảnh về sự hình thành cộng đồng ASEAN, các hoạt động và triển vọng của ASEAN; Nét văn hóa đặc trưng của các quốc gia thành viên ASEAN; Quan hệ hữu nghị hợp tác giữa Việt Nam và các nước trong khối ASEAN năm 2017.

Phối hợp Trung tâm triển lãm Văn hóa nghệ thuật Việt Nam triển lãm “Campuchia - Vương quốc văn hóa” năm 2019, có 353 đại biểu tham dự [137].

Thành phố cũng tích cực trong việc tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa với các nước như tổ chức Trưng bày, triển lãm “Giao thông đường thủy” trong Chương trình Giao lưu Văn hóa và Thương mại Việt Nam - Nhật Bản lần thứ 5 tại thành phố Cần Thơ, thu hút 10.500 lượt khách tham quan. Tổ chức triển lãm 850 tài liệu phục vụ "Tuần lễ Văn hóa Hungary tại thành phố Cần Thơ" năm 2019, gồm các nội dung: Biển đảo Việt Nam; Bản sắc văn hóa các dân tộc Việt Nam; Du lịch Cần Thơ - Việt Nam; Tài liệu về đất nước - con người, tác phẩm văn học Hungary; Sách về các lĩnh vực tri thức; Bộ ảnh "54 dân tộc Việt Nam" quảng bá hình ảnh đất nước, con người và văn hóa Việt Nam nói chung, thành phố Cần Thơ nói riêng; Phối hợp tổ chức triển lãm “Tranh đương đại Hungary” tại Bảo tàng thành phố Cần Thơ, thu hút nhiều đại biểu và khách tham quan [137, tr.10].

Việc xây dựng các sản phẩm du lịch từ tài nguyên DSVH, làng nghề truyền thống ngày càng rõ nét. Một số di sản đã được xây dựng thành sản phẩm du lịch để vừa giới thiệu, quảng bá văn hóa, vừa góp phần bảo tồn và phát huy giá trị di sản đặc trưng của Cần Thơ như Ngày hội Văn hóa Chợ nổi Cái Răng, Lễ hội Kỳ yên Thượng điền Đình Bình Thủy...

So sánh với các địa phương trong vùng ĐBSCL, công tác phát huy giá trị DSVH thông qua du lịch ở thành phố Cần Thơ thể hiện những đặc thù riêng biệt xuất phát từ vị thế là đô thị trực thuộc Trung ương. Nếu xét về con số, mặc dù Cần Thơ có 36 di tích được công nhận (như đã đề cập trong phần ưu điểm trước đó), nhưng số lượng này thấp hơn nhiều khi so với An Giang với 88 di tích (bao gồm 2 di tích mang tầm quốc gia đặc biệt) và Bạc Liêu với 47 di tích. Nguyên nhân của khoảng cách này nằm ở điều kiện khách quan như việc tái phân chia ranh giới hành chính diễn ra vào năm 2004 đã làm giảm quy mô lãnh

thổ của thành phố, khiến một số lượng đáng kể di tích chuyển sang nằm trong phạm vi tỉnh Hậu Giang.

Song yếu tố then chốt tạo nên sự khác biệt trong việc khai thác di sản phục vụ du lịch không phải ở quy mô di tích hiện có, mà chính là ở hệ thống chính sách quản lý và phương pháp tiếp cận khai thác. Theo Nghị quyết 45-NQ/TW (2005) và Nghị quyết 59-NQ/TW (2020), Trung ương đã xác lập vị trí của Cần Thơ là cực văn hóa của khu vực ĐBSCL, thành phố nhận được sự ưu ái về mặt chính sách từ cấp Trung ương. Điều này mang lại cho Cần Thơ những thuận lợi mà địa phương khác trong vùng khó có được, bao gồm nguồn vốn cho phát triển cơ sở vật chất du lịch, hoạt động quảng bá thị trường và định hướng chiến lược dài hạn.

Đáng chú ý, từ vị trí là trung tâm của vùng, Cần Thơ với vai trò tiên phong trong công cuộc giới thiệu, quảng bá DSVH - không chỉ riêng của địa phương mình mà còn đại diện cho toàn bộ các tỉnh trong vùng ĐBSCL - qua các hoạt động văn hóa, lễ hội truyền thống và các diễn đàn giao lưu xuyên quốc gia. Nhiệm vụ này ít thấy được giao cho những tỉnh như An Giang hay Bạc Liêu do họ còn những hạn chế nhất định về cơ sở vật chất và. Qua đó, có thể thấy, dù khối lượng di tích không chiếm ưu thế, nhưng nhờ hệ thống chính sách riêng có, lợi thế về cơ sở hạ tầng đô thị và chức năng trung tâm vùng, Cần Thơ sở hữu những điều kiện đặc biệt để phát triển giá trị DSVH trong lĩnh vực du lịch theo hướng bền vững và đạt hiệu quả vượt trội.

#### ***4.1.1.2 Nguyên nhân ưu điểm***

Đảng và Nhà nước luôn quan tâm đến việc bảo tồn và phát huy DSVH dân tộc. Điều này được minh chứng bằng sự ra đời của Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ 5 (Khóa VIII) và việc ban hành Luật DSVH...

Thành phố Cần Thơ là một trong những địa phương được đầu tư phát triển về cả khoa học công nghệ, dịch vụ, du lịch và phát triển văn hóa và được Trung ương quan tâm chỉ đạo sâu sắc thông qua các nghị quyết như Nghị quyết số 45-

NQ/TW năm 2005 và Nghị quyết 59-NQ/TW năm 2020 của Bộ Chính trị “về xây dựng phát triển thành phố Cần Thơ trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH”.

So với các địa phương khác trong Vùng, Cần Thơ có nhiều ưu thế nổi bật trong bảo tồn DSVH nhờ vị trí trung tâm vùng ĐBSCL, hệ thống giao thông thuận lợi, cơ sở hạ tầng hiện đại, và là trung tâm giáo dục hàng đầu của vùng. Kinh tế phát triển tạo nguồn lực tài chính cho công tác bảo tồn, cùng với dân trí cao giúp nâng cao nhận thức cộng đồng về giá trị DSVH địa phương.

Sự đầu tư phát triển về khoa học công nghệ, dịch vụ, du lịch và văn hóa tại Cần Thơ tạo nền tảng vững chắc cho việc ứng dụng công nghệ hiện đại trong bảo tồn DSVH. Các hoạt động du lịch được đẩy mạnh phát triển đã tạo động lực kinh tế để khôi phục, duy trì nhiều loại hình DSVH truyền thống, biến chúng thành sản phẩm du lịch đặc thù.

Bên cạnh đó, đạt được kết quả trên còn do có được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đồng thời, được sự hưởng ứng tích cực của cộng đồng, phối hợp cùng chính quyền địa phương đối với công tác quản lý, trùng tu, tôn tạo, bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH, đặc biệt là di tích lịch sử-văn hóa trên địa bàn thành phố.

Ngoài ra, Đảng bộ, UBND thành phố, các sở ban ngành có liên quan đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện việc bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH có lộ trình cụ thể bảo đảm các nội dung với tinh thần trách nhiệm cao.

#### **4.1.2 Hạn chế và nguyên nhân**

##### **4.1.2.1 Về hạn chế**

*Một là, nhận thức của một số cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân về tầm quan trọng của nhiệm vụ bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH còn hạn chế.*

Một số địa phương chưa thường xuyên tổ chức các đợt tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật, đặc biệt là Luật DSVH đến từng người dân để họ có ý thức bảo vệ DSVH nói chung, di tích lịch sử-văn hóa nói riêng. Các quận, huyện như Thới Lai, Ô Môn chưa thực sự chú trọng việc tổ chức các hoạt động giới

thiếu, quảng bá di tích một cách thường xuyên và hiệu quả. Việc bố trí nhân sự thuyết minh viên thiếu ổn định, chưa chuyên nghiệp, khiến cho việc giới thiệu DSVH chưa thu hút được sự quan tâm của cộng đồng.

Bên cạnh đó, một số cơ quan quản lý văn hóa chưa đánh giá đúng mức nhu cầu hưởng thụ văn hóa của người dân thông qua các di tích lịch sử. Điều này dẫn đến nhiều hệ quả tiêu cực như: hoạt động giáo dục và truyền thông về giá trị DSVH ngày càng bị hạn chế, khiến người dân ít có cơ hội tiếp cận và tham gia vào các hoạt động văn hóa tại di tích. Hệ quả kéo theo là ý thức bảo vệ DSVH trong cộng đồng không được nâng cao, tiềm năng phát triển du lịch gắn với DSVH không được khai thác hiệu quả; các kế hoạch xã hội hóa bảo tồn di tích trở nên thiếu cụ thể và không hiệu quả. Nguồn lực đầu tư cho trùng tu, tôn tạo di tích không được phân bổ thỏa đáng. Từ đó, dẫn đến nguy cơ xuống cấp, hư hỏng của di tích do thiếu sự quan tâm đúng mức, đồng thời, làm suy giảm vai trò của DSVH trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của địa phương

*Hai là, trong quá trình triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước có lúc, có nơi còn lúng túng, bị động.*

Việc cụ thể hóa, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH trên địa bàn thành phố nhất là giai đoạn 2004-2010 chưa được thường xuyên quan tâm thực hiện. Điều này thể hiện rõ qua việc ban hành các chương trình hành động, kế hoạch hành động, quy hoạch, đề án chưa được thường xuyên. Các kế hoạch, chương trình, đề án do Đảng, chính quyền thành phố ban hành chủ yếu liên quan đến chủ trương thực xây dựng nền văn hóa nói chung.

Việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH đã được các cấp đảng và chính quyền Thành phố quan tâm hơn đặc biệt từ năm 2015 trở đi nên đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế về kinh phí nên chưa thể đầu tư tu bổ đồng bộ cho tất cả các di tích đã xếp hạng trên địa bàn.

Một số di tích như Địa điểm Chuyển quân Lộ Vòng Cung (huyện Phong Điền) đã được khởi công từ năm 2019 nhưng vẫn chưa được triển khai do thiếu nguồn lực. Tại huyện Thới Lai, Di tích Căn cứ Huyện ủy Ô Môn (1971-1975) hoàn toàn chưa có cơ sở vật chất. Các địa phương chủ yếu dựa vào nguồn xã hội hóa và ngân sách hạn hẹp, khiến nhiều di tích không được đầu tư đúng mức, ảnh hưởng trực tiếp đến việc bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử.

Thủ tục thực hiện bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích các địa phương, các đơn vị, tổ chức quản lý di tích đều được tuân thủ theo quy định của Luật DSVH và cập nhật theo những văn bản hướng dẫn thi hành (Nghị định, Thông tư). Riêng đối với một số di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo những người trực tiếp quản lý di tích thường hay chủ quan không thực hiện đầy đủ bản vẽ thiết kế trong quá trình tu bổ, bảo quản, tôn tạo nhỏ nên khi thực hiện thủ tục trình cấp thẩm quyền xem xét thường bị vướng mắc, trả lại để hoàn chỉnh phải mất thêm thời gian.

Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch tại cơ sở có lúc có nơi còn hạn chế chưa đồng bộ, một bộ phận công chúng nhất là giới trẻ hiện nay chạy theo những nét văn hóa mới, loại hình nghệ thuật hiện đại, không còn mặn mà, ít quan tâm và chưa tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ phát huy các giá trị DSVH trong đó có nghệ thuật đờn ca tài tử được UNESCO công nhận.

Thực tiễn ở một số quận, huyện như Thới Nốt, Bình Thủy mới chỉ "chủ động thực hiện xây dựng, tổ chức chương trình tuyên truyền DSVH thu hút khách tham quan, đặc biệt là đối tượng học sinh, sinh viên"

*Ba là, một số hoạt động bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH có mặt chưa đạt yêu cầu, chưa phát huy hiệu quả gắn với phát triển du lịch.*

Việc quản lý, bảo tồn, trùng tu, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử-văn hóa từng lúc, từng nơi chưa kịp thời. Công tác xã hội hóa các hoạt động văn hóa trên địa bàn bước đầu đạt được những kết quả thiết thực, nhưng chưa rộng khắp, việc thu hút các nguồn lực xã hội để phát triển công nghiệp văn hóa

còn hạn chế. Trình độ chuyên môn của công chức, viên chức địa phương về công tác quản lý, bảo tồn di tích còn hạn chế gặp không ít khó khăn khi thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra trong hoạt động bảo vệ và phát huy DSVH.

Các sản phẩm văn hóa phục vụ cho du lịch, dịch vụ trong đó có các DTLS, danh lam thắng cảnh chưa phong phú, đa dạng; chưa gắn sản phẩm văn hóa với sản phẩm du lịch, làng nghề. Một số hoạt động bảo tồn và phát huy các giá trị các di tích lịch sử-văn hóa có mặt chưa đạt yêu cầu, chưa phát huy hiệu quả gắn với phát triển du lịch. Các loại hình nghệ thuật mang bản sắc văn hóa truyền thống tuy được khôi phục, nhưng chưa nhiều.

Nhiều di tích đã được xếp hạng nhưng chưa được đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, làm giảm sút trải nghiệm của khách tham quan. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ thuyết minh viên và cán bộ chuyên môn về bảo tồn di sản chưa được chú trọng đúng mức, dẫn đến đội ngũ này thường xuyên biến động, thiếu tính chuyên nghiệp.

Hoạt động bảo tồn thiếu tính dự báo và kế hoạch dài hạn nhất là giai đoạn năm 2004- 2014 do các đơn vị tham mưu cấp quận, huyện chưa chủ động đề ra kế hoạch hoạt động tu bổ và phát huy di tích trên địa bàn, làm giảm khả năng cạnh tranh trong thu hút du khách so với các địa phương khác. Một số di tích có diện tích nhỏ không tải được những đoàn khách với số lượng lớn, cơ sở vật chất còn đơn điệu, thiếu lực lượng thuyết minh... không thu hút được du khách hoặc các công ty du lịch khó thiết kế chương trình tham quan. Công tác tuyên truyền, quảng bá về hình ảnh đất nước con người Cần Thơ thông qua du lịch chưa được thường xuyên và liên tục.

Một vài di tích, vẫn còn tình trạng người dân sinh sống lấn chiếm, tranh chấp đất bên ngoài khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích, nhất là đối với những di tích là cơ sở tín ngưỡng Đình Thường Thạnh ở quận Cái Răng vẫn còn tình hình đất di tích có xảy ra tranh chấp do các hộ dân lấn chiếm kéo dài nhiều

năm, các ngành chức năng (tòa án) đang thụ lý hồ sơ giải quyết. Hay di tích kiến trúc nghệ thuật Đình Thới Bình ở quận Ninh Kiều, có hiện tượng hộ dân ở hai bên lối trong khuôn viên sân Đình, ảnh hưởng về mỹ quan và không gian hoạt động lễ hội di tích; hiện trạng di tích đang xuống cấp.

*Bốn là, Huy động nguồn lực cho hoạt động bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH chưa đáp ứng được yêu cầu*

Đội ngũ nhân sự phục vụ bảo tồn DSVH ở thành phố Cần Thơ phần lớn được đào tạo từ các ngành liên ngành như văn hóa học, dân tộc học, sử học và khảo cổ học tại các cơ sở giáo dục đại học ngoài thành phố Cần Thơ. Trình độ chuyên môn hiện tại chủ yếu được triển khai thông qua các chương trình tập huấn chuyên đề ngắn hạn, hoạt động trao đổi và chuyển giao kinh nghiệm liên địa phương.

Sở văn hóaTTDL Cần Thơ định kỳ tổ chức các khóa bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ văn hóa cấp cơ sở trong công tác bảo tồn di sản. Tuy nhiên, vẫn tồn tại khoảng trống đáng kể về nguồn nhân lực được đào tạo chuyên sâu trong các lĩnh vực kỹ thuật đặc thù như trùng tu và bảo tồn di tích, kỹ thuật bảo quản hiện vật bảo tàng, phương pháp nghiên cứu và phát huy giá trị DSVH.

Vấn đề xã hội hóa trong việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị DSVH còn chưa đạt hiệu quả như kỳ vọng. Quá trình huy động sự tham gia của các nhà đầu tư tư nhân và khai thác tiềm năng dịch vụ tại các khu di tích gặp nhiều trở ngại đáng kể. Hệ thống chính sách ưu đãi và cơ chế tạo điều kiện nhằm thu hút đầu tư vào lĩnh vực khai thác dịch vụ du lịch di sản chưa đủ sức hấp dẫn để thúc đẩy sự quan tâm thực sự từ các nhà đầu tư tiềm năng.

Về phương diện tài chính công, nguồn kinh phí phân bổ cho hoạt động bảo tồn và phát triển văn hóa còn ở mức khiêm tốn, thiếu tính cân đối giữa các quận huyện, chưa tương xứng với mức đầu tư cho phát triển kinh tế. Tình trạng thiếu hụt nguồn lực tài chính, kết hợp với việc chưa chủ động đa dạng hóa các

kênh huy động vốn, đã tạo ra những thách thức không nhỏ đối với công tác bảo tồn DSVH. Hạn chế này cũng được nhìn nhận đánh giá “Hiệu quả phát huy các giá trị DSVH chưa cao, việc bảo tồn các DSVH gặp nhiều thách thức do kinh phí dành cho tu bổ thấp và ý thức người dân còn hạn chế” [26, tr.15].

Nguồn ngân sách dành cho bảo tồn còn rất hạn hẹp, thường chỉ chiếm một tỷ lệ nhỏ trong tổng kinh phí văn hóa. Sự tham gia của cộng đồng và các doanh nghiệp vào công tác này còn rất khiêm tốn. Kết quả là nhiều di tích có nguy cơ xuống cấp, giá trị văn hóa bị mai một, thậm chí một số di tích có thể bị hư hại đến mức không thể phục hồi do thiếu nguồn lực tài chính cho hoạt động tu bổ, tôn tạo kịp thời như Di tích kiến trúc nghệ thuật Đình Thới Bình (quận Ninh Kiều) hiện trạng di tích đang xuống cấp. Đồng thời, chế độ phụ cấp thấp dành cho đội ngũ nhân viên trông coi, quản lý di tích đã làm giảm động lực làm việc, ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả của công tác bảo vệ và quản lý DSVH tại địa phương. Để cải thiện tình trạng này, cần xây dựng chiến lược huy động nguồn lực toàn diện, ban hành chính sách ưu đãi và nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp chính quyền ở các quận, huyện trên địa bàn thành phố.

#### **4.1.2.2 Nguyên nhân hạn chế**

Cấp ủy, chính quyền ở cơ sở có nơi chưa quan tâm đầy đủ công tác quản lý nhà nước về văn hóa; chính sách đào tạo và đãi ngộ nguồn nhân lực làm công tác văn hóa chưa được chú trọng, chế độ phụ cấp ngành nghề còn thấp. Vì thế nguồn nhân lực cho hoạt động bảo tồn và phát huy các giá trị di tích trên địa bàn còn thiếu và chưa được đào tạo chuyên sâu, đặc biệt đối với cán bộ làm công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích cấp quận, huyện, nguồn nhân lực cán bộ quản lý DSVH cơ sở cấp huyện, cấp xã phường thường không ổn định do công tác luân chuyển.

Do tốc độ đô thị hóa dẫn đến việc người dân xung quanh di tích xây dựng công trình ngày càng nhiều làm cho cảnh quan di tích bị ảnh hưởng, không còn vẻ nguyên sơ như hiện trạng ban đầu. Ở một số di tích có hiện tượng người dân

xây, coi nói lấn chiếm thêm đất, gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH trên địa bàn Thành phố.

Ngoài ra, có thể thấy rằng một trong những nguyên nhân ảnh hưởng lớn đến việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH trên địa bàn thành phố Cần Thơ là do ảnh hưởng của quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH, đất công nghiệp mở rộng, đất nông nghiệp bị thu hẹp, hóa trình đô thị hóa diễn ra nhanh chóng cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc bảo tồn và phát huy các DSVH.

Trong bối cảnh đất nước đang trong quá trình CNH, HĐH với tốc độ đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ cùng với sự giao lưu, hội nhập toàn diện đã tác động đến DSVH phi vật thể. Một số làng nghề truyền thống có nguy cơ biến mất do không tìm được đầu ra cho sản phẩm vì sản phẩm của làng nghề truyền thống thường có giá thành cao, mẫu mã sản phẩm chưa đa dạng, chưa theo kịp thị hiếu người tiêu dùng cả trong và ngoài nước nên không cạnh tranh được với các sản phẩm công nghiệp.

Trên cơ sở ứng dụng tiến bộ của khoa học kỹ thuật, khoa học công nghệ vào sản xuất, người dân đã áp dụng máy móc vào sản xuất các nghề truyền thống. Điều này đã mang lại hiệu quả kinh tế nhất định nhưng cũng làm mất đi tính truyền thống ở một số loại hình nghề thủ công truyền thống: nghề dệt chiếu, chằm nón, nghề rèn, nghề đan lát...

Vấn đề quy hoạch đô thị, quy hoạch khu công nghiệp dẫn đến phải di dời hoặc thu hẹp không gian chùa, miếu, đình; di dời các làng nghề truyền thống... nên một số lễ hội truyền thống và những hình thái văn hóa phi vật thể khác cũng dần dần mất đi. Số lượng lớn thanh niên các vùng quê ra thành phố làm việc tại các khu công nghiệp, cơ quan hành chính... ít tham gia vào các lễ hội truyền thống của cộng đồng hoặc từ bỏ những hoạt động của các nghề truyền thống tại địa phương hoặc của gia đình từ nhiều thế hệ...

## **4.2. MỘT SỐ KINH NGHIỆM TỪ QUÁ TRÌNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ CẦN THƠ LÃNH ĐẠO BẢO TỒN, PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA TỪ NĂM 2004 ĐẾN NĂM 2020**

### **4.2.1. Chú trọng nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân về tầm quan trọng của việc bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa**

Việc bảo tồn và phát huy các các giá trị DSVH có hiệu quả hay không phụ thuộc rất lớn vào sự quan tâm, lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước. Đảng Cộng sản Việt Nam luôn khẳng định, DSVH là tài sản vô giá của dân tộc, tài sản tinh thần quý báu của nhân dân, là cội nguồn và động lực của sự phát triển đất nước. Nhận thức sâu sắc vị trí, tầm quan trọng của công tác bảo tồn và phát huy các giá trị các DSVH, trong quá trình lãnh đạo công cuộc đổi mới, Đảng luôn quan tâm đến vấn đề này.

Cụ thể hóa đường lối, quan điểm của Đảng, Đảng bộ thành phố Cần Thơ kịp thời hoạch định những chủ trương và xây dựng chương trình, kế hoạch và giải pháp nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH trên địa bàn Thành phố. Đó là: Chương trình hành động của Thành ủy và những văn bản của UBND, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch về những quy định về bảo tồn các DSVH, đầu tư nhiều nguồn lực cho công tác này. Để các chủ trương, chính sách đi vào đời sống thực tiễn, Đảng bộ và chính quyền Thành phố Cần Thơ đã tổ chức hướng dẫn nhân dân thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH; đồng thời, giáo dục lòng yêu nước, ý thức giữ gìn DSVH cho các tầng lớp nhân dân.

Từng bước đổi mới hoạt động bảo tồn DSVH trên cơ sở kiện toàn bộ máy tổ chức, thiết chế văn hóa, tăng cường vai trò lãnh đạo chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của các cấp ủy Đảng. Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát các di tích văn hóa, phát hiện kịp thời các di tích mới có giá trị cần bảo vệ và các hoạt động sai phạm; từ đó, có biện pháp xử lý phù hợp; ban hành nhiều quy định tại các lễ hội, nơi thờ tự, tín ngưỡng tôn giáo; khoanh vùng bảo vệ, quy hoạch đô thị

gắn với việc bảo tồn DSVH; phát triển du lịch trên cơ sở khai thác các giá trị của DSVH...Coi trọng việc cụ thể, thể chế hóa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng vào cuộc sống; đồng thời, quan tâm chỉ đạo, tổ chức kiểm tra đánh giá sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm đối với từng nội dung cụ thể.

Bên cạnh đó, cần tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho chính các cấp lãnh đạo của chính quyền địa phương. Hiện nay, nhận thức, sự quan tâm về bảo tồn và phát huy DSVH của lãnh đạo ở một số nơi cũng chưa thực sự thấu đáo, đầy đủ thể hiện qua những xu hướng như: Chưa có thông tin, hiểu biết sâu sắc, đúng đắn về các quan điểm, nguyên tắc bảo tồn và phát huy di sản, từ đó dẫn đến những định hướng, quyết sách chưa phù hợp; Hiểu biết chưa thấu đáo về bản chất, ý nghĩa của các danh hiệu di sản (của UNESCO, cấp quốc gia, cấp tỉnh...), dẫn đến tình trạng chạy đua theo danh hiệu, theo hình thức, phong trào mà không đi vào thực chất; Coi di sản chủ yếu là để phục vụ phát triển du lịch, du lịch là cứu cánh để bảo vệ di sản...

Ngoài ra, cần tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho cộng đồng là chủ thể của di sản hoặc sống dựa vào di sản. Tăng cường phổ biến pháp luật, trang bị cho họ những hiểu biết, kiến thức về giá trị của di sản, các nguyên tắc ứng xử với di sản để góp phần khắc phục tình trạng thương mại hóa, hay hoành tráng hóa di sản.

Từ thực tiễn công tác bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH giai đoạn 2004-2020, thành phố Cần Thơ cần tiếp tục khẳng định vai trò then chốt của bảo tồn DSVH trong chiến lược phát triển bền vững. Với vị thế là trung tâm văn hóa vùng ĐBSCL, DSVH không chỉ lưu giữ bản sắc sông nước đặc trưng mà còn là "sức mạnh mềm", tạo nên lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Đặc biệt, Đảng bộ, UBND thành phố Cần Thơ cần nhận thức sâu sắc rằng bảo tồn và phát huy giá trị DSVH là rất quan trọng góp phần vào xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ, vun đắp tư

tưởng, đạo đức và lối sống "Trí tuệ - Năng động - Nhân ái - Hào hiệp - Thanh lịch" cho con người Cần Thơ. Đồng thời, việc phát huy các giá trị di sản gắn với phát triển du lịch, giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao sẽ góp phần thúc đẩy CNH, HĐH và nâng cao vị thế của thành phố trong khu vực và quốc tế.

Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII (2021) của Đảng đã đề ra 12 định hướng lớn để phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030, trong đó định hướng thứ 4 liên quan tới lĩnh vực phát triển văn hóa ghi rõ "phát triển con người toàn diện và xây dựng văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Tăng đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hóa. Xây dựng, phát triển, tạo môi trường xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước" [55, tr.330].

Bảo tồn DSVH Việt Nam là góp phần bảo vệ và phát huy hệ giá trị văn hóa Việt Nam và thiết thực phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội trong giai đoạn mới. Trong bối cảnh hiện nay, dưới tác động mạnh mẽ của quá trình toàn cầu hóa, sự tăng cường giao lưu về mọi mặt trong quan hệ giữa các quốc gia trên thế giới, sự tác động mạnh mẽ của toàn cầu hóa, của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã, đang và sẽ đặt ra cho chúng ta những khó khăn, thách thức lớn đối với việc kế thừa các giá trị truyền thống văn hóa của dân tộc. Chính vì vậy, nhiệm vụ bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc càng trở nên cấp thiết và nặng nề hơn bao giờ hết. Vì thế việc tuyên truyền nâng cao nhận thức là công việc thường xuyên lâu dài và cấp bách.

Trong đó, chú ý tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật trong các ngành, các cấp và cộng đồng về vị trí, vai trò của DSVH, tuyên

truyền, quảng bá các sản phẩm văn hóa và du lịch của Vùng trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao và du lịch trong nước và quốc tế; Tăng cường tuyên truyền, giáo dục vận động người dân, khách du lịch nâng cao nhận thức về du lịch, ứng xử văn hóa, văn minh, bảo vệ DSVH, tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Thành phố Cần Thơ quan tâm đến việc huy động các phương tiện thông tin đại chúng vào việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan tới DSVH, mở rộng chương trình giáo dục DSVH nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng xã hội về vai trò của DSVH trong phát triển bền vững. Trong nâng cao nhận thức chú ý làm cho cán bộ, viên chức và các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ hiểu đầy đủ nhất, sâu sắc nhất các quan điểm của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về giá trị DSVH dân tộc, văn hóa Vùng ĐBSCL và thành phố Cần Thơ. Từ đó tuyên truyền, phát triển và xây dựng văn hóa, con người Việt Nam trước tình hình mới, trước sự tác động từ mặt trái nền kinh tế thị trường. Trong Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 5/6/2018, Ban Thường vụ Thành ủy thành phố Cần Thơ có chỉ đạo cụ thể đối với việc nâng cao nhận thức của các ngành các cấp và các tầng lớp nhân dân cụ thể: “Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức trong hệ thống chính trị và nhân dân giữ gìn, bảo tồn, phát huy các di tích, giáo dục truyền thống và phục vụ du khách, phát triển du lịch của thành phố, xem đây là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của các cấp ủy đảng, chính quyền và toàn xã hội” [107. tr.1]

Thực tiễn thực hiện chỉ đạo trên, đã bước đầu đạt kết quả khích lệ. Theo Báo cáo số 403/BC-TU năm 2019 của Thành ủy thành phố thì “công tác tuyên truyền, quán triệt các văn bản chỉ đạo của Trung ương và thành phố về lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật luôn được các cấp, các ngành bám sát nội dung, cụ thể hóa thành chương trình công tác phù hợp với địa phương, đơn vị trong việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; ... với nhiều hình thức

thông tin: tuyên truyền miệng, cổ động trực quan, sân khấu hóa, tuyên truyền viên các cấp; hệ thống báo cáo viên, đài truyền thanh; cổng thông tin điện tử thành phố, quận, huyện, báo, đài ở địa phương... góp phần tuyên truyền quảng bá về các hình ảnh đất nước và con người Cần Thơ”[108, tr.4]. Như vậy, thông qua các kênh truyền thông như đài truyền thanh, cổng thông tin điện tử, báo và đài địa phương đã góp phần quan trọng trong việc quảng bá hình ảnh đất và người Cần Thơ, đồng thời giúp nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về tầm quan trọng của DSVH.

#### **4.2.2. Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển kinh tế- xã hội**

Việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH phải chú ý đến hướng bảo tồn di sản tốt đồng thời gắn với việc khai thác được giá trị kinh tế của các DSVH; mất cân đối, mất hài hòa giữa bảo tồn di sản với phát triển kinh tế - xã hội thì sẽ dẫn đến những hệ lụy khó lường trong quá trình phát triển. Trước hết là vấn đề phát triển sẽ không được bền vững, lâu dài.

Thực tiễn nhiều năm qua cho thấy, những di sản nào được quan tâm thực hiện cả hai việc bảo tồn và phát huy, giữ gìn và khai thác thì có thể đạt được kết quả khả quan và dài lâu. Đây là khuynh hướng ứng xử với di sản được xem là tối ưu và được khuyến khích, như vậy, sẽ đạt được “mục tiêu kép” vừa bảo vệ được di sản, vừa đạt được mục tiêu kinh tế. Tuy nhiên, trên thực tế, đây cũng là một bài toán khó không dễ để thực hiện.

Việc bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH gắn với phát triển kinh tế - xã hội, hay nói cách khác, khai thác có hiệu quả giá trị DSVH phục vụ phát triển kinh tế nhất là ngành kinh tế du lịch được nhiều địa phương trong cả nước đang quan tâm thực hiện. Quan sát một số DSVH trong cả nước thời gian qua như: Hội An là một ví dụ tiêu biểu về sự kết hợp hài hòa giữa bảo tồn DSVH với phát triển kinh tế - xã hội. Các ngôi nhà cổ với những nét kiến trúc Nhật Bản và Trung Hoa đa phần được quan tâm trùng tu, tôn tạo, bảo vệ đúng quy cách;

các đền, chùa, hội quán vẫn giữ được bản sắc riêng; những đêm Rằm phố cổ vừa giữ được không khí cổ xưa, vừa mang hơi thở cuộc sống mới...

Tiếp đến là Quần thể di tích cố đô Huế, sau một thời gian bị UNESCO đưa vào “danh sách đen”, đến nay đã trở thành nơi bảo tồn khá tốt các giá trị cảnh quan, kiến trúc, nghệ thuật cũng như các giá trị văn hóa phi vật thể gắn với vùng đất cố đô, với con người Huế. Những kỳ FESTIVAL với sự góp mặt của các làng nghề thủ công truyền thống, ẩm thực, trang phục phối hợp cùng với các sự kiện văn hóa mới đã ngày càng khẳng định thương hiệu. Năm 2019, tổng lượng khách tham quan các di tích cố đô Huế đạt hơn 3,5 triệu lượt, tổng doanh thu bán vé đạt gần 388 tỷ đồng (tăng 1,6% so năm 2018), doanh thu dịch vụ đạt gần 19 tỷ đồng [80].

Tại Vịnh Hạ Long, sau khi bị UNESCO đưa vào danh sách khuyến nghị, chính quyền tỉnh Quảng Ninh đã có nhiều cố gắng cải thiện và đạt nhiều bước tiến trong việc kết hợp giữa khai thác cảnh quan thiên nhiên tuyệt đẹp với những hình thức lễ hội mới như trình diễn đường phố, carnaval, ẩm thực đường phố... Năm 2019, Vịnh Hạ Long đã đón được 4,4 triệu khách, trong đó có 2,9 triệu khách quốc tế, doanh thu từ du lịch đạt 1.237 tỷ đồng [80].

Văn Miếu - Quốc Tử Giám cũng là mô hình vừa bảo tồn rất tốt các giá trị di tích, hiện vật, cảnh quan, vừa kết hợp tổ chức những sự kiện văn hóa, nghệ thuật, hoạt động du lịch đa dạng tạo được nguồn thu lớn và sức sống cho di sản. Nhờ vậy, năm 2019, khu di tích đã đón tiếp được hơn 2 triệu lượt khách tham quan trong nước và quốc tế, tổng thu từ khách du lịch đạt 45,7 tỷ đồng [80].

Đối với Cần Thơ, hiện chưa có một điểm đến tâm cỡ như Cố đô Huế, Phố Cổ Hội An, Vịnh Hạ Long, hay di tích Văn Miếu Quốc Tử Giám, nhưng Cần Thơ được biết đến với đặc trưng văn hóa sông nước, trong đó có DSVH Chợ nổi Cái Răng là điển hình.

DSVH Chợ nổi Cái Răng chính thức được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quyết định công nhận là “DSVH phi vật thể Quốc gia” vào ngày

10/3/2016. Được hình thành từ tập quán sinh hoạt của người dân địa phương với nét văn hóa đặc trưng gắn liền với miền sông nước, chợ nổi Cái Răng đã trở thành điểm du lịch hấp dẫn du khách, tạo nên giá trị văn hóa đặc sắc và đặc biệt có ý nghĩa trong phát triển du lịch của thành phố Cần Thơ.

Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng trong việc khai thác có hiệu quả tài nguyên di sản phục vụ cho sự phát triển của Thành phố, trong 3 năm (2016 – 2019), Thành phố đã chi hàng tỷ đồng cho các hoạt động tuyên truyền quảng bá du lịch Chợ nổi, thu gom rác thải trôi nổi trên sông, cải tạo nâng cấp điểm dừng chân, bố trí phao phân luồng an toàn giao thông đường thủy...Số lượng lượt khách du lịch đến tham quan Chợ nổi Cái Răng năm 2019 khoảng 224.485 lượt khách. Doanh thu từ du lịch trên địa bàn quận đạt khoảng 25,3 tỷ đồng. Kết quả này mặc dù còn khiêm tốn so với các địa phương khác, nhưng do Chợ nổi Cái Răng mới được Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch công nhận là Di sản cấp quốc gia năm 2016 và từ đó mới được tập trung Quy hoạch khai thác.

Sự lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền sâu rộng và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng về văn hóa, nhất là từ khi Nghị quyết số 33-NQ/TW Ban Chấp hành TW Đảng khóa XI “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” đã được Đảng bộ Thành phố quan tâm. Nghiêm túc tổ chức học tập, quán triệt trong cán bộ chủ chốt của Thành phố, đồng thời, tập trung lãnh đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ Quốc và các đoàn thể Thành phố xây dựng kế hoạch, chương trình, tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm các nghị quyết của Đảng. Từ đó, tạo sự thống nhất tư tưởng trong Đảng, sự đồng thuận của nhân dân vào các hoạt động văn hóa nói chung góp phần làm cho các giá trị văn hóa ngày càng được thể hiện rõ hơn vai trò tích cực và khả năng tác động mạnh vào các lĩnh vực văn hóa của đời sống xã hội, những nét mới trong chuẩn mực văn hóa và trong nhân cách con người Cần Thơ.

Từ ngày 01/01/2004, thành phố Cần Thơ chính thức đi vào hoạt động, trong điều kiện vị thế mới với những khó khăn cơ bản, tất yếu ở giai đoạn đầu khi mới chia tách thành phố: cơ sở vật chất, các phương tiện kỹ thuật phục vụ nhiệm vụ; nguồn nhân lực, đội ngũ cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu; điều kiện kinh phí, ngân sách còn nhiều khó khăn, trong khi yêu cầu đặt ra đối với một thành phố trực thuộc Trung ương là rất lớn và những áp lực phải giải quyết từ các vấn đề phát sinh trong tiến trình đô thị hóa và nhất là trong thời kỳ thực hiện nhiệm vụ trọng tâm mà Nghị quyết 45/NQ-TW của Bộ Chính trị đề ra nhằm đẩy mạnh xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH... Trong đó quán triệt, thực hiện nghiêm túc quan điểm *“Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội”*; coi trọng việc bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH gắn với phát triển kinh tế - xã hội bền vững, nhất là phát triển du lịch, để văn hóa vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong tình hình mới của Đảng đề ra.

Thực tiễn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong thời kỳ mới nhất là trong “kỷ nguyên vươn mình của đất nước” đã và đang đặt ra những yêu cầu, nội dung và hình thức mới cho việc bổ sung, phát triển truyền thống văn hóa của dân tộc. Dựa trên nền tảng của những giá trị cốt lõi trong truyền thống văn hóa dân tộc được giữ lại, cần tích cực bổ sung, phát triển thêm các giá trị mới, bảo đảm cho sự phát triển của hệ thống các giá trị văn hóa dân tộc luôn là một dòng chảy liên tục, không đứt đoạn. Các giá trị mới là những cái mới phù hợp, cái mới đang phát huy tốt tác dụng theo quan điểm của Đảng. Các giá trị mới ở đây không phải hoàn toàn tách rời giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, tinh hoa của nhân loại, càng không phải do ý muốn chủ quan của một vài cá nhân áp đặt, mà nó được hình thành trong sự kế thừa biện chứng, trong sự tiếp nối hợp logic các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc qua hàng nghìn năm lịch sử. Hệ giá trị văn hóa dân tộc truyền thống được kế thừa, phát huy phải có ý nghĩa đối với dân tộc và nhân loại hiện nay. Đó là hệ giá trị vì hòa bình, độc

lập tự chủ, ấm no, dân chủ, bình đẳng, văn minh, nhân ái, khoan dung, có khả năng hòa hợp với cộng đồng. Các giá trị bản sắc văn hóa dân tộc được phát huy phải có vai trò định hướng cho sự phát triển hài hòa mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng, tránh cực đoan vì lợi ích giữa cá nhân và xã hội, đem hạnh phúc đến cho con người.

Phát huy các giá trị văn hóa dân tộc là nền tảng để giữ gìn, bảo vệ bản sắc văn hóa Việt Nam trong bối cảnh hiện nay. Nhắc đến bản sắc dân tộc của văn hóa Việt Nam, tức là nói đến những tinh hoa, giá trị bền vững được hun đúc, vun đắp trong quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc. Những giá trị ấy đã tạo nên nét đặc sắc riêng chỉ có ở dân tộc, con người Việt Nam. Hiện nay, bên cạnh những thành tựu to lớn trên lĩnh vực kinh tế từ việc giao lưu, hội nhập mang lại, nhất là sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ có thể tạo ra những “làn sóng xâm lăng văn hóa”, khiến cho các giá trị truyền thống có nguy cơ bị suy yếu, mai một dần. Do đó, việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống chính là yếu tố mấu chốt để bảo tồn, phát huy bản sắc dân tộc trong giai đoạn hiện nay. Nhận thức sâu sắc vấn đề trên, Đảng chủ trương: “Trong quá trình mở rộng hội nhập kinh tế quốc tế và giao lưu văn hóa, cùng với việc tập trung xây dựng những giá trị mới của văn hóa Việt Nam đương đại, cần tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo tồn, kế thừa, phát huy các giá trị tốt đẹp của truyền thống văn hóa dân tộc và tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới, bắt sự phát triển của thời đại” [52, tr. 129-130].

Kế thừa có chọn lọc các giá trị văn hóa dân tộc để bảo tồn, phát huy chính là quá trình giải quyết mối quan hệ biện chứng giữa truyền thống và hiện đại. Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc cần phải có quan điểm lịch sử - cụ thể. Thực tế, sự thay đổi bối cảnh mới về không gian, thời gian và chủ thể đã có những giá trị không còn phù hợp, thậm chí cản trở sự phát triển.

Vì thế trong quá trình lãnh đạo xây dựng văn hóa con người nói chung, bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH nói riêng thời gian qua, Đảng bộ thành

phố Cần Thơ đã chỉ đạo trong các hoạt động văn hóa phải chủ động đấu tranh phòng chống hoạt động văn hóa, văn nghệ lệch lạc, thị hiếu tầm thường, không đúng pháp luật. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của các tổ chức xã hội, cộng đồng dân cư và công dân đối với việc tổ chức và quản lý hoạt động văn hóa. Ngoài ra, bảo tồn tốt không có nghĩa là giữ nguyên di sản mà không biết khai thác, phát huy các giá trị của nó. Hiện nay, một số địa phương sở hữu những di sản rất quý, đầy tiềm năng để khai thác phát huy, nhưng do vẫn trung thành với cách làm cũ, tư duy theo lối mòn, không năng động đổi mới, nên nhiều khi sống trên di sản mà không khai thác được giá trị di sản. Một số bảo tàng sở hữu những cổ vật, bảo vật quý giá, nhưng do lo lắng mất mát, hư hại đã chủ yếu thiên về bảo vệ, cất giữ di sản, thậm chí cho vào tủ khóa kỹ, cách ly với môi trường xã hội. Điều này có thể gây hại, làm hạn chế đi một phần giá trị vốn có của di sản khi chưa khai thác được những lợi ích của các di sản phục vụ cho việc phát triển kinh tế xã hội và thậm chí trong tuyên truyền giáo dục.

Cần Thơ có thể đảm bảo cân bằng giữa việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH, góp phần phát triển bền vững cho thành phố thông qua kết nối di sản với phát triển. Trong quá trình thực hiện, Thành phố cần lồng ghép bảo tồn di sản vào các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hay phát triển các sản phẩm, dịch vụ dựa trên giá trị DSVH.

Bên cạnh đó, quá trình hội nhập quốc tế mở ra cơ hội rất lớn, đồng thời, cũng mang lại nhiều thách thức, tác động không nhỏ đến sự nghiệp phát triển đất nước nhất là sự nghiệp xây dựng, phát triển văn hóa. Nhiều yếu tố văn hóa bên ngoài sẽ xâm nhập thậm chí có cả những văn hóa phẩm độc hại. Do đó, đòi hỏi cần tăng cường hơn nữa việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc để đảm bảo làm cho văn hóa thực sự là sức mạnh nội sinh bảo đảm sự phát triển bền vững đất nước.

Trước bối cảnh mới, yêu cầu cần xây dựng các giải pháp nhằm tích hợp DSVH vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, khai thác các giá trị DSVH

thành sản phẩm, dịch vụ mang tính đột phá. Đồng thời, phải chủ động ứng phó với những tác động từ quá trình hội nhập, tăng cường bảo vệ bản sắc văn hóa trước làn sóng văn hóa ngoại lai. Việc bảo tồn di sản phải kết nối truyền thống với hiện đại, góp phần xây dựng nền văn hóa năng động, sáng tạo và bản sắc hướng tới mục tiêu biến DSVH thành nguồn lực nội sinh, động lực phát triển bền vững của thành phố Cần Thơ.

Thời gian qua, Thành ủy Cần Thơ đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các cấp ủy đảng, địa phương, đơn vị nghiêm túc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về lĩnh vực văn hóa, văn nghệ như: Kế hoạch số 28-KH/TU ngày 01/10/2008 và Chương trình hành động về triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”; Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 27/7/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Kế hoạch số 59-KH/TU ngày 25/8/2010 của Thành ủy Cần Thơ về “Chống xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại gây hủy hoại đạo đức xã hội” và Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 12/01/1998 của Bộ Chính trị “về thực hiện nếp sống văn hóa trong việc cưới, việc tang, lễ hội”; Chương trình số 52-CTr/TU “về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”; Chỉ thị số 23-CT/TU “về tăng cường công tác quản lý, bảo tồn và phát huy các DTLS-VH trên địa bàn thành phố”; Nghị quyết số 14-NQ/TU năm 2019 “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân đồng bộ, hài hòa với phát triển kinh tế và đô thị”...

Các văn bản chỉ đạo trên cho thấy Thành ủy thành phố Cần Thơ không chỉ dừng ở việc ban hành mà còn hướng tới việc thực hiện đồng bộ, từ chống các sản phẩm văn hóa độc hại đến bảo tồn DTLS. Đáng chú ý là sự gắn kết giữa phát triển văn hóa với phát triển kinh tế và đô thị, thể hiện tầm nhìn toàn diện

và sáng tạo của lãnh đạo thành phố trong công tác quản lý và phát triển văn hóa. Thành phố đã xem việc tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, thường xuyên của các cấp ủy đảng, chính quyền nhất là giai đoạn năm 2015-2020 là nhân tố quan trọng quyết định sự thành công của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa nói chung bảo tồn, phát huy các giá trị các DSVH nói riêng của Thành phố.

#### **4.2.3. Đa dạng hóa và phát huy hiệu quả các nguồn lực về con người, tài chính cho bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa**

Tính đa dạng và phức hợp trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH đòi hỏi phải xác định rõ các mục tiêu và đối tượng cần được ưu tiên bảo tồn, cũng như việc xây dựng hệ thống văn bản pháp quy và cơ chế chính sách đồng bộ cho các hoạt động bảo tồn DSVH. Vì thế đòi hỏi có một đội ngũ nguồn nhân lực làm công tác bảo tồn và phát huy di sản.

Kinh nghiệm cho thấy rằng công cuộc bảo tồn và phát huy các giá trị di sản gắn với phát triển bền vững đạt được hiệu quả cần huy động trí tuệ, công sức, sáng kiến của toàn xã hội từ nhiều phía: nhà quản lý, cộng đồng, các cơ quan truyền thông, các nhà khoa học, chuyên gia trong lĩnh vực di sản. Cần tranh thủ ý kiến đóng góp, tư vấn của các nhà khoa học, chuyên gia trong lĩnh vực di sản, nhất là đối với những trường hợp phức tạp, nhạy cảm, gây nhiều tranh cãi. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có chuyên môn cao, năng lực tốt về quản lý DSVH. Phân bổ hợp lý và quản lý tốt các nguồn lực đầu tư trong công tác bảo vệ và phát huy các giá trị DSVH.

Bên cạnh đó, có chính sách ưu tiên nhằm huy động tối đa các nguồn lực xã hội từ cá nhân, tổ chức, đoàn thể đến doanh nghiệp tham gia tự nguyện phát huy sáng kiến, ý tưởng và đóng góp công sức, kinh phí cho các hoạt động bảo vệ và phát huy các giá trị DSVH, như: chính sách về đất đai (cho bảo tàng ngoài công lập), chính sách về thuế cho các doanh nghiệp đóng góp tài chính cho việc tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử-văn hóa.

Để đa dạng hóa nguồn lực trong việc bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH rất cần sự cho phép thành lập các quỹ DSVH ở các địa phương, khuyến khích thể nghiệm hình thức "hợp tác công-tư" trong bảo tồn di tích, trong đó có sự tham gia của cơ quan quản lý, các nhà khoa học, cộng đồng cư dân địa phương và các doanh nghiệp kinh doanh du lịch có liên quan tới DSVH. Quan tâm xây dựng hạ tầng giao thông, nhất là các tuyến đường liên kết vùng, hạ tầng du lịch... tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời tạo điều kiện để tăng cường kết nối, giao lưu, hợp tác, phát triển văn hóa nói chung, bảo tồn, phát huy các giá trị các DSVH nói riêng.

Vấn đề sử dụng và phát huy có hiệu quả các nguồn lực để phát triển đã được Đảng bộ thành phố Cần Thơ quan tâm chỉ đạo thực hiện và xem đó là những bài học lớn. Tại Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2005-2020, Đảng bộ thành phố rút ra bốn bài học. Trong đó, có bài học phát huy sức mạnh tổng hợp, huy động tốt các nguồn lực đầu tư phát triển. Tại Đại hội, Đảng bộ xác định; “Để thực hiện thắng lợi thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, vấn đề có ý nghĩa quyết định là phải có cơ chế và chính sách đặc thù cho thành phố Cần Thơ để huy động và sử dụng có hiệu quả cao nhất các nguồn lực đầu tư phát triển; Thực tiễn cho thấy tiềm năng trong dân dân còn rất lớn nếu có cơ chế, chính sách, chủ trương và giải pháp phù hợp thì việc huy động phục vụ các nhiệm vụ, mục tiêu đẩy mạnh phát triển kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội sẽ đem lại kết quả cao” [4, tr.584].

Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ phát triển thành phố Cần Thơ luôn coi trọng việc chuẩn bị nguồn nhân lực, có những chính sách mời gọi, đãi ngộ nhân tài, thu hút chất xám, trong đó có Đề án Cần Thơ – 150, chính sách đưa cán bộ đi đào tạo sau đại học đã được thành phố quan tâm hơn.

Một trong những bài học kinh nghiệm được rút ra tại Đại hội Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XII, nhiệm kỳ 2010-2015 rút ra là: huy động, sử dụng tốt các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội. Đại hội xem việc bảo đảm

các nguồn lực về vốn, công nghệ, con người... là yêu cầu đặt ra để thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ phát triển trong tình hình mới. Vì thế, cần phải phát huy tối đa nội lực, nguồn lực từ bên ngoài trên cơ sở thực hiện đúng các chủ trương, chính sách của Nhà nước và Thành phố phải mạnh dạn hơn nữa trong việc đề ra cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương trong phạm vi cho phép.

“Ưu tiên các nguồn lực để cơ bản hoàn thành trùng tu các di tích tiêu biểu trên địa bàn” là một trong những chỉ đạo của Đảng bộ thành phố Cần Thơ tại Đại hội lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015-2020. Quan điểm trên thể hiện sự quyết tâm chính trị của lãnh đạo thành phố trong việc bảo tồn DSVH. Việc đưa nội dung này vào nghị quyết Đại hội khẳng định tầm quan trọng của công tác trùng tu di tích trong chiến lược phát triển của thành phố.

Tiếp tục thực hiện bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH, trong Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 05/6/2018 về tăng cường công tác quản lý, bảo tồn và phát huy các di tích lịch sử-văn hóa trên địa bàn thành phố, Thành ủy thành phố Cần Thơ đã yêu cầu phải “quan tâm cân đối ngân sách địa phương, tranh thủ các nguồn vốn của Trung ương và các nguồn vốn khác để tu bổ, tôn tạo và phát huy di tích đã xếp hạng di tích có nguy cơ xuống cấp, đặc biệt cần huy động các nguồn lực xã hội hóa, tăng cường mời ngoài, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư hợp tác khai thác, phát huy di tích” [107, tr.2]

Nhờ sự quan tâm của Đảng bộ thành phố trong việc tận dụng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho sự phát triển kinh tế, xã hội nói chung việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH nói riêng, từ năm 2011 đến năm 2015, trên địa bàn “thành phố Cần Thơ đã thực hiện tôn tạo, tu bổ thêm 19 DTLS-VH, với tổng số kinh phí 134 tỷ đồng, trong đó, vốn vận động xã hội hóa trên 9,3 tỷ đồng” [26].

Nguồn ngân sách từ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã hỗ trợ nguồn vốn cho việc tôn tạo di tích: “Thông qua Chương trình Mục tiêu quốc gia

về văn hóa (giai đoạn 2006-2010; giai đoạn 2011-2015) và Chương trình mục tiêu Phát triển văn hóa giai đoạn 2016-2020, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã hỗ trợ 25,2 tỷ đồng cho việc tu bổ, tôn tạo 25 lượt di tích trên địa bàn thành phố Cần Thơ” [26].

Thực hiện nhiệm vụ tăng cường nguồn lực cho phát triển văn hóa, trong đó có các dự án tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử-văn hóa và công trình văn hóa tiêu biểu của Thành phố đã và đang được triển khai thực hiện đạt nhiều kết quả tích cực. Thành phố quy hoạch và triển khai lập dự án đầu tư xây dựng công trình Đền thờ các Vua Hùng tại thành phố Cần Thơ; hoàn thành tu bổ, nâng cấp DTLS Địa điểm chiến thắng của Đội cảm tử Quốc gia Tự vệ cuộc tỉnh Cần Thơ năm 1945; DTLS Chùa Nam Nhã và dự án trùng tu nâng cấp DTLS Khám Lớn Cần Thơ, DTLS-VH Đình Thường Thạnh... hoàn thành công trình xây dựng và trưng bày phục vụ khách tham quan Khu lưu niệm Bí thư An Nam Cộng sản Đảng Châu Văn Liêm, huyện Thới Lai; Khu tưởng niệm cố soạn giả Mộc Quán - Nguyễn Trọng Quyền, quận Thốt Nốt. Đồng thời, triển khai dự án xây dựng DTLS Địa điểm chuyển quân, trạm quân y tiền phương và nơi cất giấu vũ khí thuộc Lộ Vòng Cung Cần Thơ; Di tích Địa điểm chiến thắng của Tiểu đoàn Tây Đô tại rạch Ông Cừu năm 1968; Khu di tích Địa điểm thành lập Chi bộ An Nam cộng sản Đảng Cờ Đỏ. Giai đoạn 2015-2018, có 4 công trình văn hóa được đầu tư xây dựng mới với tổng kinh phí 155 tỷ đồng; thực hiện trùng tu, tôn tạo 21 DTLS-VH với tổng kinh phí: trên 66 tỷ đồng, trong đó, nguồn ngân sách địa phương: 59 tỷ đồng; nguồn xã hội hóa: 7 tỷ đồng. Ngoài ngân sách địa phương, thành phố đã tạo điều kiện, cơ chế thông thoáng kêu gọi đầu tư, tăng cường nguồn lực, sức mạnh tổng hợp trong xây dựng và phát triển văn hóa; chỉ tính riêng nguồn xã hội hóa về kinh tế của lĩnh vực văn hóa đã vận động đạt trên 70 tỷ đồng [108, tr.16]

Trong sự nghiệp phát triển văn hóa nói chung, bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH nói riêng vai trò của các tầng lớp nhân dân rất lớn. Do đó, phải huy

động sự tham gia của các tầng lớp nhân dân trong việc bảo vệ và phát huy các giá trị các DSVH phi vật thể, phấn đấu trở thành nội lực góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố theo hướng bền vững; Xác định rõ vai trò, nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị thuộc sở, ban, ngành có liên quan và chính quyền địa phương trong việc phối hợp đánh giá, phân loại, tổ chức bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH phi vật thể tại cộng đồng (ưu tiên các DSVH phi vật thể có nguy cơ bị mai một, biến dạng)

#### **4.2.4. Nhận thức đúng và phát huy vai trò của nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội trong bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa**

Các tầng lớp nhân dân và các tổ chức đoàn thể là những lực lượng quan trọng trong "toàn xã hội" và "cộng đồng dân cư". Họ đóng vai trò then chốt trong việc thực hiện các mục tiêu bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH, đồng thời gắn kết chặt chẽ với phát triển du lịch và kinh tế địa phương.

Bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH không nằm ngoài mục tiêu nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân. Do đó, dù chủ trương đường lối, chính sách của Đảng có đầy đủ, việc triển khai có kịp thời, đồng bộ nhưng không được nhân dân hưởng ứng thì không thể đạt kết quả.

Nhân dân là chủ thể trực tiếp lưu giữ, thực hành và truyền bá các giá trị văn hóa phi vật thể như nghệ thuật dân gian, lễ hội truyền thống. Cung cấp một phần kiến thức lịch sử, văn hóa địa phương cho công tác nghiên cứu và bảo tồn di sản. Bên cạnh đó, người dân còn là lực lượng tham gia trực tiếp vào việc bảo vệ, giám sát các di tích lịch sử văn hóa tại địa phương, tham gia các hoạt động văn hóa, du lịch liên quan đến di sản, góp phần phát triển kinh tế địa phương.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của nhân dân trong việc bảo vệ DSVH tiếp tục phát huy niềm say mê, tình yêu đối với văn hóa và DSVH; đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động phù hợp với bối cảnh mới hiện nay; thực hiện tốt việc tuyên truyền, gìn giữ, hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước thực hiện nhiệm vụ bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH, đẩy mạnh các hoạt động giao lưu văn hóa

giữa các vùng miền, dân tộc, đặc biệt với các quốc gia, dân tộc khác trên thế giới.

Nhận thức được vai trò của các tầng lớp nhân dân trong bảo tồn và phát huy giá trị DSVH, ngay từ khi mới thành lập UBND thành phố đã xác định phương thức tu bổ các di tích: “Nhà nước và nhân dân cùng thực hiện (sử dụng nguồn kinh phí của Nhà nước và vận động nguồn vốn nhân dân đóng góp); Nhà nước hướng dẫn, nhân dân thực hiện; Nhà nước thực hiện, vận động các tổ chức đóng góp vào việc tu bổ di tích” [140, tr.5]

Các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội thực hiện việc tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về giá trị và tầm quan trọng của DSVH, tổ chức các hoạt động, sự kiện nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH. Tạo sự kết nối giữa người dân, chính quyền và các tổ chức liên quan trong công tác bảo tồn di sản, kể cả tổ chức các hoạt động nghiên cứu, tập huấn về bảo tồn di sản cho cộng đồng. Theo dõi, đánh giá và đề xuất các chính sách, biện pháp bảo tồn di sản phù hợp với thực tế địa phương, kêu gọi sự đóng góp về tài chính, nhân lực từ cộng đồng cho công tác bảo tồn di sản.

Sự tham gia của các tầng lớp nhân dân và các tổ chức xã hội giúp công tác bảo tồn DSVH trở nên bền vững hơn, vì khi cộng đồng được tham gia, họ sẽ có ý thức trách nhiệm cao hơn trong việc gìn giữ di sản lâu dài, qua đó, huy động được trí tuệ, kinh nghiệm và sức mạnh tổng hợp của cộng đồng trong công tác bảo tồn, tận dụng được kiến thức bản địa, kỹ năng truyền thống của người dân địa phương. Đồng thời, còn giúp xác định chính xác hơn các giá trị cần bảo tồn. Từ đó, các giải pháp bảo tồn sẽ phù hợp hơn với thực tế và nhu cầu của địa phương góp phần nâng cao hiệu quả bảo tồn DSVH. Ngoài ra, sự tham gia của người dân vào việc bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH còn tăng cường được tính dân chủ, thể hiện quyền và trách nhiệm của người dân đối với DSVH của chính họ, tạo cơ hội cho người dân tham gia vào quá trình ra quyết định liên quan đến DSVH.

UBND thành phố Cần Thơ rất coi trọng việc phát huy vai trò các tầng lớp nhân dân trong bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH, điều này được thể hiện trong Quyết định 105/QĐ-UBND về phê duyệt Quy hoạch phát triển văn hóa thành phố Cần Thơ năm 2016. Theo đó, một trong những quan điểm phát triển được đề cập trong Quyết định của UBND là: “Văn hóa là sự nghiệp của toàn xã hội với nhiều thành phần công lập và ngoài công lập...; khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, thư viện, bảo tàng, bảo tồn di sản...” [148, tr.2-3]

Trong các văn bản chỉ đạo, UBND thành phố Cần Thơ đã “Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể thành phố phối hợp tuyên truyền, vận động các đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân nâng cao nhận thức và tham gia giữ gìn bản sắc văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc, bảo vệ môi trường di tích, làng nghề, góp phần xây dựng hình ảnh du lịch của thành phố” [152, tr.3].

Chính vì vậy, trải qua quá trình thực hiện việc bảo tồn phát huy các giá trị DSVH ở thành phố Cần Thơ đến năm 2020, “nhìn chung công tác bảo vệ và phát huy các giá trị DSVH được cộng đồng cư dân và tổ chức, cá nhân chung tay thực hiện, nhất là đối với công tác tu bổ, tôn tạo và bảo quản di tích, chưa gặp vấn đề khó khăn phát sinh; Việc tiếp nhận hiện vật từ các tổ chức, cá nhân hiến tặng hiện nay chưa gặp phải những vấn đề khó khăn liên quan đến Luật DSVH” [137, tr.10]

Vai trò của các tầng lớp nhân dân ở thành phố Cần Thơ đã được phát huy tối đa trong việc bảo tồn và phát huy các loại hình văn hóa dân gian, lễ hội... tiêu biểu là tổ chức “mỗi năm 01 một lần chương trình Sắc xuân miệt vườn có từ 30 đến 52 loại hình trình diễn nghệ thuật dân gian, thủ công truyền thống, ẩm thực...của các dân tộc Việt, Hoa, Khmer, Chăm; các Câu lạc bộ Đờn ca tài tử, trò chơi dân gian, trình diễn nghệ thuật thư pháp tại Phố Ông Đờ... có hơn 100 lượt nghệ nhân tham gia” [137, tr.9].

Bằng cách khuyến khích sự tham gia tích cực của cộng đồng, địa phương có thể tận dụng được vai trò, trách nhiệm chung của toàn xã hội. Địa phương thành phố Cần Thơ có thể xây dựng những mô hình hợp tác đa chiều, trong đó người dân không chỉ là đối tượng được hưởng thụ các giá trị của di sản mà còn là những nhà bảo tồn, phát huy chính, mang trong mình kiến thức địa phương và tình yêu nhất định với DSVH.

Quán triệt kinh nghiệm này sẽ giúp các DSVH được kế thừa và phát triển một cách sống động, gắn liền với đời sống cộng đồng. Do đó, các hoạt động bảo tồn cũng sẽ trở nên bền vững hơn, bởi lẽ khi người dân hiểu và quý trọng di sản, họ sẽ tự nguyện trở thành những người bảo vệ và lan tỏa các giá trị văn hóa. Đồng thời, việc kết nối bảo tồn di sản với phát triển kinh tế, du lịch sẽ mở ra những cơ hội mới, giúp các địa phương không chỉ gìn giữ di sản mà còn nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

## TIỂU KẾT CHƯƠNG 4

Từ thực tiễn lãnh đạo của Đảng bộ thành phố Cần Thơ về bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH từ năm 2004 đến năm 2020, có thể thấy việc bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH được Đảng bộ Thành phố rất quan tâm thực và đã đạt những kết quả tích cực như: Nhận thức của Đảng bộ thành phố Cần Thơ ngày càng sáng rõ hơn về tầm quan trọng của việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH; Đảng bộ thành phố đã có những chỉ đạo bảo tồn và phát huy các giá trị các DSVH sát với địa phương; Đảng bộ Thành phố tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH trên địa bàn thành phố đã mang lại sự chuyển biến tích cực. Tuy nhiên công tác bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ thành phố Cần Thơ cũng còn một số hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước có lúc, có nơi còn lúng túng, bị động; Sự phối hợp giữa các sở ban ngành thiếu sự chặt chẽ; Một số hoạt động bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH có mặt chưa đạt yêu cầu.

Qua quá trình nghiên cứu, tìm hiểu thực trạng lãnh đạo của Đảng bộ thành phố về bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH, tác giả đúc kết bốn bài học kinh nghiệm quan trọng. *Trước hết*, chú trọng nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân về tầm quan trọng của việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH. Tiếp đến, việc bảo tồn và phát huy giá trị các DSVH phải gắn liền với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tạo nên sự phát triển hài hòa, bền vững. Song song với đó, quan tâm đến việc đa dạng hóa và phát huy hiệu quả các nguồn lực về con người và tài chính cho công tác bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH. Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng là Đảng bộ thành phố Cần Thơ coi trọng vai trò của nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội trong công cuộc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH là yếu tố then chốt đảm bảo sự thành công và bền vững của công tác này.

## KẾT LUẬN

Nghiên cứu sự lãnh đạo của Đảng bộ thành phố Cần Thơ về bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH giai đoạn 2004-2020 đã đạt được những kết quả quan trọng về cả phương diện lý luận và thực tiễn.

DSVH đóng vai trò nền tảng trong việc định hình và duy trì bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời là nguồn lực quan trọng cho phát triển bền vững. Hệ thống DSVH ở Thành phố Cần Thơ mang đậm dấu ấn văn hóa sông nước, vừa phong phú về số lượng, lại đa dạng về loại hình. Đây không chỉ là nguồn tài nguyên cho phát triển kinh tế mà còn là niềm tự hào của người dân về truyền thống lịch sử - văn hóa. Việc gìn giữ, tôn tạo và phát huy các giá trị DSVH thể hiện tinh thần "uống nước nhớ nguồn", đồng thời góp phần xây dựng nền tảng văn hóa tinh thần vững chắc trong quá trình phát triển. Phát triển Thành phố Cần Thơ thành đô thị văn minh, hiện đại của vùng ĐBSCL, nhưng vẫn lưu giữ được những giá trị văn hóa đặc trưng của vùng sông nước miền Tây Nam Bộ là trách nhiệm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thành phố, hướng tới xây dựng thành phố xứng đáng là trung tâm vùng ĐBSCL.

Giai đoạn 2004-2020 đánh dấu những chuyển biến quan trọng trong sự lãnh đạo của Đảng bộ thành phố Cần Thơ về bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH. Thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/BCT của Bộ Chính trị, Đảng bộ Thành phố đã ban hành nhiều văn bản quan trọng nhằm chỉ đạo xây dựng thành phố Cần Thơ trong thời kỳ CNH, HĐH. Trong đó, có các văn bản định hướng cho bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH trên địa bàn Thành phố.

Thành phố Cần Thơ - trung tâm vùng ĐBSCL, đang phát triển năng động trong quá trình đô thị hóa và hiện đại hóa, đồng thời, đối mặt với thách thức lớn trong việc bảo đảm tính hài hòa giữa phát triển đô thị hiện đại và bảo tồn các giá trị DSVH đặc trưng của vùng sông nước. Nghiên cứu đã chỉ rõ Đảng bộ thành phố đã dành sự quan tâm đặc biệt đến công tác bảo tồn và phát huy

các giá trị DSVH, thể hiện qua việc quy hoạch, trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử-văn hóa và lồng ghép yếu tố bảo tồn DSVH trong quá trình phát triển đô thị. Mỗi quan hệ biện chứng giữa bảo tồn DSVH và chiến lược phát triển kinh tế-xã hội được khẳng định qua thực tiễn tại thành phố Cần Thơ, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số mạnh mẽ hiện nay.

Trong giai đoạn 2004-2020, sự lãnh đạo bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH của Đảng bộ thành phố Cần Thơ đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận, đồng thời cũng bộc lộ một số hạn chế cần khắc phục. Về thành tựu, Đảng bộ đã thể hiện nhận thức toàn diện về tầm quan trọng của DSVH, từ đó đề ra những chủ trương đúng đắn, phù hợp với thực tiễn địa phương. Sự chủ động, sáng tạo trong chỉ đạo và lãnh đạo sát sao của Đảng bộ đã mang lại nhiều kết quả tích cực trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH vật thể và phi vật thể trên địa bàn thành phố. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: nhận thức của một bộ phận cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân về vai trò của DSVH chưa cao; việc triển khai thực hiện chủ trương, chính sách có lúc, có nơi còn lúng túng, bị động; một số hoạt động bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH chưa đạt yêu cầu, chưa gắn kết hiệu quả với phát triển du lịch; đặc biệt là công tác huy động nguồn lực tài chính và xã hội hóa cho hoạt động bảo tồn chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Những thành tựu và hạn chế này là cơ sở quan trọng để Đảng bộ thành phố Cần Thơ tiếp tục hoàn thiện công tác lãnh đạo bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH trong thời gian tới.

Từ thực tiễn 16 năm (2004-2020) Đảng bộ thành phố Cần Thơ lãnh đạo bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH, luận án đúc kết bốn bài học kinh nghiệm quan trọng: (1) Chú trọng nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân về tầm quan trọng của việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH, (2) Bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH gắn với phát triển kinh tế- xã hội, (3) Đa dạng hóa và phát huy hiệu quả các nguồn lực về con người và tài chính cho

công tác bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH, (4) Đa dạng hóa và phát huy hiệu quả các nguồn lực về con người và tài chính cho công tác bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH.

Kết quả nghiên cứu của luận án không chỉ có ý nghĩa lý luận trong việc làm rõ mối quan hệ giữa sự lãnh đạo của Đảng với công tác bảo tồn và phát huy DSVH, mà còn mang giá trị thực tiễn cao, cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định chính sách trong lĩnh vực văn hóa tại thành phố Cần Thơ nói riêng và vùng ĐBSCL nói chung trong bối cảnh hội nhập và phát triển bền vững hiện nay.

## DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. **Đinh Thị Chính** (2021), “Đảng bộ thành phố Cần Thơ lãnh đạo xây dựng văn hóa và phát triển con người từ năm 2014 đến năm 2020”, Tạp chí Lịch sử Đảng, (371), tr.114-117.
2. **Đinh Thị Chính** (Chủ nhiệm), (2024), *Các yếu tố tác động đến việc thực hiện Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong trường học của sinh viên Trường Đại học Cần Thơ hiện nay*, đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, Trường Đại học Cần Thơ.
3. **Đinh Thị Chính** (2024), *Enhancing the Role of Historical and Cultural Relics in Tourism Development: A Case Study of Can Tho City* ( Dịch Nâng cao vai trò của di tích lịch sử và văn hóa trong phát triển du lịch: Nghiên cứu trường hợp thành phố Cần Thơ, International Journal of Multidisciplinary Research and Analysis, ISSN: 2643-9875, Volume 07 Issue 08 August 2024
4. **Đinh thị Chính** (2024), “Đảng bộ thành phố Cần Thơ lãnh đạo công tác bảo tồn và phát huy giá trị DSVH (2014 – 2020)”, Tạp chí Lịch sử Đảng, (404), tr.109-113.
5. **Đinh Thị Chính** (2025), *Đảng bộ thành phố Cần Thơ lãnh đạo bảo tồn và phát huy nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ (2014-2020)*, Tạp chí Lịch sử Đảng, Online, 03/01/2025, <https://tapchilichsudang.vn/dang-bo-thanh-pho-can-tho-lanh-dao-bao-ton-va-phat-huy-nghe-thuat-don-ca-tai-tu-nam-bo-2014-2020.html>
6. **Đinh Thị Chính** (2025), *Bảo tồn các DSVH vật thể trước thách thức của biến đổi khí hậu ở thành phố Cần Thơ hiện nay*, Tạp chí Cộng sản, Online, 10/01/2025, [https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van\\_hoa\\_xa\\_hoi/-/2018/1043602/bao-ton-cac-di-san-van-hoa-vat-the-truoc-thach-thuc-cua-bien-doi-khi-hau-o-thanh-pho-can-tho-hien-nay.aspx](https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/1043602/bao-ton-cac-di-san-van-hoa-vat-the-truoc-thach-thuc-cua-bien-doi-khi-hau-o-thanh-pho-can-tho-hien-nay.aspx)

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Văn Bài và cộng sự (2002), Bảo tồn và phát huy DSVH phi vật thể trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh,
2. Ban Bí thư – Khóa XI (2015), Chỉ thị số: 41 - CT/TW về về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang>
3. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ (2015), Lịch sử Đảng bộ thành phố Cần Thơ, T4, (1975-2010), Cần Thơ,
4. Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Cần Thơ (2017), Văn kiện Đại hội đại biểu thành phố Cần Thơ – Từ đại hội I đến Đại hội XIII, Cần Thơ,
5. Ban Chấp hành Đảng bộ quận Ô Môn, 2020, Lịch sử Đảng bộ Quận Ô Môn (1975-2015), Cần Thơ,
6. Ban Chấp hành Đảng bộ quận Cái Răng, 2020, Lịch sử Đảng bộ Quận Cái Răng (1975-2015), Cần Thơ,
7. Ban Chấp hành Đảng bộ quận Ninh Kiều, 2020, Lịch sử Đảng bộ Quận Ninh Kiều (1975-2015), Cần Thơ,
8. Ban Quản lý di tích thành phố Cần Thơ (2019), Di tích lịch sử - văn hóa Cần Thơ, In tại Công ty cổ phần in tổng hợp Cần Thơ,
9. Ban Thường vụ Thành ủy lâm thời thành phố Cần Thơ (2005), Kế hoạch số 10-KH/TU về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 45-NQ/TW của Bộ Chính trị, Văn phòng Thành ủy thành phố Cần Thơ,
10. Ban Thường vụ Thành ủy Cần Thơ (2011), Nghị quyết số 03-NQ/TU về Xây dựng nếp sống văn hóa, trật tự kỷ cương đô thị trên địa bàn thành phố đến năm 2020, Văn phòng Thành ủy thành phố Cần Thơ,

11. Ban Thường vụ Thành ủy Cần Thơ (2019), Số 1235-CV/TU về Chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ trên địa bàn thành phố. Văn phòng Thành ủy thành phố Cần Thơ,
12. Đinh Ngọc Bảo (2012), Một số di tích lịch sử - văn hóa Việt Nam dùng trong nhà trường, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội,
13. Hoàng Chí Bảo (2006), Văn hóa và con người Việt Nam trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội,
14. Nguyễn Duy Bắc (Chủ biên) (2008), Sự biến đổi các giá trị văn hóa trong bối cảnh xây dựng nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay, Nxb Từ điển bách khoa và Viện Văn hóa,
15. Nguyễn Chí Bền (2000), Văn hóa Việt Nam - những suy ngẫm, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
16. Nguyễn Chí Bền (2007), "Bảo tồn DSVH phi vật thể ở nước ta hiện nay", Tạp chí Cộng sản, (7/127).
17. Nguyễn Chí Bền (Chủ biên) (2010), Bảo tồn, phát huy giá trị DSVH vật thể Thăng Long - Hà Nội, Nxb Hà Nội.
18. Trương Quốc Bình (2014), *Bảo vệ và phát huy DSVH Việt Nam*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội
19. Trương Quốc Bình (2014), Xây dựng cơ chế chính sách và giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị DSVH phi vật thể của Việt Nam là Di sản Thế giới, đề tài nghiên cứu cấp bộ, Mã số: BO20131
20. Trần Văn Bính (2015), Đề văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội
21. Trần Văn Bính (2010), Văn hóa Việt Nam trên con đường đổi mới những thời cơ và thách thức, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

22. Bộ Chính trị (2005), Nghị quyết số 45-NQ/TW Về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Hà Nội,

23. Bộ Chính trị (2020), Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 5 tháng 8 năm 2020 về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045, Hà Nội,

24. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2010), Thông tư Số: 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2010 về việc Quy định việc kiểm kê DSVH phi vật thể và lập hồ sơ khoa học DSVH phi vật thể để đưa vào Danh mục DSVH phi vật thể quốc gia, Hà Nội,

25. Bộ văn hóa, Thể thao và Du lịch (2019), Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL “Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích”, Hà Nội,

26. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2020), Báo cáo số:37/BC-BVHTTDL về Tình hình thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 17/02/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Hà Nội,

27. Đào Ngọc Cảnh cùng cộng sự (2017), “Thực trạng và giải pháp khai thác các di tích lịch sử - văn hóa trong phát triển du lịch tại quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ”, Tạp chí Trường Đại học Cần Thơ, Tập 51, Phần C (2017): 19-27,

28. Chính phủ (2002), Nghị định số 92/2002/NĐ-CP về Quy định chi tiết một số điều của Luật DSVH, Hà Nội,

29. Chính phủ (2005), Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao, Hà Nội,

30. Chính phủ (2010), Nghị định số 98/2010/NĐ-CP về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật DSVH và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật DSVH; Hà Nội,

31. Chính phủ (2014), Nghị định số 62/2014/NĐ-CP Quy định về xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực DSVH phi vật thể; Hà Nội,

32. Chính phủ (2018), Nghị định số 110/2018/NĐ-CP về Quy định về quản lý và tổ chức lễ hội, Hà Nội,

33. Chính phủ (2018), Nghị định số 166/2018/NĐ-CP về Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, Hà Nội,

34. Cục DSVH (2007), *Bảo vệ DSVH phi vật thể*, Tập 1, Nxb Thế giới, Hà Nội

35. Trần Phong Điều (2016), *Đặc trưng văn hóa Nam Bộ*, Nxb Giáo dục Việt Nam tại Cần Thơ,

36. Ngô Quang Duy (2020), *Phát huy giá trị DSVH trong phát triển du lịch ở Quảng Ninh*, Luận án tiến sĩ ngành Văn hóa học thuộc Học viện Văn hóa Nghệ thuật, quốc gia Việt Nam.

37. Đảng bộ tỉnh Cần Thơ (2000), *Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Cần Thơ lần thứ X*, Cần Thơ, Cần Thơ

38. Đảng bộ thành phố Cần Thơ (2005), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XI – Nhiệm kỳ 2005-2010*, Cần Thơ,

39. Đảng bộ thành phố Cần Thơ (2010), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XII – Nhiệm kỳ 2010-2015*, Cần Thơ,

40. Đảng bộ thành phố Cần Thơ (2014), *Chương trình hành động số 52-CT/TU, Chương trình thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*, Văn phòng Thành ủy

41. Đảng bộ thành phố Cần Thơ (2015), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XIII – Nhiệm kỳ 2015-2020*, Cần Thơ,

42. Đảng bộ thành phố Cần Thơ (2020), Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XIV – Nhiệm kỳ 2020-2025, Cần Thơ
43. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
44. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
45. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
46. Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), Các nghị quyết của Trung ương Đảng (2001- 2004), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
47. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), Văn kiện Đảng, Toàn tập, Tập 52, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
48. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
49. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
50. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban chấp hành Trung ương khóa IX, (2014), *Báo cáo Số 128/TLHN về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, Hà Nội,
51. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, (2014), Nghị quyết 33/NQ Về xây dựng nền văn hóa và phát triển con người Việt Nam, Hà Nội,
52. Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), Văn hóa soi đường Quốc dân đi (Văn kiện Đảng về văn hóa), NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội,
53. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội,

54. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII T1, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội,

55. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII T2, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội,

56. Bùi Bạch Đằng (2019), Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo phát huy bản sắc văn hóa dân tộc từ năm 1998 đến năm 2018, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội,

57. Nguyễn Khoa Điềm (Chủ biên) (2001), Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội,

58. Trần Bá Đồng (2015), “Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lãnh đạo bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa từ năm 1998 đến năm 2013” Luận văn Thạc sỹ chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

59. Phạm Duy Đức (2008), Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về văn hóa, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội,

60. Phạm Duy Đức (Chủ biên) (2009), Phát triển văn hóa Việt nam giai đoạn 2011-2020 những vấn đề phương pháp luận, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội,

61. Nguyễn Trọng Chuẩn, Nguyễn Văn Huyền, Đỗ Huy (2002), Giá trị truyền thống trong những thách thức của toàn cầu hóa, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội,

62. Hồng Quốc Khánh, (2006), Xây dựng nếp sống văn minh đô thị của thành phố Cần Thơ, Luận văn Thạc sỹ văn hóa, chuyên ngành văn hóa học

63. Phạm Thanh Hà (2011), Giữ gìn bản sắc dân tộc Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

64. Nguyễn Thị Hiền (2019), Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị DSVH dựa vào cộng đồng, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

65. Nguyễn Thị Hiền, (2020), Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lãnh đạo bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH từ năm 2010 đến năm 2019, Luận văn thạc sĩ lịch sử Đảng Đảng, Trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên,

66. Hội Đồng nhân dân thành phố Cần Thơ (2006), Nghị quyết số: 67/2006/NQ-HĐND về việc thông qua quy hoạch tổng thể phát triển du lịch thành phố đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020, Cần Thơ,

67. Hội Đồng nhân dân thành phố Cần Thơ, 2008, Nghị quyết số: 22/2008/NQ-HĐND, về các biện pháp chủ yếu đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường của thành phố Cần Thơ đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020, Cần Thơ,

68. Hội Đồng nhân dân thành phố Cần Thơ, 2010, Nghị quyết số: 11/2010/NQ-HĐND, về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 – 2015, Cần Thơ,

69. Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ, Nghị quyết số 07/2010/NQ-HĐND về “Xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị”, Cần Thơ,

70. Hội Đồng nhân dân thành phố Cần Thơ, 2015, Nghị quyết số: 08 /2015/NQ-HĐND về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020, Cần Thơ,

71. Hội Đồng nhân dân thành phố Cần Thơ, 2015, Nghị quyết số: 17 /NQ-HĐND về việc thông qua Quy hoạch phát triển văn hóa thành phố Cần Thơ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, Cần Thơ,

72. Nguyễn Quốc Hùng (2004), Tầm nhìn tương lai đối với di sản văn hóa và hệ thống bảo vệ di tích ở nước ta, Tạp chí DSVH số 9,

73. Nguyễn Quốc Hùng (2015), “Vai trò của cộng đồng trong bảo tồn và phát huy giá trị DSVH”, *Tạp chí DSVH*, số 1(50) – 2015,

74. Võ Thành Hùng (2017), Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa vùng Tây Nam bộ trong thời kỳ hội nhập quốc tế, Nxb Chính trị quốc gia – sự thật, Hà Nội,
75. Nguyễn Đắc Hưng (2010), Văn hóa Việt Nam giàu bản sắc, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
76. Đỗ Quang Hưng (2013), Tính hiện đại và sự chuyển biến của văn hóa Việt Nam thời cận đại, Nxb Chính trị quốc gia- sự thật, Hà Nội
77. Lê Thụy Ngọc Lan (2020), Chùa Ông dưới góc nhìn DSVH, Luận văn thạc sỹ ngành Văn hóa học, Trường Đại học Khoa học – Xã hội và Nhân văn, ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh
78. Nguyễn Lâm (2008), Từ điển Từ và ngữ Việt Nam, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, TP.HCM,
79. Nguyễn Kim Loan (Cb), 2014, Bảo tồn và phát huy DSVH Việt Nam, Nxb Văn hóa – Thông tin, Hà Nội
80. Từ Thị Loan (2021), Bảo tồn DSVH và phát triển kinh tế - xã hội <https://bvhttdl.gov.vn/bao-ton-di-san-van-hoa-va-phat-trien-kinh-te-xa-hoi> ngày đăng 27-12-2021
81. Chu Viêt Luân(Cb), 2006, Cần Thơ thế và lực mới trong thế kỷ XXI, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội,
82. Hoàng Lương (2004), Luật tục với việc bảo tồn và phát huy DSVH truyền thống một số dân tộc Tây Bắc Việt Nam, NXB Văn hóa dân tộc, Hà Nội,
83. Trần Huỳnh Mai (2020), Thực hiện chính sách bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH trên địa bàn thành phố Tam Kỳ, Luận văn Thạc sỹ chuyên ngành Chính sách Công, Viện Khoa học Xã hội,
84. Hồ Chí Minh (2011) *Toàn tập*, tập 3 Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
85. Trần Thị Minh (2014), Phát triển văn hóa với tư cách nền tảng tinh thần của xã hội, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.

86. Trần Thị Hồng Minh (2014), Vấn đề giữ gìn và phát huy DSVH ở Thừa Thiên Huế hiện nay, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh,

87. Trần Văn Nam (Cb), (2009), Văn hóa sông nước Cần Thơ, Nxb Văn hóa văn nghệ, TP HCM.

88. Ngô Thị Ngà (2013), *Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lãnh đạo công tác bảo tồn và phát huy di tích lịch sử văn hóa từ năm 2001 đến năm 2010*. Luận văn thạc sĩ Lịch sử ĐCSVN, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội,

89. Trần Thị Kim Ninh, (2019), Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo công tác bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH từ năm 1998 đến năm 2014,

90. Nguyễn Trọng Nhân (2020), Bảo tồn và khai thác chợ nổi phục vụ du lịch ở Đồng bằng sông Cửu Long, Nxb Đại học Cần Thơ, Cần Thơ,

91. Quốc Hội (2001), Luật Di sản văn hóa, Hà Nội,

92. Quốc hội (2009), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật DSVH của Quốc hội khóa XII*, kỳ họp thứ 5, số 32/ 2009/QH 12, ngày 18/6/2009, Hà Nội.

93. Quốc hội (2013). Luật DSVH. Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 23/7/2013, <https://thuvienphapluat.vn> Truy cập ngày 14/3/2022

94. Nguyễn Thành Rum (2011), Hành trình DSVH Thành phố Hồ Chí Minh, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.

95. Trần Bá Tăng (2020), Đảng bộ Thành phố Hà Nội lãnh đạo bảo tồn và phát huy giá trị DSVH từ năm 1998 đến năm 2014, Luận án tiến sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Học Viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

96. Hà Văn Tấn (2005), Bảo vệ DTLS-VH trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Chi cục DSVH, tập 2, Hà Nội.

97. Trần Ngọc Thêm (2001), Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh,

98. Nguyễn Thịnh (2012), DSVH Việt Nam – Bản sắc và những vấn đề về quản lý, bảo tồn, Nxb Xây dựng, Hà Nội,

99. Ngô Đức Thịnh (2007), "Bảo tồn và phát huy văn hóa phi vật thể", *Tạp chí Cộng sản*, (15/135),

100. Ngô Đức Thịnh (2010), Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam trong đổi mới và hội nhập, Nxb Chính trị quốc gia – sự thật, Hà Nội,

101. Ngô Đức Thịnh (Cb) 2014, Giá trị văn hóa Việt Nam truyền thống và biến đổi, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

102. Nguyễn Danh Tiên (2012), Đảng lãnh đạo xây dựng và phát triển văn hóa trong thời kỳ đổi mới, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

103. Nguyễn Danh Tiên (2014), "Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống Hà Nội trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế", *Tạp chí Cộng sản*,

104. Lưu Trần Tiêu (2002), Bảo tồn và phát huy giá trị DSVH Việt Nam, Tạp chí văn hóa nghệ thuật, Hà Nội,

105. Thành ủy thành phố Cần Thơ (2010), Kế hoạch số 59-KH/TU “Về chống xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại gây hủy hoại đạo đức xã hội” Văn phòng Thành ủy thành phố Cần Thơ,

106. Thành ủy thành phố Cần Thơ (2013), Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, Văn phòng Thành ủy thành phố Cần Thơ,

107. Thành ủy thành phố Cần Thơ (2018), Chỉ thị số 23-CT/TU về tăng cường công tác quản lý, bảo tồn và phát huy các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn thành phố, Văn phòng Thành ủy thành phố Cần Thơ

108. Thành ủy thành phố Cần Thơ, (2019), Báo cáo số 403/BC-TU Kết quả thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, Văn phòng Thành ủy thành phố Cần Thơ,

109. Thành ủy thành phố Cần Thơ (2019), Nghị quyết số 14-NQ/TU về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân đồng bộ, hài hòa với phát triển kinh tế và đô thị, Văn phòng Thành ủy thành phố Cần Thơ, Văn phòng Thành ủy thành phố Cần Thơ

110. Thành ủy thành phố Cần Thơ (2020), Số 04-KH/TU về thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”, Văn phòng Thành ủy thành phố Cần Thơ,

111. Thủ tướng Chính phủ (2009), Quyết định 581/2009/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án bảo tồn DSVH phi vật thể, với mục tiêu "bảo tồn và phát huy có hiệu quả các giá trị DSVH phi vật thể của các dân tộc Việt Nam", Hà Nội,

112. Thủ tướng Chính phủ (2011), Quyết định số 1270/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020”, Hà Nội,

113. Thủ tướng Chính phủ (2015), Chỉ thị số 14/CT-TTg, về việc tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, tập trung khắc phục yếu kém, thúc đẩy phát triển du lịch, Hà Nội,

114. Thủ tướng Chính phủ (2017), Chỉ thị số 06/CT-TTg về việc chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm, Hà Nội

115. Trần Thị Thủy (2020), “Phát huy giá trị DSVH của người Thái trong phát triển du lịch cộng đồng ở Con Cuông, Nghệ An”, Luận án tiến sĩ ngành

Việt Nam học, Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển thuộc Đại học quốc gia Hà Nội,

116. Tỉnh ủy, UBND thành phố Cần Thơ (2002), Địa chí Cần Thơ,

117. Nguyễn Thu Trang (2013), “Bảo tồn và phát huy DSVH bằng hình thức bảo tàng hóa DSVH”, *Tạp chí DSVH*, số 4 (45),

118. Võ Quang Trọng (Cb) (2010), Bảo tồn và phát huy giá trị DSVH phi vật thể ở Thăng Long - Hà Nội, Nxb Hà Nội,

119. Sở văn hóa thông tin tỉnh Cần Thơ (2003), Danh nhân, di tích lịch sử- văn hóa tỉnh Cần Thơ, Cần Thơ,

120. Sở Văn hóa, Thể thao, Du lịch (2011), Báo cáo số: 1890 /BC-SVHTTDL về Công tác văn hóa, thể thao và du lịch năm 2011, Phương hướng, nhiệm vụ năm 2012, Văn phòng Sở VHTTDL, thành phố Cần Thơ,

121. Sở Văn hóa, Thể thao, Du lịch (2012), Báo cáo số: 114 /BC-SVHTTDL về Công tác văn hóa, thể thao và du lịch năm 2012, Phương hướng, nhiệm vụ năm 2013, Văn phòng Sở VHTTDL, thành phố Cần Thơ,

122. Sở Văn hóa, Thể thao, Du lịch (2014), Báo cáo số: 138 /BC-SVHTTDL về Công tác văn hóa, thể thao và du lịch năm 2013, Phương hướng, nhiệm vụ năm 2014, Văn phòng Sở VHTTDL, thành phố Cần Thơ,

123. Sở Văn hóa, Thể thao, Du lịch (2015), Báo cáo số: 68 /BC-SVHTTDL về Công tác văn hóa, thể thao và du lịch năm 2014, Phương hướng, nhiệm vụ năm 2015, Văn phòng Sở VHTTDL, thành phố Cần Thơ,

124. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2015), Báo cáo số: 2080/BC-SVHTTDL về Công tác văn hóa, thể thao và du lịch 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2015, Văn phòng Sở VHTTDL thành phố Cần Thơ,

125. Sở Văn hóa, Thể thao, Du lịch (2015), Báo cáo về Công tác văn hóa, thể thao và du lịch năm 2015 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2016, Văn phòng Sở VHTTDL thành phố Cần Thơ,

126. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2015), Báo cáo số: Số: 4472 /BC-SVHTTDL về Công tác văn hóa, thể thao và du lịch năm 2015 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2016, Văn phòng Sở VHTTDL thành phố Cần Thơ,

127. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Cần Thơ (2017), Báo cáo số: 4249/BC-SVHTTDL Về tình hình bảo vệ DSVH phi vật thể được UNESCO ghi danh đối với Nghệ thuật Đờn ca tài tử trên địa bàn thành phố Cần Thơ, Văn phòng Sở VHTTDL thành phố Cần Thơ,

128. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2017), Kế hoạch số: 1921/KH-SVHTTDL về triển khai thực hiện Đề án “Bảo vệ và phát huy nghệ thuật đờn ca tài tử Nam bộ tại thành phố Cần Thơ giai đoạn 2016-2020”, năm 2017, Văn phòng Sở VHTTDL thành phố Cần Thơ, Văn phòng Sở VHTTDL thành phố Cần Thơ,

129. Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Cần Thơ (2018), Kế hoạch số: 1993/KH-SVHTTDL về triển khai thực hiện Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị DSVH phi vật thể thành phố Cần Thơ đến năm 2020”, Văn phòng Sở VHTTDL thành phố Cần Thơ,

130. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2018), Kế hoạch số 1863/KHPH-SVHTTDL-SGDĐT-TCĐVHNT về triển khai thực hiện Đề án Bảo vệ và phát huy nghệ thuật đờn ca tài tử Nam Bộ tại thành phố Cần Thơ, năm 2018, Văn phòng Sở VHTTDL thành phố Cần Thơ,

131. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2018), Báo cáo số 2800/BC-SVHTTDL về công tác, quản lý, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn thành phố Cần Thơ, Văn phòng Sở VHTTDL thành phố Cần Thơ,

132. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Cần Thơ (2019), Kế hoạch số 499/KH-SVHTTDL về thực hiện công tác bảo tồn và phát huy di tích lịch sử - văn hóa, DSVH phi vật thể, làng nghề, danh lam thắng cảnh gắn với

phát triển du lịch thành phố Cần Thơ đến năm 2020, Văn phòng Sở VH TTDL thành phố Cần Thơ,

133. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Cần Thơ (2019), DSVH phi vật thể ở thành phố Cần Thơ, Văn phòng Sở VH TTDL thành phố Cần Thơ,

134. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Cần Thơ, 2020, Báo cáo số 3927/BC-SVH TTDL Tổng kết Đề án Bảo vệ và phát huy nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam bộ tại thành phố Cần Thơ, giai đoạn 2016-2020, Văn phòng Sở VH TTDL thành phố Cần Thơ,

135. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Cần Thơ (2020), Báo cáo số 04/BC-SVH TTDL về Tổng kết công tác văn hóa, thể thao và du lịch năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, Văn phòng Sở VH TTDL thành phố Cần Thơ,

136. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Cần Thơ (2021), Báo cáo số 1073/BC-SVH TTDL về kết quả thực hiện công tác bảo tồn và phát huy di tích lịch sử văn hóa- DSVH phi vật thể, làng nghề danh lam thắng cảnh gắn với phát triển Du lịch thành phố Cần Thơ đến năm 2020, Văn phòng Sở VH TTDL thành phố Cần Thơ,

137. Sở văn hóa Thể thao và Du lịch thành phố Cần Thơ (2021), Báo cáo số 2915/BC-SVH TTDL về Tổng kết thực hiện luật DSVH, Văn phòng Sở VH TTDL thành phố Cần Thơ,

138. Hoàng Văn Vân (2018), Đảng bộ tỉnh Nghệ An lãnh đạo bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử cách mạng từ năm 1996 đến năm 2015, Luận án tiến sĩ Lịch sử, Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng,

139. Ủy Ban nhân dân tỉnh Cần Thơ (2002), Chỉ thị số: 18/2002/CT-UB về tăng cường quản lý, phát huy hiệu quả các di tích lịch sử - văn hóa và cơ sở giáo dục truyền thống trên địa bàn tỉnh Cần Thơ, Văn phòng UBND thành phố Cần Thơ,

140. Ủy Ban nhân dân thành phố Cần Thơ (2004), Quyết định số: 254/2004/QĐ-UB về ban hành Quy chế quản lý, bảo tồn, phát huy các di tích lịch sử - văn hóa và danh lam, thắng cảnh trên địa bàn thành phố Cần Thơ, Văn phòng UBND thành phố Cần Thơ,

141. Ủy Ban nhân dân thành phố Cần Thơ (2005), Kế hoạch Số: 76/2005/QĐ-UBND về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010 thành phố Cần Thơ, Văn phòng UBND thành phố Cần Thơ,

142. Ủy Ban nhân dân thành phố Cần Thơ, Chỉ thị Số: 14/2006/CT-UBND về V/v đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao trên địa bàn thành phố Cần Thơ, Văn phòng UBND thành phố Cần Thơ,

143. Ủy Ban nhân dân thành phố Cần Thơ (2008), Quyết định số 1242/QĐ-UBND về việc phê duyệt Chương trình xây dựng phát triển du lịch thành phố Cần Thơ đến năm 2010 và tầm nhìn 2020, Văn phòng UBND thành phố Cần Thơ,

144. Ủy Ban nhân dân thành phố Cần Thơ, (2009), Quyết định Số: 107/QĐ-UBND về việc phê duyệt chương trình xây dựng và phát triển văn hóa thành phố Cần Thơ đến năm 2010 tầm nhìn đến năm 2020, Văn phòng UBND thành phố Cần Thơ,

145. Ủy Ban nhân dân thành phố Cần Thơ (2014), Chỉ thị Số: 10/CT-UBND về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động du lịch và đẩy mạnh phát triển du lịch trên địa bàn thành phố Cần Thơ, Văn phòng UBND thành phố Cần Thơ,

146. Ủy Ban nhân dân thành phố Cần Thơ (2015), Kế hoạch số 01/KH-UBND, về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín, Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, Văn phòng UBND thành phố Cần Thơ,

147. Ủy Ban nhân dân thành phố Cần Thơ, (2015), Kế hoạch số 85/KH-UBND về triển khai Chiến lược ngoại giao văn hóa tại thành phố Cần Thơ giai đoạn 2016 – 2020, Văn phòng UBND thành phố Cần Thơ,

148. Ủy Ban nhân dân thành phố Cần Thơ (2016), Quyết định số 105/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành văn hóa thành phố Cần Thơ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Văn phòng UBND thành phố Cần Thơ,

149. Ủy Ban nhân dân thành phố Cần Thơ (2016), Quyết định số: 3307/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án “Bảo vệ và phát huy nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ tại thành phố Cần Thơ, giai đoạn 2016-2020”, Văn phòng UBND thành phố Cần Thơ,

150. Ủy Ban nhân dân thành phố Cần Thơ, (2017), Quyết định số 3616/QĐ-UBND về phê duyệt Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị DSVH phi vật thể thành phố Cần Thơ đến năm 2020”, Văn phòng UBND thành phố Cần Thơ,

151. Ủy Ban nhân dân thành phố Cần Thơ, (2017), Kế hoạch số 66/KH-UBND về thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ, Văn phòng UBND thành phố Cần Thơ,

152. Ủy Ban nhân dân thành phố Cần Thơ, (2018), Công văn số 470/UBND-KGVX về việc phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trên địa bàn thành Phố Cần Thơ, Văn phòng UBND thành phố Cần Thơ,

153. Ủy Ban nhân dân thành phố Cần Thơ, (2018) Kế hoạch số 117/KH-UBND về bảo tồn và phát huy di tích lịch sử - văn hóa, DSVH phi vật thể, làng nghề, danh lam thắng cảnh gắn với phát triển du lịch thành phố đến năm 2020, Văn phòng UBND thành phố Cần Thơ,

154. Ủy Ban nhân dân thành phố Cần Thơ (2018), Kế hoạch số 70/KH-UBND về Triển khai thực hiện Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị DSVH phi

vật thể thành phố Cần Thơ đến năm 2020”, Văn phòng UBND thành phố Cần Thơ,

155. Ủy Ban nhân dân thành phố Cần Thơ, (2018), Kế hoạch số 156/KH-UBND về thực hiện công tác ngoại giao văn hóa tại thành phố Cần Thơ năm 2019, Văn phòng UBND thành phố Cần Thơ,

156. Ủy Ban nhân dân thành phố Cần Thơ, (2019), Báo cáo số 17/BC-UBND về kết quả thực hiện Chiến lược văn hóa đối ngoại năm 2019 và kế hoạch năm 2020, Văn phòng UBND thành phố Cần Thơ,

157. Ủy Ban nhân dân thành phố Cần Thơ, (2020), Kế hoạch số 110/KH-UBND về thực hiện kết luận số 76/KL-TW của Bộ chính trị về tiếp tục thực hiện nghị quyết số 33/NQ-TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng, phát triển văn hóa và con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, Văn phòng UBND thành phố Cần Thơ,

### **Tài liệu tiếng Anh**

158. Ashworth, G. J., (1997), “Elements of planning and managing heritage sites”, “Yếu tố quy hoạch và quản lý các di sản” in Nuryanti, W., “Tourism and Heritage Management”, Gadjah Mada University Press, pp.165-191.

159. Julia Vadimovna Nikolaeva, Natalia Mikhailovna Bogoliubova, Vladimir Ivanovitch Fokin, Elena Edouardovna Eltc, Mariya Dmitrievna Portnyagina (2019), “World Cultural Heritage In The Context Of Globalization: Trends, Issues And Solutions”. International journal of scientific & technology research volume 8, issue 10, October 2019 (tr. 842-845)

160. Harrison, R (2010), Understanding the politics of heritage (dịch: Hiểu biết về chính sách DSVH), Manchester: Manchester University Press

161. Laurajane Smith (2006), Uses of heritage (Những cách sử dụng di sản), Routledge.

162. Marillena, V. (2010), A definition of cultural heritage: from the tangible to the intangible, *Journal of Cultural heritage*, 27, pp.1-9

163. McKercher, B and du Cros, H (2002), *Cultural Tourism - The partnership between tourism and cultural heritage management* (Du lịch văn hóa - Mối quan hệ giữa du lịch và quản lý văn hóa), The Haworth Hospitality Press, New York.

164. De la Torre, Marta, ed. 2002. *Assessing the Values of Cultural Heritage: Research Report*. Los Angeles, CA: Getty Conservation Institute.

165. Tolina Loulanski (2006) Revising the Concept for Cultural Heritage: The Argument for a Functional Approach *International Journal of Cultural Property* 13(02):207 - 233

166. Tudorache Petronela (2016), The importance of the intangible cultural heritage in the economy, *procedia economics and finance*, vol. 39, pp.731-736.

167. Seitel, Peter, ed (2001), *Safeguarding Traditional Cultures: A Global Assessment of the 1989, UNESCO Recommendation on the Safeguarding of Traditional Culture and Folklore*, Center for Folklife and Cultural Heritage, Smithsonian Institution Press, Washington DC.

168. Sonkoly, Gábor and Vahtikari, Tanja (2018), *Innovation in Cultural Heritage: For an Integrated European research policy*. Working Paper. European Commission, Publications Office, Luxembourg, 53p. ISBN 978-92-79-78019-6. [Book]

169. UNESCO (2015), *Operational guidelines for the implementation of the World Heritage convention* (Hướng dẫn thực hiện Công ước Di sản Thế giới), UNESCO.

## PHỤ LỤC

### Phụ lục 1. Bảng thống kê Danh nhân, di tích Lịch sử - văn hóa tỉnh Cần Thơ được xếp hạng đến năm 2003

| TT | Tên di tích                                         | Cấp xếp hạng                     | Địa chỉ tọa lạc                                                               |
|----|-----------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Mộ Nhà thơ yêu nước<br>Phan Văn Trị                 | Cấp Bộ (1991)                    | Xã Nhơn Ái, Châu<br>Thành A, tỉnh Cần<br>Thơ                                  |
| 2  | Mộ cụ Thủ khoa Bùi<br>Hữu Nghĩa                     | Cấp Bộ (1994)                    | Đường Cách mạng<br>Tháng Tám, phường<br>An Thới, TP. Cần<br>Thơ, tỉnh Cần Thơ |
| 3  | Cơ quan đặc ủy An<br>Nam Cộng sản Đảng<br>Hậu Giang | Di tích Lịch sử Cấp<br>Bộ (1991) | Phường Bình Thủy,<br>TP. Cần Thơ, tỉnh<br>Cần Thơ                             |
| 4  | Đền Thờ Bác Hồ                                      | DTLS-VH Cấp Bộ<br>(2000)         | Xã Lương Tâm,<br>huyện Long Mỹ,<br>tỉnh Cần Thơ                               |
| 5  | Địa Điểm Khởi nghĩa<br>Nam Kỳ                       | DTLS Cấp quốc gia<br>(1991)      | xã Phú Hữu, huyện<br>Châu Thành, tỉnh<br>Cần Thơ                              |
| 6  | Liên Tỉnh ủy Cần<br>Thơ                             | DTLS cấp quốc gia<br>(1991)      | xã Phú Hữu, huyện<br>Châu Thành, tỉnh<br>Cần Thơ                              |
| 7  | Chiến Thắng Tầm Vu                                  | DTLS-VH cấp quốc<br>gia (1991)   | xã Thạnh Xuân,<br>Phụng Hiệp, Tỉnh<br>Cần Thơ                                 |
| 8  | Trụ sở Ủy Ban Liên                                  | DTLS Cấp Quốc gia                | Thị trấn Phụng                                                                |

|    |                                                 |                                 |                                                |
|----|-------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------|
|    | hợp Đình chiến Nam bộ                           | (1996)                          | Hiệp, huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Cần Thơ           |
| 9  | Căn cứ Tỉnh ủy Cần Thơ                          | DTLS-VH cấp quốc gia (1990)     | Xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ |
| 10 | Địa điểm Chiến thắng 75 tiểu đoàn địch năm 1973 | DTLS cấp quốc gia (1994)        | Xã Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ, tỉnh Cần Thơ      |
| 11 | Lộ Vòng Cung và Căn cứ Vườn Mận                 | DTLS-VH Cấp tỉnh                | Xã An Bình, tp. Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ          |
| 12 | Khu trù mật Vị Thanh- Hoà Lựu                   | Di tích Quốc gia (1997)         | Long Mỹ, Vị Thanh                              |
| 13 | Khám Lớn Cần Thơ                                | Di tích lịch sử quốc gia (1996) | Đường Ngô Gia Tự, tp. Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ    |
| 14 | Nam Nhã Đường                                   | DTLS-VH quốc gia (1991)         | Phường An Thới, tp. Cần Thơ                    |
| 15 | Hội Linh Cổ Tự                                  | DTLSVH (1993)                   | Phường An Thới, tp. Cần Thơ                    |
| 16 | Đình Bình Thủy                                  | DTLS-VH (1989)                  | Phường Bình Thủy, tp. Cần Thơ                  |
| 17 | Chùa Ông                                        | DTKTNT quốc gia (1993)          | Tân An, Tp. Cần Thơ                            |
| 18 | Long quang Cổ Tự                                | DT điêu khắc nghệ thuật (1993)  |                                                |
| 19 | Đền Thờ Đức y tổ Hải Thượng Lãng                | DTLS-VH cấp tỉnh (1996)         |                                                |

|    |                        |                         |                                       |
|----|------------------------|-------------------------|---------------------------------------|
|    | Ông                    |                         |                                       |
| 20 | Chiến Thắng Ông Hào    | DTLS-VH Cấp tỉnh (1997) |                                       |
| 21 | Chi Bộ Cờ Đỏ           | DTLS-VH Cấp tỉnh (1998) | Thới Lai, Ô Môn                       |
| 22 | Chiến thắng Cái Sình   | DTLS-VH Cấp tỉnh (2001) | Hoà Lự, thị xã Vị Thanh, tỉnh Cần Thơ |
| 23 | Căn cứ Tỉnh ủy Cần Thơ | DTLS-VH Cấp tỉnh (2002) | Xã Hỏa Tiến, thị xã Vị Thanh, Cần Thơ |

*Nguồn trích từ cuốn sách Di tích LS-VH tỉnh Cần Thơ của Ban Quản lý Di tích tỉnh Cần Thơ [ 108]*

**Phụ lục 2. Bảng thống kê các DSVH vật thể trên địa bàn Thành phố được xếp hạng đến năm 2019**

| TT | Tên Di tích                            | Cấp xếp hạng | Địa điểm tọa lạc                                                                     |
|----|----------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Di tích lịch sử Cần Thơ Đình Bình Thủy | Quốc gia     | Phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ                                        |
| 2  | Di tích Đặc ủy An Nam Cộng Sản Đảng    | Quốc gia     | Số 34/7, đường Bùi Hữu Nghĩa, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ          |
| 3  | Khu mộ Nhà thơ Phan Văn Trị            | Quốc gia     | Ấp Nhơn Lộc 1, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ              |
| 4  | Chùa Nam Nhã                           | Quốc gia     | Số 612, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ |
| 5  | Mộ Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa              | Quốc gia     | Huỳnh Mẫn Đạt, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ                     |

|    |                                                                                        |           |                                                                                  |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------|
| 6  | Chùa Hội Linh                                                                          | Quốc gia  | Số 314/36, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TPCT |
| 7  | Chùa Ông – Quảng Triệu Hội Quán                                                        | Quốc gia  | Số 32, đường Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.           |
| 8  | Chùa Long Quang                                                                        | Quốc gia  | Số 155, tổ 6, khu vực Bình Nhựt B, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ  |
| 9  | Di tích Khám Lớn Cần Thơ                                                               | Quốc gia  | Số 8, đường Ngô Gia Tự, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ               |
| 10 | Nhà thờ Họ Dương (Nhà thờ cổ Bình Thủy)                                                | Quốc gia  | Phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ                                    |
| 11 | Địa điểm chuyển quân, trạm quân y và là nơi cất giấu vũ khí thuộc Lộ Vòng Cung Cần Thơ | Quốc gia  | Xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, TP Cần Thơ.                                       |
| 12 | Địa điểm thành lập An Nam Cộng Sản Đảng                                                | Quốc gia  | Thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ                                         |
| 13 | Di tích Hiệp Thiên Cung                                                                | Quốc gia  | Số 20, đường Hàm Nghi, phường Lê Bình, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ.               |
| 14 | Đình Thạnh Hòa                                                                         | Quốc gia  | Khu vực Long Thạnh A, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ                |
| 15 | Đình Thới An                                                                           | Thành phố | Khu vực Thới Trinh A, phường Thới An, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ                    |
| 16 | Chiến thắng Ông Hào                                                                    | Thành phố | Xã Trường Long, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ                                    |

|    |                                                                                              |           |                                                                        |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------|
| 17 | Căn cứ Ban chỉ huy Tổng tấn công và nổi dậy Xuân Mậu thân 1968 (căn cứ vườn mận)             | Thành phố | Khu vực Bình Thường B, phường Long Tuyên, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ. |
| 18 | Chùa Pôthi Somrôn                                                                            | Thành phố | Số 415/6, khu vực IV, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ.   |
| 19 | Địa điểm chiến thắng của Đội cảm tử-Quốc gia tự vệ cuộc tỉnh Cần Thơ năm 1945 (trận Lê Bình) | Thành phố | Khu vực Thị trấn, phường Lê Bình, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ.          |
| 20 | Đình Thuận Hưng                                                                              | Thành phố | Khu vực Tân Phú, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.        |
| 21 | Linh Sơn Cổ Miếu                                                                             | Thành phố | Khu vực Thới Hòa 1, phường Thới Long, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ.         |
| 22 | Đình Thường Thạnh                                                                            | Thành phố | Khu vực Thạnh Mỹ, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ      |
| 23 | Địa điểm chiến thắng Ông Đưa năm 1960                                                        | Thành phố | Ấp Định Khánh A, xã Định Môn, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ              |
| 24 | Nhà lồng Chợ Cần Thơ                                                                         | Thành phố | Đường Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ         |
| 25 | Địa điểm thành lập Chi bộ An Hòa tại đền thờ Hải Thượng Lãn ông Lê Hữu Trác                  | Thành phố | Đường Trần Việt Châu, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ       |
| 26 | Giàn Gừa                                                                                     | Thành phố | Ấp Nhơn Khánh, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ            |
| 27 | Địa điểm chiến thắng của tiểu đoàn Tây Đô tại Rạch Ông Cừu năm 1968                          | Thành phố | Khu vực Thạnh Hòa, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ.    |
| 28 | Địa điểm khảo cổ học Nhơn Thành                                                              | Thành phố | Xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ.                          |
| 29 | Chùa cảm Thiên đại đế                                                                        | Thành phố | Khu vực Thới Hòa, phường Thới An, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ.             |
| 30 | Đình Tân Lộc Đông                                                                            | Thành phố | Khu vực Tân Mỹ 1, phường Tân Lộc,                                      |

|    |                                                                              |           |                                                                              |
|----|------------------------------------------------------------------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                              |           | quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.                                                  |
| 31 | Đình Vĩnh Trinh                                                              | Thành phố | Ấp Vĩnh Long, xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ                   |
| 32 | Đình Thới Bình                                                               | Thành phố | Số 21, đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ. |
| 33 | Địa Điểm căn cứ huyện Ủy Ô Môn (1971-1975)-<br>Căn cứ Lò Mo                  | Thành phố | Ấp Trường Tây, xã Trường Thành, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.                 |
| 34 | Đình Thới Thuận                                                              | Thành phố | Khu vực Thới Thạnh 2, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.         |
| 35 | Mộ soạn giả mộc quán -<br>Nguyễn Trọng Quyền                                 | Thành phố | Khu vực Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.          |
| 36 | Địa điểm để quốc<br>Mỹ thăm sát đồng bào vô<br>tội tại Cầu Nhiêm năm<br>1966 | Thành phố | Ấp Trường Đông A, xã Tân Thới, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ.                |

**Nguồn:** Ban quản lý Di tích Lịch sử - Văn hóa thành phố Cần Thơ [8]

### **Phụ lục 3. Các di tích trên địa bàn thành phố Cần Thơ được xếp hạng trước 2004**

| <b>TT</b> | <b>Tên di tích</b>                                              | <b>Quyết định xếp hạng,<br/>thời gian</b> | <b>Cấp xếp<br/>hạng</b> |
|-----------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------|
| 1         | Đình Bình Thủy                                                  | Quyết định số: 1570-VH/QĐ (05/9/1989)     | Cấp Quốc gia            |
| 2         | Cơ quan Đặc ủy An Nam<br>Cộng sản Đảng Hậu<br>Giang (1929-1930) | Quyết định số: 154-QĐ<br>(25/01/1991)     | Cấp Quốc gia            |
| 3         | Khu mộ Nhà thơ Phan Văn<br>Trị                                  | Số: 154-QĐ, ngày<br>25/01/1991            | Cấp Quốc gia            |
| 4         | Chùa Nam Nhã                                                    | Quyết định số: 154-QĐ<br>(25/01/1991)     | Cấp Quốc gia            |
| 5         | Chùa Ông (Quảng Triệu<br>Hội Quán)                              | Quyết định số: 774<br>QĐ/BT (21/6/1993)   | Cấp Quốc gia            |
| 6         | Chùa Long Quang                                                 | Quyết định số: 774<br>QĐ/BT (21/6/1993)   | Cấp Quốc gia            |

|    |                           |                                             |              |
|----|---------------------------|---------------------------------------------|--------------|
| 7  | Chùa Hội Linh             | Quyết định số: 774/QĐ/BT (21/6/1993)        | Cấp Quốc gia |
| 8  | Mộ Thủ Khoa Bùi Hữu Nghĩa | Quyết định số: 152/QĐ/BT (25/01/1994)       | Cấp Quốc gia |
| 9  | Khám Lớn Cần Thơ          | Quyết định số: 1460-QĐ/VH (28/6/1996)       | Cấp Quốc gia |
| 10 | Chiến thắng Đông Hào      | Quyết định số: 2569/1998 QĐ.AVH (25/9/1998) | Cấp Tỉnh     |

Nguồn: Thống kê từ số liệu của Sở VH-TTDL

**Phụ lục 4. Các di tích xếp hạng trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2004-2014**

| TT | Tên di tích                                                                                  | Quyết định xếp hạng, thời gian            | Cấp           |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------|
| 1  | Đình Thới An                                                                                 | Quyết định số: 3446/QĐ-CT.UB (15/11/2004) | Cấp Thành phố |
| 2  | Căn cứ Ban Chỉ huy Tổng tấn công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 ở Cần Thơ (Căn cứ Vườn Mận)   | Quyết định số: 3447/QĐ-CT.UB (15/11/2004) | Cấp Thành phố |
| 3  | Chùa PÔTHI SOMRÔN                                                                            | Quyết định số: 985/QĐ-UBND (27/3/2006)    | Cấp Thành phố |
| 4  | Địa điểm Chiến thắng Cửa Đội Cảm tử Quốc gia Tự vệ cuộc Tỉnh Cần Thơ năm 1945 (Trận Lê Bình) | Quyết định số: 1431/QĐ-UBND (06/6/2006)   | Cấp Thành phố |
| 5  | Đình Thuận Hưng                                                                              | Quyết định số: 2706/QĐ-UBND (12/12/2006)  | Cấp Thành phố |
| 6  | Chùa Linh Sơn Cổ Miếu                                                                        | Quyết định số: 744/QĐ-UBND (31/3/2008)    | Cấp Thành phố |
| 7  | Đình Thượng Thạnh                                                                            | Quyết định số: 745/QĐ-UBND (31/3/2008)    | Cấp Thành phố |

|    |                                                                                                                                                |                                                   |                  |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------|
| 8  | Nhà thờ Họ Dương                                                                                                                               | Quyết định số:<br>314/QĐ-BVHTTDL<br>(22/01/2009)  | Cấp Quốc gia     |
| 9  | Địa điểm Chiến thắng<br>Đông Đưa năm 1960                                                                                                      | Quyết định số:<br>1248/QĐ-UBND<br>(18/5/2011)     | Cấp Thành<br>phố |
| 10 | Nhà Lồng Chợ Cần Thơ                                                                                                                           | Quyết định số:<br>826/QĐ-UBND<br>(10/4/2012)      | Cấp Thành<br>phố |
| 11 | Địa điểm Thành lập Chi bộ<br>An Hòa tại Đảng thủ hải<br>thương Lâm làng Ông Lê<br>Hữu Trác                                                     | Quyết định số: 76/QĐ-<br>UBND (09/01/2013)        | Cấp Thành<br>phố |
| 12 | Địa điểm Chuyển quân,<br>Trạm quân y tiền phương<br>và Địa điểm Cát giấu vũ<br>khí thuộc lộ vòng cung<br>Cần Thơ trong kháng<br>chiến chống Mỹ | Quyết định số:<br>677/QĐ-BVHTTDL<br>(07/02/2013)  | Cấp Quốc gia     |
| 13 | Giàn Gừa                                                                                                                                       | Quyết định số:<br>1225/QĐ-UBND<br>(05/4/2013)     | Cấp Thành<br>phố |
| 14 | Địa điểm Chiến thắng của<br>Tiểu đoàn Tây Đô tại Rạch<br>Đông Cừu năm 1968                                                                     | Quyết định số:<br>3824/QĐ-UBND<br>(02/12/2013)    | Cấp Thành<br>phố |
| 15 | Địa điểm Thành lập Chi bộ<br>An Nam Cộng sản Đảng<br>Cờ Đỏ                                                                                     | Quyết định số:<br>3824/QĐ-BVHTTDL<br>(31/10/2013) | Cấp Quốc gia     |
| 16 | Địa điểm Khảo cổ học<br>Nhơn Thành                                                                                                             | Quyết định số:<br>3015/QĐ-UBND<br>(20/10/2014)    | Cấp Thành<br>phố |

Nguồn: Thống kê từ số liệu của Sở VH-TTDL

**Phụ lục 5. Các di tích xếp hạng trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2015-2020**

| TT | Tên di tích              | Quyết định xếp hạng, thời gian             | Cấp       |
|----|--------------------------|--------------------------------------------|-----------|
| 1  | Chùa Cảm Thiên Đại<br>Đế | Quyết định số: 337/QĐ-UBND<br>(05/02/2016) | Thành phố |

|    |                                                                              |                                                  |                  |
|----|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------|
| 2  | Hiệp Thiên Cung                                                              | Quyết định số: 1532/QĐ<br>BVHTTDL, (14/4/2017)   | Cấp Quốc<br>gia  |
| 3  | Đình Tân Lộc Đông                                                            | Quyết định số: 1342/QĐ-UBND<br>(22/5/2017)       | Cấp Thành<br>phố |
| 4  | Đình Vĩnh Trinh                                                              | Quyết định số: 902/QĐ-UBND<br>(11/4/2018)        | Cấp Thành<br>phố |
| 5  | Đình Thới Bình                                                               | Quyết định số: 2267/QĐ-UBND<br>(31/8/2018)       | Cấp Thành<br>phố |
| 6  | Địa điểm Căn cứ<br>Huyện ủy Ô Môn<br>(1971-1975)                             | Quyết định số: 2393/QĐ-UBND<br>(21/9/2018)       | Cấp Thành<br>phố |
| 7  | Đình Thới Thuận                                                              | Quyết định số: 2995/QĐ-UBND<br>(19/11/2018)      | Cấp Thành<br>phố |
| 8  | Mộ Soạn giả mục<br>Quán - Nguyễn Trọng<br>Quyền                              | Quyết định số: 1850/QĐ-UBND<br>(01/8/2019)       | Cấp Thành<br>phố |
| 9  | Địa điểm Đế quốc Mỹ<br>thăm sát đồng bào vô<br>tội tại Cầu Nhiệm năm<br>1966 | Quyết định số: 2374/QĐ-UBND<br>(04/10/2019)      | Cấp Thành<br>phố |
| 10 | Đình Thạnh Hòa                                                               | Quyết định số: 3234/QĐ-<br>BVHTTDL, (04/11/2020) | Cấp Quốc<br>gia  |

Nguồn: Thống kê từ số liệu của Sở VH-TTDL

**Phụ lục 6. Danh sách các DTLs-VH được xếp hạng theo quận, huyện  
(2004- 2020)**

| Địa phương | Tên di tích          | Năm xếp<br>hạng | Cấp xếp<br>hạng |
|------------|----------------------|-----------------|-----------------|
|            | Nhà lồng chợ Cần Thơ | 2012            | Thành phố       |

|                  |                                                                                                                            |      |           |
|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| Quận Ninh Kiều   | Địa điểm thành lập Chi bộ An Hòa tại đền thờ Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác                                                | 2013 | Thành phố |
| Quận Bình Thủy   | Căn cứ Ban chỉ huy tổng tấn công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 (Căn cứ Vườn Mận)                                           | 2004 | Thành phố |
|                  | Nhà thờ họ Dương                                                                                                           | 2009 | Quốc gia  |
| Quận Ô Môn       | Đình Thới An                                                                                                               | 2004 | Thành phố |
|                  | Chùa Pothi Somron                                                                                                          | 2006 | Thành phố |
|                  | Linh Sơn Cổ Miếu                                                                                                           | 2008 | Thành phố |
|                  | Chùa Cẩm Thiên Đại Đế                                                                                                      | 2016 | Thành phố |
| Quận Thốt Nốt    | Đình Thuận Hưng                                                                                                            | 2006 | Thành phố |
|                  | Đình Tân Lộc Đông                                                                                                          | 2017 | Thành phố |
|                  | Đình Thới Thuận                                                                                                            | 2018 | Thành phố |
|                  | Mộ Soạn giả Mộc Quán - Nguyễn Trọng Quyền                                                                                  | 2019 | Thành phố |
|                  | Đình Thạnh Hòa                                                                                                             | 2020 | Quốc gia  |
| Quận Cái Răng    | Địa điểm chiến thắng của Đội Cẩm tử - Quốc gia Tự vệ cuộc tỉnh Cần Thơ năm 1945 (Trận Lê Bình)                             | 2006 | Thành phố |
|                  | Đình Thường Thạnh                                                                                                          | 2008 | Thành phố |
|                  | Địa điểm Chiến thắng của Tiểu đoàn Tây Đô tại rạch Ông Cừu năm 1968                                                        | 2013 | Thành phố |
|                  | Hiệp Thiên Cung                                                                                                            | 2017 | Quốc gia  |
| Huyện Phong Điền | Địa điểm chuyển quân, trạm quân y tiền phương và nơi cất giấu vũ khí thuộc Lộ Vòng Cung Cần Thơ trong kháng chiến chống Mỹ | 2013 | Quốc gia  |
|                  | Gian Gừa                                                                                                                   | 2013 | Thành phố |
|                  | Địa điểm khảo cổ học Nhơn Thạnh                                                                                            | 2014 | Thành phố |

|                  |                                                                     |      |           |
|------------------|---------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| Huyện Cờ Đỏ      | Địa điểm thành lập Chi bộ An Nam Cộng sản Đảng Cờ Đỏ                | 2013 | Quốc gia  |
| Huyện Thới Lai   | Địa điểm chiến thắng Ông Đưa năm 1960                               | 2011 | Thành phố |
|                  | Địa điểm căn cứ Huyện ủy Ô Môn (1971-1975) (Căn cứ Lò Mổ)           | 2018 | Thành phố |
|                  | Địa điểm đế quốc Mỹ thảm sát đồng bào vô tội tại cầu Nhiễm năm 1966 | 2019 | Thành phố |
| Huyện Vĩnh Thạnh | Đình Vĩnh Trinh                                                     | 2018 | Thành phố |

Nguồn: Thống kê từ báo cáo tổng quát về tình hình hoạt động của các DTLS-VH trên địa bàn thành phố Cần Thơ của Sở VH-TT-DL (2022)

#### **Phụ lục 7. Bảng thống kê các DSVH phi vật thể được xếp hạng đến năm 2020**

| TT | Tên Di tích                     | Năm xếp hạng | Cấp xếp hạng |
|----|---------------------------------|--------------|--------------|
| 1  | Nghệ thuật đờn ca tài tử Nam Bộ | 2013         | UNESCO       |
| 2  | Văn hóa chợ nổi Cái Răng        | 2016         | Quốc gia     |
| 3  | Lễ hội Kỳ Yên Đình Bình Thủy    | 2018         | Quốc gia     |
| 4  | Hồ Cần Thơ                      | 2019         | Quốc gia     |

Nguồn: Thống kê theo Cuốn DSVH phi vật thể ở Thành phố Cần Thơ [113]

#### **Phụ lục 8. BẢNG THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CÂU LẠC BỘ ĐỜN CA TÀI TỬ, SỐ NGHỆ NHÂN ĐỜN, CA NĂM 2010 VÀ NĂM 2020**

| Năm  | Số lượng CLB | Số nghệ nhân đờn, ca | Ghi chú |
|------|--------------|----------------------|---------|
| 2010 | 170          | 1024                 |         |

|             |     |      |  |
|-------------|-----|------|--|
| <b>2020</b> | 263 | 2223 |  |
|-------------|-----|------|--|

Nguồn: Thống kê theo số liệu báo cáo của Sở VH TTDL Thành phố năm 2020

**Phụ lục 9. Bảng thống kê so sánh hoạt động Bảo tàng, di tích và Du lịch Cần Thơ trong hai năm 2014 và 2020**

| Chỉ tiêu                                       | Năm 2014                                        | Năm 2020                            | Tăng/giảm                  |
|------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------|
| <b>1. Thu hút khách tham quan bảo tàng</b>     |                                                 |                                     |                            |
| Tổng lượt khách tham quan                      | 262.335 lượt                                    | 393.915 lượt                        | +131.580 lượt<br>(+50,2%)  |
| Tổng lượt khách tham quan                      | 262.335 lượt                                    | 393.915 lượt                        | +131.580 lượt<br>(+50,2%)  |
| Tỷ lệ đạt kế hoạch                             | 262,3%                                          | 112,5%                              | -149,8 điểm %              |
| <b>2. Công tác sưu tầm hiện vật</b>            |                                                 |                                     |                            |
| Số hiện vật sưu tầm                            | 263 hiện vật                                    | 812 hiện vật                        | +549 hiện vật<br>(+208,7%) |
| Tỷ lệ đạt kế hoạch                             | 131,5%                                          | 406%                                | +274,5 điểm %              |
| <b>3. Hoạt động lập hồ sơ xếp hạng di tích</b> |                                                 |                                     |                            |
| Số hồ sơ đề nghị xếp hạng                      | 02 di tích                                      | 03 di tích                          | +01 di tích<br>(+50%)      |
| Di tích cấp quốc gia đặc biệt                  | 0                                               | 01 (Di tích Khảo cổ học Nhơn Thành) | +01                        |
| Di tích cấp quốc gia                           | 01 (Địa điểm Chi bộ An Nam Cộng sản Đảng Cờ Đỏ) | 0                                   | -01                        |

|                                         |                                                              |                                                                               |                                     |
|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|
| Di tích cấp thành phố                   | 01 (Địa điểm Khảo cổ học Nhơn Thành)                         | 02 (Thất Phủ Võ Miếu, Đình Phú Lương)                                         | +01                                 |
| <b>4. Hoạt động văn hóa và giáo dục</b> |                                                              |                                                                               |                                     |
| Triển lãm/trung bày chuyên đề           | 06 chuyên đề                                                 | 02 chuyên đề                                                                  | -04 chuyên đề (-66,7%)              |
| Dự án bảo tồn DSVH phi vật thể          | Không ghi nhận                                               | 01 (Bánh tét Cần Thơ)                                                         | +01                                 |
| Xuất bản sách DSVH                      | Không ghi nhận                                               | 01 (Hò Cần Thơ)                                                               | +01                                 |
| <b>5. Du lịch</b>                       |                                                              |                                                                               |                                     |
| Lượt du khách                           | 1.367.624 lượt khách lưu trú (đạt 105% kế hoạch)             | 5.605.865 lượt khách du lịch (đạt 60,9% kế hoạch, giảm 36,8% so với năm 2019) | +310%, Tăng 4.238.241 lượt khách    |
| Doanh thu du lịch                       | 1.171 tỷ đồng (đạt 106% kế hoạch, tăng 20% so với năm trước) | 3.169 tỷ đồng (đạt 62,1% kế hoạch, giảm 28,6% so với năm 2019)                | + 1.998 tỷ đồng (+170,6% sau 6 năm) |
| <b>6. Đào tạo, tập huấn</b>             |                                                              |                                                                               |                                     |
| Số lớp tập huấn                         | 01 lớp                                                       | 02 lớp                                                                        | +01 lớp (+100%)                     |
| Số lượng người tham dự                  | 95 người                                                     | 91 người)                                                                     | -04 người (-4,2%)                   |

Nguồn thống kê từ [123] và [135]

**Phụ lục 10.** Đánh giá của Bí thư Thành ủy thành phố Cần Thơ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW năm (2014) của Trung ương về xây dựng văn hóa phát triển con người đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước trên địa bàn Thành phố.

| <b>Nội dung</b>            | <b>Ưu điểm</b>                                                                                                                                                                                     | <b>Hạn chế</b> | <b>Định hướng</b>                                                                                                                                                                                                  |
|----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Về nhận thức               | Các cấp, ngành đã quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 33-NQ/TW.<br>Có sự chuyển biến tích cực trong nhận thức về vai trò của văn hóa và con người trong phát triển bền vững. | Chưa đề cập    | Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng về văn hóa, con người.<br>Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về tầm quan trọng của văn hóa.                    |
| Về quản lý Nhà nước        | Công tác quản lý nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa, con người được tăng cường.. Thể chế văn hóa từng bước được hoàn thiện                                                                 | Chưa đề cập    | Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa.<br>Đẩy mạnh quản lý và phát triển các loại hình truyền thông, thông tin trên mạng Internet.<br>Kịp thời phát hiện, đấu tranh với các sản phẩm, thông tin xấu độc. |
| Về xây dựng nguồn nhân lực | Đội ngũ làm công tác văn hóa, văn nghệ có bước trưởng thành, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.                                                                                        | Chưa đề cập    | Quan tâm xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, tham mưu trong lĩnh vực văn hóa, văn nghệ. Chú trọng phát triển cán bộ                                                                     |

|               |                                                                                                                                                   |             |                                                                                                                                                                 |
|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|               |                                                                                                                                                   |             | chủ chốt am hiểu về văn hóa, có phẩm chất và năng lực chuyên môn                                                                                                |
| Về xã hội hóa | Nhiều thiết chế văn hóa được quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ, nâng cao đời sống tinh thần cho các tầng lớp nhân dân | Chưa đề cập | Huy động sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, Gắn kết phát triển văn hóa với xây dựng nông thôn mới và văn minh đô thị. |

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ bài viết: Thành phố Cần Thơ tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban chấp hành Trung ương (khóa XI) đăng trên website <https://sovhttdl.cantho.gov.vn/wps/portal/chitiet/trangchitiet> (Đăng tải vào ngày 10/5/2024)

### **Phụ lục 11. Một số hình ảnh DSVH tiêu biểu của Thành phố Cần Thơ**

Ảnh 1. Di tích quốc gia Đình Bình Thủy.



Nguồn: <https://sovhttdl.cantho.gov.vn>

Ảnh 2: Cổng Tam quan Đình Bình Thủy



Đình Bình Thủy hay Long Tuyền Cổ Miếu là niềm tự hào về truyền thống văn hóa tín ngưỡng của vùng đất, con người Cần Thơ. Đây là một công trình có giá trị về kiến trúc nghệ thuật cổ truyền của người Việt giai đoạn khai hoang miền Tây Nam bộ vào thế kỷ 19. Trải qua quãng thời gian thăng trầm lịch sử, Đình Bình Thủy vẫn lưu giữ được nhiều yếu tố nghệ thuật kiến trúc đặc sắc của một làng cổ tại vùng sông nước miền Tây Nam Bộ.

Thường niên, Đình Bình Thủy diễn ra hai lễ lớn là Lễ hội Kỳ yên Thượng Điền kéo dài trong 3 ngày từ 12 đến 14 tháng tư âm lịch, có rước thuyền, hát bội... và lễ Hạ điền vào hai ngày 14 và 15 tháng chạp, chuẩn bị đón năm mới. Đây là một lễ hội văn hóa thu hút người dân khắp nơi tham gia, mang đậm tính chất nền văn minh lúa nước cầu cho quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, gia đạo an khang.



### Lễ hội kỳ yên Thượng điền Đình Bình Thủy

Đình Bình Thủy là một trong số ít các ngôi đình được chứng nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia vào năm 1989. Không chỉ là nơi thờ cúng, tổ chức lễ hội, đây còn là nơi lưu giữ bản sắc văn hóa dân tộc, có ý nghĩa đặc biệt trong đời sống tâm linh của nhân dân Bình Thủy.

Nguồn: <http://bqlditich.cantho.gov.vn/>

Ảnh 3. Người dân viếng khu lưu niệm Bùi Hữu Nghĩa. Ảnh: Hiền Trang



Nguồn: <https://www.cantho.gov.vn/>, Ngày đăng 26/3/2013

Ảnh 4. Chợ nổi Cái Răng nhìn từ trên Cao. Ảnh Duy Khương



Nguồn: <https://cand.com.vn/Chuyen-dong-van-hoa>, đăng ngày 8/7/2016

Ảnh 5. Giới trẻ tham quan, tìm hiểu Khám Lớn Cần Thơ. Ảnh: Duy Khôi



Nguồn <https://www.cantho.gov.vn/>, Đăng ngày 27/7/2020

Ảnh 6. Học sinh Trường THCS Chu Văn An tham quan Khám Lớn Cần Thơ  
(2022)



Nguồn: <https://sovhttdl.cantho.gov.vn>

Ảnh 7. Phần thi giới thiệu về làng nghề bánh tráng Thuận Hưng của Trường  
THCS Thuận Hưng (2022)



Nguồn: <https://sovhttdl.cantho.gov.vn> (Ảnh: Nguyễn Mỹ)